

BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT  
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
CỦA CƠ SỞ: BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH  
TUYÊN QUANG**

BỆNH VIỆN CÔNG AN  
TỈNH TUYÊN QUANG  
GIÁM ĐỐC

Sãi Thị Kim Lan

TUYÊN QUANG, THÁNG 11 NĂM 2025

## MỤC LỤC

### DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

### DANH MỤC CÁC BẢNG, DANH MỤC HÌNH VẼ

CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ .....	1
1. Tên chủ cơ sở .....	1
2. Tên cơ sở .....	1
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở.....	2
3.1. Công suất hoạt động của cơ sở .....	2
3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở.....	4
3.3. Sản phẩm của cơ sở.....	6
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở.....	6
4.1. Danh mục máy móc, thiết bị sử dụng của cơ sở.....	6
4.2. Nhu cầu sử dụng nguyên, vật liệu, hóa chất .....	16
5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở .....	22
5.1. Vị trí địa lý .....	22
5.2. Các hạng mục công trình của cơ sở .....	23
CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG .....	24
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.....	24
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường.....	24
CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ .....	26
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải.....	26

1.1. Thu gom, thoát nước mưa .....	26
1.2. Thu gom, thoát nước thải .....	27
1.3. Xử lý nước thải.....	29
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải .....	34
2.1. Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển.....	34
2.2. Biện pháp giảm thiểu tác động mùi từ nước thải, bùn thải và khu vực chứa chất thải rắn y tế .....	35
3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường .....	35
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại .....	37
4.1. Phân loại CTNH.....	37
4.2. Thu gom, vận chuyển và lưu giữ nội bộ .....	38
4.3. Lưu giữ, xử lý CTNH.....	38
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung .....	40
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.....	40
6.1. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải .....	40
6.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với bụi, khí thải ....	43
6.3. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ .....	43
6.4. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố liên quan đến hóa chất .....	45
7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác.....	46
7.1. Biện pháp phòng chống lây lan mầm bệnh và phòng chống dịch bệnh bùng phát.....	46
7.2. Biện pháp bảo vệ an toàn và chăm sóc sức khỏe cho người khám chữa bệnh cũng như đảm bảo an toàn cho y bác sỹ thực hiện khám chữa bệnh.....	47
7.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động của tia phóng xạ (tia X).....	48
CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG.....	50

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải .....	50
1.1. Nguồn phát sinh nước thải .....	50
1.2. Lưu lượng xả nước thải tối đa.....	50
1.3. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải .....	50
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với bụi, khí thải: Không.....	51
3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung: Không.....	51
<b>CHƯƠNG V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ .....</b>	<b>52</b>
1. Thông tin chung về tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường.....	52
2. Kết quả hoạt động của công trình xử lý nước thải.....	53
3. Tình hình phát sinh, xử lý chất thải.....	56
4. Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở .....	57
<b>CHƯƠNG VI. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....</b>	<b>58</b>
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải .....	58
2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật .....	58
2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ .....	58
2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải .....	58
2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở.....	59
3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm .....	59
<b>CHƯƠNG VII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ .....</b>	<b>60</b>
<b>PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

Ký hiệu viết tắt	Từ viết tắt
BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
BVMT	Bảo vệ môi trường
BYT	Bộ Y tế
CTNH	Chất thải nguy hại
BHYT	Bảo hiểm Y tế
HTXLNT	Hệ thống xử lý nước thải
AO-MBBR	Công nghệ xử lý sinh học thiếu khí - hiếu khí với giá thể di động
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
CNCH	Cứu nạn, cứu hộ
UBND	Ủy ban nhân dân
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam

## DANH MỤC CÁC BẢNG

BẢNG 1. QUY MÔ SỬ DỤNG ĐẤT CỦA BỆNH VIỆN .....	3
BẢNG 2. DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ TẠI CƠ SỞ .....	6
BẢNG 3. BẢNG TỔNG HỢP HÓA CHẤT SỬ DỤNG TẠI CƠ SỞ.....	16
BẢNG 4. THỐNG KÊ LƯỢNG NƯỚC SỬ DỤNG THỰC TẾ NĂM 2024....	21
BẢNG 5. TỔNG NHU CẦU SỬ DỤNG NƯỚC LỚN NHẤT CỦA CƠ SỞ VỚI CÔNG SUẤT 100 GIƯỜNG .....	22
BẢNG 6. CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH CỦA CƠ SỞ.....	23
BẢNG 7. THÔNG SỐ KỸ THUẬT MẠNG LƯỚI THU GOM NƯỚC THẢI	28
BẢNG 8. THỂ TÍCH CÁC NGĂN XỬ LÝ TRONG THIẾT BỊ HỢP KHỐI FRP.....	34
BẢNG 9. KHỐI LƯỢNG PHÁT SINH CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	36
BẢNG 10. KHỐI LƯỢNG CÁC LOẠI CTNH PHÁT SINH NĂM 2023 .....	39
BẢNG 11. KHỐI LƯỢNG CÁC LOẠI CTNH PHÁT SINH NĂM 2024 .....	39
BẢNG 12. CÁC SỰ CỐ ĐỐI VỚI HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI.....	42
BẢNG 13. CÁC CHẤT Ô NHIỄM VÀ GIÁ TRỊ GIỚI HẠN CHO PHÉP .....	51
BẢNG 14. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH BVMT CỦA CƠ SỞ.....	52
BẢNG 15. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC THẢI TẠI CƠ SỞ NGÀY 15/6/2020 .....	54
BẢNG 16. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC THẢI TẠI CƠ SỞ NGÀY 04/9/2025 .....	55
BẢNG 17. TỔNG HỢP LOẠI CHẤT THẢI, KHỐI LƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ .....	57

## DANH MỤC HÌNH VẼ

HÌNH 1. QUY TRÌNH KHÁM, CHỮA BỆNH TẠI CƠ SỞ.....	4
HÌNH 2. VỊ TRÍ CƠ SỞ TRÊN BẢN ĐỒ KHU VỰC .....	23
HÌNH 3. SƠ ĐỒ THU GOM NƯỚC THẢI CỦA BỆNH VIỆN .....	28
HÌNH 4. SƠ ĐỒ CẤU TẠO CỦA BỂ TÁCH MỠ .....	29
HÌNH 5. SƠ ĐỒ CẤU TẠO BỂ TỰ HOẠI .....	30
HÌNH 6. SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẠI CƠ SỞ .....	32

## **CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ**

### **1. Tên chủ cơ sở**

**BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Địa chỉ: tổ dân phố Tân Hà 5, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.
- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: Bác sỹ Sải Thị Kim Lan.
- Chức vụ: Giám đốc.
- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số: 251/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 05 tháng 7 năm 2019.

### **2. Tên cơ sở**

**BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Địa điểm cơ sở: tổ dân phố Tân Hà 5, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.
- Các văn bản pháp lý liên quan:
  - + Quyết định số 3315/QĐ-BCA ngày 15/8/2011 của Bộ Công an về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang.
  - + Quyết định số 8068/QĐ-CAT ngày 30/12/2021 của Công an tỉnh Tuyên Quang về tổ chức bộ máy Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang.
  - + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: GCN QSD đất số BM 728849 do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 30 tháng 7 năm 2013.
- Quy mô của cơ sở:
  - + Yếu tố nhạy cảm về môi trường: Cơ sở không có các yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.
  - + Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Bệnh viện đa khoa.
  - + Phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công: thuộc nhóm B căn cứ theo quy định tại khoản 4, Điều 9 Luật Đầu tư công, quy định chi tiết tại số thứ tự IV, mục B, phụ lục 1 của Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

+ Phân loại theo Luật Bảo vệ môi trường: thuộc nhóm III – Ít có quy cơ tác động xấu đến môi trường, quy định tại mục 5 Phụ lục được ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Thẩm quyền cấp giấy phép môi trường: Căn cứ theo Điều 39, Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì Cơ sở này thuộc trường hợp phải có giấy phép môi trường do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp. Vì vậy, Chủ cơ sở kết hợp với Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Tuyên Quang thực hiện “Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang” theo cấu trúc quy định tại mục 9 Phụ lục được ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét, thẩm định và cấp giấy phép môi trường theo quy định hiện hành.

### **3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở**

#### **3.1. Công suất hoạt động của cơ sở**

##### **3.1.1. Công suất hoạt động của cơ sở**

Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang là bệnh viện hạng III có quy mô 100 giường bệnh (Căn cứ theo Quyết định số 3315/QĐ-BCA ngày 15/8/2011 của Bộ Công an về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang).

##### **3.1.2. Quy mô hoạt động của cơ sở**

- Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang là đơn vị sự nghiệp công lập hạng III, được xây dựng trên phần đất có tổng diện tích là 26.227,0 m<sup>2</sup> (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 728849, số vào sổ cấp GCN: CT 01300 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 30/7/2013).

- Trong tổng diện tích, diện tích sử dụng cho xây dựng các công trình của Bệnh viện là 2.086 m<sup>2</sup>, phần còn lại 24.141 m<sup>2</sup> là sân bãi và cây xanh.

**Bảng 1. Quy mô sử dụng đất của bệnh viện**

STT	Loại đất	Diện tích ( m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	2.086	8
2	Đất sân bãi và cây xanh	24.141	92

*(Nguồn: Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang, 2024)*

- Qua nhiều năm xây dựng và phát triển, quy mô hiện nay của Bệnh viện gồm có 07 khoa, phòng. Cơ cấu tổ chức tại cơ sở như sau:

- Lãnh đạo và chỉ huy Bệnh viện

+ Lãnh đạo: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc;

+ Trưởng, Phó khoa, phòng;

- Phòng chức năng: 01 phòng

+ Phòng Kế hoạch tổng hợp và Vật tư – Trang thiết bị y tế (trong đó ghép thêm chức năng Tài chính kế toán, Hành chính – Quản trị và Tổ chức cán bộ, Điều dưỡng).

- Các khoa chuyên môn: 06 khoa

+ Khoa Khám bệnh và Hồi sức cấp cứu;

+ Khoa Nội – TH;

+ Khoa Ngoại – TH;

+ Khoa Liên chuyên khoa Tai mũi họng – răng hàm mặt – Mắt – Da liễu;

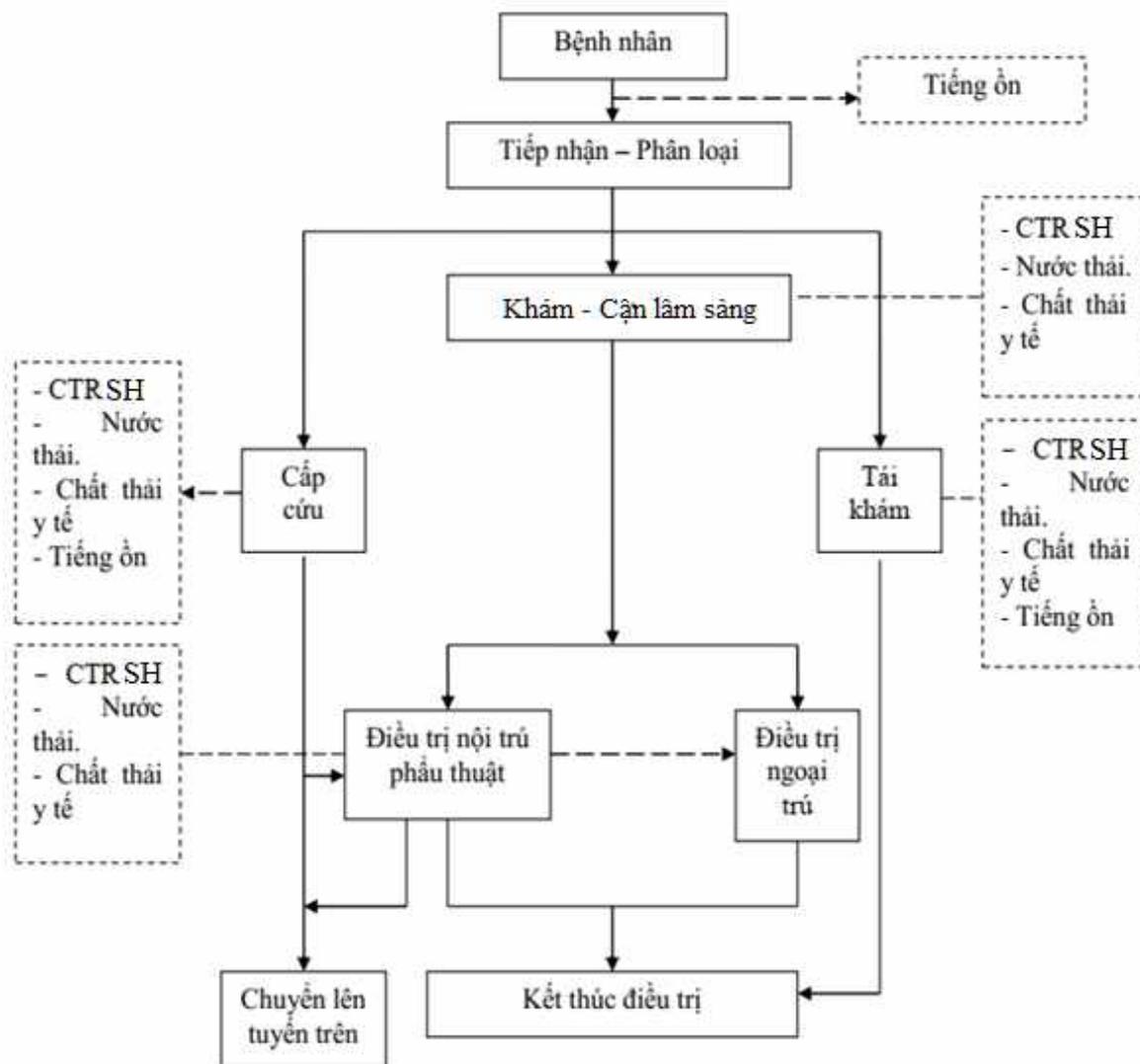
+ Khoa Dược;

+ Khoa Cận Lâm sàng.

Hiện nay, tổng số cán bộ, nhân viên và người lao động làm việc tại Bệnh viện là 74 người

### 3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở

Quy trình tiếp nhận, khám, chữa bệnh tại cơ sở như sau:



Hình 1. Quy trình khám, chữa bệnh tại cơ sở

#### Thuyết minh quy trình hoạt động:

Hoạt động chính của Bệnh viện là cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh. Quy trình được tổ chức khoa học, đảm bảo không có sự chồng chéo trong phân luồng người bệnh, giao thông và thu gom chất thải để tránh lây nhiễm chéo. Quy trình khám chữa bệnh tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, được mô tả tóm tắt qua các bước chính sau:

- Bước 1: Tiếp đón và làm thủ tục khám bệnh
- + Người bệnh đến Bệnh viện, lấy số thứ tự và di chuyển đến quầy tiếp đón.

+ Tại quầy tiếp đón, nhân viên y tế hướng dẫn người bệnh xuất trình thẻ Bảo hiểm y tế còn hạn sử dụng, giấy tờ tùy thân có ảnh và các giấy tờ liên quan (giấy chuyển viện, giấy hẹn tái khám).

+ Nhân viên y tế nhập thông tin người bệnh vào hệ thống phần mềm quản lý, xác định buồng khám chuyên khoa phù hợp, in và gửi người bệnh "Phiếu khám bệnh" có ghi số thứ tự.

+ Đối với các trường hợp khám dịch vụ hoặc không có BHYT, người bệnh được hướng dẫn tạm ứng chi phí theo quy định.

- Bước 2: Khám, chẩn đoán và chỉ định cận lâm sàng

+ Người bệnh di chuyển đến trước buồng khám được chỉ định và chờ gọi tên theo số thứ tự.

+ Tại buồng khám, bác sĩ thực hiện khám lâm sàng, hỏi bệnh và ghi chép thông tin vào hồ sơ. Tùy thuộc vào tình trạng bệnh lý, sẽ có các trường hợp sau:

- Trường hợp không cần thực hiện cận lâm sàng: Bác sĩ chẩn đoán, đưa ra kết luận, kê đơn thuốc và hướng dẫn người bệnh sang bước tiếp theo.

- Trường hợp cần thực hiện cận lâm sàng: Bác sĩ sẽ chỉ định các kỹ thuật cận lâm sàng cần thiết (xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng). Người bệnh nhận phiếu chỉ định và được hướng dẫn đến các khoa/phòng chuyên môn liên quan. Sau khi có đầy đủ kết quả, người bệnh quay trở lại buồng khám ban đầu để bác sĩ đọc kết quả, chẩn đoán và đưa ra chỉ định điều trị cuối cùng.

- Trường hợp cần nhập viện: Nếu tình trạng bệnh lý đòi hỏi phải theo dõi hoặc điều trị nội trú, bác sĩ sẽ làm thủ tục cho người bệnh nhập viện.

- Bước 3: Thanh toán viện phí

+ Người bệnh mang "Phiếu thanh toán" và các chỉ định đến quầy thu ngân.

+ Nhân viên kế toán kiểm tra, đối chiếu các chi phí.

+ Người bệnh thực hiện thanh toán phần chi phí theo quy định (viện phí hoặc phần đồng chi trả của BHYT) và nhận lại thẻ BHYT (nếu có).

- Bước 4: Lĩnh thuốc và kết thúc

+ Người bệnh nộp đơn thuốc đã được duyệt tại quầy thuốc của Bệnh viện.

+ Dược sĩ chuẩn bị thuốc theo đơn, kiểm tra đối chiếu cẩn thận trước khi cấp phát.

+ Khi phát thuốc, dược sĩ hướng dẫn chi tiết cho người bệnh về cách dùng, liều lượng, thời gian uống và các lưu ý cần thiết, đảm bảo người bệnh sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả.

### **3.3. Sản phẩm của cơ sở**

Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang là bệnh viện đa khoa thực hiện khám, chữa bệnh ngoại trú và điều trị nội trú, phục vụ cho đối tượng là cán bộ, chiến sỹ công an và nhân dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cũng như các khu vực lân cận.

## **4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở**

### **4.1. Danh mục máy móc, thiết bị sử dụng của cơ sở**

Hệ thống máy móc, thiết bị, dụng cụ y tế của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang được trang bị đầy đủ, đồng bộ theo chức năng, nhiệm vụ của một bệnh viện hạng III, tuân thủ theo các quy định của Bộ Y tế. Các trang thiết bị y tế của Bệnh viện được đầu tư nhằm đảm bảo yêu cầu hiện đại, phục vụ hiệu quả cho công tác chẩn đoán và điều trị.

**Bảng 2. Danh mục máy móc, thiết bị tại cơ sở**

<b>STT</b>	<b>Tên thiết bị</b>	<b>Model / Thông số kỹ thuật</b>	<b>Xuất xứ</b>	<b>Năm sử dụng</b>	<b>Số lượng</b>
1	Tủ đựng thuốc Cổ truyền (TĐY 160)	(TĐY 160)		2024	1
2	Tủ sấy dược liệu	Model T7-0160, (TS 160) năm sản xuất 2024	Việt Nam	2024	1
3	Bàn chia thuốc theo thang	(BCT 123)	Việt Nam	2024	1
4	Máy sắc thuốc đóng gói tự động	JLHPG23184408.1231222320		2024	1
5	Thiết bị điều trị bằng Farafin Fyscomed	Model: FANGO 28E, Seri: 542, 220VAC~50/60Hz.800W	Séc	2015	1

**Báo cáo đề xuất cấp GPMT của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang**

STT	Tên thiết bị	Model / Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Năm sử dụng	Số lượng
6	Máy sóng xung kích trị liệu TUR	Item no: 50 5702B, Seri: 99981, 24V/48V	Đức	2020	1
7	Máy Lase nội mạch trị liệu MINI-630/S	Type: Diode Laser, Wavelength: 635nm. Model: MINI 630/S	Việt Nam	2019	1
8	Máy điện xung và điện phân trị liệu STIMUTUR701	Artikel-ID: 418600, SN: 001208	Đức	2020	1
9	Máy điện trường cao áp BIOS9000	SN: See barcode seal. Power source: 13.5W, 240V~50/60Hz	Nhật Bản	2012	1
10	Máy điện xung, điện phân thuốc ES521+ES522	ES-521, SN See barcode seal, 100-240V 85VA 50/60Hz	Nhật Bản	2014	2
11	Máy kéo giãn cột sống ST6567P Seers Medical	Model: ST6567P, Seri: 73564, Fuse: F250V(2x),0.8A. Max.150VA, 0.6A, 220V~50/60Hz	Anh Quốc	2020	1
12	Máy kích thích liên xương bằng siêu âm OSTEO ITO TRON IV	REF OSTEOTRONIV	Nhật Bản	2014	1
13	Máy áp nhiệt lạnh trị liệu KRYOTUR	TUR 18055 Rostock. Item no: 505702B. Serial no:99977	Đức	2020	1
14	Máy sắc thuốc YFX 20/2+1	20000CCx2+ 50~250CC, 4800W	Trung Quốc	2012	2
15	Máy siêu âm điều trị CHATTANOOGA	REF 15-1136 G16 CART ASSEMBLY 6 BINS. Mass: 10kg	Mỹ	2022	1
16	Máy siêu âm điều trị đa tần US751	REF US-751	Nhật Bản	2013	1
17	Máy điện tim 6 cần ECG 125K	Model: ECG-1250K	Nhật Bản	2015	1

**Báo cáo đề xuất cấp GPMT của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang**

STT	Tên thiết bị	Model / Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Năm sử dụng	Số lượng
18	Máy khí dung CE 0413 NARITA	Model: K2-0811	Trung Quốc	2014	2
19	Bơm tiêm điện TERUMO TE-SS730CE0197	Model: TE-SS730, REF: TE*SS730N03. SN: 2005010048	Nhật Bản	2021	2
20	Máy truyền dịch TERUMO TE-LF630	Model: TE-112 Seri: 1211000348	Nhật Bản	2021	1
21	Máy oxy tự tạo NIDEK NUVOIPX1	Model: 925 OCSI, 230VAC-50Hz. 300W. TYPE CF IPX1	Mỹ	2013	1
22	Máy khí dung Comfort 3000KU-500	APPROVAL NO. 11B1X00009000012, 220V~50-60Hz, Seri: 2005042	Nhật Bản	2019	2
23	Máy xông khí dung siêu âm Comfor 3000KU-500	Comfor 3000KU-500	Nhật Bản	2024	1
24	Vỏ Bình Oxy to	40 lít			22
25	Vỏ Bình Oxy to	10 lít			4
26	Máy huyết học 18 thông số CELLTAC Anpha 6420 K	Model: MEK-6420K	Nhật Bản	2012	1
27	Máy đo tốc độ máu lắng tự động MICROSED	Model: MICROSED, SN 7588, GE 011016, 12V-1.5A	Hà Lan	2014	1
28	Máy định lượng HbA1C	HA-8180V, 100-240V~50/60Hz 300VA, SN 11612024	Nhật Bản	2017	1
29	Máy huyết học iBLAB	Ref: N131H, SN: NI31H23009	Hungary	2023	1
30	Máy li tâm. Model: PLC-012H	Nhãn hiệu: PLC-021H	Taiwan	2013	1

**Báo cáo đề xuất cấp GPMT của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang**

STT	Tên thiết bị	Model / Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Năm sử dụng	Số lượng
31	Máy sinh hóa A25 Biosytem	SN 831013886	Tây Ban Nha	2012	1
32	Buồng an toàn sinh học cấp 1	Serial: 220616/16. 220-240VAC- 50/60Hz, Công suất: 140W	Việt Nam	2016	1
33	Máy li tâm	CENTRIFUGE 80-2( Bộ cấp)		2014	1
34	Máy nước tiêu URILYZER 100 Pro	REF: UL0100Pro, SN 6108010, 7.5V-3A		2024	1
35	Máy chụp Xquang di động Proside 32B	REF: 7017-9- 0000_VO15, SN004690	Đức	2024	1
36	Hệ thống Xquang số hóa CR Prima T2	Đầu đọc FCR Pima T2. Model: CR-IR; Fujifilm, SN 76490285	Nhật Bản- Trung Quốc	2017	1
37	Máy Xquang chụp tổng hợp cao tần HITACHI	Mã hiệu: Radnext32, Số seri: KC17163404	Nhật Bản	2014	1
38	Máy sinh hóa tự động AU480	SN 2018021780	Nhật Bản	2018	1
39	Máy chụp Xquang số hóa DR AUTHEN DELWOK	Mã hiệu: ANTHEM- DELWORKS, Số seri: 01456-0618-W	Mỹ	2018	1
40	Bộ cấp cứu xách tay (Nhật Bản)		Nhật Bản	2017	1
41	Bộ khám, nội soi tai mũi họng	Model: LMD- 1530MD, Model OTV-SC2	Nhật Bản	2012	1
42	Giường cấp cứu	SUPRAMAK BED(Italia)-Bộ cấp	Italia	2012	1
43	Giường cấp cứu đa	MC điện (Hàn Quốc)	Hàn	2017	2

**Báo cáo đề xuất cấp GPMT của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang**

STT	Tên thiết bị	Model / Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Năm sử dụng	Số lượng
	năng quay tay		Quốc		
44	Máy siêu âm màu HITACHI F37	F37, 200-240V~50/60Hz 500VA, 85kg	Nhật Bản	2021	1
45	Máy lưu huyết não DOPPER siêu âm xuyên sọ 01 kênh	Model: CBS-USB Module, SN 105698- M12700060005	Nhật Bản	2013	1
46	Hệ thống nội soi dạ dày, Đại tràng Olympus	LMD-1530MD 100-240V. Model Olympus CV-180	Nhật Bản	2013	1 (HT)
47	Máy điện tim 06 cần NIHON KOHDEN	Model ECG-1250K, 120VA. SN 16325	Nhật Bản	2021	2
48	Ghế điều trị răng SELENE	Serial: SE0711013, LOT.NO 0117	Mỹ	2013	1
49	Bộ ghế điều trị Răng RITTER UCH	Model: UCH, SN 22101658	Đức	2023	1 (Bộ)
50	Máy đo loãng xương bằng máy siêu âm	Seri: 7220-0244	Nhật Bản	2015	1
51	Máy điện não vi tính	Model: KT88, DC 5V	Trung Quốc	2015	1
52	Máy chẩn đoán sơ vữa động mạch không xâm lấn	Model: HFA-ST- RPE3C3, BP- 203RPEIII	Nhật Bản	2016	1
53	Monitor 5 thông số PHILIPIN	REF 863068, SN US, OPT AU01R01	Mỹ	2013	1
54	Monitor 5 thông số ULTRAVIEW SL	Model 91370, Seri 1370-203463, Options 261U06	Mỹ	2013	1
55	Máy hút Dịch	F60-F4FAzzim (Italia) (Bộ cấp)	Italia	2013	1
56	Máy điện tim 6 cần Cadio 601 Suzuken	Kenz Cardico 601,SN 1409-0424 V3		2014	1

**Báo cáo đề xuất cấp GPMT của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang**

STT	Tên thiết bị	Model / Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Năm sử dụng	Số lượng
57	Máy khí dung NEU-780	NE-U780-E	Nhật Bản	2021	1
58	Bơm tiêm điện TERUMO TE331	Model: Te-331, REF:	Nhật Bản	2021	1
59	Máy truyền dịch TERUMOTE112	Model: TE-112, Seri: 1211000345	Nhật Bản	2013	1
60	Máy sốc điện TEC 5631 NIHONKOH DEN	Model: TEC-5631, 300VA, 100-240V, 50/60Hz	Nhật Bản	2018	1
61	Máy hút dịch YUYUE 7A-23D	Model: 7A-23D, 220v~50Hz, 120VA, S/n: 00015	Trung Quốc	2012	1
62	Xe nâng hạ	x1-0300(Việt nam)	Việt Nam	2018	1
63	Máy làm ấm dịch truyền AM-2SS-5A Futuremed	ANIMEC AM-2S-5A		2013	1
64	Máy in nhiệt Đen trắng (dùng cho máy siêu âm)	Model UP-D897, SN 199086		2021	2
65	Máy siêu âm Aloka + 01 máy in nhiệt đen trắng	Model: SSD-1100. Seri: M01441		2000	1
66	Tủ ấm: IN110 (MEMMERT)	Models: 30-1060	Đức	2019	1
67	Tủ sấy khô dụng cụ (MEMMERT) UN110	30-1060 EEB-0004-A99		2019	1
68	Xe đẩy dụng cụ gây mê: SC32ANE		Đài Loan	2019	1
69	Monitor Sản khoa Philip Company GOLDWAYA	SN CN34702518. REF 8660084. OPT 875.	Trung Quốc	2015	1

**Báo cáo đề xuất cấp GPMT của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang**

STT	Tên thiết bị	Model / Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Năm sử dụng	Số lượng
70	Monitor 05 Thông số (UMEC12-MINDREY)	Model: uMEC12, KQ-3B116942	Trung Quốc	2023	2
71	Bàn khám sản khoa		Việt Nam	2021	1
72	Bàn mổ cơ đa năng		Trung Quốc	2016	1
73	Bàn mổ đa năng thủy lực ALVO ETIUDA 4-02	ALVO Etiuda 4-02. IP-X4	Ba Lan	2019	1
74	Dao mổ điện cao tần ITC-400D		Hàn Quốc	2019	1
75	Bộ đặt nội khí quản RI-INTERGRALMACI NTOSH	RI-INTERGRALMACI NTOSH, hãng sản xuất (Đức)	Đức	2019	1
76	Bơm tiêm điện TE-SS700	REF: TE*SS700N03, SN: 1902010238	Nhật Bản	2021	2
77	Máy truyền dịch TE-LF600	REF: TE*LF600N03, SN 1902010087	Nhật Bản	2019	1
78	Bồn rửa tay vô khuẩn		Việt Nam	2015	1
79	Bồn rửa dụng cụ phẫu thuật BIT-4.4			2019	1
80	Dao mổ điện ZEUS-200S	Model: ZEUS-200S. Fuse: T4.0AL 250V...	Hàn Quốc	2016	1
81	Đèn mổ treo trần 02 nhánh	F528 3600K, 4000K, 4500K, 5000k		2019	1
82	Nồi hấp tiệt trùng	Model S10SA400(Đài Loan)	Đài Loan	2019	1
83	Máy lọc khử khuẩn không khí	NOVAERUS(Ireland) -Bộ cấp		2020	2

**Báo cáo đề xuất cấp GPMT của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang**

STT	Tên thiết bị	Model / Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Năm sử dụng	Số lượng
84	Máy phun khử trùng phòng mổ AEROSEPT 100VF	AEROSEPT ULTRA 150, RÈ: 418200	Pháp	2019	1
85	Máy soi cổ tử cung JH5004	Model: Dr.Camscope(XGA)		2011	1
86	Máy thở kèm khí nén AVINA (DRAGEL-Đức)	REF: 8414000-25, SN ASED-0041	Đức	2013	1
87	Máy hút dịch Phòng mổ- POLIVACB4/SLT3 0-2	POLIVAC B4/SLT 302-EXP; R581PM-09/19	Italia	2019	1
88	Máy gây mê kèm máy thở có máy nén khí CARESTATION 620A1	Carestation 620A1; REF 1012-9620-000; SN: SM619280103MA	Mỹ	2019	1
89	Máy khoan xương		Đài Loan	2021	1
90	Hệ thống tán sỏi ngoài cơ thể	Seri: 341884. Model: 10566144. Mountain View, CA94043 USA	Áo	2011	1
91	Máy siêu âm màu Aloka 4D + 4 đầu dò + 01 máy in + 01 đầu in màu	Model UP-D25MD. SN 73404	Nhật Bản	2012	1
92	Hệ thống phẫu thuật nội soi STORS	WO1092835, 18kg; ESU-X300NT; 9444G-01/23	Nhật Bản	2023	1 (HT)
93	Monitor 7 thông số có IBP, EETCO2-B40i	TYPE:B40i; SMB 19330008HA	Phân Lan	2019	1
94	Máy siêu âm xách tay FUKUDA 760AG	COPAL EG230;Model EX2721, UG500;		2013	1

**Báo cáo đề xuất cấp GPMT của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang**

STT	Tên thiết bị	Model / Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Năm sử dụng	Số lượng
95	Máy hút dịch SU-305-P SERIES GEMMY888	SU-305-P SERIES GEMMY888	Trung Quốc	2019	1
96	Máy tạo oxy NIDEX	NUVO LITE MODEL 925OCSI 230V/50Hz	Đức	2017	1
97	Bàn bó bột kéo xương		Việt Nam	2012	1
98	Xe cáng nâng hạ		Việt Nam	2021	2
99	Giường cấp cứu		Việt Nam	2017	3
100	Bộ dụng cụ phẫu thuật trung phẫu 52 chi tiết		Đức	2019	1
101	Máy theo dõi Bệnh nhân 5 thông số	ULTRAVIEW SL 91370 (Bộ cấp)		2013	1
102	Máy khí dung KU500	Sony Europe B.V, Da Vincilaan 7-D1, 1930 Zaventem, Belgium		2022	1
103	Bơm tiêm điện	TERUMOSS730 (Nhật Bản)	Nhật Bản	2021	1
104	Máy điện tim	CARDIOFASX NIHON KOHDEN 601 ECG1250K		2014	1
105	Bộ dụng cụ tháo nẹp vít đa năng	WELLBONE		2024	1 (Bộ)
106	Clip kẹp nội soi	hãng sản xuất (GrenaLtd, Mã 0310-4LE, xuất xứ Anh Quốc)	Anh Quốc	2024	1
107	Bộ rút, tháo đinh nội tủy đa năng	Mã, Model: Q16-02, hãng sản xuất: Suzhai Wellbone Medical	Trung Quốc	2024	1 (Bộ)

**Báo cáo đề xuất cấp GPMT của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang**

STT	Tên thiết bị	Model / Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Năm sử dụng	Số lượng
		Instrucment Co.Ltd			
108	Đầu dò siêu âm tim	Model UP-D25MD. SN 73404	Nhật Bản	2015	1
109	Máy cưa cắt bột bằng điện Ruijin	Model: RJ-PS NS-4042, Medical Plaster Saw		2024	1
110	Máy hút dịch 2 bình di động 65 lít	Model: SU-305P, 230VAC/50Hz;2A; Serial: 2304942	Đài Loan	2024	1
111	Bộ đặt nội khí quản có Camera	REF: KVLABKIT3, King Systems 15011, In 46060-4253, Ph 317-776-6823, Ph 800-642-5464 (USA)	Mỹ	2024	1 (Bộ)
112	Bình CO2 to	40 lít			2
113	Bộ khám điều trị mắt 08 chi tiết	Model: OC-402, 220V/50HZ, Seri: 0708201404		2015	1 (Bộ)
114	Máy lấy cao răng bằng sóng siêu âm	Model: ART-M1(25K)	Đài Loan	2020	2
115	Bộ tay khoan chậm loại bấm	NSKFX 205		2020	1 (Bộ)
116	Bộ dụng cụ phẫu thuật tạo hình mí mắt			2021	1 (Bộ)
117	Bộ chích chấp lợ AS			2012	1 (Bộ)
118	Máy đo thính lực	ENTOMED SA203(Đan mạch)	Đan Mạch	2020	1
119	Máy hút dịch 02 bình NOVELA EXTRACTOR	Product name: Surgical Suction Unlt, Extractor	Thổ Nhĩ Kỳ	2019	1
120	Máy khí dung	COMFOPRESSOR NEBULIZER, REF PRO-110		2021	1

STT	Tên thiết bị	Model / Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Năm sử dụng	Số lượng
121	Máy khí dung	COMFORT 3000 KU-500. Seri: 2202030	Nhật Bản	2021	1
122	Máy khí dung	COMFORT 3000 KU-500. Seri: 2210048		2021	1
123	Máy LASSER PICOTECH	Model PICOTECH. Seri SHE-LSP104- 2104022	Trung Quốc	2021	1
124	Bơm tiêm điện TERUMO SS730	Model: TE-SS730. REF: TE*SS730N03. SN: 2005010418		2021	1
125	Máy truyền dịch OPERATORSGUID E TE-LF630	Type: OPTIMA PT IS. REF/SN 027390/23374565	Nhật Bản	2021	1
126	Máy triệt lông	Name: Korea 360 hair removal machine. Model: FQAD3		2021	1

(Nguồn: Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang, 2025)

## 4.2. Nhu cầu sử dụng nguyên, vật liệu, hóa chất

### 4.2.1. Nhu cầu sử dụng hóa chất

Danh mục hóa chất sử dụng tại cơ sở được thể hiện trong bảng sau:

**Bảng 3. Bảng tổng hợp hóa chất sử dụng tại cơ sở**

STT	Hóa chất	Mục đích sử dụng
1	Acid Fuchisin (Thuốc nhuộm màu đỏ có tím Acid C <sub>20</sub> H <sub>17</sub> N <sub>3</sub> Na <sub>2</sub> O <sub>9</sub> S <sub>3</sub> )	Thuốc nhuộm trong xét nghiệm, dùng để nhuộm vi khuẩn lao (nhuộm AFB)
2	Acid HCL 3%	Dùng trong xét nghiệm, làm thuốc thử hoặc để tẩy trong quy trình nhuộm
3	Bộ nhuộm AFB (Bộ nhuộm ZIEHL NEELSEN)	Dùng để nhuộm soi tìm vi khuẩn kháng acid-cồn (AFB), chủ yếu là vi khuẩn lao

<b>STT</b>	<b>Hóa chất</b>	<b>Mục đích sử dụng</b>
4	Cidex OPA solution - Anh	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ y tế, đặc biệt là dụng cụ nội soi
5	Cidezyme Solution 5 Litre	Dung dịch ngâm, làm sạch dụng cụ y tế trước khi khử khuẩn, tiệt khuẩn
6	Cồn tuyệt đối	Dùng trong xét nghiệm, cố định bệnh phẩm
7	Cồn 70 độ	Sát khuẩn da, bề mặt dụng cụ y tế
8	Cồn 90 độ.	Sát khuẩn, đốt tạo môi trường vô trùng trong một số thủ thuật
9	Gel siêu âm	Chất trung gian trong siêu âm, giúp truyền sóng âm tốt hơn
10	Oxy già	Sát khuẩn vết thương, làm sạch
11	Nước rửa tay nhanh ALFASEPT HANDWASH	Vệ sinh, sát khuẩn tay nhanh cho nhân viên y tế
12	Nước rửa tay thường	Vệ sinh tay thường quy
13	Lugol	Dung dịch khử khuẩn
14	Acidaceticid	Dùng trong xét nghiệm
15	Anti a, Anti B, Anti A-B	Xét nghiệm nhóm máu
16	Thuốc thử Anti-D (hệ Rh)	Xét nghiệm nhóm máu
17	Formol	Cố định mẫu bệnh phẩm
18	Betadin (Povidil)	Sát khuẩn vết thương, sát khuẩn da trước khi làm thủ thuật, phẫu thuật
19	Vôi soda (Molecular Products Lid - Anh)	Hấp thụ khí CO <sub>2</sub> trong hệ thống máy gây mê
20	Xanh Metylen (Metylen 0.3%)	Thuốc nhuộm trong xét nghiệm, điều trị ngộ độc một số chất
21	Hockley Deltaplus EW	Hóa chất diệt côn trùng, kiểm soát vector truyền bệnh
22	Perme uk 50EC Permethrin	Hóa chất diệt côn trùng

<b>STT</b>	<b>Hóa chất</b>	<b>Mục đích sử dụng</b>
23	ATL/GPT 4x50ml+4x12.5ml	Hoá chất xét nghiệm ALT
24	AST/GOT 4x50ml+4x12.5ml	Hoá chất xét nghiệm AST
25	Clinical Chemistry Control Lev 11x15ml	Hoá chất nội kiểm mức bình thường
26	Clinical Chemistry Control Lev 12x15ml	Hoá chất nội kiểm mức cao
27	Creatinin 4x50ml+4x15ml	Hoá chất xét nghiệm CRE-ENZYME
28	Glucose 4x45ml+4x15ml	Hoá chất xét nghiệm Glucose
29	Hemolynac 3N 0.5lit	Dung dịch ly giải hồng cầu
30	Isotonac 3 can 18 lít	Dung dịch pha loãng cho máy xét nghiệm huyết học
31	Medical 1x5ml	Dung dịch kiểm chuẩn
32	Urea 4x50ml	Hoá chất xét nghiệm Urea
33	Wash Solution 5 lít	Dung dịch rửa máy xét nghiệm
34	Albumin 4x29ml	Hoá chất xét nghiệm Albumin
35	Calcium 4x30ml	Hóa chất xét nghiệm điện giải đồ
36	Cholesterol 4x22	Hoá chất xét nghiệm Total Cholesterol
37	Directc Bilirubin 4x52,5ml	Hoá chất xét nghiệm Direct Bilirubin
38	Norma iHCLean	Dung dịch rửa máy xét nghiệm huyết học
39	Norma iRP20	Dung dịch rửa máy xét nghiệm huyết học
40	NormaCont3 + KITKN	Dung dịch kiểm chuẩn
41	Total Protein 4x50ml	Hoá chất xét nghiệm Protein Total
42	Totali Bilirubin 4x52.5ml	Hoá chất xét nghiệm Total Bilirubin
43	Triglycerides 4x50ml	Hoá chất xét nghiệm Triglycerides

<b>STT</b>	<b>Hóa chất</b>	<b>Mục đích sử dụng</b>
44	Uric Acid 4x50ml	Hoá chất xét nghiệm Uric Acid
45	Xà phòng giặt Omo	Hóa chất vệ sinh, tẩy rửa thông thường
46	Tẩy toilet Vim	Hóa chất vệ sinh, tẩy rửa thông thường
47	Nước lau nhà Sunlight	Hóa chất vệ sinh, tẩy rửa thông thường
48	Nước tẩy Zavel	Hóa chất vệ sinh, tẩy rửa thông thường
49	Nước giặt Omo Matic	Hóa chất vệ sinh, tẩy rửa thông thường
50	Nước rửa chén Sunlight	Hóa chất vệ sinh, tẩy rửa thông thường
51	Nước rửa tay Lifebouy	Hóa chất vệ sinh, tẩy rửa thông thường
52	Nước lau đa năng Cif	Hóa chất vệ sinh, tẩy rửa thông thường
53	Nước xả Comfort	Hóa chất vệ sinh, tẩy rửa thông thường
54	Javen	Hóa chất sử dụng cho HTXL nước thải

(Nguồn: Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang, 2025)

Cơ sở sử dụng các loại hóa chất, chế phẩm phục vụ cho hoạt động xét nghiệm, chẩn đoán, khử khuẩn và vệ sinh. Tổng lượng hóa chất sử dụng trung bình một năm tại Bệnh viện như sau:

- Hóa chất dạng rắn: 230,4 kg/năm;
- Hóa chất dạng lỏng: 1.121 lít/năm.

#### **4.2.2. Nhu cầu sử dụng vật tư**

Hàng năm, nhu cầu vật tư tiêu hao phục vụ cho quá trình khám chữa bệnh tại cơ sở là tương đối lớn, với nhiều chủng loại khác nhau. Các vật tư tiêu hao chủ yếu bao gồm các nhóm sau:

- + Băng, bông, gạc y tế;
- + Bơm tiêm và bơm hút các loại;
- + Chỉ khâu, vật liệu cầm máu;
- + Dao, panh, kìm, kéo và các dụng cụ phẫu thuật;

- + Dây truyền dịch, dây dẫn lưu, các loại sonde;
- + Găng tay phẫu thuật, găng tay khám bệnh;
- + Giấy in các loại và các vật tư y tế khác.

Cơ sở thực hiện quản lý chặt chẽ việc lưu kho, bảo quản vật tư, hóa chất, đảm bảo cung ứng đủ cho công tác chuyên môn, đồng thời tránh tình trạng hư hỏng hoặc quá hạn sử dụng.

Nguồn vật tư được thu mua từ các nhà cung ứng có uy tín trong và ngoài tỉnh, có đầy đủ giấy phép và chứng nhận chất lượng theo quy định.

#### **4.2.3. Nhu cầu về nhiên liệu**

Nhiên liệu dầu diesel được sử dụng duy nhất cho việc vận hành máy phát điện dự phòng (công suất 225-250KVA), nhằm đảm bảo cung cấp điện liên tục cho các hoạt động quan trọng của Bệnh viện trong trường hợp xảy ra sự cố mất điện từ lưới quốc gia.

Dầu diesel được thu mua từ các đơn vị cung ứng xăng dầu hợp pháp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Do nguồn điện lưới tại khu vực hoạt động ổn định, nhu cầu sử dụng dầu diesel không đáng kể. Mức tiêu thụ ước tính khoảng 50 lít/năm, chủ yếu phục vụ cho việc khởi động, vận hành thử và bảo dưỡng máy phát điện định kỳ..

#### **4.2.4. Nhu cầu sử dụng điện năng**

- Nguồn cung cấp: Nguồn điện được cung cấp ổn định từ lưới điện quốc gia, do Công ty Điện lực Tuyên Quang quản lý và vận hành. Việc cung cấp và sử dụng điện được thực hiện theo Hợp đồng Mua bán điện đã ký kết giữa hai bên.

- Điện năng là nguồn năng lượng chính, phục vụ cho toàn bộ hoạt động của Bệnh viện, bao gồm:

- + Hệ thống chiếu sáng trong và ngoài khu vực làm việc.
- + Vận hành các máy móc, thiết bị y tế chuyên môn (máy xét nghiệm, máy chẩn đoán hình ảnh, thiết bị phòng mổ...).
- + Hệ thống làm mát (điều hòa, quạt) và các thiết bị văn phòng (máy tính, máy in...).

- Nhu cầu sử dụng: Dựa trên số liệu thống kê thực tế hàng năm, lượng điện

năng tiêu thụ trung bình của cơ sở là 17.800 kWh/tháng (Hóa đơn tiền điện được đính kèm trong Phụ lục của báo cáo).

**4.2.5. Nhu cầu sử dụng nước**

- Nguồn cấp: Nguồn nước sạch cho cơ sở được lấy từ hệ thống cấp nước tập trung do Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang quản lý và cung cấp.

**Bảng 4. Thống kê lượng nước sử dụng thực tế năm 2024**

STT	Thời gian	Lượng nước sử dụng (m <sup>3</sup> )
1	Tháng 01/2024	1.374
2	Tháng 02/2024	1.381
3	Tháng 3/2024	1.050
4	Tháng 4/2024	1.350
5	Tháng 5/2024	1.497
6	Tháng 6/2024	1.346
7	Tháng 7/2024	1.461
8	Tháng 8/2024	1.462
9	Tháng 9/2024	1.588
10	Tháng 10/2024	1.497
11	Tháng 11/2024	1.186
12	Tháng 12/2024	1.493
<b>Tổng 12 tháng</b>		<b>16.685</b>
<b>Trung bình 01 ngày</b>		<b>45,7 m<sup>3</sup></b>

(Nguồn: Hoá đơn sử dụng nước của cơ sở năm 2024)

Nhu cầu sử dụng nước của Cơ sở khi hoạt động với công suất 100 giường được thống kê trong bảng sau:

**Bảng 5. Tổng nhu cầu sử dụng nước lớn nhất của cơ sở với công suất 100 giường**

STT	Nhu cầu sử dụng nước	Nước sử dụng (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Nước thải (m <sup>3</sup> /ngày đêm)
1	Nước phục vụ hoạt động khám, chữa bệnh quy mô 100 giường (bao gồm nước cho sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên, bệnh nhân và người nhà chăm sóc)	46	46
2	Nước phục vụ hoạt động tưới cây, rửa đường, khử trùng bệnh viện	7	
<b>Tổng cộng</b>			<b>46</b>

(Nguồn: Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang)

## **5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở**

### **5.1. Vị trí địa lý**

Cơ sở có vị trí tại tổ dân phố Tân Hà 5, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang với tổng diện tích sử dụng đất là 26.227,0 m<sup>2</sup>. Vị trí cụ thể của cơ sở có ranh giới tiếp giáp như sau:

Phía Đông giáp đất nông nghiệp của các hộ dân và khu dân cư;

Phía Tây giáp đất nông nghiệp của các hộ dân và khu dân cư;

Phía Nam giáp đường Lê Duẩn;

Phía Bắc giáp đất nông nghiệp của các hộ dân.

Cơ sở nằm tại vị trí có hệ thống giao thông thuận lợi, thuận tiện cho việc di chuyển, khám chữa bệnh của cán bộ, chiến sỹ và nhân dân trên địa bàn tỉnh cũng như các khu vực lân cận.



## **CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG**

### **1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường**

Cơ sở được thành lập theo Quyết định số 3315/QĐ-BCA ngày 15/8/2011 của Bộ Công an. Trải qua quá trình hoạt động và phát triển, vị trí và chức năng của cơ sở luôn đảm bảo phù hợp với các định hướng phát triển chung của địa phương. Cụ thể:

Cơ sở phù hợp với quy định tại Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cơ sở có các giải pháp bảo vệ môi trường phù hợp với nhóm nhiệm vụ chiến lược là nhóm Chủ động phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn các tác động xấu đến môi trường, các sự cố môi trường; bao gồm các nhóm giải pháp chủ động phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; nhóm giải pháp tăng cường quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại.

Căn cứ Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường Quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cơ sở có các đặc điểm phù hợp với các nhóm nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ môi trường được nêu trong Quyết định.

Cơ sở phù hợp với quy hoạch sử dụng đất tại Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2030 của thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Theo phương án phân vùng môi trường tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 – 2030 (kèm theo Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050), vị trí của cơ sở không thuộc vùng hạn chế phát thải và vùng bảo vệ nghiêm ngặt.

### **2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường**

Cơ sở hoạt động trong lĩnh vực y tế, do đó trong quá trình hoạt động tác động đến môi trường không khí là không đáng kể. Các yếu tố tác động đến môi trường luôn được kiểm soát chặt chẽ.

- Nước thải: Lưu lượng nước thải phát sinh lớn nhất của Cơ sở là 46 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Cơ sở đã xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sơ bộ, trạm xử lý nước thải công suất 50 m<sup>3</sup>/ngày đêm để xử lý nước thải đảm bảo QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

+ Nguồn tiếp nhận nước thải là cống thu gom, thoát nước thải sau xử lý của Khu phát triển nhà ở đô thị Tuyên Quang tại phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang (Đã được chấp thuận điễm đầu nối theo văn bản số 41/CV ngày 05/11/2025 của Công ty TNHH Thương mại Ô tô Tuyên Quang). Nguồn tiếp nhận cuối cùng là Sông Lô.

- Chất thải nguy hại: Cơ sở không tự xử lý. Toàn bộ chất thải y tế nguy hại được phân loại, lưu giữ theo đúng quy định và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Khí thải, bụi, tiếng ồn, độ rung: Hoạt động của cơ sở không phát sinh khí thải phải xử lý. Lượng bụi và tiếng ồn phát sinh từ các hoạt động thông thường (như di chuyển của phương tiện, vận hành thiết bị y tế) là không đáng kể và được phân tán tự nhiên trên diện tích lớn. Chủ cơ sở cam kết tuân thủ và chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc đảm bảo các chỉ số về môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung tại khu vực luôn nằm trong giới hạn cho phép của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, bao gồm: QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### **CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

#### **1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải**

##### **1.1. Thu gom, thoát nước mưa**

Hệ thống thoát nước mưa tại cơ sở được thiết kế và xây dựng tách biệt hoàn toàn với hệ thống thu gom nước thải, đảm bảo không có sự pha loãng hay lẫn lộn giữa hai dòng thải. Các hạng mục công trình của cơ sở đã được xây dựng hoàn thiện, bề mặt sân đường được bê tông hóa và thường xuyên dọn dẹp vệ sinh. Do vậy, thành phần của nước mưa chảy tràn tương đối sạch, chủ yếu chứa các chất lơ lửng thông thường.

- Phương án thoát nước mưa của cơ sở được thiết kế dựa trên khả năng thoát tự nhiên theo độ dốc địa hình hiện trạng. Hệ thống thu gom bao gồm các hạng mục chính:

+ Đối với nước mưa trên mái: Nước mưa trên mái của các khu nhà (Khu điều trị, khoa YHCT, khoa khám bệnh, khu xét nghiệm...) được thu gom bằng hệ thống máng và dẫn xuống qua các ống đứng PVC D110 được bố trí dọc theo tòa nhà chảy vào hệ thống rãnh bê tông thu gom và thoát nước mưa.

+ Đối với nước mưa trên bề mặt: Nước mưa từ các khu vực sân, đường nội bộ được thu vào hệ thống rãnh bê tông (kích thước tiết diện 350x400 mm) có lắp đặt song sắt chắn rác.

Toàn bộ lượng nước mưa sau khi được thu gom sẽ tự chảy theo độ dốc địa hình và được thoát trực tiếp ra các ao tự nhiên ở khu vực xung quanh cơ sở.

- Như vậy, quy trình thu gom và thoát nước mưa tại cơ sở như sau:

+ Nước mưa từ mái nhà → máng thu trên mái → ống nhựa PVC D110 → rãnh thu gom và thoát nước mưa → ao xung quanh cơ sở.

+ Nước mưa chảy tràn → rãnh thu gom và thoát nước mưa → ao xung quanh cơ sở.

- Số điểm thoát nước mưa ra ngoài môi trường của cơ sở: 03 điểm:

+ 01 điểm tại vị trí phía đường vào cơ sở. Hình thức thoát nước: tự chảy.

+ 01 điểm tại vị trí phía sau khu nhà điều trị 3 tầng. Hình thức thoát nước: tự chảy.

+ 01 điểm tại vị trí phía sau khu nhà Xét nghiệm và Khu X-Quang. Hình thức thoát nước: tự chảy.

Bên cạnh công trình thu gom nước mưa, cơ sở tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu như sau:

- Định kỳ kiểm tra hệ thống đường ống dẫn nước mưa, nạo vét hệ thống rãnh thoát nước để loại bỏ bùn đất, cặn lắng, đảm bảo khả năng thoát nước thông suốt, đặc biệt là trước mùa mưa bão. Kịp thời phát hiện các hư hỏng để có kế hoạch sửa chữa, thay thế.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ, tuyệt đối không để rác thải sinh hoạt, rác thải y tế, đất đá, hóa chất hay các chất lỏng độc hại khác xâm nhập vào hệ thống thoát nước mưa.

- Bố trí nhân viên quét dọn, vệ sinh toàn bộ khu vực sân, đường nội bộ hằng ngày (tần suất 01 lần/ngày) nhằm hạn chế tối đa lượng bụi và rác bị cuốn theo dòng nước mưa, tránh gây tắc nghẽn và ô nhiễm nguồn tiếp nhận.

Cơ sở đã đưa ra các công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn đạt hiệu quả cao, nước mưa chảy tràn được kiểm soát tại nguồn nên không gây ảnh hưởng tiêu cực tới chất lượng nước của các ao tự nhiên xung quanh khu vực. Từ khi đi vào hoạt động, tại cơ sở chưa có thời điểm nào nước mưa chảy tràn gây ô nhiễm tới môi trường xung quanh.

## **1.2. Thu gom, thoát nước thải**

- Nước thải tại cơ sở phát sinh bao gồm các nguồn thải:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh; Nước thải từ hoạt động y tế.

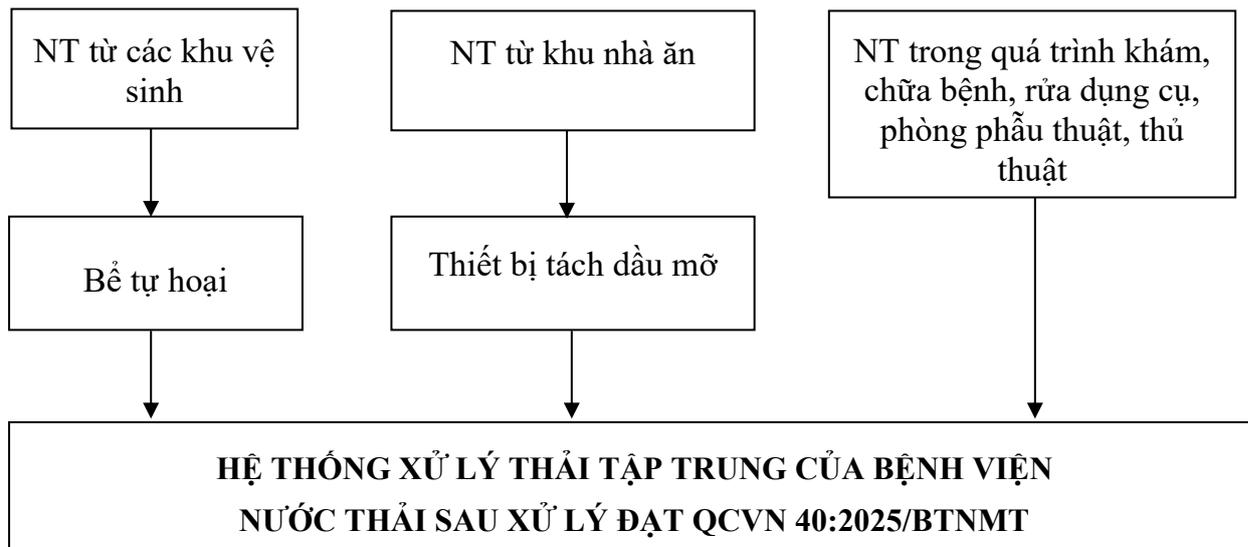
+ Nước thải từ khu nhà ăn;

- Nước thải từ các khu vệ sinh chung được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn sau đó được thu gom vào các hố ga, tiếp đó nước thải theo đường ống thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động y tế được thu gom vào các hố ga, tiếp đó nước thải được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của bệnh viện.

- Nước thải từ khu bếp ăn của bệnh viện được xử lý sơ bộ bằng bể tách mỡ sau đó được thu gom vào các hố ga, tiếp đó nước thải theo đường ống thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải.

Nước thải phát sinh tại bệnh viện được thu gom và xử lý như sau:



**Hình 3. Sơ đồ thu gom nước thải của bệnh viện**

Toàn bộ nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh được xử lý tại bể tự hoại 3 ngăn hiện hữu tại bệnh viện, nước thải từ khu nhà ăn được xử lý qua bể tách dầu mỡ, sau đó nước thải được dẫn theo đường ống PVC D110 vào các hố ga kết nối với hệ thống đường ống PVC D160 dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở.

Nước thải phát sinh từ các hoạt động y tế được thu gom bằng đường ống PVC D110 vào các hố ga sau đó kết nối với hệ thống đường ống PVC D160 dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở.

**Bảng 7. Thông số kỹ thuật mạng lưới thu gom nước thải**

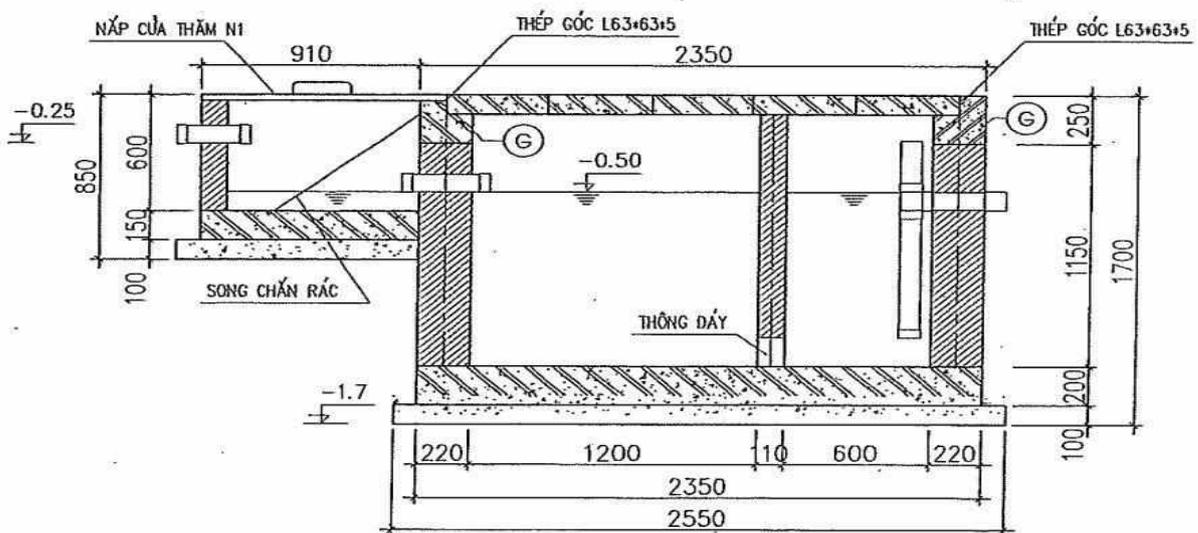
STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Ống nhựa PVC D200	M	87
2	Ống nhựa PVC D160	M	370
3	Ống nhựa PVC D110	M	158
4	Chéch PVC D110	Cái	56
5	Hố ga nước thải	Cái	23
6	Bể tự hoại 3 ngăn	Cái	7

Toàn bộ lượng nước thải sau xử lý tại hệ HTXLNT tập trung của bệnh viện sẽ được bơm cưỡng bức ra cống thu gom, thoát nước thải sau xử lý của Khu phát triển nhà ở đô thị Tuyên Quang tại phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang. Nguồn tiếp nhận cuối cùng là Sông Lô. Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt các giá trị giới hạn theo QCVN 40:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi xả ra môi trường. Tọa độ điểm xả nước thải: X=417215.84; Y=2415265.63 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 106, múi chiếu 3<sup>0</sup>).

### **1.3. Xử lý nước thải**

Nước thải từ khu vực nhà ăn được xử lý sơ bộ qua 01 bể tách mỡ nhằm loại bỏ các váng dầu mỡ sau đó được dẫn về HTXLNT tập trung. Bể tách mỡ có kết cấu bê tông và xây gạch, kích thước 1,54m x 2,35m x 1,55m (bản vẽ hoàn công của bể tách mỡ được đính kèm tại phụ lục báo cáo).

Nước thải từ nhà ăn của bệnh viện sau khi đi xuyên qua lớp lưới lọc bể tách dầu mỡ, giữ lại các cặn bẩn và tạp chất lớn như xương động vật, rau thừa, rác thải lớn, bao nylon... có trong nước thải. Chức năng này giúp bể tách mỡ làm việc ổn định mà không bị nghẹt rác. Sau đó nước thải lẫn dầu mỡ sẽ chảy tràn vào ngăn thứ 2, sau thời gian lưu 30 phút, dầu mỡ có tỷ trọng nhẹ hơn nước sẽ nổi lên trên mặt bể tách dầu, lớp mỡ tích tụ dần tạo thành lớp váng trên mặt nước. Tại bể tách mỡ, 90% lượng dầu mỡ sẽ được xử lý, váng mỡ sẽ được vớt định kỳ 1 tuần/lần. Phần nước được tách ra theo đường ống dẫn PVC D110 vào hố ga thu gom trước khi theo đường ống PVC D160 thoát ra hệ thống xử lý nước thải của bệnh viện.

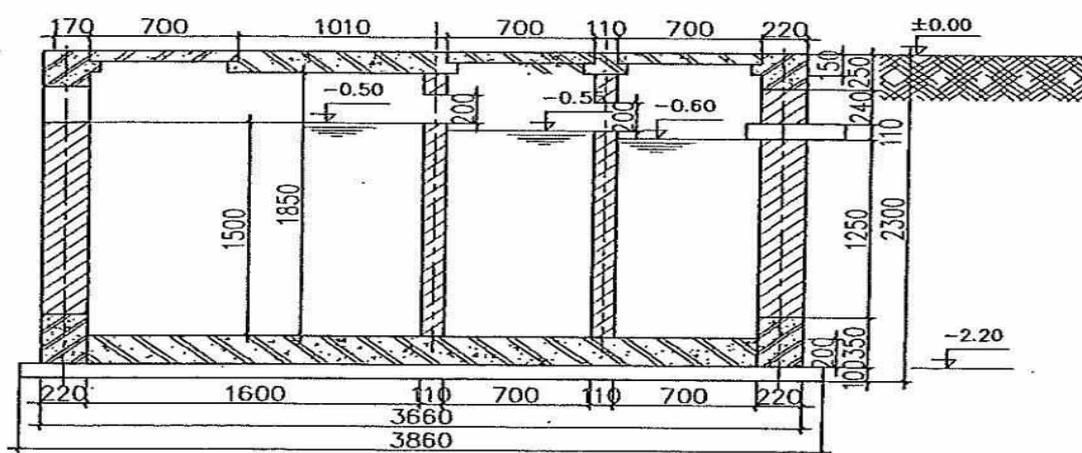


**Hình 4. Sơ đồ cấu tạo của bể tách mỡ**

Ngoài ra, cơ sở đã xây dựng 07 bể tự hoại 3 ngăn bố trí tại các khoa chức năng trong bệnh viện, thông số kỹ thuật của bể tự hoại 3 ngăn: dung tích 26 m<sup>3</sup> (kích thước mỗi bể: dài x rộng x sâu = 3,86 x 2,94 x 2,3m), có kết cấu bể: bê tông cốt thép đáy dày 200 mm, bê tông lót đáy dày 100 mm, mac 100, thành bể bê tông cốt thép dày 220 mm (bản vẽ hoàn công của bể tự hoại 3 ngăn được đính kèm tại phụ lục báo cáo).

- Bùn thải trong bể tự hoại định kỳ (6 tháng/lần) thuê các đơn vị có chức năng hút và vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

*Nguyên lý hoạt động của bể tự hoại 3 ngăn:*



**Hình 5. Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại**

Bể tự hoại là công trình thực hiện đồng thời hai chức năng lắng và phân hủy cặn lắng. Chất hữu cơ và cặn lắng trong bể tự hoại dưới tác dụng của vi sinh vật kỵ khí sẽ bị phân hủy, một phần tạo các khí và tạo ra các chất vô cơ hòa tan. Nước thải sau khi đi qua ngăn chứa sẽ tiếp tục qua ngăn lắng và ngăn lọc.

- Đối với ngăn chứa: Sau khi nước xả vào, rác thải – chất thải sẽ trôi xuống và ở trong ngăn chứa một thời gian nhất định để được phân hủy. Trong ngăn chứa có sẵn các loại vi khuẩn, nấm men có khả năng phân hủy chất thải và khiến chúng trở thành bùn. Tại đây, quá trình lên men kỵ khí thuận lợi diễn ra. Nguồn nước thải được điều chỉnh ổn định về nồng độ và lưu lượng thích hợp tạo điều kiện thuận lợi cho các giai đoạn xử lý về sau. Tuy nhiên các loại vi khuẩn, nấm men chỉ có thể phân hủy một số chất như đạm, chất béo xơ trong phân, nước tiểu, còn đối với những vật cứng, sắc nhọn không thể phân hủy sẽ nhanh chóng được đưa sang ngăn lắng.

- Đối với ngăn lắng: Nước từ ngăn chứa di chuyển qua ngăn lắng, chất thải khó phân hủy sẽ tiến hành lắng cặn tại đây.

- Đối với ngăn lọc: Từ ngăn lắng nước thải di chuyển về ngăn lọc. Ngăn này có chức năng xử lý những chất rắn lơ lửng từ chất hữu cơ dễ phân hủy trong nước.

Hiệu quả xử lý làm sạch của bể tự hoại đạt 60 – 70% chất hữu cơ, cặn lơ lửng và các vi sinh vật. Nước thải sau bể tự hoại được thu gom dẫn chảy về HTXLNT tập trung công suất 50 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

• **Hệ thống xử lý nước thải tập trung của bệnh viện:**

**Quy trình thu gom nước thải:**

Nước thải sinh hoạt: Nước thải từ các khu vực vệ sinh được xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại 03 ngăn trước khi chảy vào hệ thống hố ga thu gom chung.

Nước thải tại nhà ăn của Bệnh viện: Nước thải từ nhà ăn được dẫn qua bể tách mỡ để loại bỏ dầu mỡ và cặn lớn, sau đó mới đầu nối vào hố ga.

Nước thải y tế: Nước thải từ các hoạt động chuyên môn khác được thu gom trực tiếp vào hệ thống hố ga.

Từ các hố ga, toàn bộ nước thải được dẫn về Bể thu gom - điều hòa của trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý.

**Công nghệ xử lý nước thải:**

Cơ sở đã đầu tư xây dựng một hệ thống xử lý nước thải tập trung. Hệ thống đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng từ năm 2020 (căn cứ theo Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng ngày 10 tháng 10 năm 2020 tại Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang), thông số kỹ thuật của hệ thống như sau:

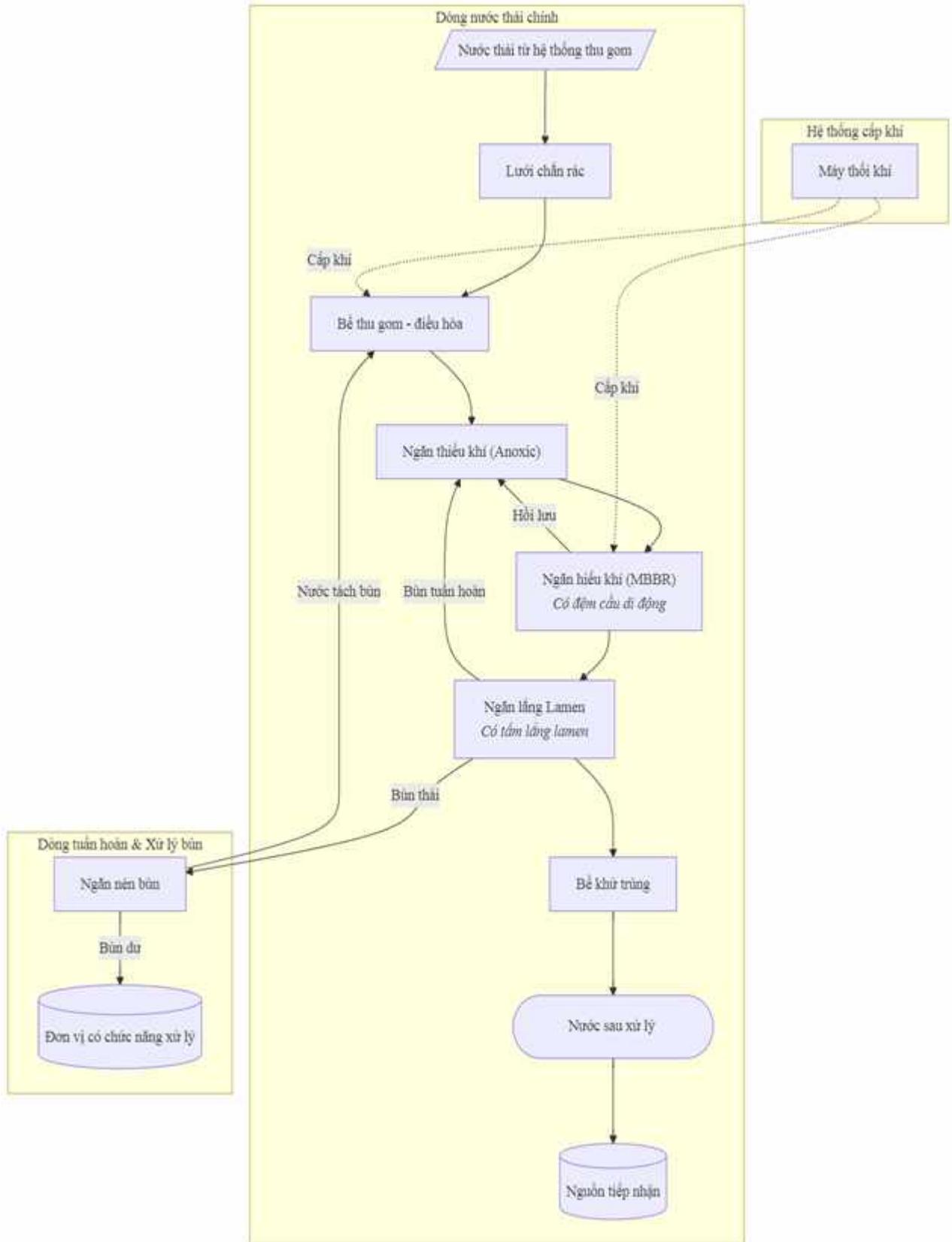
- Công suất: 50 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Công nghệ xử lý: Áp dụng công nghệ xử lý sinh học AO sử dụng thiết bị hợp khối.

- Quy chuẩn xả thải: Hệ thống được thiết kế để xử lý nước thải đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột B. Tuy nhiên, để đáp ứng quy định hiện hành, Bệnh viện cam kết vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra đạt QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

- Vị trí xây dựng: được xây dựng tại khu vực phía Tây Bắc của Cơ sở.

**Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải tập trung của cơ sở như sau:**



Hình 6. Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải tại cơ sở

Thuyết minh sơ đồ công nghệ:

Nước thải sau khi được thu gom và điều hòa tại bể chứa sẽ được bơm vào thiết bị hợp khối FRP. Tại đây, nước thải sẽ trải qua các quá trình xử lý sinh học kết hợp (thiếu khí - hiếu khí), lắng, khử trùng và xử lý bùn. Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn sẽ được xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực. Quy trình xử lý chi tiết qua các bước như sau:

- Bể thu gom - điều hòa:

+ Toàn bộ nước thải được thu gom và đi qua lưới chắn rác để loại bỏ các tạp chất thô. Sau đó, nước thải chảy vào Bể thu gom - điều hòa. Bể này có hai nhiệm vụ chính:

Thu gom và Điều hòa: Tập trung toàn bộ nước thải, cân bằng lưu lượng và nồng độ chất ô nhiễm, đảm bảo hệ thống phía sau hoạt động ổn định, tránh sốc tải.

Làm thoáng sơ bộ: Máy thổi khí cấp khí thông qua hệ thống phân phối dưới đáy bể để khuấy trộn hoàn toàn dòng nước, ngăn ngừa lắng cặn và quá trình phân hủy kỵ khí gây mùi hôi.

- Ngăn xử lý thiếu khí: Nước thải từ bể điều hòa được bơm vào ngăn thiếu khí. Tại đây, quá trình khử Nitrat diễn ra, chuyển hóa Nitrat ( $\text{NO}_3^-$ ) thành khí Nitơ ( $\text{N}_2$ ) tự do, thoát ra khỏi nước. Dòng bùn tuần hoàn và dòng nước hồi lưu từ ngăn hiếu khí cung cấp nguồn Nitrat và vi sinh vật cho quá trình này.

- Ngăn xử lý hiếu khí: Nước thải tiếp tục chảy sang ngăn hiếu khí. Tại đây, máy thổi khí hoạt động liên tục để cung cấp oxy cho vi sinh vật hiếu khí phát triển trên các giá thể di động (đệm cầu). Các vi sinh vật này sẽ phân hủy triệt để các chất hữu cơ và thực hiện quá trình Nitrat hóa (chuyển hóa Amoni  $\text{NH}_4^+$  thành Nitrat  $\text{NO}_3^-$ ).

- Ngăn lắng Lamén: Nước sau xử lý sinh học chảy vào ngăn lắng. Các tấm lắng lamén giúp tăng hiệu quả và tốc độ lắng của bùn vi sinh. Phần nước trong sẽ tràn sang bể khử trùng.

- Ngăn khử trùng: Nước sau lắng được châm hóa chất khử trùng để tiêu diệt toàn bộ vi khuẩn, vi rút gây bệnh, đảm bảo nước đầu ra an toàn về mặt vi sinh.

- Ngăn nén bùn: Bùn lắng được bơm tuần hoàn về ngăn thiếu khí và một phần được đưa sang ngăn nén bùn dưới dạng bùn dư. Bùn dư sau khi được nén sẽ được đơn vị có chức năng thu gom định kỳ.

Nước sau khi qua toàn bộ quy trình xử lý đảm bảo đạt Cột B, QCVN 40:2025/BTNMT và được đầu nối vào rãnh thoát nước chung của khu đô thị mới Tân Hà tại khu vực tổ dân phố Tân Hà 5, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.

**Bảng 8. Thể tích các ngăn xử lý trong thiết bị hợp khối FRP**

<b>Ngăn nén bùn</b>	<b>Ngăn thiếu khí</b>	<b>Ngăn hiếu khí</b>	<b>Ngăn lắng</b>	<b>Ngăn khử trùng</b>
~ 9,33 m <sup>3</sup>	9,33 m <sup>3</sup>	19,14 m <sup>3</sup>	7,85 m <sup>3</sup>	~ 4,42 m <sup>3</sup>

Hồ sơ bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý nước thải được đính kèm tại phụ lục báo cáo.

## **2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải**

### **2.1. Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển**

Để giảm thiểu các tác động do hoạt động giao thông vận tải (khí thải, bụi, tiếng ồn) từ các phương tiện vận chuyển vật tư, thuốc men, chất thải và xe ra vào khám bệnh, cơ sở cam kết thực hiện và yêu cầu các đối tác liên quan tuân thủ các biện pháp sau:

Sử dụng các phương tiện vận chuyển (xe cứu thương, xe chở vật tư, xe thu gom chất thải) đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường theo quy định. Các phương tiện được bảo dưỡng định kỳ và ưu tiên sử dụng nhiên liệu sạch để hạn chế phát tán khí thải.

Bố trí lực lượng bảo vệ để phân luồng, điều tiết giao thông tại cổng ra vào, đặc biệt trong các giờ cao điểm. Việc này nhằm tránh ùn tắc cục bộ trong khuôn viên và trên tuyến đường lân cận.

Yêu cầu các đơn vị thu gom rác thải, chất thải phải sử dụng xe chuyên dụng, có thùng chứa kín và được che chắn cẩn thận, đảm bảo không phát tán mùi hôi hay làm rơi vãi chất thải ra môi trường trong quá trình vận chuyển.

Toàn bộ sân và đường giao thông nội bộ của cơ sở đã được bê tông hóa hoàn toàn. Cơ sở duy trì diện tích cây xanh, cảnh quan và thực hiện vệ sinh, tưới nước mặt đường thường xuyên để hạn chế tối đa lượng bụi phát sinh.

## **2.2. Biện pháp giảm thiểu tác động mùi từ nước thải, bùn thải và khu vực chứa chất thải rắn y tế**

Để kiểm soát và giảm thiểu mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải, khu vực lưu giữ chất thải và các hoạt động khác, cơ sở đã áp dụng đồng bộ các biện pháp sau:

Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý toàn bộ bùn thải phát sinh từ ngăn nén bùn của HTXLNT (công suất 50 m<sup>3</sup>/ngày đêm).

Khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế được bố trí tại một khu vực riêng biệt, kín đáo, có mái che và cách xa các khu vực nhạy cảm như khoa điều trị và nhà ăn.

Chất thải y tế được phân loại và chứa trong các thùng chuyên dụng, có nắp đậy kín và dán nhãn theo đúng quy định. Toàn bộ chất thải nguy hại được thu gom bởi đơn vị có hợp đồng xử lý.

Tổ chức đội ngũ vệ sinh thực hiện quét dọn, làm sạch khuôn viên, các khoa phòng và khơi thông cống rãnh nội bộ hằng ngày. Duy trì và chăm sóc hệ thống cây xanh trong khuôn viên để tạo vành đai xanh, giúp giảm thiểu sự phát tán mùi và cải thiện vi khí hậu.

Trang bị đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cá nhân (khẩu trang, găng tay...) cho các nhân viên làm việc tại các khu vực có nguy cơ phát sinh mùi như khu vận hành HTXLNT và khu lưu giữ chất thải.

## **3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường**

Tại cơ sở, việc thu gom và quản lý chất thải rắn thông thường được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và tuân thủ Hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt ban hành kèm theo Công văn số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023.

Cơ sở tiến hành phân loại chất thải rắn thông thường ngay tại nguồn phát sinh thành các nhóm chính như sau:

- Chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng: Đây là nhóm chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế, bao gồm các loại giấy, nhựa, kim loại, thủy tinh sạch, không dính các thành phần nguy hại.

- Chất thải thực phẩm: Bao gồm các chất thải hữu cơ dễ phân hủy phát sinh từ nhà ăn, buồng bệnh như thức ăn thừa, hư hỏng; các phần thải bỏ sau khi sơ chế rau, củ, quả,...

- Chất thải khác: Bao gồm các loại chất thải còn lại không thuộc hai nhóm trên, ví dụ: giấy ăn, khăn lau đã qua sử dụng, bím, tã; hộp xốp, bao bì dính bần; bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải không có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại; cành cây, lá cây,...từ quá trình dọn dẹp vệ sinh khuôn viên bệnh viện.

Biện pháp thu gom, lưu giữ và xử lý:

Cơ sở đã bố trí đầy đủ hệ thống thùng chứa có dung tích phù hợp (từ 15 - 100 lít) tại các khu vực phát sinh như văn phòng, hành lang, buồng bệnh, nhà ăn. Các thùng chứa đều có nắp đậy và dán nhãn theo quy định để thuận tiện cho việc phân loại. Tần suất thu gom nội bộ từ các khoa, phòng về khu vực lưu giữ tập trung của Bệnh viện là 01 lần/ngày.

Toàn bộ chất thải rắn thông thường sau khi thu gom được tập kết tại buồng lưu giữ riêng bên trong Nhà tập kết rác thải của Bệnh viện. Buồng chứa có diện tích khoảng 8 m<sup>2</sup>, nền bê tông chống thấm, có cửa riêng và biển báo theo quy định.

Cơ sở có lập sổ theo dõi, ghi chép đầy đủ khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh và chuyển giao theo đúng quy định tại Thông tư 20/2021/TT-BYT.

**Bảng 9. Khối lượng phát sinh chất thải rắn thông thường của cơ sở**

STT	Loại chất thải	Khối lượng (tấn/năm)	Biện pháp xử lý
1	Rác thải sinh hoạt	3,2	Thuê đơn vị có chức năng vận

2	Chất thải y tế thông thường		chuyên, xử lý
3	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	1,5	

#### **4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

Tại cơ sở, việc thu gom, quản lý CTNH được thực hiện nghiêm ngặt theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Khối lượng CTNH phát sinh thực tế tại cơ sở trung bình khoảng 150 kg/tháng.

##### **4.1. Phân loại CTNH**

Việc phân loại được thực hiện nghiêm ngặt để đảm bảo an toàn và quản lý hiệu quả. CTNH được chia thành các nhóm chính sau:

- Chất thải lây nhiễm bao gồm các chất thải thâm, dính máu, dịch sinh học của cơ thể hoặc chứa vi sinh vật gây bệnh, được phân loại cụ thể:

+ Chất thải lây nhiễm sắc nhọn (Loại A): Bơm kim tiêm, lưỡi dao mổ, vật sắc nhọn... Được thu gom vào hộp kháng trùng chuyên dụng, có màu vàng và có biểu tượng cảnh báo chất thải lây nhiễm.

+ Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn (Loại B): Bao gồm bông, băng, gạc thấm máu hoặc dịch sinh học; găng tay, dây truyền dính máu,... Được thu gom vào thùng có lót túi nilon chuyên dụng màu vàng, bên ngoài có biểu tượng cảnh báo chất thải lây nhiễm.

+ Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao (Loại C): Mẫu bệnh phẩm, dụng cụ đựng hoặc dính mẫu bệnh phẩm thải bỏ từ các phòng xét nghiệm,... Được bỏ vào thùng có lót túi nilon màu vàng.

+ Chất thải giải phẫu (Loại D): Mô, cơ quan, bộ phận cơ thể... Được đựng trong 2 lớp túi nilon màu vàng, buộc chặt và đặt trong thùng chuyên dụng có màu vàng và nắp đậy kín.

- Chất thải nguy hại không lây nhiễm bao gồm các loại dược phẩm, hóa chất thải bỏ, thiết bị y tế hỏng có chứa thành phần nguy hại:

+ Hóa chất thải bỏ, dược phẩm quá hạn, một số loại vỏ chai, lọ thuốc hoặc

hóa chất có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất,... được bỏ vào thùng có lót túi nilon màu đen.

+ Các bình chứa áp suất (bình oxy, khí dung...) được thu gom riêng.

- Chất thải phóng xạ và gây độc tế bào: Cơ sở không phát sinh các loại chất thải này.

#### **4.2. Thu gom, vận chuyển và lưu giữ nội bộ**

Cơ sở đã trang bị đầy đủ các thùng, hộp chứa chuyên dụng có dung tích phù hợp tại tất cả các khoa, phòng. Các thùng chứa đều có nắp đậy và dán nhãn theo đúng quy định để đảm bảo việc phân loại được thực hiện chính xác ngay tại nguồn phát sinh.

Nhân viên được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân sử dụng xe đẩy riêng để thu gom CTNH từ các khoa, phòng về khu lưu giữ tập trung theo lịch trình cố định hằng ngày. Lộ trình và thời gian thu gom được sắp xếp hợp lý để tránh ảnh hưởng đến các hoạt động chuyên môn và khu vực chăm sóc bệnh nhân.

Chất thải được lưu giữ tại đây không quá 48 giờ trước khi được đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo hợp đồng đã ký kết. Xe đẩy chuyên dụng sau mỗi lần sử dụng đều được vệ sinh, khử khuẩn ngay tại khu vực lưu giữ.

#### **4.3. Lưu giữ, xử lý CTNH**

Cơ sở đã xây dựng công trình Nhà tập kết rác thải chuyên dụng, riêng biệt với tổng diện tích xây dựng là 20 m<sup>2</sup> (diện tích sàn sử dụng 16 m<sup>2</sup>) và chiều cao là 4,25 m. Công trình được xây dựng kiên cố với kết cấu nền đổ bê tông dày 10cm đảm bảo chống thấm, chịu tải và dễ dàng cho việc vệ sinh, khử khuẩn; tường được xây bằng gạch dày 220mm, trát vữa và lăn sơn màu ghi sáng; mái lợp bằng tôn sóng đảm bảo che chắn, ngăn chặn tác động của thời tiết; cửa đi là loại cửa khung thép bọc tôn, có khóa an toàn. Không gian bên trong được chia thành hai buồng riêng biệt có vách ngăn kiên cố, bao gồm một buồng để lưu giữ chất thải rắn thông thường và một buồng để lưu giữ chất thải nguy hại. Sự phân chia này đảm bảo việc quản lý an toàn, ngăn ngừa nguy cơ lây nhiễm chéo và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý chất thải.

Bên trong buồng lưu giữ CTNH được trang bị đầy đủ các thùng chứa

chuyên dụng dung tích 120 lít, có màu vàng và đen để lưu giữ riêng biệt từng loại chất thải nguy hại đã được phân loại tại nguồn. Bên ngoài có gắn biển cảnh báo khu vực lưu giữ CTNH

Vị trí: Nhà tập kết rác thải được bố trí tại khu vực phía Tây Bắc của Bệnh viện, gần Trạm xử lý nước thải. Vị trí này tách biệt và cách xa các khu vực khám và điều trị bệnh nhân, đảm bảo an toàn và ngăn ngừa các tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh.

Tại cơ sở tiến hành thu gom, quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định. Cơ sở không tự xử lý CTNH. Toàn bộ lượng CTNH phát sinh sau khi được lưu giữ an toàn sẽ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định. Chủ cơ sở ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế với Công ty TNHH Môi trường Sông Công tại hợp đồng số 176.24/SC-BVCA ngày 02/01/2024. (Hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải y tế và các chứng từ CTNH được đính kèm phụ lục báo cáo).

**Bảng 10. Khối lượng các loại CTNH phát sinh năm 2023**

STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)
		Rắn	Lỏng	Bùn		
1	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn và không sắc nhọn các loại A, B, C và D	X			13 01 01	1.627
2	Chai lọ hóa chất thải	X			18 01 04	180

**Bảng 11. Khối lượng các loại CTNH phát sinh năm 2024**

STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)
		Rắn	Lỏng	Bùn		
1	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn	X			13 01 01	1.605

	và không sắc nhọn các loại A, B, C và D					
2	Chai lọ hóa chất thải	X			18 01 04	164

## **5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường yên tĩnh đối với công tác khám và điều trị, cơ sở đã và đang áp dụng các biện pháp đồng bộ để kiểm soát tiếng ồn và độ rung, cụ thể:

- Toàn bộ máy móc, thiết bị được lắp đặt trên bệ chống rung và được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ để hoạt động êm ái, giảm thiểu rung động.

- Máy phát điện đặt tại vị trí riêng, cách biệt với khu vực văn phòng và các khu vực nhạy cảm của bệnh viện như khu vực khám chữa bệnh, khu nghỉ dưỡng, khu vực lưu trú của bệnh nhân và thân nhân.

- Ban hành và phổ biến nội quy giữ trật tự chung. Tại các khu vực cần thiết như hành lang, khoa điều trị đều có dán các biển báo nhắc nhở "Đi nhẹ, nói khẽ".

- Quy định chặt chẽ về giờ giấc và số lượng người nhà vào thăm bệnh nhân để đảm bảo không gian nghỉ ngơi cho người bệnh.

- Duy trì và chăm sóc hệ thống cây xanh trong khuôn viên, vừa tạo cảnh quan, vừa góp phần hấp thụ và giảm thiểu tiếng ồn.

- Trang bị bảo hộ lao động và các thiết bị cần thiết cho cán bộ y tế và cán bộ kỹ thuật tại các vị trí cần thiết, bố trí thời gian làm việc hợp lý.

## **6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

### **6.1. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải**

Để đảm bảo hệ thống thu gom và xử lý nước thải hoạt động liên tục, an toàn, cơ sở đã xây dựng các phương án phòng ngừa và ứng phó cho các sự cố có thể xảy ra như sau:

- Đối với sự cố bể tự hoại:

+ Tắc nghẽn bồn cầu hoặc đường ống dẫn đến phân và nước tiêu không tiêu

thoát được. Cần phải thông bồn cầu và đường ống dẫn để tiêu thoát phân và nước tiểu.

+ Tắc đường ống thoát khí bề tự hoại gây mùi hôi thối trong nhà vệ sinh hoặc có thể gây nổ hầm cầu. Trường hợp này cần phải tiến hành thông ống dẫn khí nhằm hạn chế mùi hôi cũng như đảm bảo an toàn cho nhà vệ sinh.

+ Định kỳ thuê đơn vị có đủ chức năng hút bùn bề tự hoại, bổ sung chế phẩm vi sinh để nâng cao hiệu quả làm sạch công trình,

- Đối với sự cố đường ống thu gom, thoát nước:

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, tu sửa cống thoát, rãnh thoát nước, lưới chắn rác.

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét rác, bùn đất trong các đường thoát nước.

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, thu hồi rác, bùn cặn tại song chắn rác trước khi đổ xuống hệ thống xử lý nước thải.

+ Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao năng lực quản lý cho các cán bộ môi trường, cán bộ vận hành của cơ sở thông qua các chương trình khảo sát thực tế, trao đổi kinh nghiệm...và luôn gắn kết chặt chẽ phát triển hoạt động kinh doanh với hoạt động bảo vệ môi trường nhằm hạn chế tải lượng lớn nhất thải vào môi trường nước của khu vực.

+ Tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho các cán bộ y bác sỹ, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân đến thăm khám, chữa trị.

+ Thường xuyên theo dõi và cử cán bộ chuyên trách giám sát tình hình xử lý của hệ thống và tình trạng xả thải nhằm đảm bảo hiệu quả xử lý và chất lượng nước, lưu lượng xả trước khi đổ vào nguồn tiếp nhận.

- Đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung:

+ Tuân thủ các yêu cầu thiết kế.

+ Tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho hệ thống xử lý nước thải.

+ Định kỳ thực hiện quan trắc lưu lượng và chất lượng nước thải sau xử lý.

+ Có kế hoạch và sổ theo dõi kiểm tra quá trình bảo dưỡng máy móc thiết bị hằng tuần, ghi lại các thiết bị cần sửa chữa hay dự phòng thay mới;

+ Luôn dự trữ các thiết bị có nguy cơ hỏng cao như: các máy bơm, phao, van, thiết bị sục khí, cánh khuấy và các thiết bị chuyển động khác, ... để kịp thời thay thế khi hỏng hóc; Các sự cố phát sinh ngoài khả năng của nhân viên vận hành thì báo ngay cho đơn vị xây dựng hệ thống xử lý tiến hành sửa chữa kịp thời;

+ Trong trường hợp hệ thống bơm cưỡng bức gặp sự cố, để tránh làm gián đoạn hoạt động của toàn bộ trạm xử lý, nước thải đã qua xử lý sẽ được tạm thời lưu giữ tại ao chứa nằm trong khuôn viên Bệnh viện (cạnh khu vực XLNT). Sau khi sự cố bơm được khắc phục, toàn bộ lượng nước đã lưu giữ trong ao sẽ được bơm trở lại hố ga thu gom để tiếp tục bơm xả ra nguồn tiếp nhận theo đúng quy trình.

+ Lập sổ ghi chép nhật ký vận hành HTXLNT.

+ Nhân viên vận hành được đào tạo để nhận biết và xử lý các sự cố thường gặp đối với thiết bị trong hệ thống theo bảng dưới đây:

**Bảng 12. Các sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải**

<b>Thiết bị</b>	<b>Sự cố</b>	<b>Nguyên nhân</b>	<b>Khắc phục</b>
Máy thổi khí	Quá nhiệt, tiếng ồn bất thường	Hết dầu trong hộp số	Cấp dầu vào
		Bạc đạn bị hỏng	Tra mỡ hoặc thay mới
	Năng suất giảm	Dây đai bị hỏng	Thay mới
		Bị nghẹt ở bộ lọc khí	Tháo ra kiểm tra, vệ sinh
Bộ cấp hóa chất khử trùng	Ăn mòn/rò rỉ	Kiểm tra, thay thế	
Bơm nước	Bơm không lên nước	Rò rỉ khí hoặc bị tắc	Kiểm tra, vệ sinh
	Quá nhiệt, tiếng ồn bất thường	Bị nghẹt van 1 chiều, ống hút và ống đẩy	Vệ sinh định kỳ
		Cánh bơm bị kẹt	Kiểm tra, vệ sinh

Cơ sở cam kết không xả nước thải chưa qua xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp vào nguồn tiếp nhận.

## **6.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với bụi, khí thải**

Nguồn phát sinh bụi, khí thải chính có khả năng gây sự cố tại cơ sở là máy phát điện dự phòng. Do đó, phương án phòng ngừa và ứng phó tập trung vào việc kiểm soát hoạt động của thiết bị này.

- Biện pháp phòng ngừa:

+ Lập kế hoạch và thực hiện nghiêm ngặt việc bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cho máy phát điện theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất.

+ Chỉ sử dụng nhiên liệu dầu DO có chất lượng tốt, hàm lượng lưu huỳnh thấp để giảm thiểu phát sinh SO<sub>2</sub> và bụi trong khí thải.

+ Đảm bảo ống khói và bộ tiêu âm của máy phát luôn ở trong tình trạng hoạt động tốt, không bị rò rỉ hay tắc nghẽn.

- Phương án ứng phó khi có sự cố:

+ Khi phát hiện máy phát điện có dấu hiệu bất thường (ví dụ: khói đen, tiếng ồn lớn, rung động mạnh), nhân viên kỹ thuật sẽ thực hiện các bước sau:

- Ngừng hoạt động: An toàn dừng hoạt động của máy phát điện (trừ trường hợp bất khả kháng đang cấp điện cho hoạt động cấp cứu).

- Kiểm tra nhanh nguyên nhân sự cố: kiểm tra chất lượng nhiên liệu, mức dầu bôi trơn, tình trạng các chi tiết máy.

- Thực hiện các biện pháp khắc phục tại chỗ. Nếu sự cố phức tạp, sẽ liên hệ ngay với đơn vị bảo trì chuyên nghiệp để sửa chữa. Máy chỉ được đưa vào vận hành trở lại khi sự cố đã được khắc phục hoàn toàn.

## **6.3. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ**

Công tác PCCC và ứng phó sự cố luôn được cơ sở đặc biệt quan tâm. Toàn bộ thiết kế về PCCC của công trình đã được thẩm duyệt và cấp Giấy chứng nhận số 06/TD-PCCC&CNCH ngày 26/02/2012 bởi Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Tuyên Quang.

Cơ sở duy trì và thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp cụ thể như sau:

- Về hệ thống, thiết bị PCCC đã lắp đặt:

+ Hệ thống cấp nước chữa cháy bao gồm bể nước dự trữ, trạm bơm và các họng nước cứu hỏa được lắp đặt tại các vị trí thuận lợi trong và ngoài tòa nhà.

+ Đã lắp đặt hệ thống chống sét đánh thẳng cho toàn bộ khối nhà chính.

+ Trang bị đầy đủ các bình chữa cháy xách tay tại các hành lang, khu vực kỹ thuật và các vị trí có nguy cơ. Lắp đặt các biển báo, tiêu lệnh và sơ đồ hướng dẫn thoát nạn tại các vị trí dễ quan sát.

+ Hệ thống điện được thiết kế an toàn, có tủ điện tổng và aptomat tự ngắt cho từng khu vực để phòng chống sự cố chập, quá tải.

- Về biện pháp quản lý, vận hành và ứng phó:

+ Định kỳ tổ chức các buổi tập huấn, phổ biến kiến thức và diễn tập về công tác PCCC, thoát nạn cho toàn thể cán bộ, nhân viên dưới sự hướng dẫn của lực lượng Cảnh sát PCCC.

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng toàn bộ hệ thống, thiết bị PCCC (bơm, bình cứu hỏa, hệ thống báo cháy...) để đảm bảo luôn trong tình trạng sẵn sàng hoạt động tốt nhất.

+ Ban hành và thực hiện nghiêm nội quy quản lý việc sử dụng các nguồn nhiệt, thiết bị điện, hóa chất dễ cháy, nổ trong toàn cơ sở. Tuyệt đối không lưu giữ các vật liệu dễ cháy, nổ tại khu vực kho chứa chất thải.

- Phương án ứng phó khi xảy ra sự cố như sau:

+ Ngay lập tức kích hoạt hệ thống báo cháy, hô to để báo động cho mọi người, đồng thời nhanh chóng ngắt nguồn điện tại khu vực xảy ra sự cố.

+ Ưu tiên hàng đầu là hướng dẫn sơ tán người (đặc biệt là bệnh nhân) ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi tập kết an toàn. Lực lượng y bác sĩ tại chỗ sẽ thực hiện cấp cứu ban đầu ngay tại Bệnh viện cho người bị nạn.

+ Sử dụng các phương tiện chữa cháy tại chỗ (bình cứu hỏa, họng nước...) để khống chế và dập tắt đám cháy ngay từ khi mới phát sinh. Đồng thời, gọi ngay cho lực lượng Cảnh sát PCCC & CNCH Công an tỉnh Tuyên Quang qua số điện thoại 114.

+ Sau khi đám cháy được dập tắt hoàn toàn, cơ sở sẽ phối hợp với các cơ quan chức năng để dọn dẹp, thống kê thiệt hại, điều tra làm rõ nguyên nhân và rút kinh nghiệm để phòng ngừa.

#### **6.4. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố liên quan đến hóa chất**

Đặc thù hoạt động của Bệnh viện là có sử dụng một số loại hóa chất phục vụ công tác chuyên môn và vệ sinh. Để đảm bảo an toàn tuyệt đối, Bệnh viện đã xây dựng và áp dụng các biện pháp phòng ngừa và kế hoạch ứng phó sự cố chặt chẽ, tuân thủ các quy định tại Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT.

- Quản lý hóa chất:

+ Tất cả hóa chất đều được phân loại, dán nhãn cảnh báo nguy hiểm rõ ràng. Lưu giữ đầy đủ Phiếu an toàn hóa chất cho tất cả các loại hóa chất sử dụng và phổ biến cho các nhân viên liên quan.

+ Hóa chất được lưu giữ trong kho riêng, đúng quy cách, có giá kê chắc chắn. Kho được trang bị hệ thống thông gió và các phương tiện PCCC.

- An toàn lao động:

+ Cung cấp và yêu cầu nhân viên sử dụng đầy đủ trang bị bảo hộ cá nhân phù hợp khi tiếp xúc, làm việc với hóa chất.

+ Bệnh viện định kỳ tổ chức tập huấn, huấn luyện kỹ năng về an toàn hóa chất và quy trình ứng phó sự cố cho các nhân viên liên quan.

- Bệnh viện đã bố trí đầy đủ các thiết bị ứng phó sự cố hóa chất tại các khu vực cần thiết, bao gồm: túi sơ cứu và các vật liệu thấm hút chuyên dụng.

Quy trình ứng phó sự cố rò rỉ, tràn đổ:

Khi có sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất, quy trình ứng phó khẩn cấp được thực hiện nghiêm ngặt theo các bước sau:

- Bước 1: Nhanh chóng đưa người bị ảnh hưởng ra khỏi khu vực nguy hiểm và thực hiện các biện pháp sơ cứu y tế cần thiết. Đồng thời, báo cáo ngay cho người có trách nhiệm, ghi nhận lại thời gian, địa điểm, nguyên nhân và các thông tin liên quan.

- Bước 2: Sử dụng các biển báo nguy hiểm để cảnh báo, khoanh vùng sự cố và ngăn không cho những người không phận sự đi vào khu vực bị ảnh hưởng.

- Bước 3: Nhân viên xử lý sự cố phải được trang bị đầy đủ quần áo, găng tay, kính mắt, khẩu trang bảo hộ phù hợp trước khi tiến hành xử lý.

- Bước 4: Sử dụng các vật liệu thấm hút (cát, vải...) để ngăn chặn hóa chất lan rộng. Thu gom toàn bộ vật liệu bị ô nhiễm vào túi hoặc thùng chứa CTNH chuyên dụng, dán nhãn và quản lý theo quy định về chất thải nguy hại.

- Bước 5: Vệ sinh, làm sạch khu vực xảy ra sự cố theo đúng hướng dẫn kỹ thuật cho từng loại hóa chất. Các dụng cụ sau khi sử dụng phải được khử nhiễm hoặc xử lý như chất thải nguy hại.

- Bước 6: Đảm bảo những người tham gia khắc phục sự cố được theo dõi và chăm sóc y tế nếu cần thiết. Lập báo cáo sự cố chi tiết và lưu hồ sơ theo quy định.

## **7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

### **7.1. Biện pháp phòng chống lây lan mầm bệnh và phòng chống dịch bệnh bùng phát**

- Thực hiện nghiêm ngặt việc sàng lọc, phân luồng bệnh nhân ngay từ khâu tiếp đón để phát hiện sớm các trường hợp có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm. Bố trí khu vực khám và buồng cách ly tạm thời cho các bệnh nhân nghi ngờ. Đối với các ca bệnh truyền nhiễm nguy hiểm hoặc vượt quá khả năng điều trị, cơ sở sẽ thực hiện cách ly ban đầu và tiến hành chuyển người bệnh lên bệnh viện tuyến trên theo đúng quy trình, đảm bảo an toàn.

- Toàn thể cán bộ, y bác sĩ và nhân viên y tế tuân thủ tuyệt đối các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn của Bộ Y tế, đặc biệt là việc vệ sinh tay và mang đầy đủ trang bị bảo hộ cá nhân (khẩu trang, găng tay...) khi thăm khám và chăm sóc người bệnh.

- Sau khi chuyển hoặc cho ra viện bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm, buồng bệnh, giường và các vật dụng liên quan đều được vệ sinh, khử khuẩn triệt để.

- Khi có dịch bệnh bùng phát, cơ sở sẽ kích hoạt phương án phòng chống dịch, thực hiện nghiêm công tác cách ly, khử khuẩn toàn bộ khuôn viên để hạn chế tối đa nguy cơ lây lan.

- Toàn bộ các cán bộ y, bác sĩ của cơ sở nâng cao vai trò trong công tác phòng chống nhiễm khuẩn. Bên cạnh đó, cơ sở tổ chức tập huấn định kỳ về các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn sinh học và các phương án phòng chống dịch bệnh cho nhân viên y tế.

- Bên cạnh đó, phòng khám thường xuyên phổ biến, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đối với cán bộ, bác sỹ, nhân viên làm việc tại phòng khám thông qua các buổi giao ban, tập huấn và tổ chức các buổi tổng vệ sinh toàn phòng khám.

- Thường xuyên phổ biến, nâng cao ý thức bảo vệ sức khỏe và môi trường cho cả nhân viên, người bệnh và người nhà thông qua các buổi họp, tập huấn và truyền thông tại cơ sở.

## **7.2. Biện pháp bảo vệ an toàn và chăm sóc sức khỏe cho người khám chữa bệnh cũng như đảm bảo an toàn cho y bác sỹ thực hiện khám chữa bệnh**

Đối với mỗi cán bộ, nhân viên tại cơ sở, kim chỉ nam hàng đầu là "Lương y như từ mẫu", luôn nỗ lực hoàn thành sứ mệnh cứu chữa người bệnh. Các biện pháp, nguyên tắc và cam kết được thực hiện bao gồm:

- Luôn động viên, thăm hỏi và lắng nghe ý kiến đóng góp để tạo mối quan hệ thân thiết với người bệnh. Thể hiện sự tận tình, chu đáo và giúp đỡ, quan tâm đối với những trường hợp khó khăn của người bệnh.

- Tiếp cận người bệnh và các vấn đề sức khỏe một cách khoa học, thấu đáo, trung thực, trách nhiệm, thông cảm, vị tha và yêu thương.

- Luôn đặt sự an toàn và quyền lợi của người bệnh làm trung tâm; nhận biết và phòng tránh các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn của người bệnh

- Giữ bí mật tuyệt đối tình trạng bệnh của người bệnh, những thông tin mà người bệnh đã cung cấp và hồ sơ bệnh án, chỉ công bố thông tin khi có sự đồng ý của người bệnh hoặc theo quy định của pháp luật.

- Thực hành nghề nghiệp trong phạm vi chuyên môn được cấp phép, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, quy tắc chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm cá nhân đối với việc ra quyết định và thực hiện các can thiệp chăm sóc sức khỏe cho người bệnh.

- Hành nghề theo đúng các quy định pháp lý của Việt Nam.

- Tuân thủ mọi quy định, quy tắc, văn hóa giao tiếp và ứng xử của cơ sở.

- Báo cáo các hành vi vi phạm trong chuyên môn, hành nghề với cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm cá nhân với những báo cáo đó.

- Lập kế hoạch và chủ động tham gia các hoạt động học tập, phát triển nghề

ng nghiệp để không ngừng nâng cao trình độ.

- Sẵn sàng tham gia đào tạo khi được yêu cầu và tích cực hỗ trợ, nâng cao trình độ cho đồng nghiệp.

### **7.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động của tia phóng xạ (tia X)**

Trong quá trình hoạt động, cơ sở có sử dụng máy chụp X-quang để phục vụ công tác chẩn đoán hình ảnh. Tia X là một dạng bức xạ điện từ có năng lượng cao và khả năng đâm xuyên mạnh, rất hữu ích trong việc chẩn đoán các bệnh lý về xương và một số mô mềm.

Tuy nhiên, việc tiếp xúc với tia X tiềm ẩn nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người nếu không được kiểm soát chặt chẽ. Nhận thức rõ điều này, cơ sở luôn đặt công tác an toàn bức xạ lên hàng đầu thông qua các giải pháp kỹ thuật và biện pháp quản lý nghiêm ngặt.

Cơ sở đã được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Sử dụng thiết bị X-Quang chẩn đoán y tế) số 05/GP-SKHCN ngày 22/8/2022.

Để đảm bảo an toàn tuyệt đối, cơ sở đã triển khai đồng bộ các biện pháp cụ thể như sau:

Về thiết kế, che chắn kỹ thuật: Để đảm bảo an toàn, khu vực chẩn đoán hình ảnh được quy hoạch và bố trí riêng biệt, cách xa các khu vực điều trị, phòng bệnh và những nơi có đông người qua lại. Phòng chụp X-quang được thiết kế và xây dựng tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn an toàn bức xạ của Việt Nam. Toàn bộ tường và cửa ra vào của phòng đều được trát vữa barit và ốp chì chuyên dụng, đảm bảo triệt tiêu và ngăn chặn tia phóng xạ lọt ra môi trường bên ngoài. Bên cạnh đó, khu vực cũng được trang bị đầy đủ các biển báo nguy hiểm bức xạ theo quy định.

Về công nghệ sử dụng: Cơ sở sử dụng máy X-quang là loại kỹ thuật số hiện đại, in phim khô trực tiếp. Công nghệ này không chỉ cho chất lượng hình ảnh cao, phục vụ chẩn đoán chính xác mà còn có ưu điểm vượt trội về mặt môi trường là hoàn toàn không sử dụng hóa chất tráng rửa phim. Điều này giúp loại bỏ hoàn toàn nguồn phát sinh chất thải lỏng nguy hại từ hoạt động chẩn đoán hình ảnh.

Về đào tạo và quy trình vận hành: Yếu tố con người được xem là then chốt trong công tác an toàn bức xạ. Vì vậy, tất cả nhân viên làm việc tại khoa X-quang

đều được cử đi đào tạo chuyên sâu và được cấp chứng chỉ về an toàn bức xạ. Cơ sở cũng ban hành và yêu cầu nhân viên tuân thủ tuyệt đối các quy trình vận hành an toàn, các quy tắc giảm thiểu thời gian tiếp xúc và tối ưu hóa khoảng cách để đảm bảo liều chiếu xạ luôn ở mức thấp nhất có thể

Về giám sát sức khỏe nhân viên: Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân viên bức xạ được đặc biệt chú trọng. Cơ sở tổ chức khám sức khỏe tuyển dụng kỹ lưỡng và thực hiện khám sức khỏe định kỳ mỗi 06 tháng/lần. Trong các đợt khám định kỳ, nhân viên được thực hiện các xét nghiệm chuyên khoa như công thức máu, nhằm giám sát chặt chẽ tình hình sức khỏe và sớm phát hiện bất kỳ dấu hiệu bệnh lý nào liên quan đến phơi nhiễm bức xạ.

## **CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

### **1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải**

#### **1.1. Nguồn phát sinh nước thải**

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt của bệnh nhân, người chăm sóc bệnh nhân, cán bộ và công nhân của bệnh viện;
- Nguồn số 2: Nước thải y tế phát sinh từ các phòng khám, phòng phẫu thuật, phòng xét nghiệm và các khoa trong bệnh viện;
- Nguồn số 03: Nước thải từ khu nhà ăn của bệnh viện.

#### **1.2. Lưu lượng xả nước thải tối đa**

50 m<sup>3</sup>/ngày đêm (tương đương 2,08 m<sup>3</sup>/giờ).

#### **1.3. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

- Dòng nước thải: 01 dòng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung xả ra nguồn tiếp nhận là cống thu gom, thoát nước thải sau xử lý của Khu phát triển nhà ở đô thị Tuyên Quang tại phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: cống thu gom, thoát nước thải sau xử lý của Khu phát triển nhà ở đô thị Tuyên Quang tại phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang tại khu vực tổ dân phố Tân Hà 5, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.

- Vị trí xả nước thải: Tại tổ dân phố Tân Hà 5, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang có tọa độ vị trí xả nước thải: X =417215.84; Y=2415265.63 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 106, múi chiếu 3<sup>0</sup>).

- Phương thức xả nước thải: Nước thải sau khi xử lý đạt Quy chuẩn được dẫn ra hố ga sau đó bơm cưỡng bức ra nguồn tiếp nhận.

- Chế độ xả nước thải: xả thải gián đoạn.

- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải: Chất lượng nước thải của Cơ sở trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và tuân thủ Cột B, QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

**Bảng 13. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép**

TT	Chất ô nhiễm đặc trưng	Đơn vị	QCVN 40:2025/BTNMT (Cột B)
1	pH	-	6 – 9
2	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/l	≤ 60
3	COD	mg/l	≤ 90
4	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	≤ 80
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	≤ 10
6	Tổng Nito	mg/l	≤ 40
7	Tổng Phốt pho	mg/l	≤ 6,0
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	≤ 30
9	Chất hoạt động bề mặt anion	mg/l	≤ 5,0
10	Tổng Coliform	MPN/100ml	≤ 5.000
11	Clo dư	mg/l	≤ 2,0
12	Chloroform (CHCl <sub>3</sub> )	mg/l	≤ 0,8

Ghi chú:

QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

Cột B: Quy định giá trị giới hạn cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải khi xả nước thải ra nguồn nước tiếp nhận có mục đích quản lý, cải thiện chất lượng môi trường nước như Mức B Bảng 2, Bảng 3 QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt hoặc theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với bụi, khí thải: Không.**

**3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung: Không.**

## **CHƯƠNG V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

### **1. Thông tin chung về tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường**

Kể từ khi đi vào hoạt động, cơ sở luôn xác định công tác bảo vệ môi trường là một nhiệm vụ quan trọng, song hành cùng hoạt động chuyên môn khám chữa bệnh. Cơ sở đã và đang tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và vận hành ổn định hệ thống xử lý nước thải công suất 50 m<sup>3</sup>/ngày đêm, đảm bảo nước thải sau xử lý đạt cột B, QCVN 28:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế.

- Xây dựng và sẵn sàng các phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải, hóa chất, khí thải và PCCC

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý an toàn hóa chất, an toàn lao động, kiểm soát tiếng ồn, độ rung và phòng chống dịch bệnh.

**Bảng 14. Danh mục các công trình BVMT của cơ sở**

<b>TT</b>	<b>Tên công trình</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Thông số kỹ thuật</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Bể tự hoại 03 ngăn	07 bể	Dung tích 01 bể là 26 m <sup>3</sup>	Đơn vị quản lý và sử dụng: Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang
2	Bể tách mỡ	01 bể	5,6 m <sup>3</sup>	
3	Trạm xử lý nước thải tập trung	Hệ thống	50 m <sup>3</sup> /ngày đêm	
4	Hệ thống thu gom thoát nước mưa chảy tràn	Hệ thống	-	
5	Hệ thống thu gom nước thải	Hệ thống	-	

6	Nhà tập kết rác thải	01	20 m <sup>2</sup>	
7	Thùng chứa rác thải rắn thông thường đặt tại các khoa phòng	30 thùng	Thùng chứa màu vàng và màu trắng có lót túi nilon màu tương ứng dung tích từ 15 lít/thùng.	
8	Thùng chứa chất thải nguy hại đặt tại các khoa phòng	30 thùng	Thùng chứa màu đen lót túi nilon, có nắp đậy, dung tích từ 15 lít/thùng.	
9	Thùng chứa rác thải y tế thông thường đặt tại kho lưu giữ	5 thùng	Thùng chứa màu vàng và màu trắng có lót túi nilon màu tương ứng dung tích 500 lít/thùng.	
10	Thùng chứa rác thải y tế thông thường đặt tại kho lưu giữ	5 thùng	Thùng chứa màu đen lót túi nilon, có nắp đậy, dung tích 500 lít/thùng.	

## **2. Kết quả hoạt động của công trình xử lý nước thải**

Hệ thống xử lý nước thải của cơ sở đã được đầu tư xây dựng đồng bộ và đi vào hoạt động ổn định, liên tục. Công tác vận hành được thực hiện bởi cán bộ kỹ thuật đã qua đào tạo, tuân thủ nghiêm ngặt trong quy trình vận hành và được ghi chép đầy đủ vào Sổ nhật ký vận hành hằng ngày.

Để đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống, cơ sở thực hiện quan trắc chất lượng nước thải đầu ra sau xử lý ngày 15/6/2020. Kết quả quan trắc được trình bày trong bảng dưới đây:

**Bảng 15. Kết quả phân tích nước thải tại cơ sở ngày 15/6/2020**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả phân tích	QCVN 28:2010/BTNMT (Cột B)
1	pH	-	6,4	6,5 – 8,5
2	BOD5	mg/L	3,6	50
3	COD	mg/l	10	100
4	TSS	mg/l	8	100
5	Sunfua	mg/l	0,04	4
6	Amoni	mg/l	0,09	10
7	Nitrat	mg/l	6,27	50
8	Phosphat	mg/l	0,09	10
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	< 0,3	20
10	Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$	Bq/l	0,023	0,1
11	Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$	Bq/l	0,221	1
12	Tổng Coliforms	MPN/100ml	460	5.000
13	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH	KPH
14	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH	KPH
15	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH	KPH

Ghi chú: “-”: Không quy định.

KPH: Không phát hiện.

**Nhận xét:** Qua bảng nhận thấy các chỉ tiêu môi trường trong mẫu nước thải ngày 15/6/2020, tất cả các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép theo theo cột B, QCVN 28:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

Ngoài ra, Chủ cơ sở thực hiện quan trắc nước thải bổ sung trong quá trình lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cho cơ sở ngày 04/9/2025. Chi tiết như sau:

- Vị trí điểm quan trắc: Hồ ga sau HTXL nước thải tập trung của cơ sở.
- Các chỉ tiêu quan trắc: pH, BOD<sub>5</sub>, COD, TSS, Sunfua, Amoni, Nitrat, Phosphat, dầu mỡ động thực vật, tổng hoạt độ phóng xạ  $\alpha$ , tổng hoạt độ phóng xạ  $\beta$ , tổng Coliforms, Salmonella, Shigella, Vibrio cholerae.
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn đối chiếu: Kết quả quan trắc nước thải được so sánh với cột B (K=1,2), QCVN 28:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.
- Kết quả quan trắc nước thải tại cơ sở được tổng hợp dưới bảng sau:

**Bảng 16. Kết quả phân tích nước thải tại cơ sở ngày 04/9/2025**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả phân tích	QCVN 28:2010/BTNMT (Cột B; K=1,2)
1	pH	-	7,2	6,5 – 8,5
2	BOD <sub>5</sub>	mg/L	18,77	60
3	COD	mg/l	32	120
4	TSS	mg/l	32	120
5	Sunfua	mg/l	0,04	4,8
6	Amoni	mg/l	2,64	12
7	Nitrat	mg/l	2,53	60
8	Phosphat	mg/l	0,91	12

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả phân tích	QCVN 28:2010/BTNMT (Cột B; K=1,2)
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	KPH	<b>24</b>
10	Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$	Bq/l	KPH	<b>0,12</b>
11	Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$	Bq/l	KPH	<b>1,2</b>
12	Tổng Coliforms	MPN/100ml	1.100	<b>5.000</b>
13	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH	<b>KPH</b>
14	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH	<b>KPH</b>
15	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH	<b>KPH</b>

*Ghi chú: “-”: Không quy định.*

*KPH: Không phát hiện.*

**Nhận xét:** Qua bảng nhận thấy các chỉ tiêu môi trường trong mẫu nước thải qua đợt quan trắc, tất cả các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép theo theo cột B (K=1,2), QCVN 28:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

### **3. Tình hình phát sinh, xử lý chất thải**

Cơ sở thực hiện nghiêm ngặt việc theo dõi, thống kê khối lượng tất cả các loại chất thải phát sinh. Toàn bộ chất thải rắn đều được phân loại tại nguồn và chuyển giao cho các đơn vị có chức năng để xử lý, cơ sở không tự xử lý bất kỳ loại chất thải rắn nào.

Số liệu thống kê về khối lượng và phương pháp xử lý chất thải được tổng hợp trong bảng dưới đây:

**Bảng 17. Tổng hợp loại chất thải, khối lượng và phương pháp xử lý**

STT	Loại chất thải	Tổng khối lượng phát sinh	Phương pháp xử lý	Đơn vị tiếp nhận chuyển giao
1	Chất thải rắn sinh hoạt	Theo thực tế phát sinh	Chuyển giao xử lý	Công ty CP DV Môi trường và QLĐT Tuyên Quang
2	CTNH	Khoảng 1,7 tấn/năm		Công ty TNHH Môi trường Sông Công
3	Bùn thải từ hệ thống XLNT	Theo thực tế phát sinh		Đơn vị có chức năng được cấp phép

*Ghi chú: Khối lượng bùn thải từ hệ thống XLNT được thu gom định kỳ khi ngăn chứa bùn đầy. Cơ sở sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo từng đợt phát sinh.*

Toàn bộ quá trình giao nhận, chuyển giao các loại chất thải trên đều được ghi chép đầy đủ trong sổ theo dõi và được lưu giữ chứng từ theo đúng quy định.

#### **4. Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở**

Trong 02 năm gần nhất Cơ sở không có các đợt kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền đối với cơ sở.

Tuy nhiên, cơ sở vẫn luôn duy trì thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường, vận hành ổn định các công trình bảo vệ môi trường đã xây dựng.

## **CHƯƠNG VI. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

Trên cơ sở các công trình bảo vệ môi trường của cơ sở, chủ cơ sở tự rà soát và đề xuất kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và chương trình quan trắc môi trường trong giai đoạn hoạt động, cụ thể như sau:

### **1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải**

Theo quy định tại khoản 1, Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính Phủ, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13, Điều 1, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải.

### **2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật**

#### **2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ**

##### **2.1.1. Quan trắc nước thải định kỳ**

Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang không thuộc loại hình cơ sở được quy định trong Phụ lục XXVIII, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường nên không thuộc trường hợp quan trắc định kỳ đối với nước thải và bụi, khí thải công nghiệp.

##### **2.1.2. Quan trắc bụi, khí thải công nghiệp định kỳ**

Nguồn phát sinh khí thải chính của cơ sở là máy phát điện dự phòng, chỉ hoạt động trong trường hợp mất điện lưới và vận hành bảo dưỡng định kỳ (thời gian hoạt động không đáng kể).

Căn cứ khoản 2, Điều 98, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, máy phát điện không thuộc loại thiết bị quy định tại cột 3, Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Nghị định này. Do đó, cơ sở không đề xuất chương trình quan trắc khí thải định kỳ.

### **2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải**

Không có.

### **2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở**

Nhằm để đánh giá chất lượng môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở nên Chủ cơ sở đề xuất thực hiện chương trình quan trắc nước thải như sau:

- **Vị trí quan trắc:** Hồ ga sau HTXL nước thải tập trung của cơ sở.
- **Các chỉ tiêu quan trắc:** pH, BOD<sub>5</sub>, COD, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (tính theo N), Tổng Nitơ (T-N), Tổng Phốt pho (T-P), Dầu mỡ động thực vật, Chất hoạt động bề mặt anion, Tổng coliforms, Clo dư, Chloroform (CHCl<sub>3</sub>).
- **Tần suất giám sát:** 06 tháng/lần.
- **Quy chuẩn so sánh:** cột B, QCVN 40:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

### **3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm**

Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm là 30.000.000 đồng.

## **CHƯƠNG VII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ**

Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang cam kết về các nội dung:

- Cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

- Cam kết vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải và các biện pháp bảo vệ môi trường đã nêu, đảm bảo xử lý toàn bộ các loại chất thải phát sinh đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Cam kết xử lý các loại chất thải phát sinh đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành, bao gồm:

+ QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

+ QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

Cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm của chủ nguồn thải; tổ chức phân loại, thu gom, lưu giữ và chuyển giao toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải y tế lây nhiễm và chất thải nguy hại cho các đơn vị có chức năng phù hợp để xử lý theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, Thông tư số 20/2021/TT-BYT và các quy định của tỉnh Tuyên Quang.

Chủ cơ sở cam kết thu gom, quản lý chất thải nguy hại theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành “Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo phân cấp của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường”.

Cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường.

Cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường định kỳ đúng và đầy đủ như nội dung đã trình bày trong báo cáo.

Cam kết bố trí đầy đủ nhân lực có chuyên môn và kinh phí để thực hiện tốt các công tác bảo vệ môi trường, vận hành các công trình xử lý chất thải và sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.

Cam kết các máy móc, thiết bị của Bệnh viện đều tuân thủ các quy định hiện hành, không sử dụng công nghệ lạc hậu có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu có bất kỳ vi phạm nào về các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường đã cam kết.

# PHỤ LỤC

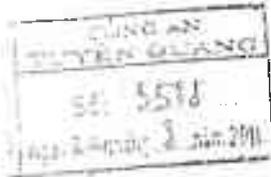
BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3315/QĐ-BCA

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2011



## QUYẾT ĐỊNH

Thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang

### BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 3173/QĐ-BCA ngày 9/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của đồng chí Giám đốc Công an tỉnh Tuyên Quang và đồng chí Tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân,

### QUYẾT ĐỊNH:

#### Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Thành lập Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang là Bệnh viện hạng III thuộc Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Công an tỉnh Tuyên Quang.

2. Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang là Bệnh viện đa khoa có nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Tuyên Quang và Công an các tỉnh trong khu vực là tuyến điều trị của y tế Công an nhân dân, các đối tượng chính sách, cán phạm nhân; tham gia y tế cộng đồng theo quy định của Nhà nước và Bộ Công an.

#### Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Cấp cứu - khám bệnh - chữa bệnh

a) Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh là cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Tuyên Quang và Công an các tỉnh trong khu vực là tuyến điều trị của y

tế Công an nhân dân, các đối tượng chính sách, cán phạm nhân đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú và ngoại trú.

- Tiếp nhận người bệnh trên địa bàn đến cấp cứu, điều trị và tham gia khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của Nhà nước và của Bộ Công an.

- Tổ chức các đội cấp cứu có đủ phương tiện kỹ thuật, thuốc chữa bệnh để nhanh chóng phục vụ các yêu cầu cấp cứu, điều trị, phòng chống dịch bệnh, nhất là nơi có thiên tai, lũ lụt, hoả hoạn hoặc có chiến sự xảy ra.

b) Quản lý, tổ chức khám sức khoẻ và chứng nhận sức khoẻ theo quy định của Bộ Công an. Tổ chức khám sức khoẻ tuyển sinh, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ chiến sĩ Công an tỉnh Tuyên Quang.

c) Chuyển người bệnh lên tuyến trên khi Bệnh viện không đủ khả năng điều trị.

## 2. Đào tạo cán bộ Y tế

a) Bệnh viện là cơ sở thực hành cho các trường, lớp y tế theo quy định.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho các thành viên trong Bệnh viện và tuyển dưới để nâng cao trình độ chuyên môn.

## 3. Nghiên cứu khoa học về y học

a) Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu về y học cấp cơ sở; chú trọng ứng dụng chuyển giao công nghệ tiên tiến trong y tế nghiên cứu y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.

b) Kết hợp với các Bệnh viện trong Công an, quân y, dân y và chuyên khoa đầu ngành để phát triển khoa học kỹ thuật của Bệnh viện.

c) Nghiên cứu dịch tễ học cộng đồng và bệnh nghề nghiệp của Công an trong công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Tuyên Quang.

## 4. Chỉ đạo tuyển dưới về chuyên môn kỹ thuật

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc chỉ đạo các cơ sở y tế Công an cấp huyện thuộc Công an tỉnh Tuyên Quang phát triển kỹ thuật chuyên môn, nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho cán bộ, chiến sĩ Công an trên địa bàn.

## 5. Phòng bệnh

a) Tuyên truyền, giáo dục sức khoẻ cho cán bộ, chiến sĩ thuộc Công an tỉnh Tuyên Quang và cộng đồng.

b) Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng quân, dân y thực hiện thường xuyên nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch, phòng chống các bệnh xã hội, bệnh nghề nghiệp trong Công an nhân dân.

## 6. Hợp tác quốc tế

Tham gia các chương trình hợp tác với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài theo đúng quy định của Nhà nước và của Bộ Công an.

### 7. Quản lý kinh tế trong Bệnh viện

- a) Có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao ngân sách được cấp.
- b) Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước, Bộ Công an về thu, chi ngân sách, quản lý tài sản của Bệnh viện.
- c) Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: Viện phí, BHYT và các nguồn đầu tư khác.

8. Quản lý tổ chức cán bộ và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhân viên của Bệnh viện theo quy định của Nhà nước và của Bộ Công an.

9. Thực hiện những nhiệm vụ khác thuộc chức năng của Bệnh viện do Giám đốc Công an tỉnh giao.

### Điều 3. Tổ chức bộ máy

Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang do 01 đồng chí Phó Trưởng phòng Phòng Hậu cần - Kỹ thuật (là Bác sỹ) làm Giám đốc, có 02 Phó Giám đốc giúp việc.

Tổ chức của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang gồm:

#### 1. Các phòng chức năng:

- a) Phòng Kế hoạch tổng hợp (có công tác xây dựng lực lượng, y tá điều dưỡng);
- b) Phòng Hậu cần - Tài vụ.

#### 2. Các khoa:

- a) Khoa Khám bệnh và hồi sức cấp cứu;
- b) Khoa Nội - Truyền nhiễm;
- c) Khoa Y học cổ truyền (có phục hồi chức năng);
- d) Khoa Ngoại - Phụ sản;
- đ) Khoa Liên chuyên khoa (tai, mũi, họng; răng, hàm, mặt, mắt, da liễu);
- e) Khoa Chống nhiễm khuẩn;
- g) Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế;
- h) Khoa Cận lâm sàng (huyết học, truyền máu, hoá sinh, vi sinh, X quang).

Mỗi Phòng, Khoa do Trưởng phòng, Trưởng khoa phụ trách, có 01 Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng khoa giúp việc.

Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các Phòng, Khoa do Giám đốc Bệnh viện đề xuất; Giám đốc Công an tỉnh Tuyên Quang quyết định.

### Điều 4. Quy mô và biên chế

Quy mô Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang là 100 giường bệnh, biên chế nhân viên tính theo tỷ lệ 1,0 người/01 giường bệnh.

### Điều 5. Đơn vị dự toán

Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang là đơn vị dự toán cấp III, có tài khoản và con dấu riêng.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

Các đồng chí: Tổng cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ và Giám đốc Công an tỉnh Tuyên Quang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Lưu: VT, X11(X13).



Trung tướng Trần Đại Quang

BỘ CÔNG AN  
CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

Số: 425 / SY - PX13

Nơi nhận:

- Lãnh đạo CAT;
- Các đơn vị toàn Công an tỉnh;
- Lưu PX13.

SAO Y BẢN CHÍNH

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 8 năm 2013

TL/ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG TCCR



Đại tá Phạm Văn Giáp

Số: 8068/QĐ-CAT

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 12 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về tổ chức bộ máy Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang

### GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BCA ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 55/2015/TT-BCA ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định phân công trách nhiệm giữa Công an các cấp về một số vấn đề trong công tác tổ chức, cán bộ của lực lượng Công an nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 4936/QĐ-BCA ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an chuyển Bệnh viện từ trực thuộc Phòng Hậu cần sang trực thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 4937/QĐ-BCA ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Bệnh viện thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tổ chức bộ máy Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang, gồm:

1. Phòng Kế hoạch tổng hợp và Vật tư - Trang thiết bị y tế (trong đó ghép thêm chức năng Tài chính kế toán, Hành chính - Quản trị và Tổ chức cán bộ, Điều dưỡng);
2. Khoa Khám bệnh và Hồi sức cấp cứu;
3. Khoa Nội tổng hợp (trong đó ghép thêm chức năng tiếp nhận, điều trị, phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm; Y dược cổ truyền);
4. Khoa Ngoại tổng hợp (trong đó ghép thêm chức năng Phụ sản, Kiểm soát nhiễm khuẩn);
5. Khoa Liên chuyên khoa Tai mũi họng - Răng hàm mặt - Mắt - Da liễu;
6. Khoa Cận lâm sàng;
7. Khoa Dược.

Mỗi Phòng, Khoa do Trưởng phòng, Trưởng khoa phụ trách, có 01 Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng khoa giúp việc.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định ban hành trước đây trái với Quyết định này.

**Điều 3.** Các đồng chí Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Phòng Hậu cần, Giám đốc Bệnh viện Công an tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Reg*

**Nơi nhận:**

- X01, Bộ Công an;
- Các đồng chí lãnh đạo CAT;
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, PX01(Đ1).

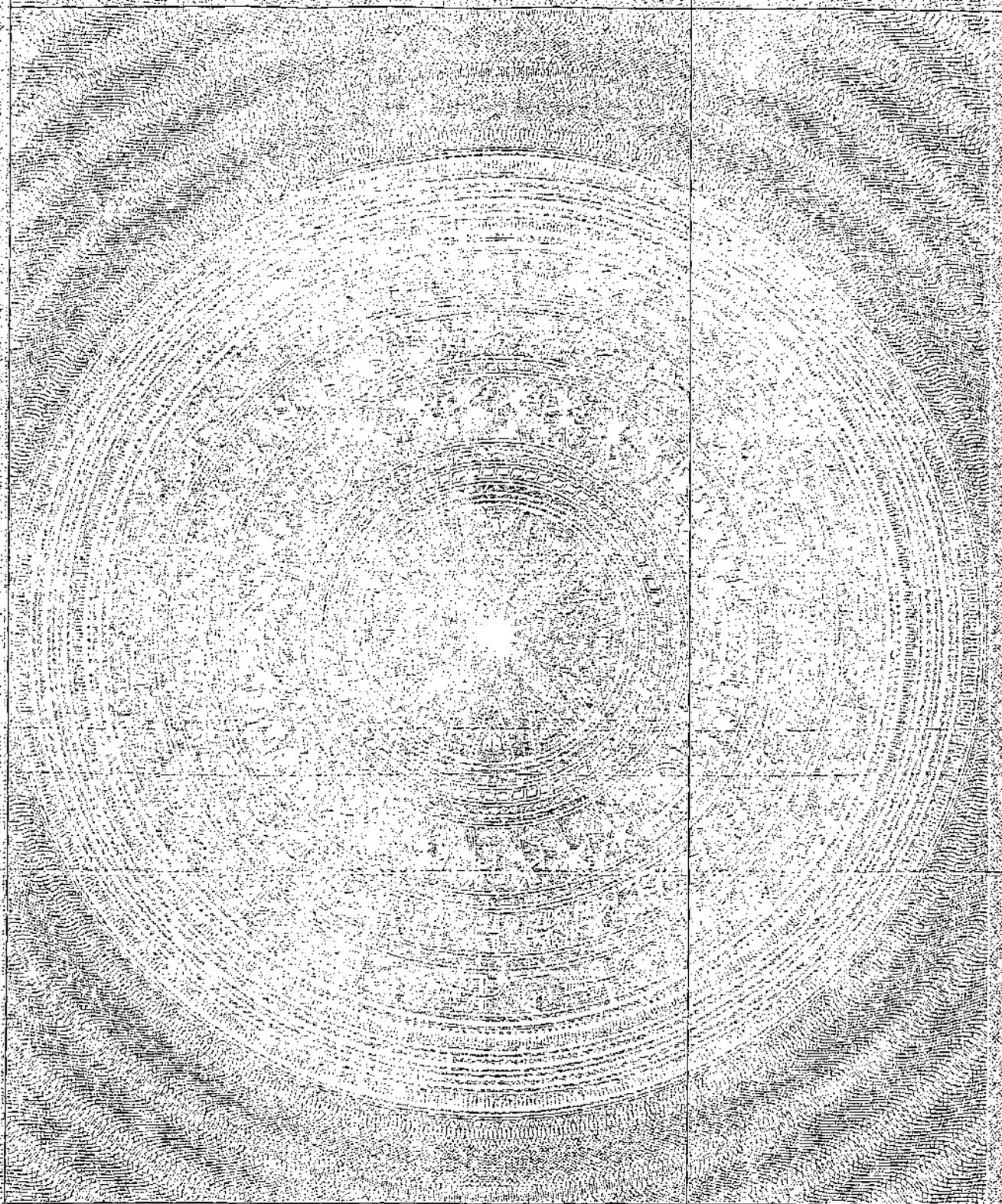
**GIÁM ĐỐC**

The image shows a circular official seal of the Provincial Public Security Hospital. The seal contains the text "BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH" and "HỒ CHÍ MINH". Overlaid on the seal is a handwritten signature in black ink.

**Đại tá Phạm Kim Đĩnh**

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan  
có thẩm quyền

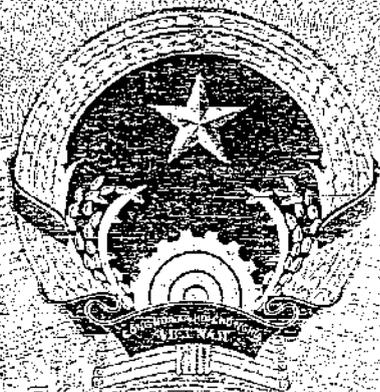


Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



080221613000433

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

**QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT**

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công an tỉnh Tuyên Quang

Địa chỉ trụ sở chính: Tại tổ 6, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

BM 728849

## II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

### 1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 233 , tờ bản đồ số: 36
- b) Địa chỉ thửa đất: Tại tổ 8, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
- c) Diện tích: 26.227,0 m<sup>2</sup>, (bằng chữ: Hai mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi bảy mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: riêng: 26.227,0 m<sup>2</sup>, chung: Không m<sup>2</sup>
- e) Mục đích sử dụng: Đất an ninh
- g) Thời hạn sử dụng: Lâu dài
- h) Nguồn gốc sử dụng: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: -/-

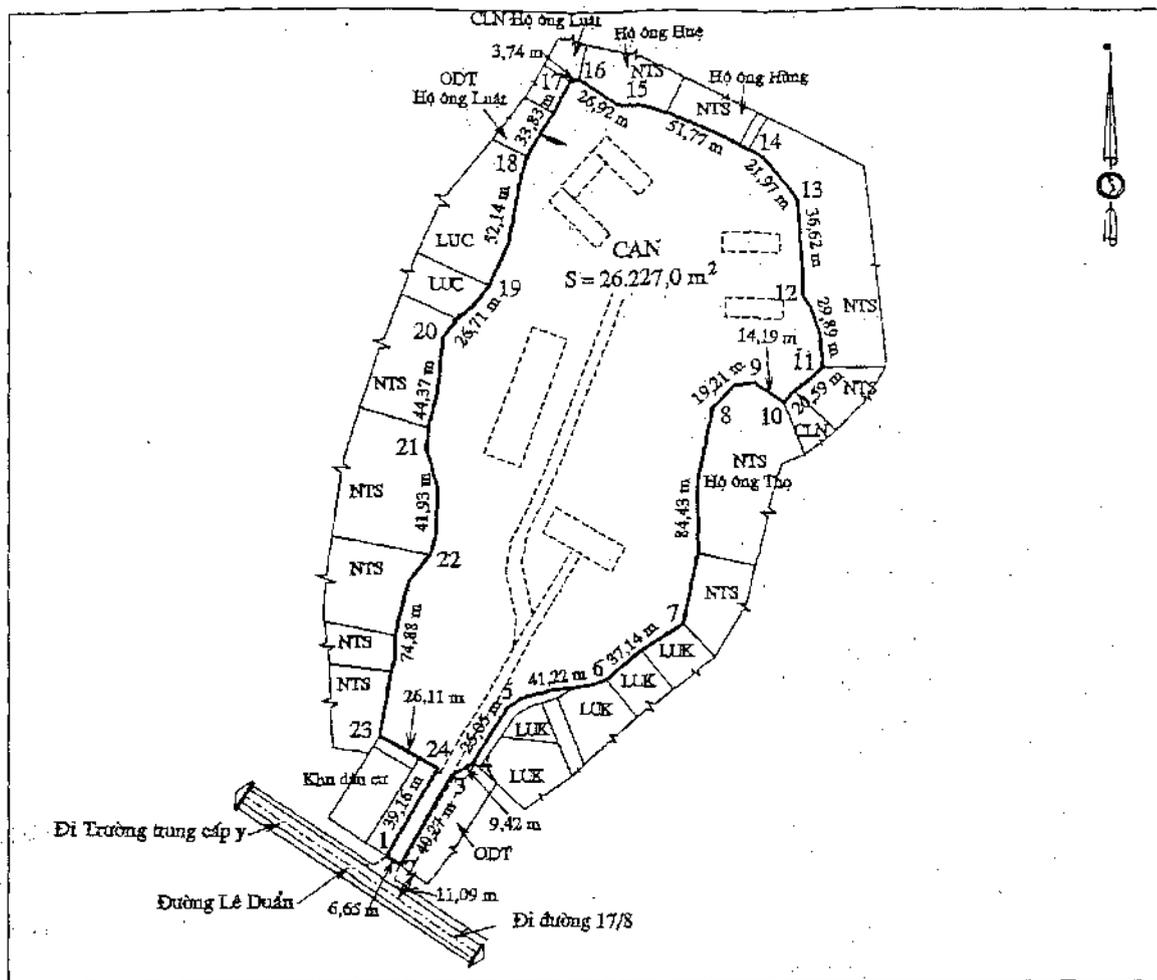
Tuyên Quang, ngày 30 tháng 7 năm 2013

TM. UBND TỈNH TUYÊN QUANG  
TUQ. CHỦ TỊCH  
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Hoàng Văn An

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Empty space for content	Empty space for content

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....**251**...../BYT - GPHĐ

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

**CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

Tên cơ sở: **BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG**

Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: **Bác sỹ Sài Thị Kim Lan.**

Số chứng chỉ hành nghề: **0000955/TQ-CCHN.** Ngày cấp: **28/11/2013.**

Nơi cấp: **Sở Y tế Tuyên Quang.**

Hình thức tổ chức: **Bệnh viện đa khoa.**

Địa điểm: **đường Lê Duẩn, tổ 8, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, Tuyên Quang.**

Phạm vi hoạt động chuyên môn: **Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được phê duyệt theo quy định của Bộ Y tế.**

Thời gian làm việc hằng ngày: **24/24 giờ.**

*Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2019*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Nguyễn Việt Tiến**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

# HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

NHIỆM VỤ: HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LÊ DUẨN - PHƯỜNG TÂN HÀ - TP. TUYÊN QUANG - TỈNH TUYÊN QUANG

NĂM 2020

# HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

NHIỆM VỤ: HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYỀN QUANG  
 ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LÊ DUẨN - PHƯỜNG TÂN HÀ - TP. TUYỀN QUANG - TỈNH TUYỀN QUANG

STT	TÊN BẢN VẼ	KÝ HIỆU	STT	TÊN BẢN VẼ	KÝ HIỆU
I	TUYẾN ỐNG THU GOM NƯỚC THẢI VÀ THOÁT NƯỚC SAU XỬ LÝ		03	MẶT BẰNG, MẶT CẮT BỐ TRÍ THIẾT BỊ FRP TRÊN BỆ ĐỒ THIẾT BỊ	XD-03
01	TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG THOÁT NƯỚC	TG-01	04	MẶT BẰNG CỐT THÉP BỆ ĐẶT THIẾT BỊ	XD-04
02	TỔNG MẶT BẰNG TUYẾN THU GOM NƯỚC THẢI	ĐC-TG-02	05	MẶT CẮT, THỐNG KÊ THÉP BỆ ĐẶT THIẾT BỊ	XD-05
03	MẶT CẮT CHỖN ỐNG ĐIỂN HÌNH	TG-03	06	CHI TIẾT LƯỚI CHẮN RÁC	XD-06
04	CHI TIẾT HỐ GA THOÁT NƯỚC THẢI	TG-04	07	BỂ THU GOM - MẶT BẰNG, MẶT CẮT	XD-07
05	TRẮC ĐỌC TUYẾN THU GOM NƯỚC THẢI	TG-05	08	BỂ THU GOM - KẾT CẤU THÉP	XD-08
II	CÔNG NGHỆ XỬ LÝ		09	BỂ TÁCH MỠ - MẶT BẰNG, MẶT CẮT	XD-09
01	SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI	CN-01	10	BỂ TÁCH MỠ - KẾT CẤU THÉP	XD-10
02	MẶT BẰNG BỐ TRÍ CÁC HẠNG MỤC TRONG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI	CN-02	11	NHÀ ĐIỀU HÀNH - MẶT ĐÚNG, MẶT BÊN	XD-11
03	MẶT BẰNG ĐƯỜNG NƯỚC THẢI TRONG TXL NƯỚC THẢI	CN-03	12	NHÀ ĐIỀU HÀNH - MẶT BẰNG, MẶT CẮT	XD-12
04	SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN ĐƯỜNG NƯỚC THẢI TRONG TXL NƯỚC THẢI	CN-04	13	NHÀ ĐIỀU HÀNH - MẶT BẰNG MÓNG, MÁI	XD-13
05	MẶT BẰNG ĐƯỜNG BƠM BÙN, CẤP HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG	CN-05	14	NHÀ ĐIỀU HÀNH - CHI TIẾT, THỐNG KÊ THÉP	XD-14
06	SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN ĐƯỜNG BƠM BÙN, CẤP HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG	CN-06	15	NHÀ ĐIỀU HÀNH - CHI TIẾT BẢO ÒN, CHỐNG ÒN, CHIẾU SÁNG	XD-15
07	MẶT BẰNG ĐƯỜNG CẤP KHÍ TRONG TXL NƯỚC THẢI	CN-07	16	MẶT BẰNG SÀN NỀN, RÀNH KỸ THUẬT	XD-16
08	SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN ĐƯỜNG CẤP KHÍ TRONG TXL NƯỚC THẢI	CN-08	17	CHI TIẾT RÀNH KỸ THUẬT, MẶT CẮT SÀN NỀN	XD-17
09	MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN TRONG TXL NƯỚC THẢI	CN-09	18	HIỆN TRẠNG NHÀ CỤ CẦN PHÁ ĐỠ	XD-18
10	BẢNG KÊ ĐƯỜNG ỐNG VÀ VẬT TƯ TRONG TRẠM XLNT	CN-10	19	BỂ PHỐT HIỆN CÓ	XD-19
11	CHI TIẾT LẮP ĐẶT MÁY THỔI KHÍ, MÁY BƠM NƯỚC THẢI, BƠM ĐỊNH LƯỢNG	CN-11	IV	HỆ THỐNG ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN	
III	XÂY DỰNG - LẮP ĐẶT		01	SƠ ĐỒ MẠCH ĐIỆN	ĐK-01
01	CẤU TẠO THIẾT BỊ FRP	XD-01	02	CHI TIẾT TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN	ĐK-02
02	CHI TIẾT SÀN ĐỠ VẬT LIỆU THIẾT BỊ FRP	XD-02	03	MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN 3 PHA	ĐK-03

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
 Đại tá Phạm Kim Đình

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT**  
**GIÁM ĐỐC**  
  
 Nguyễn Đức Minh

**ĐƠN VỊ THI CÔNG**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
 Trung tá Nguyễn Mạnh Hà

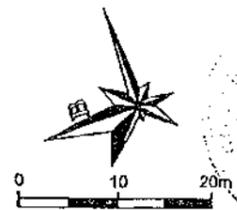
TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG THOÁT NƯỚC

ĐIỀU CHỈNH VÀ CHẤM DẪN BỘ QUỐC THỜI  
 VÀ BỘ TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VIỆT XANH

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 10 tháng 1 năm 2023

Nơi lập: *Ninh Quốc Huy* Chỉ huy trưởng công trình: *Nguyễn Văn Cường* Tư vấn giám sát: *Nguyễn Văn Cường*



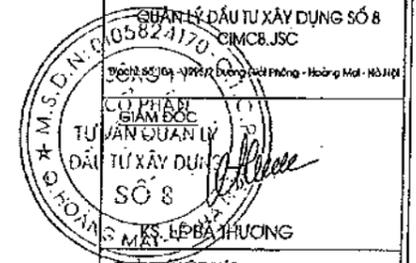
CHỦ ĐẦU TƯ:  
 CÔNG AN TỈNH TUYỀN QUANG

NHIỆM VỤ:  
 HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG  
 XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN  
 CÔNG AN TỈNH TUYỀN QUANG

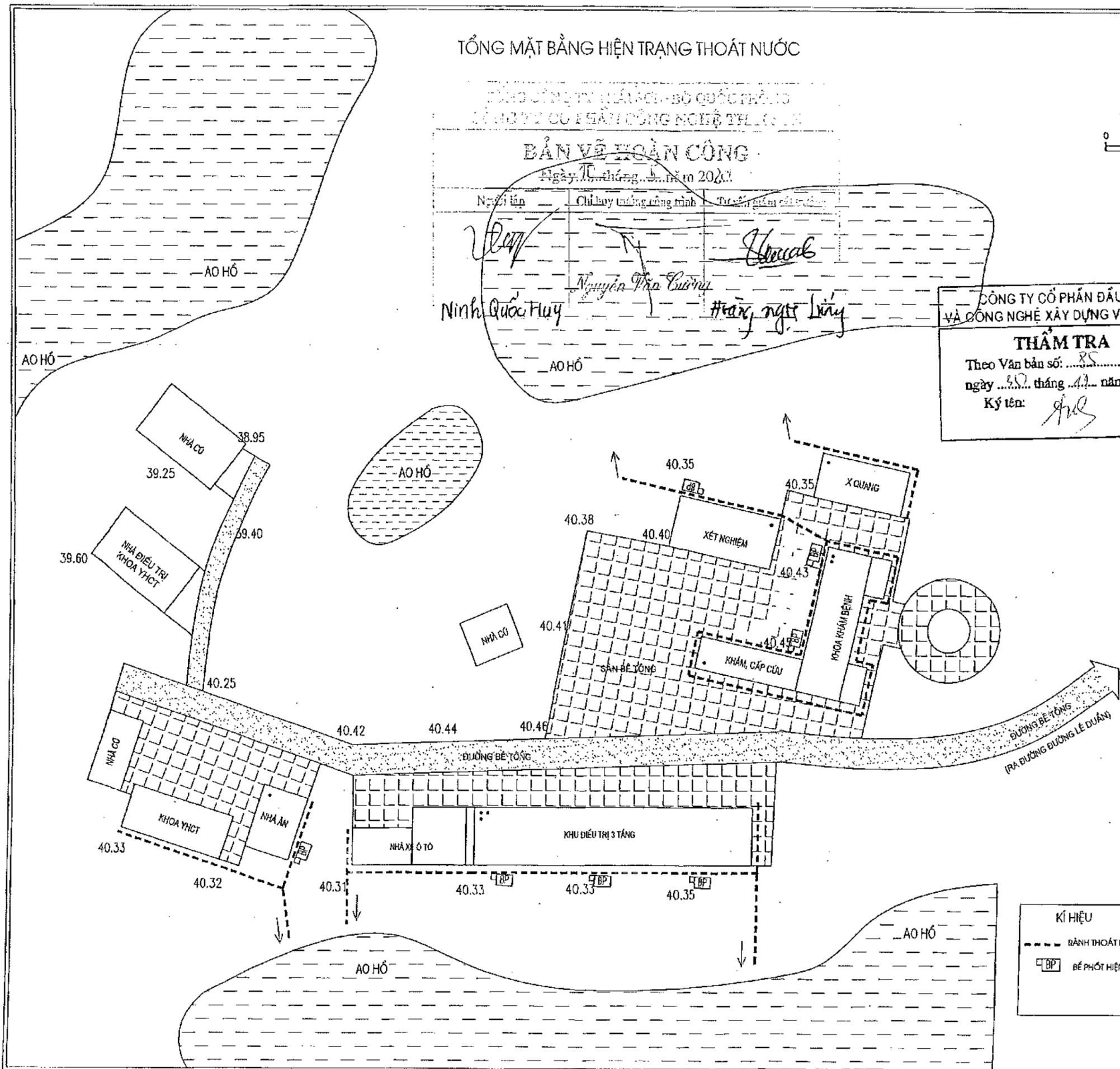
ĐỊA ĐIỂM:  
 PHƯỜNG TÂN HÀ - TP. TUYỀN QUANG  
 TỈNH TUYỀN QUANG



CƠ QUAN THIẾT KẾ  
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN  
 QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
 CIMC8.JSC



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
 VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 85  
 ngày 30 tháng 11 năm 2023  
 Ký tên: *[Signature]*



KÍ HIỆU  
 --- BÀNH THOÁT NƯỚC MƯA HIỆN CÓ  
 [BP] BỂ PHỐT HIỆN CÓ

*[Signature]*  
 KTS. PHẠM NGỌC TỬ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
 KS. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
 KS. ĐÀO THỊ KIM DUNG

KIỂM  
*[Signature]*  
 KTS. PHẠM NGỌC TỬ

TÊN BẢN VẼ  
 MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG  
 THOÁT NƯỚC

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THỊ CÔNG

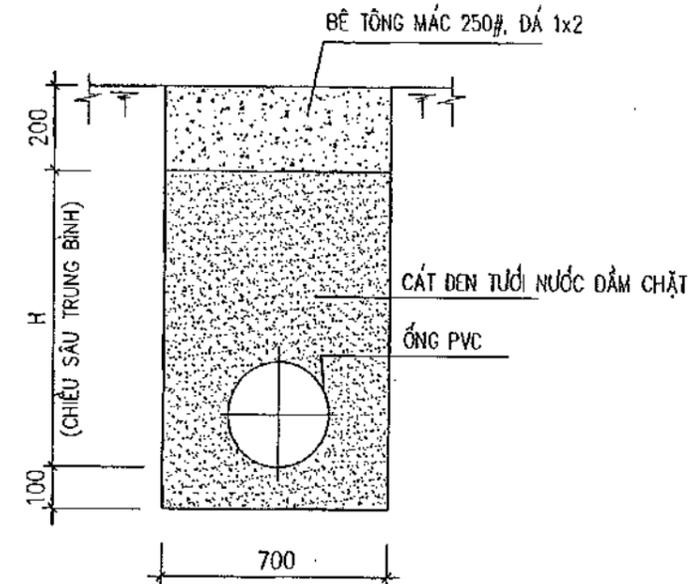
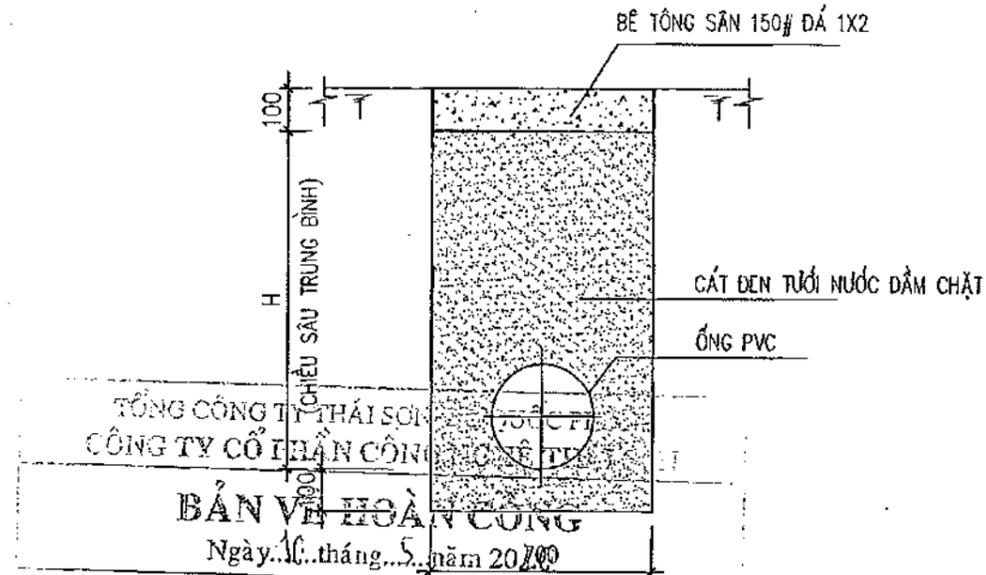
PHÁT HÀNH: 2019

TỶ LỆ: 1:650  
 KÝ HIỆU BẢN VẼ: TG-01



MẶT CẮT CHÔN ỐNG D200, D160 QUA SÂN BÊ TÔNG

MẶT CẮT CHÔN ỐNG D200, D160 QUA ĐƯỜNG BÊ TÔNG



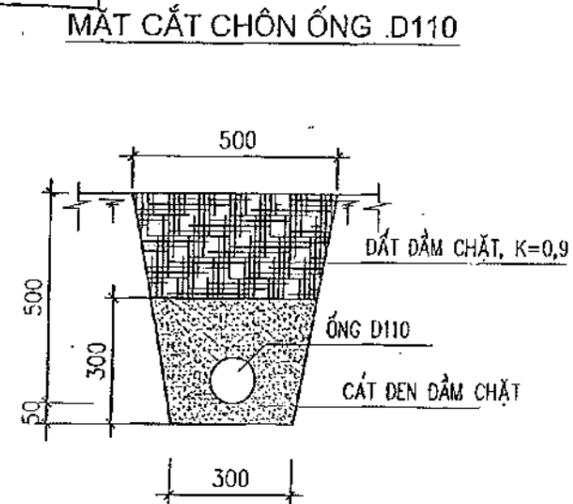
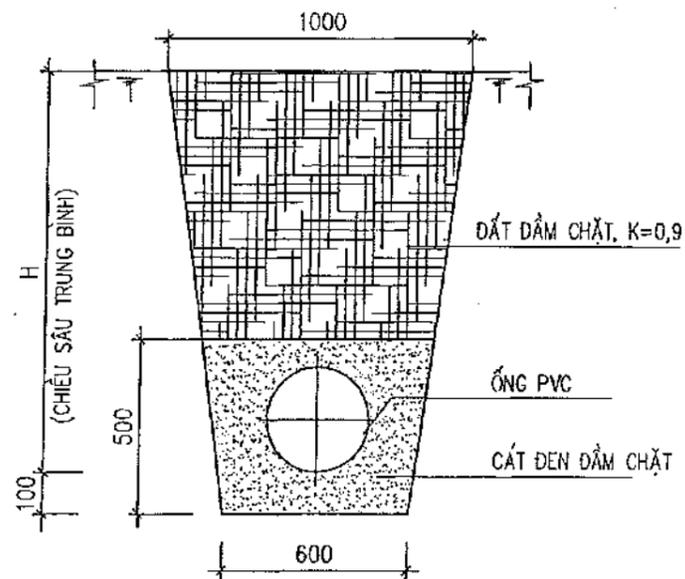
TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỆT XANH

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
Ngày... tháng... năm 2019

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát
<i>Ninh Quốc Huy</i>	<i>Nguyễn Văn Cường</i>	<i>Hoàng Văn Liên</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH

**THẨM TRA**  
Theo Văn bản số: 85  
ngày 30 tháng 11 năm 2019.  
Ký tên: *[Signature]*



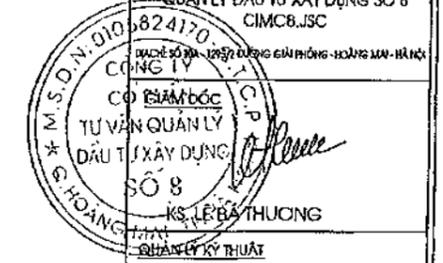
CHỦ ĐẦU TƯ:  
CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HẠ - TP. TUYÊN QUANG  
TỈNH TUYÊN QUANG



CƠ QUAN THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH  
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
CIMC8.JSC



*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TỬ

CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
KS. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
KS. ĐÀO THỊ KIM DUNG

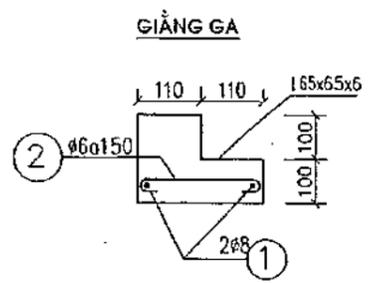
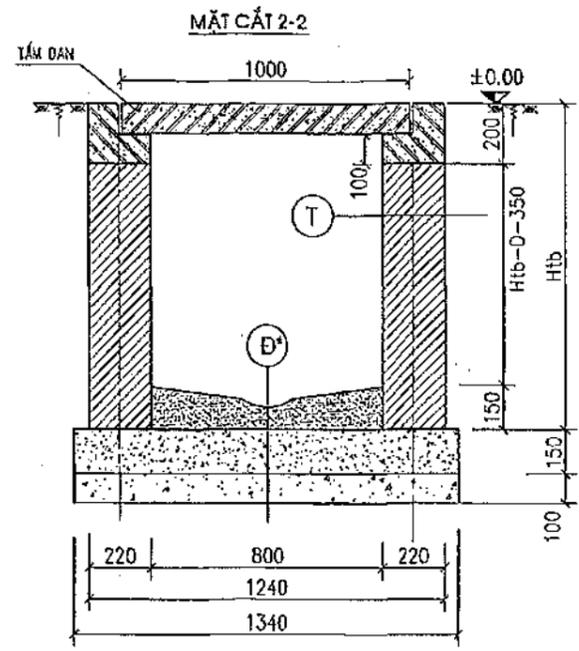
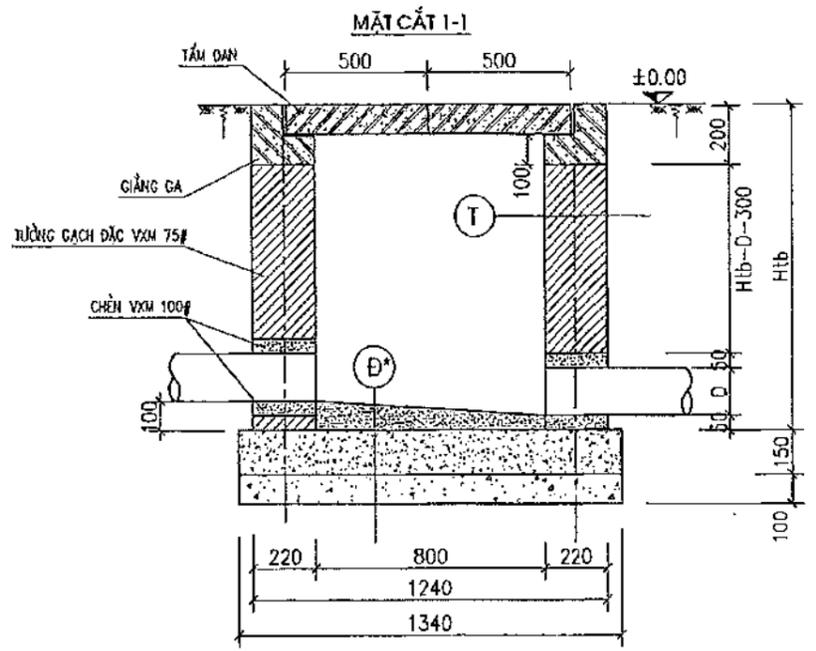
KIỂM  
*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TỬ

TÊN BẢN VẼ  
MẶT CẮT CHÔN ỐNG ĐIỆN HÌNH

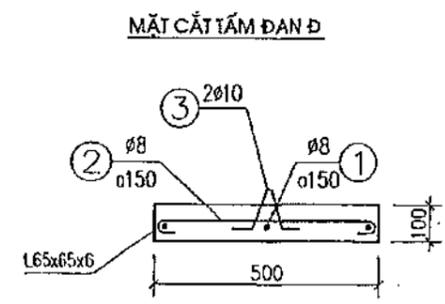
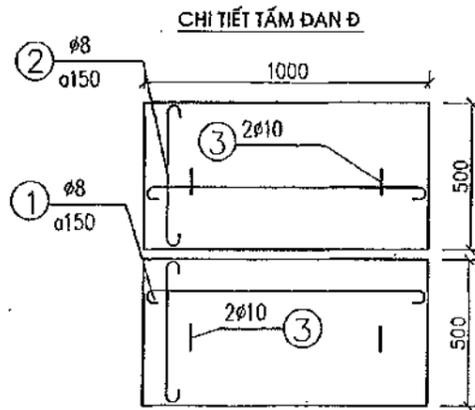
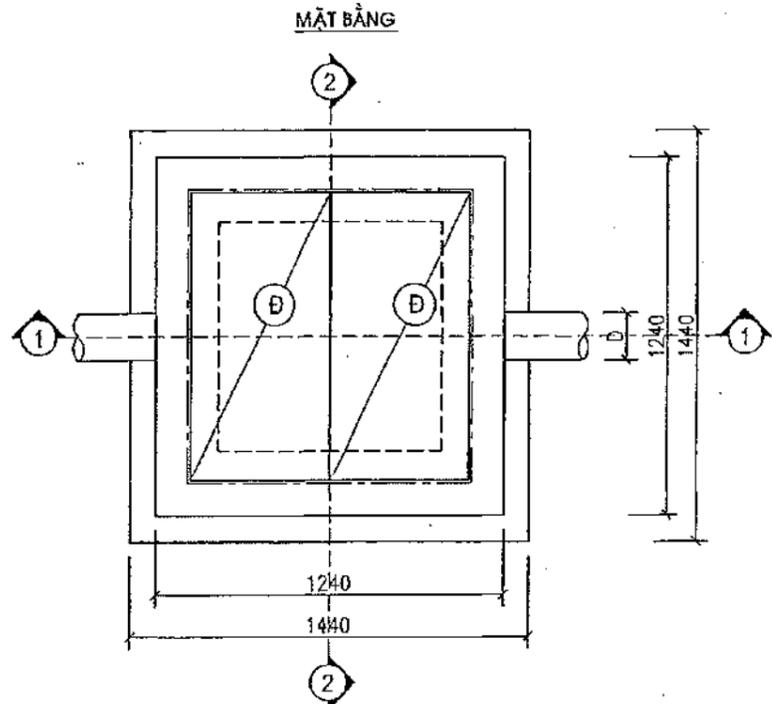
BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

PHÁT HÀNH: 2019

TỶ LỆ: 1:15  
KÝ HIỆU BẢN VẼ: TG-03



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 85.....  
 ngày 30 tháng 11 năm 2019  
 Ký tên: *[Signature]*



THỐNG KÊ THÉP CHO MỘT HỒ GA

TÊN CK	KH	HÌNH DÁNG-KÍCH THƯỚC	Φ	C.DÀM T (MM)	SỰ CK	TỔNG C.DÀM CK	SỐ CK	TỔNG C.DÀI (M)	TỔNG TL (KG)
TẦM DAN Đ	1	50   460   50	8	560	8	4,5	2	9,0	3,6
	2	50   960   50	8	1060	4	4,2	2	8,5	3,4
	3	100   150   100	10	550	2	1,1	2	2,2	1,4
GIĂNG G	L	500   1000   500	L65	3000	1	3,0	2	6,0	35,6
	1	4800	8	4800	2	9,6	1	9,6	3,8
	2	50   180   50	6	280	33	9,2	1	9,2	2,1
L	1000   1000   1000	L65	4000	1	4,0	1	4,0	23,7	
TỔNG CỘNG		ΣΦ				L65	Φ6	Φ8	Φ10
		73,4				59,3	2,1	10,7	1,4

**TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG**  
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH  
 BẾ TÔNG M200 DÂY 1X2  
 BẾ TÔNG LÒA M200 DÂY 1X2  
 Ngày 30 tháng 11 năm 2019

Người lập: *[Signature]* Ninh Quốc Huy  
 Chủ buy trường công trình: *[Signature]*  
 Tư vấn giám sát: *[Signature]* Hoàng Ngọc Lâm

CHỦ ĐẦU TƯ:  
**CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG**

NHIỆM VỤ:  
 HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
 PHƯỜNG TÂN HÀ - TP. TUYẾN QUANG TỈNH TUYẾN QUANG

**CIMC 8**  
 CƠ QUAN THIẾT KẾ  
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG SỐ 8 CIMC8.JSC

CHỦ TRƯỞNG: *[Signature]*  
 KIS. PHẠM NGỌC TÚ

CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ: *[Signature]*  
 KS. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ: *[Signature]*  
 KS. ĐÀO THỊ KIM DUNG

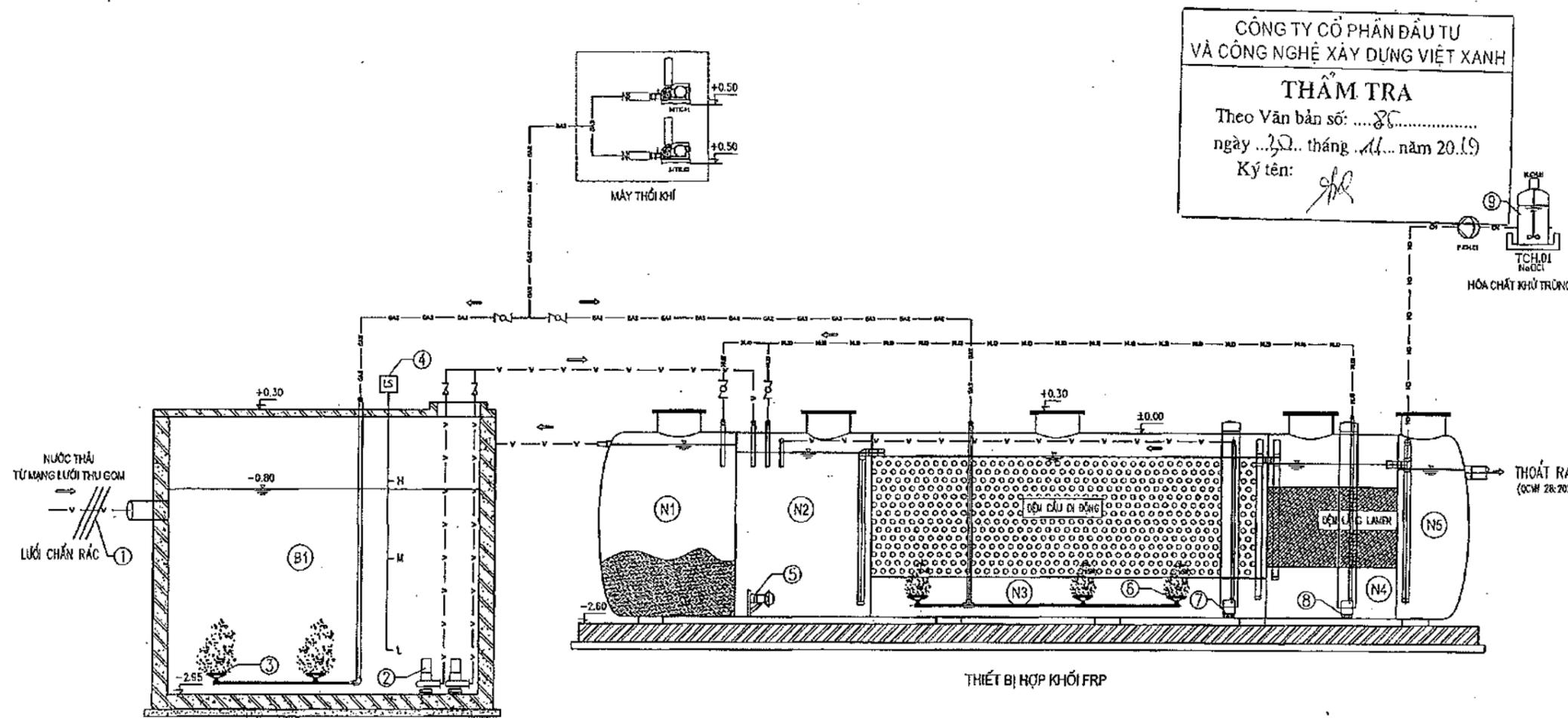
KIỂM: *[Signature]*  
 KIS. PHẠM NGỌC TÚ

TÊN BẢN VẼ:  
**CHI TIẾT HỒ GA NƯỚC THẢI**

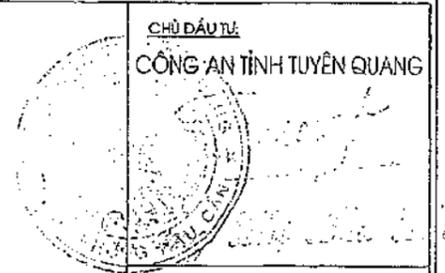
BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THỊ CÔNG  
 PHÁT HÀNH: 2019  
 TỶ LỆ: 1:20  
 KÝ HIỆU BẢN VẼ: TG-04



# SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: ... 86 ...  
 ngày ... 29 ... tháng ... 11 ... năm 2019  
 Ký tên: *[Signature]*

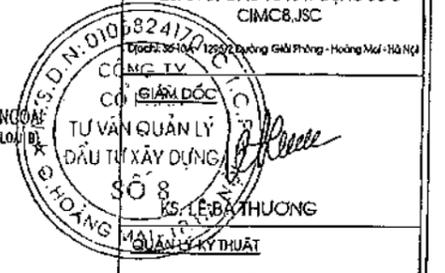


CHỦ ĐẦU TƯ  
 CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

NHIỆM VỤ:  
 HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG



CƠ QUAN THIẾT KẾ  
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8 CIMC8.JSC



KTS. PHẠM NGỌC TỬ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
 KS. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ  
 KS. ĐÀO THỊ KIM DUNG

KIỂM  
 KTS. PHẠM NGỌC TỬ

TÊN BẢN VẼ  
 SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
 PHÁT HÀNH: 2019  
 TỶ LỆ: 1:65  
 KÝ HIỆU BẢN VẼ: CN-01

## CHỮ THÍCH

- ① LƯỚI CHẮN RÁC
- ② BƠM NƯỚC THẢI BỂ THU GOM-ĐIỀU HÒA
- ③ ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ THÔ
- ④ THIẾT BỊ ĐO MỨC NƯỚC
- ⑤ MÁY KHUẤY CHÌM
- ⑥ ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ TINH
- ⑦ BƠM HỒ LƯU NƯỚC THẢI
- ⑧ BƠM BÙN
- ⑨ BỘ CẤP HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG

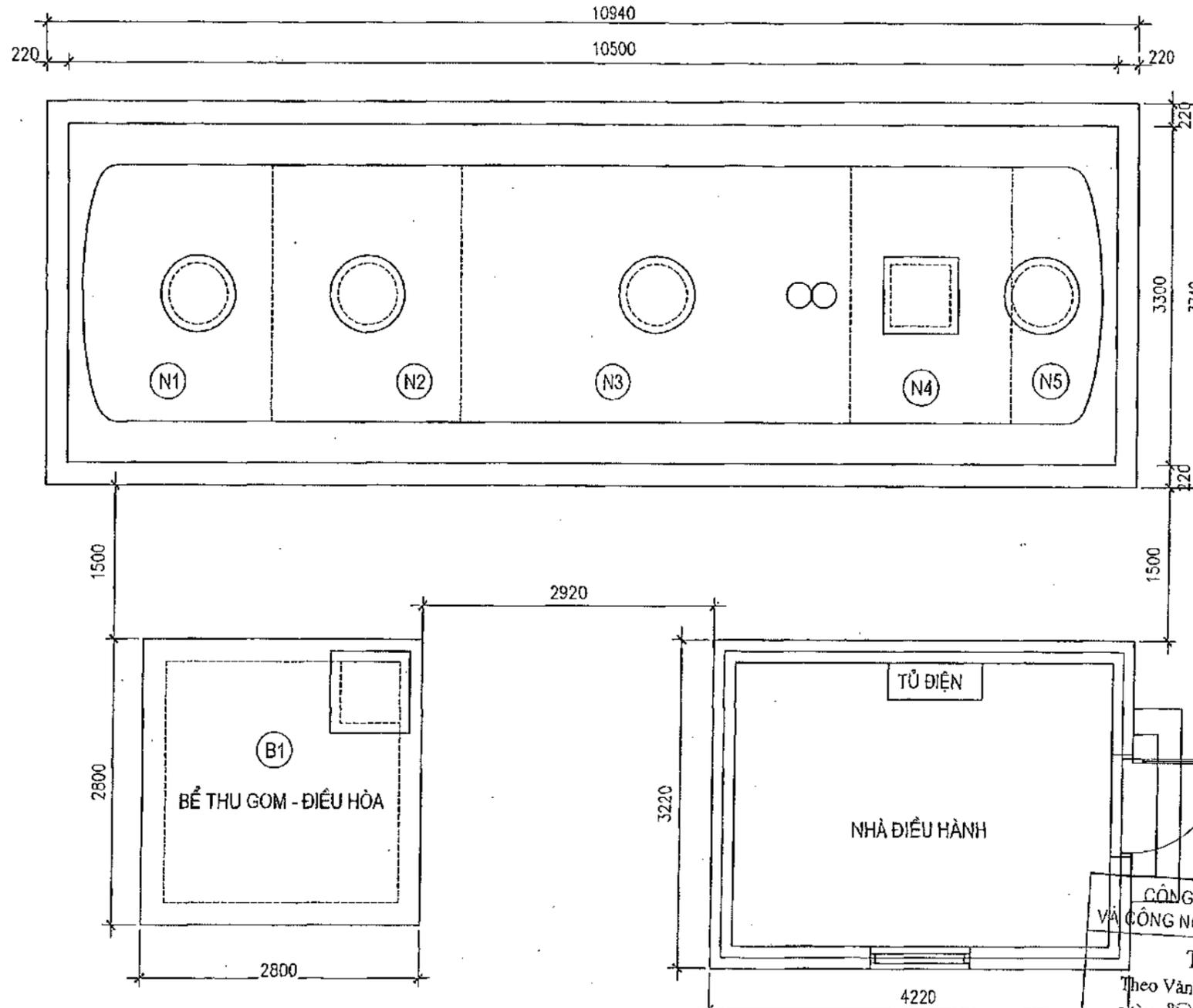
- DÒNG NƯỚC THẢI
- DÒNG DẪN KHÍ
- DÒNG DẪN BÙN
- DÒNG HÓA CHẤT
- VAN 1 CHIỀU
- VAN CHẶN
- PHAO MỨC NƯỚC

- B1: BỂ THU GOM - ĐIỀU HÒA
- N1: NGĂN NÉN BÙN
- N2: NGĂN THIỂU KHÍ
- N3: NGĂN HIẾU KHÍ
- N4: NGĂN LẮNG
- N5: NGĂN KHỬ TRÙNG

TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN		
<b>BẢN VẼ HOÀN CÔNG</b> Ngày ... 10 ... tháng ... 5 ... năm 2020		
Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

*Ninh Quốc Huy*

# MẶT BẰNG BỐ TRÍ CÁC HẠNG MỤC TRONG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI



- B1: BỂ THU GOM - ĐIỀU HÒA
- N1: NGĂN NÉN BÙN
- N2: NGĂN THIỂU KHÍ
- N3: NGĂN HIỂU KHÍ
- N4: NGĂN LẮNG
- N5: NGĂN KHỬ TRÙNG

TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN		
<b>BẢN VẼ HOÀN CÔNG</b>		
Ngày...10...tháng...5...năm 20.20		
Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH**  
**THẨM TRA**  
Theo Văn bản số: ...85...  
ngày ...30... tháng ...11... năm 2019.  
Ký tên: *[Signature]*

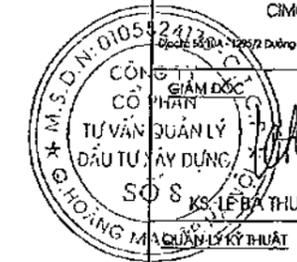
CHỦ ĐẦU TƯ:  
CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HẠ - TP. TUYẾN QUANG  
TỈNH TUYẾN QUANG



CC QUAN THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH  
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
CIMC8.JSC



*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
KS. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
KS. ĐÀO THỊ KIM DUNG

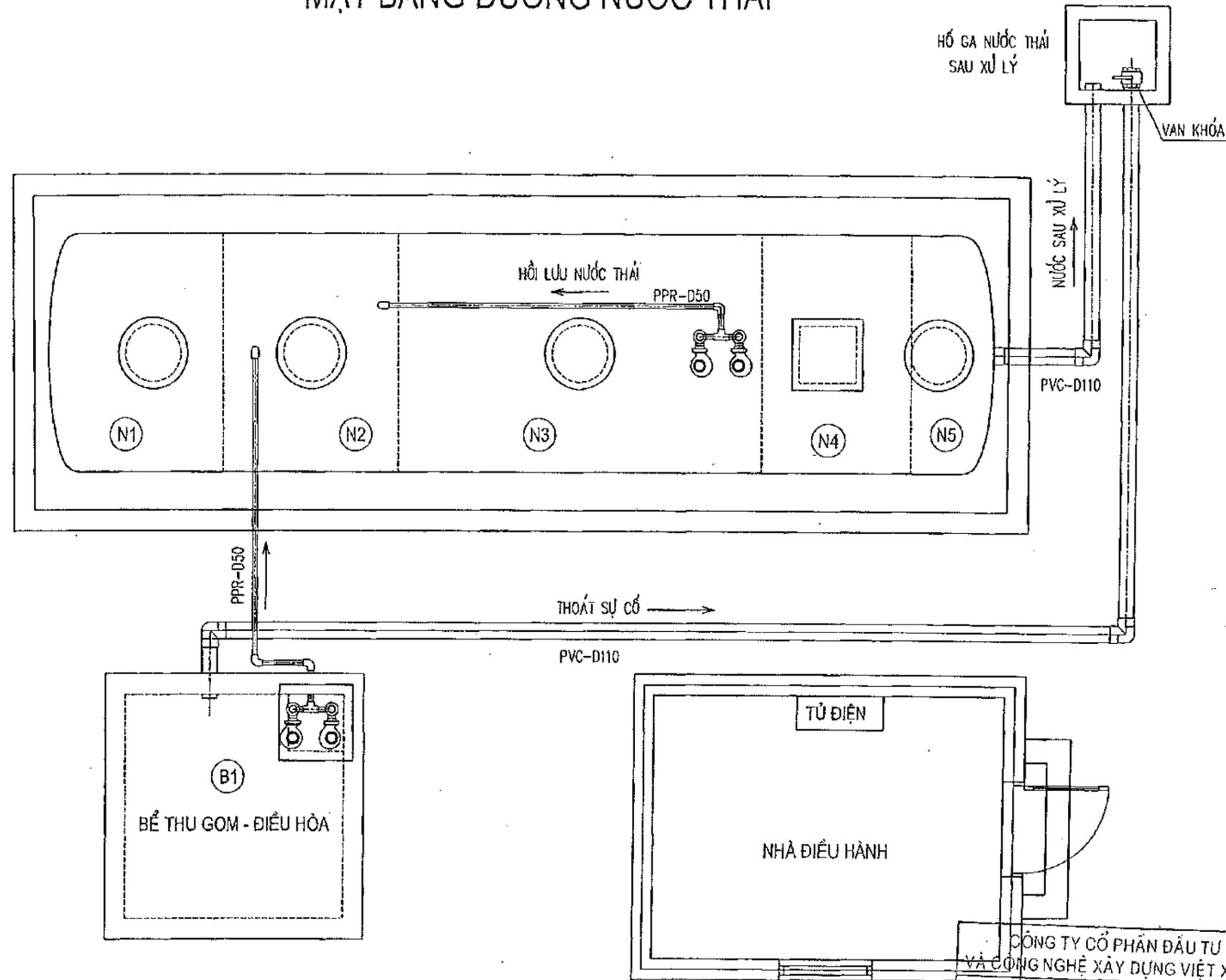
KIỂM  
*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

TÊN BẢN VẼ  
MẶT BẰNG BỐ TRÍ CÁC HẠNG MỤC TRONG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
PHÁT HÀNH: 2019  
TỶ LỆ: 1:55  
KÝ HIỆU BẢN VẼ: CN-02

*Hình Quốc Huy*      *Hoàng Ngọc Lợi*

# MẶT BẰNG ĐƯỜNG NƯỚC THẢI



- B1: BỂ THU GOM - ĐIỀU HÒA
- N1: NGĂN NÉN BÙN
- N2: NGĂN THIẾU KHÍ
- N3: NGĂN HIẾU KHÍ
- N4: NGĂN LẮNG
- N5: NGĂN KHỬ TRÙNG

TỔNG CÔNG TY THÁI SON - BỘ QUỐC PHÒNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SON

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
Ngày...19...tháng...5...năm 2019

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>
Ninh Quốc Huy	Trần Xuân Tùng	Hương Ngọc Quý

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH

**THẨM TRA**  
Theo Văn bản số: 85.....  
ngày 30... tháng 11... năm 2019.  
Ký tên: *[Signature]*

CHỦ ĐẦU TƯ  
CÔNG AN TỈNH TUYỀN QUANG

NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYỀN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HẠ - TP. TUYỀN QUANG TỈNH TUYỀN QUANG

**CIMC 8**  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8 CIMC8.JSC  
129/2 Đường Giải Phóng - Hoàng Mai - Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
TP. KH. LÊ BÁ THƯƠNG  
QUẢN LÝ KỸ THUẬT

*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TỬ  
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

*[Signature]*  
KS. TRẦN XUÂN TÙNG  
THIẾT KẾ

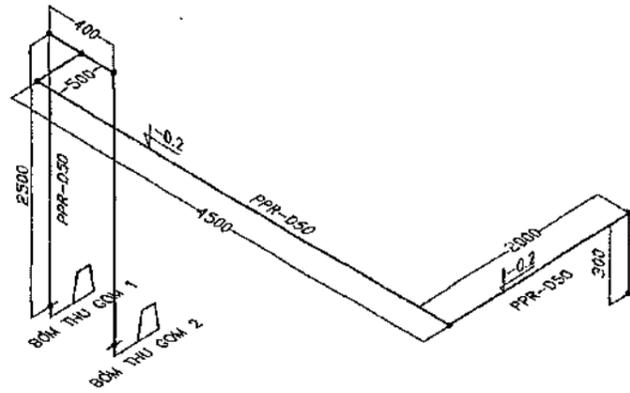
*[Signature]*  
KS. ĐÀO THỊ KIM DUNG  
KIỂM

*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TỬ  
TÊN BẢN VẼ

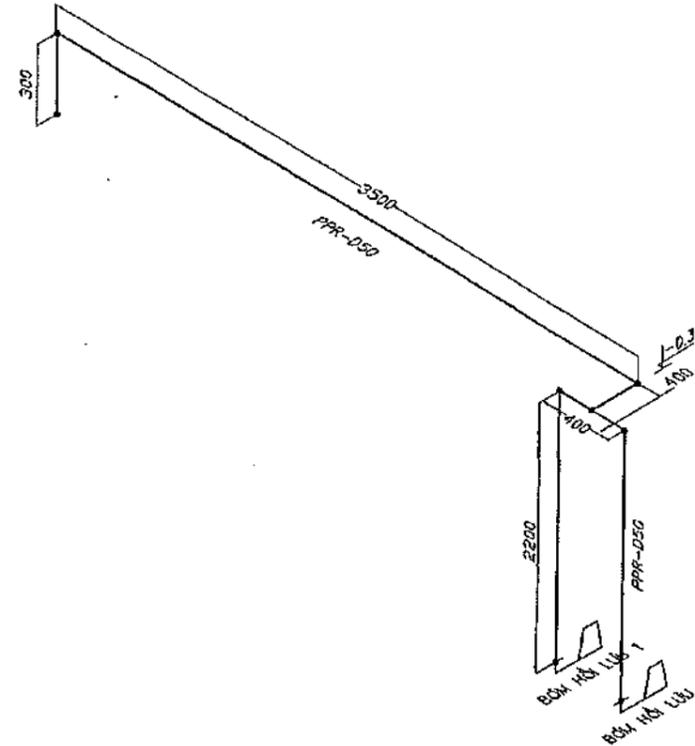
MẶT BẰNG ĐƯỜNG NƯỚC THẢI

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
PHÁT HÀNH: 2019  
TỶ LỆ: 1:55  
KÝ HIỆU BẢN VẼ: CN-03

**ĐƯỜNG NƯỚC THẢI TỪ BỂ THU GOM**

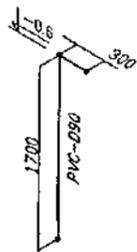


**ĐƯỜNG NƯỚC THẢI BƠM HỒI LƯU**

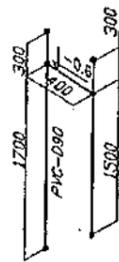


**ỐNG DẪN THẢI TRONG THIẾT BỊ FRP**

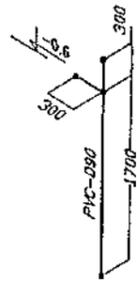
ỐNG DẪN NGĂN N2-N3



ỐNG DẪN NGĂN N3-N4



ỐNG DẪN NGĂN N5



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH

**THẨM TRA**

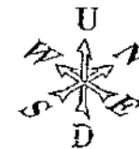
Theo Văn bản số: 85/.....  
 ngày 30 tháng 11 năm 2019  
 Ký tên: *[Signature]*

TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG  
 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**

Ngày 10 tháng 5 năm 2020

Người lập	Chỉ buy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i> Ninh Quốc Huy	<i>[Signature]</i> Nguyễn Văn Cường	<i>[Signature]</i> Hoàng Ngọc Lĩnh



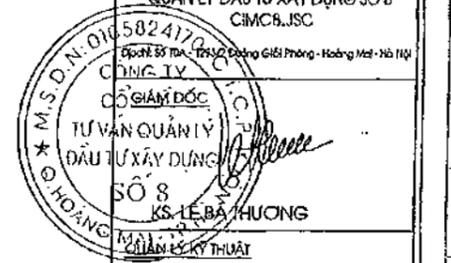
CHỦ ĐẦU TƯ:  
 CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

NHIỆM VỤ:  
 HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG  
 XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN  
 CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
 PHƯỜNG TÂN HẠ - TP. TUYẾN QUANG  
 TỈNH TUYẾN QUANG



CƠ QUAN THIẾT KẾ:  
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN  
 QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
 CIMC8.JSC



*[Signature]*  
 KTS. PHẠM NGỌC TỬ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

*[Signature]*  
 KS. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ

*[Signature]*  
 KS. ĐÀO THỊ KIM DUNG

KIỂM

*[Signature]*  
 KTS. PHẠM NGỌC TỬ

TÊN BẢN VẼ

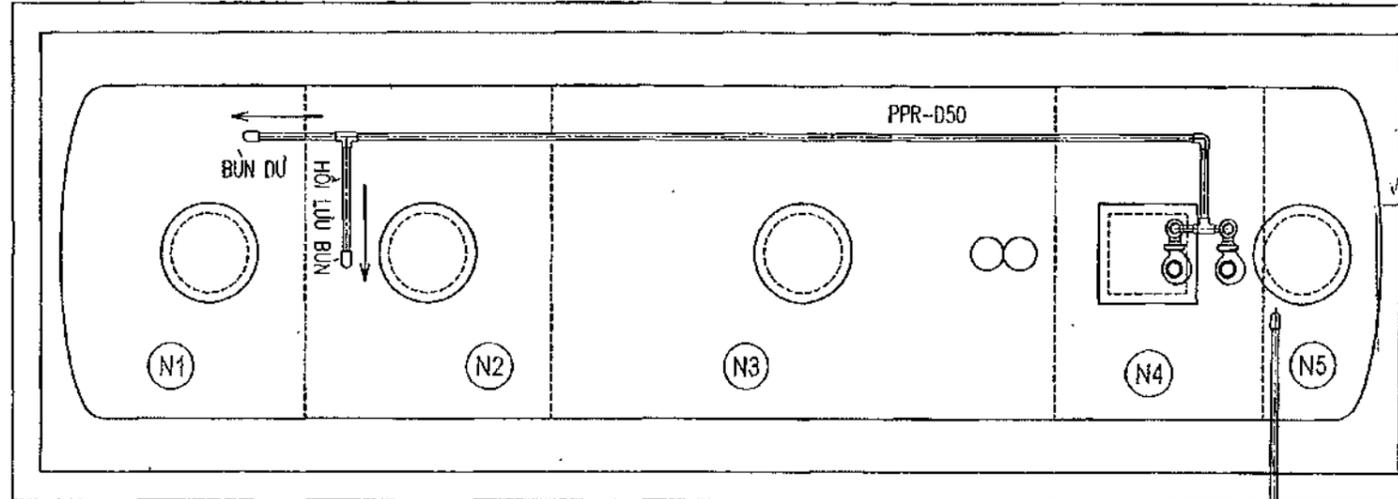
SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN  
 ĐƯỜNG NƯỚC THẢI

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THỰC CÔNG

PHÁT HÀNH: 2019

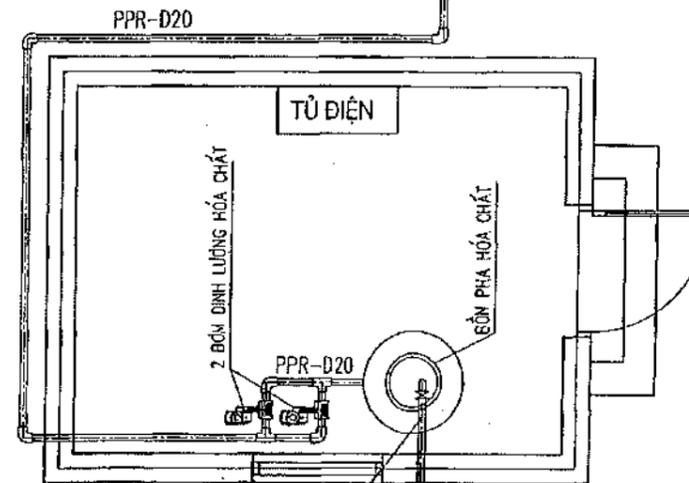
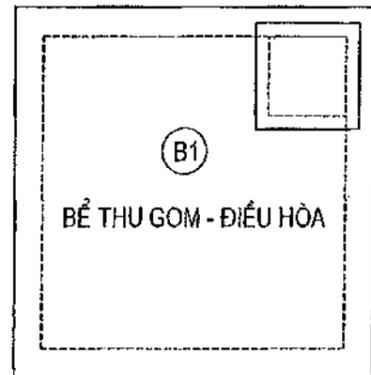
TỶ LỆ: 1:55  
 KÝ HIỆU BẢN VẼ: CN-04

# MẶT BẰNG ĐƯỜNG BƠM BÙN, CẤP HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH

**THẨM TRA**  
Theo Văn bản số: ...  
ngày ... tháng ... năm 20...  
Ký tên: *[Signature]*



- B1: BỂ THU GOM - ĐIỀU HÒA
- N1: NGĂN NÉN BÙN
- N2: NGĂN THIẾU KHÍ
- N3: NGĂN HIẾU KHÍ
- N4: NGĂN LẮNG
- N5: NGĂN KHỬ TRÙNG

TỔNG CÔNG TY TRÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRÁI SƠN

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
Ngày... tháng... năm 20...

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

*Ninh Quốc Huy*      *Phạm Hoàng Ngọc Lương*

CẤP NƯỚC VÀO BỒN PHA HÓA CHẤT

ỐNG PPR D25

Vòi NƯỚC RỬA TAY

ỐNG CẤP NƯỚC CHIỀU DÀI 100M  
ĐOẠN ỐNG HỢP D25 ĐÁU MỐI TỪ MẠNG SẠCH TẠI NHÀ AN  
(ỐNG CHỖN NGÂM ĐÚOI ĐẤT)

CHỦ ĐẦU TƯ:  
CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG



NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG  
XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN  
CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HÀ - TP. TUYẾN QUANG  
TỈNH TUYẾN QUANG



CƠ QUAN THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN  
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
CIMC 8 JSC



QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TỬ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
KS. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
KS. ĐÀO THỊ KIM DUNG

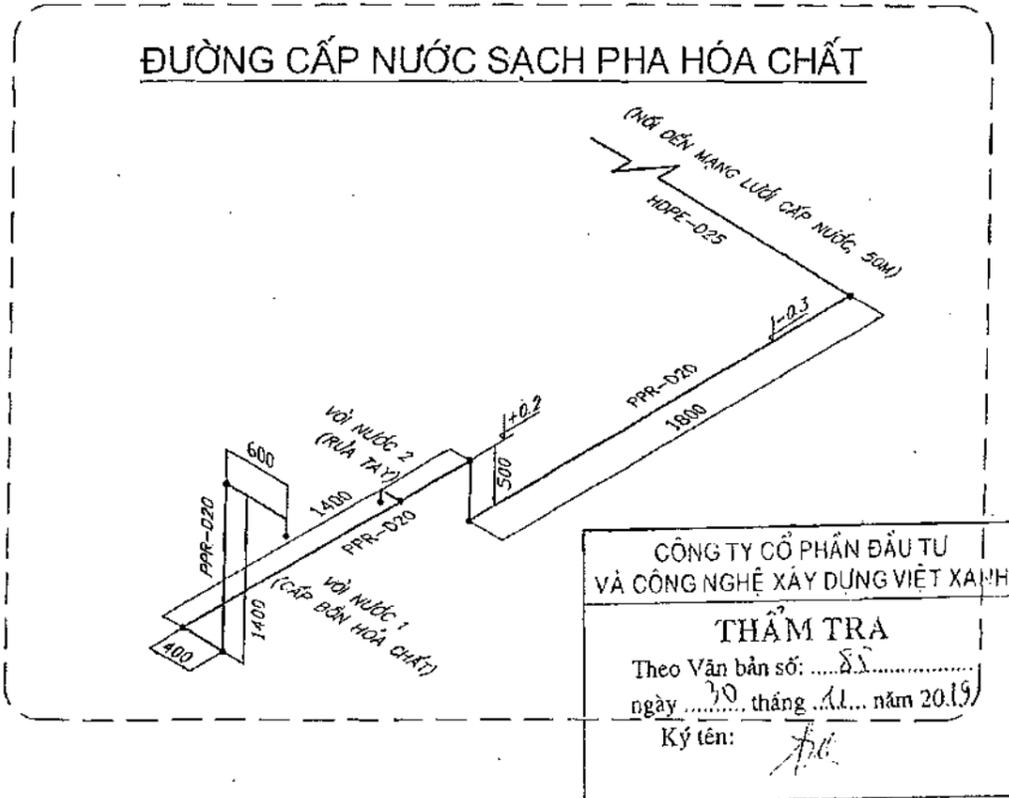
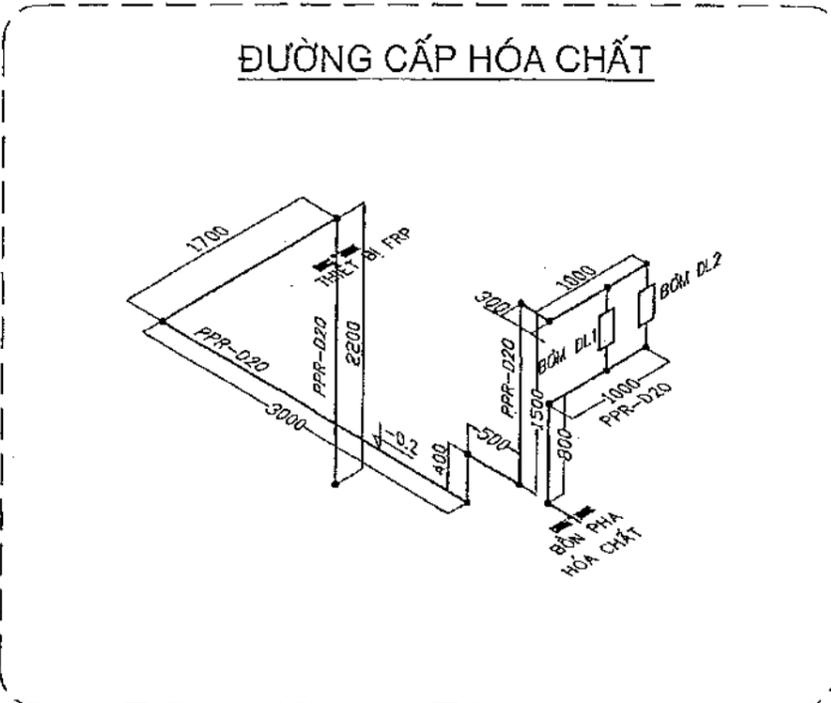
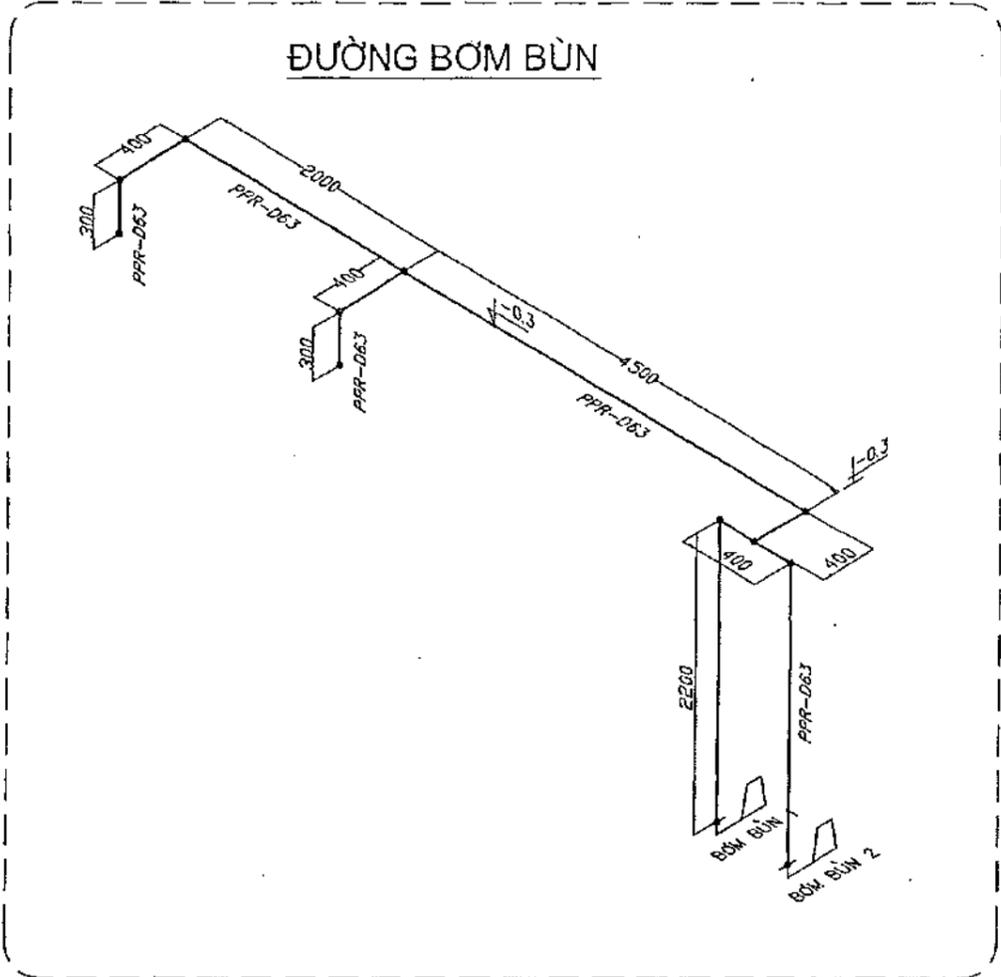
KIỂM  
*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TỬ

TÊN BẢN VẼ  
MẶT BẰNG ĐƯỜNG BƠM BÙN, CẤP  
HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ TH CÔNG

PHÁT HÀNH: 2019

TỶ LỆ	KÝ HIỆU BẢN VẼ
1:55	CN-05



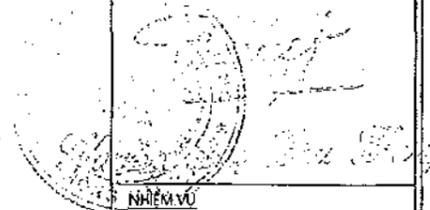
TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
Ngày... tháng... năm 2019

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>
Nhóm Quốc Huy	Nguyễn Văn Cường	Trương Ngọc Linh



CHỦ ĐẦU TƯ  
CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

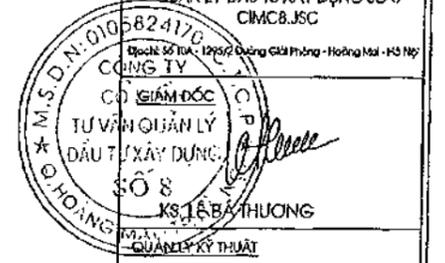


NHIỆM VỤ  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HÀ - TP. TUYÊN QUANG  
TỈNH TUYÊN QUANG



CƠ QUAN THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG SỐ 8  
CIMC8.JSC



*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ  
CHỦ TRƯ THIẾT KẾ

*[Signature]*  
KS. TRẦN XUÂN TÙNG  
THIẾT KẾ

*[Signature]*  
KS. ĐÀO THỊ KIM DUNG  
KIỂM

*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

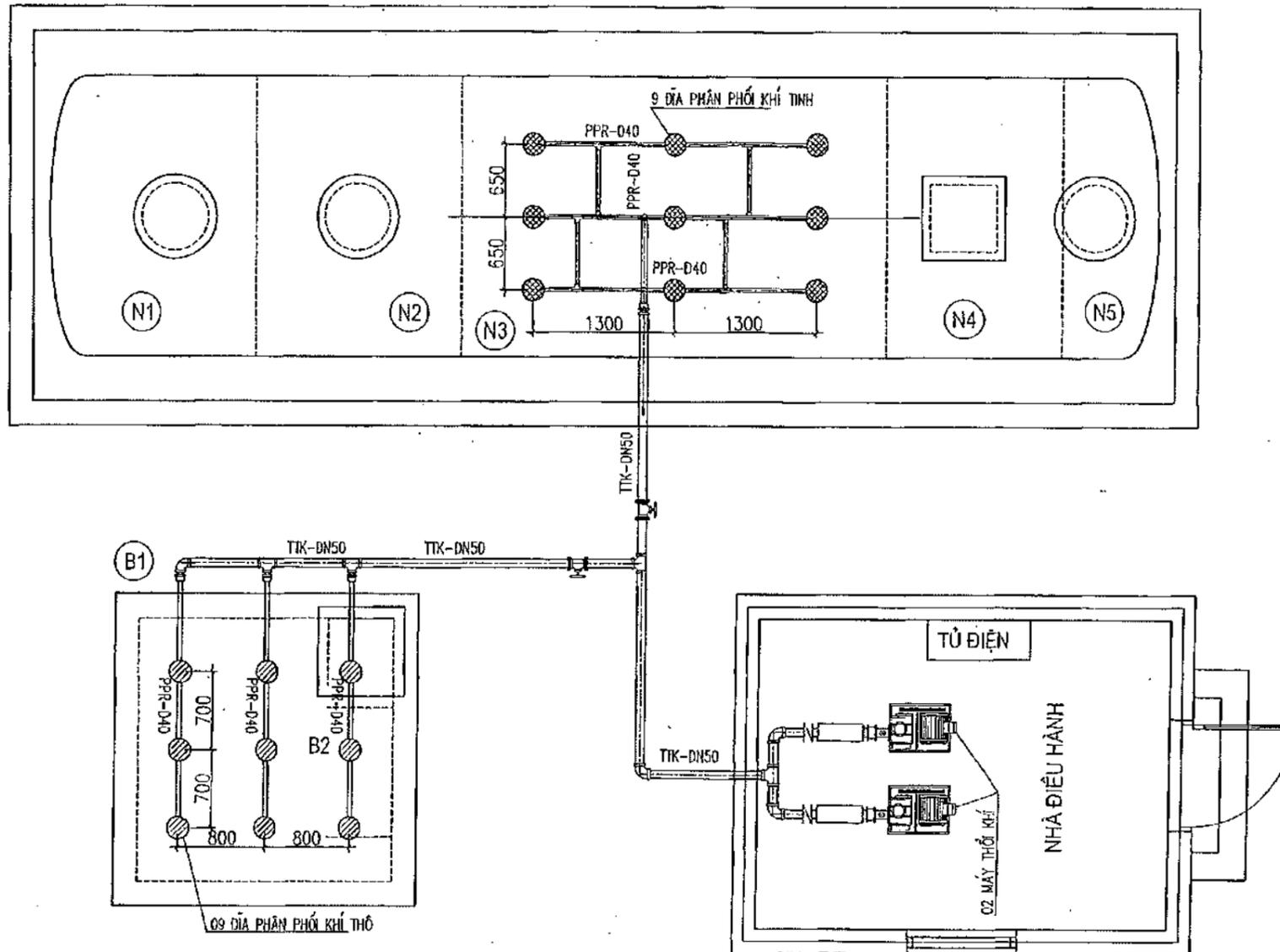
TÊN BẢN VẼ  
SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN ĐƯỜNG BƠM BÙN, CẤP HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

PHÁT HÀNH: 2019

TỶ LỆ: 1:55  
KÝ HIỆU BẢN VẼ: CN-06

# MẶT BẰNG ĐƯỜNG CẤP KHÍ



- B1: BỂ THU GOM - ĐIỀU HÒA
- N1: NGĂN NÉN BÙN
- N2: NGĂN THIẾU KHÍ
- N3: NGĂN HIẾU KHÍ
- N4: NGĂN LẮNG
- N5: NGĂN KHỬ TRÙNG

TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
Ngày... tháng... năm 202...

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

*Ninh Quốc Huy*      *Nguyễn Văn Hoàng*      *Nguyễn Văn Lương*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH

**THẨM TRA**  
Theo Văn bản số: .../...  
ngày ... tháng ... năm 2019  
Ký tên: *[Signature]*

CHỦ ĐẦU TƯ:  
CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

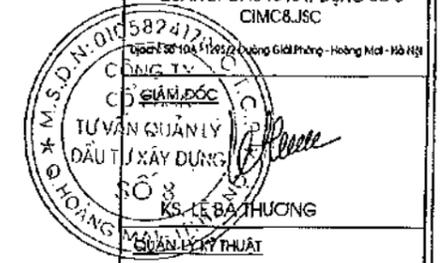


NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG  
XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN  
CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

ĐIỂM ĐÍCH:  
PHƯỜNG TÂN HẠ - TP. TUYẾN QUANG  
TỈNH TUYẾN QUANG



CƠ QUAN THIẾT KẾ:  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ  
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
CIMC8.JSC



*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
KS. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
KS. ĐÀO THỊ KIM DUNG

KÈM  
*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

TÊN BẢN VẼ  
MẶT BẰNG ĐƯỜNG CẤP KHÍ

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
PHÁT HÀNH: 2019	
TỶ LỆ	KÝ HIỆU BẢN VẼ
1:55	CN-07



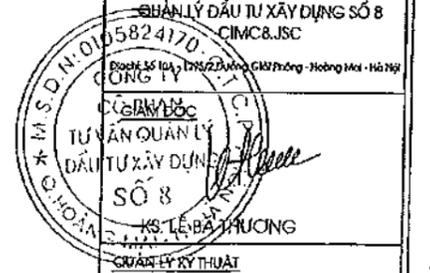
CHỦ ĐẦU TƯ  
CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

NHIỆM VỤ  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG  
XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN  
CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

ĐIỂM ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HẠ - TP. TUYẾN QUANG  
TỈNH TUYẾN QUANG



CƠ QUAN THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN  
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
CIMC8.JSC



CHỦ TRƯỞNG  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

THIẾT KẾ  
KS. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ  
KS. ĐÀO THỊ KIM DUNG

KIỂM  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

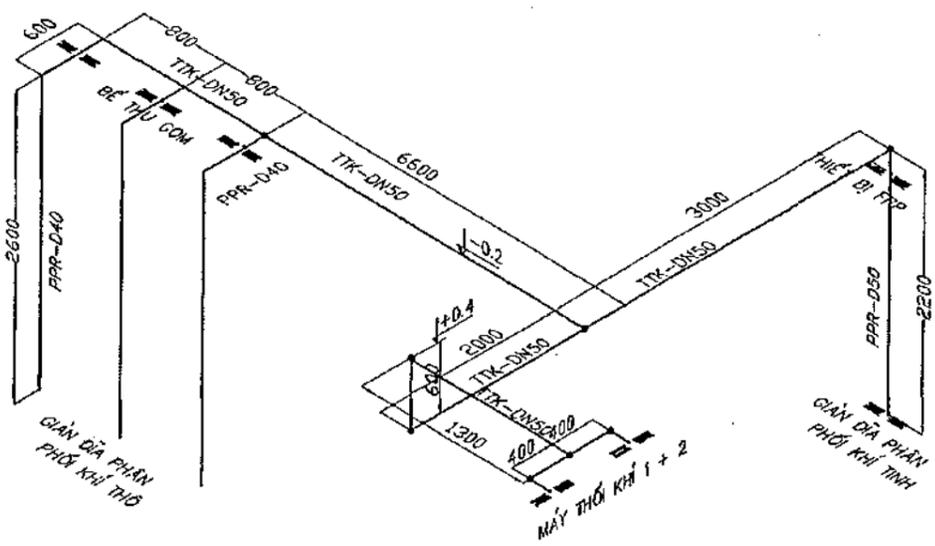
TÊN BẢN VẼ  
SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN  
ĐƯỜNG CẤP KHÍ

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

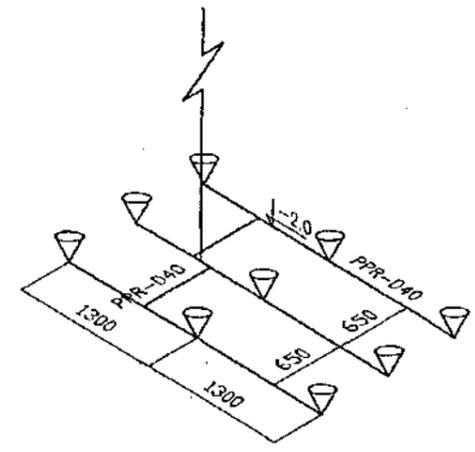
PHÁT HÀNH: 2019

TỶ LỆ: 1:55  
KÝ HIỆU BẢN VẼ: CN-08

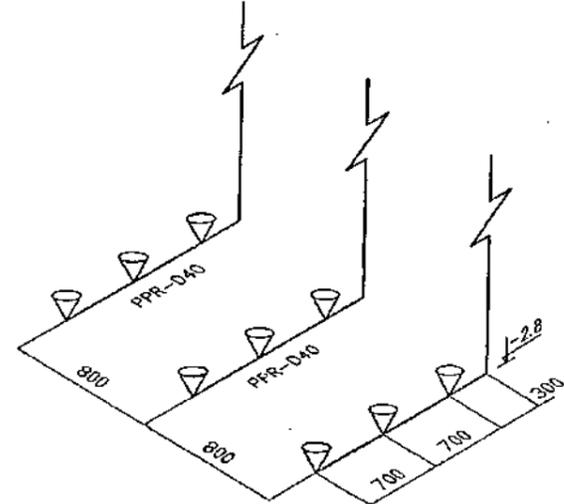
### ĐƯỜNG CẤP KHÍ



### GIÀN ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ TINH



### GIÀN ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ THÔ



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH  
**THẨM TRA**  
Theo Văn bản số: 85/.....  
ngày 30 tháng 11 năm 2019  
Ký tên: *[Signature]*

TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN

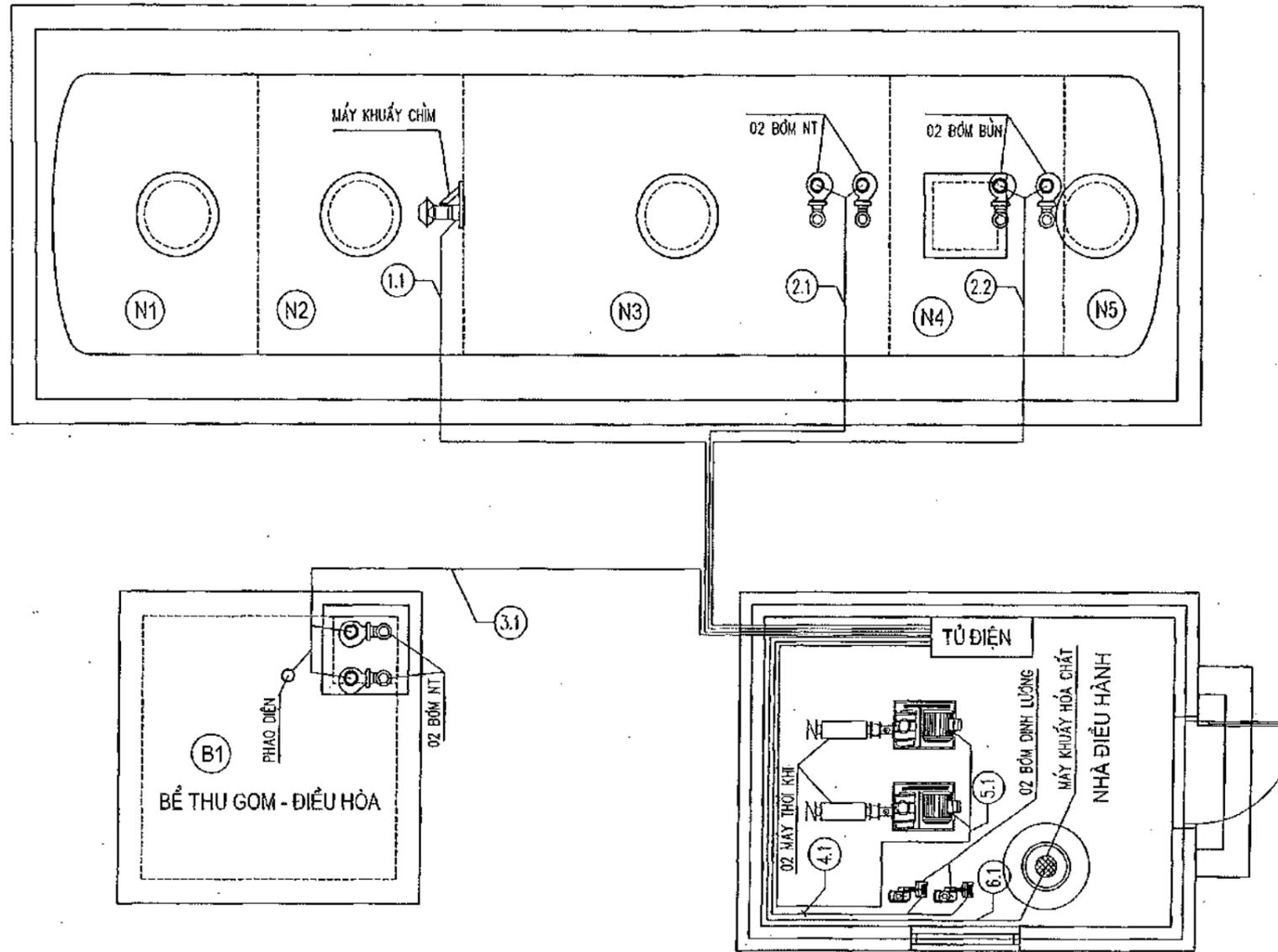
### BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 10 tháng 5 năm 2019

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>
Ninh Quốc Huy	Nguyễn Văn Cường	Hoàng Ngọc Linh



# MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN



- B1: BỂ THU GOM - ĐIỀU HÒA
- N1: NGĂN NÉN BÙN
- N2: NGĂN THIẾU KHÍ
- N3: NGĂN HIẾU KHÍ
- N4: NGĂN LẮNG
- N5: NGĂN KHỬ TRÙNG

## KÝ HIỆU:

- (1) CU/PVC/PVC 4x1.5 + ỚNG GÂN XOẮN HDPE D32
- (2.1)(2.2) 2 CU/PVC/PVC 3x1.5 + ỚNG GÂN XOẮN HDPE D40
- (3.1) 2 CU/PVC/PVC 3x1.5 + CU/PVC/PVC 3x0.75 + ỚNG GÂN XOẮN HDPE D50
- (4.1) 2 CU/PVC/PVC 4x1.5 + ỚNG GÂN XOẮN HDPE D40
- (5.1) 2 CU/PVC/PVC 3x4+1x2.5 + ỚNG GÂN XOẮN HDPE D50
- (6.1) CU/PVC/PVC 4x1.5 + ỚNG GÂN XOẮN HDPE D32

## GHI CHÚ:

DIỆN NGUỒN: SỬ DỤNG CÁP ĐIỆN ĐỒNG CVV 3x10+1x6MM2 NỐI TỪ CỘT ĐIỆN HIỆN CÓ,  
CHIỀU DÀI 60M. PHỤ KIỆN KẸP TREO CÁP ĐỒNG BỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH

## THẨM TRA

Theo Văn bản số: 88.....  
ngày 20 tháng 11 năm 2017

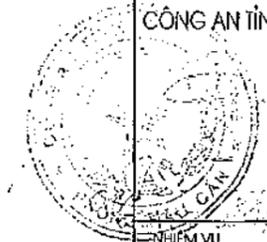
TỔNG CÔNG TY THẮNG BỘ QUỐC PHÒNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN

## BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 10 tháng 5 năm 2021

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

CHỦ ĐẦU TƯ:  
CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

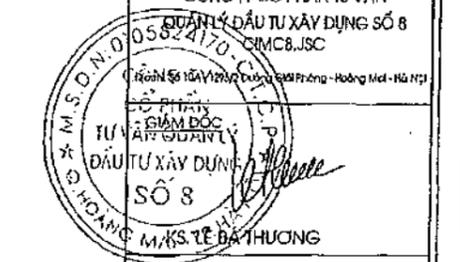


NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG  
XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN  
CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HẠ - TP. TUYẾN QUANG  
TỈNH TUYẾN QUANG



CƠ QUAN THIẾT KẾ:  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
CIMC8.JSC



QUẢN LÝ KỸ THUẬT:  
*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:  
*[Signature]*  
KS. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ:  
*[Signature]*  
KS. ĐÀO THỊ KIM DUNG

KIỂM:  
*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

TÊN BẢN VẼ:  
MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
PHÁT HÀNH: 2019  
TỶ LỆ: 1:55  
KÝ HIỆU BẢN VẼ: CN-09

*[Handwritten signature]*  
Ninh Quốc Huy

# BẢNG KÊ ĐƯỜNG ỐNG VÀ VẬT TƯ TRẠM XLNT

STT	Danh mục vật tư	ĐVT	Số lượng
<b>Đường khí</b>			
1	Ống TIK DN50	m	20,2
2	Cút TIK DN50	cái	15
3	Tê TIK DN50	cái	2
4	Tê thu TIK DN50/40	cái	3
5	Côn TIK DN50/40	cái	2
6	Bích thép DN50	cặp	6
7	Kép TIK DN50	cái	10
8	Đầu ren TIK DN50	cái	20
9	Van đồng 1 chiều DN50	cái	2
10	Van cửa ren đồng DN50	cái	2
11	Khớp nối mềm DN50	cái	2
12	Ống PPR D50	m	8,2
13	Ống PPR D40	m	28,4
14	Cút PPR D50	cái	8
15	Tê PPR D50	cái	6
16	Tê PPR D40	cái	34
17	Thu PPR D50/40	cái	8
18	Cút PPR D40	cái	24
19	MS Ren ngoài PPR D50*40	cái	4
20	MS Ren ngoài PPR D40*33	cái	3
21	MS Ren trong PPR D40*33	cái	18
22	Lơ kẽm 33/25	cái	18
23	Đĩa phân phối khí tinh	cái	9
24	Đĩa phân phối khí thô	cái	9
25	Băng tan	cuộn	150
26	Gioăng bích DN50	cái	8
27	Bulong inox M14x60	cái	24
<b>Đường bùn</b>			
1	Ống PPR D63	m	16,1
2	Cút PPR D63	cái	12
3	Tê PPR D63	cái	2
4	MS Ren ngoài PPR D63*50	cái	4
5	Rắc co ren ngoài PPR D63*50	cái	2
6	Van đồng 1 chiều DN50	cái	2
6	Van cửa kiểu 2 PPR D63	cái	2
7	Rắc co PPR D63	cái	5
8	Băng tan	cuộn	20

STT	Danh mục vật tư	ĐVT	Số lượng
<b>Đường ống nước thải</b>			
1	Ống PPR D50	m	24,2
2	Cút PPR D50	cái	20
3	Tê PPR D50	cái	2
4	Van đồng 1 chiều DN40	cái	4
5	MS ren ngoài PPR D50*40	cái	8
6	Rắc co ren ngoài PPR D50*40	cái	4
7	Rắc co ren trong PPR D50*40	cái	3
8	MS ren trong PPR D50*40	cái	1
9	Rắc co PPR D50	cái	2
10	Băng tan	cuộn	100
<b>Ống dẫn nước thải trong bồn</b>			
11	Ống PVC D90	m	12,5
12	Cút PVC D90	cái	1
13	Tê PVC D90	cái	3
14	Keo PVC	kg	1
<b>Đường ống hóa chất</b>			
1	Ống PPR D20	m	20,8
2	Cút PPR D20	cái	12
3	Tê PPR D20	cái	4
4	MS ren ngoài PPR D20*15	cái	1
5	Rắc co ren ngoài PPR D20*15	cái	4
6	Ống HDPE D25	m	50
7	Nối góc HDPE D25	cái	10
8	Khấu nối ren ngoài HDPE D25*20	cái	2
9	Vòi gạt kẽm DN20	cái	2
<b>Đường điện</b>			
1	Dây dẫn 3x4+1x2,5	m	20
2	Dây dẫn 3x2,5+1x1,5	m	60
3	Dây dẫn 4x1,5	m	70
4	Dây dẫn 3x1,5	m	180
5	Dây dẫn 3x0,75	m	30
6	Ống gân xoắn HDPE D50	m	100
7	Ống gân xoắn HDPE D40	m	100
8	Ống gân xoắn HDPE D32	m	50

TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
Ngày... tháng... năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH  
**THẨM TRA**  
Theo Văn bản số: .../...  
ngày... tháng... năm 2019.

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

CHỦ ĐẦU TƯ:  
CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

ĐIỂM ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HẠ - TP. TUYẾN QUANG  
TỈNH TUYẾN QUANG

  
**CIMC 8**  
CƠ QUAN THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
CIMC8.JSC

*[Signature]*  
KS. LÊ BÁ THƯƠNG  
QUẢN LÝ KỸ THUẬT

*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

*[Signature]*  
KS. TRẦN XUÂN TÙNG

*[Signature]*  
KS. ĐÀO THỊ KIM DUNG

*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

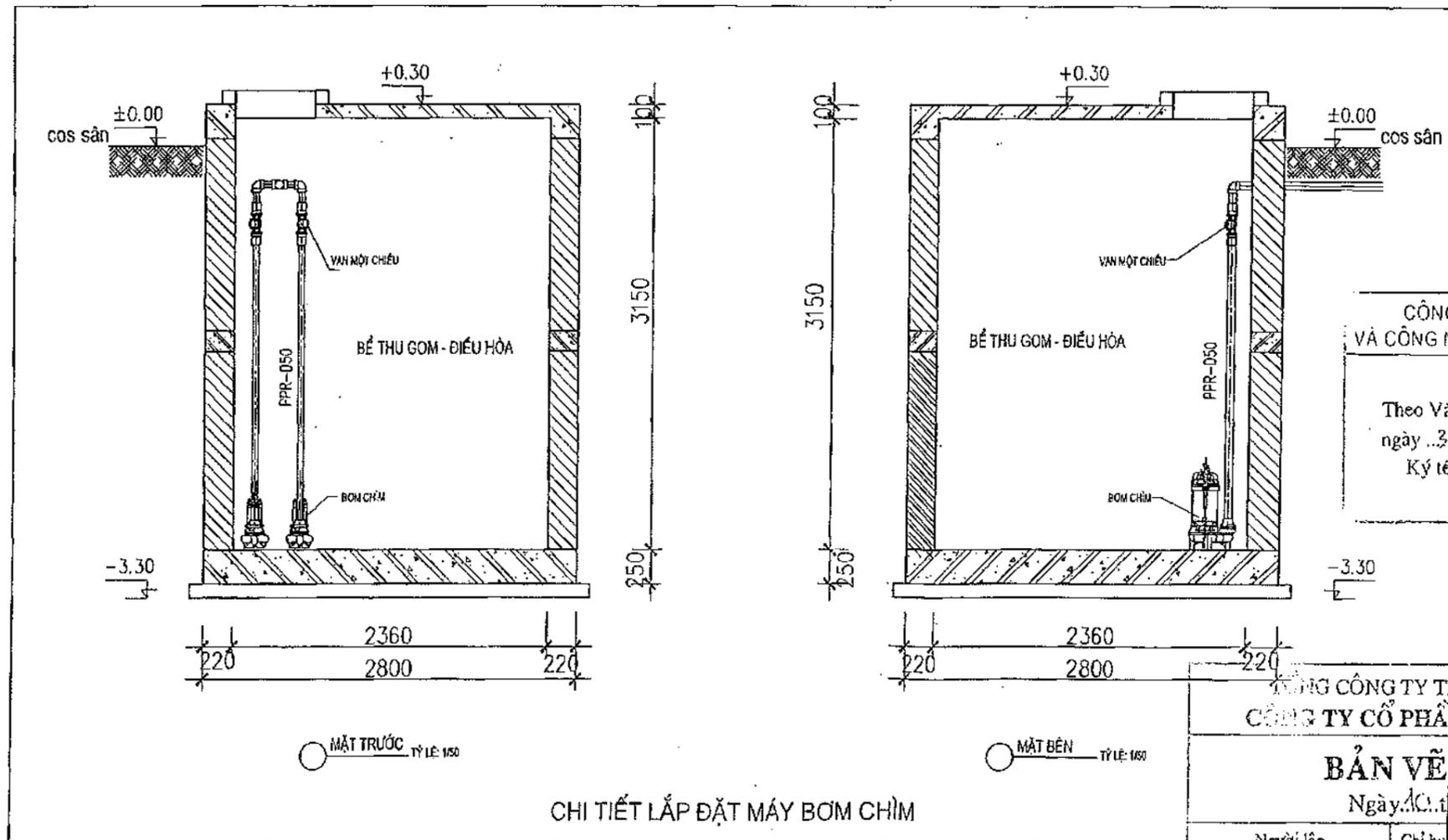
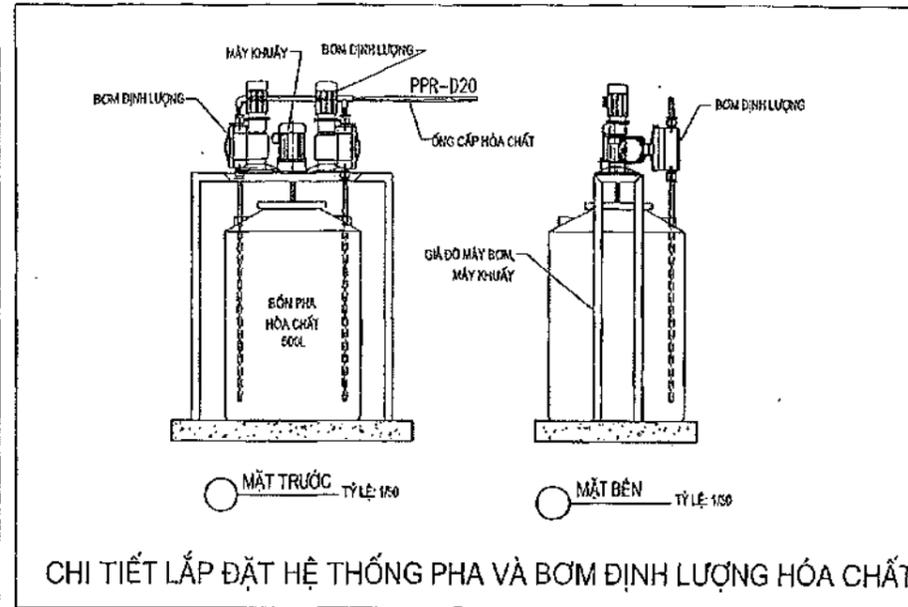
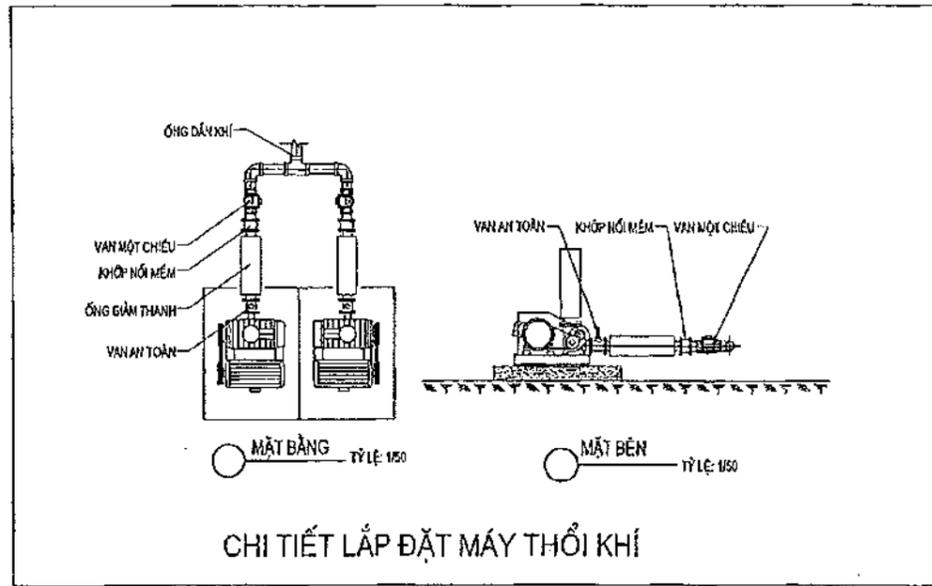
TÊN BẢN VẼ:  
BẢNG KÊ ĐƯỜNG ỐNG VÀ VẬT TƯ TRẠM XLNT

BỘ MÔ SỐ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

PHÁT HÀNH: 2019

TỶ LỆ	KÝ HIỆU BẢN VẼ
1:55	CN-10

Ninh Quốc Huy



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH  
**THẨM TRA**  
 Theo Vào bản số: 85.....  
 ngày 30 tháng 01 năm 2019  
 Ký tên: *[Signature]*

KÔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG  
 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày 10 tháng 5 năm 2018

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>



CHỦ ĐẦU TƯ:  
**CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG**

NHIỆM VỤ:  
 HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
 PHƯỜNG TÂN HẠ - TP. TUYÊN QUANG  
 TỈNH TUYÊN QUANG



CƠ QUAN THIẾT KẾ  
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
 CIMC8.JSC  
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
 M.S.D.N. 055 QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
 (Số 85/104-12/92/2009/ĐKTQ-Phong - Hoàng Mai - Hà Nội)  
 TỰ VẤN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
 M.S.D.N. 055 QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
 K.S. LÊ BA THƯƠNG

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
*[Signature]*  
 KTS. PHẠM NGỌC TỬ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
 K.S. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
 K.S. ĐÀO THỊ KIM DUNG

KÈM  
*[Signature]*  
 KTS. PHẠM NGỌC TỬ

TÊN BẢN VẼ  
 CHI TIẾT LẮP ĐẶT MÁY THỔI KHÍ, MÁY BƠM NƯỚC THẢI, BƠM ĐỊNH LƯỢNG

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

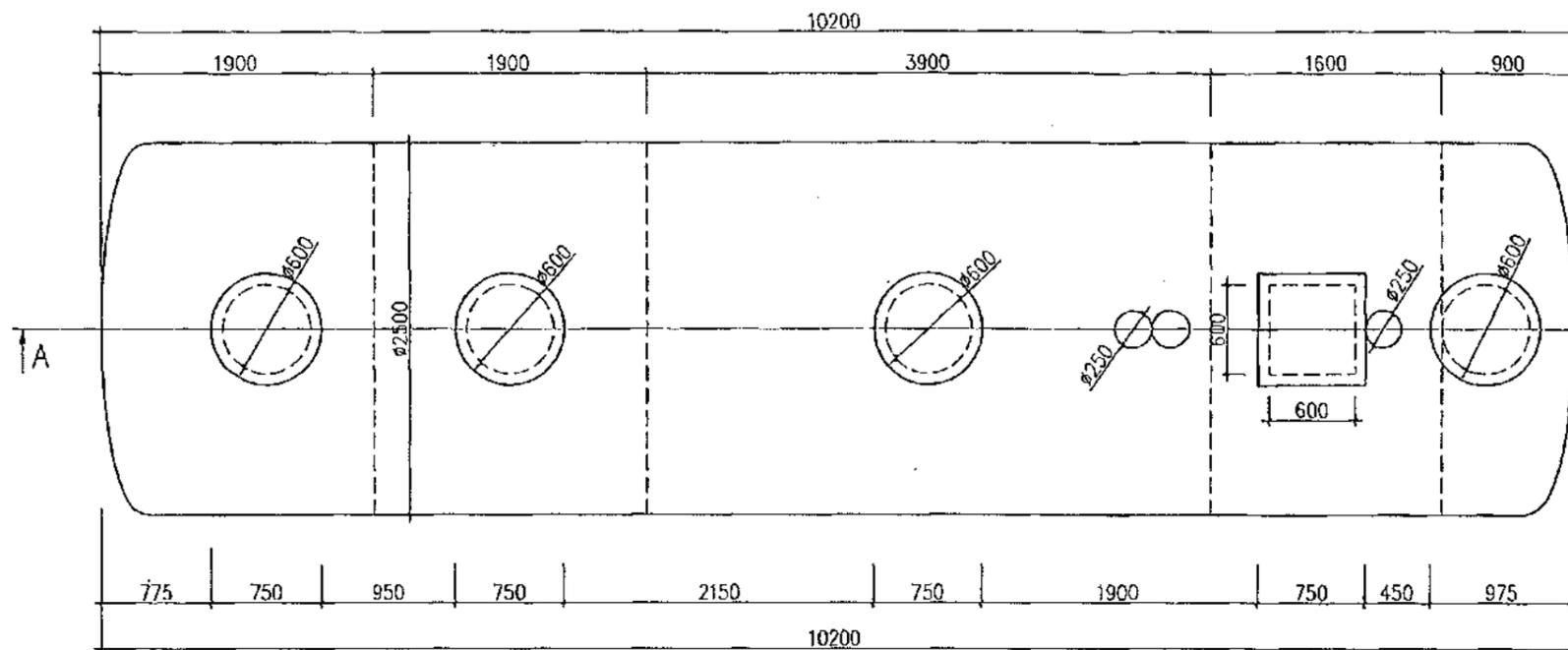
PHÁT HÀNH: 2019

TỶ LỆ: 1:50

KÝ HIỆU BẢN VẼ: CN-11

*Minh Quốc Huy*      *Hoàng Ngọc Long*

**MẶT BẰNG** TỶ LỆ 1:45



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT ANH

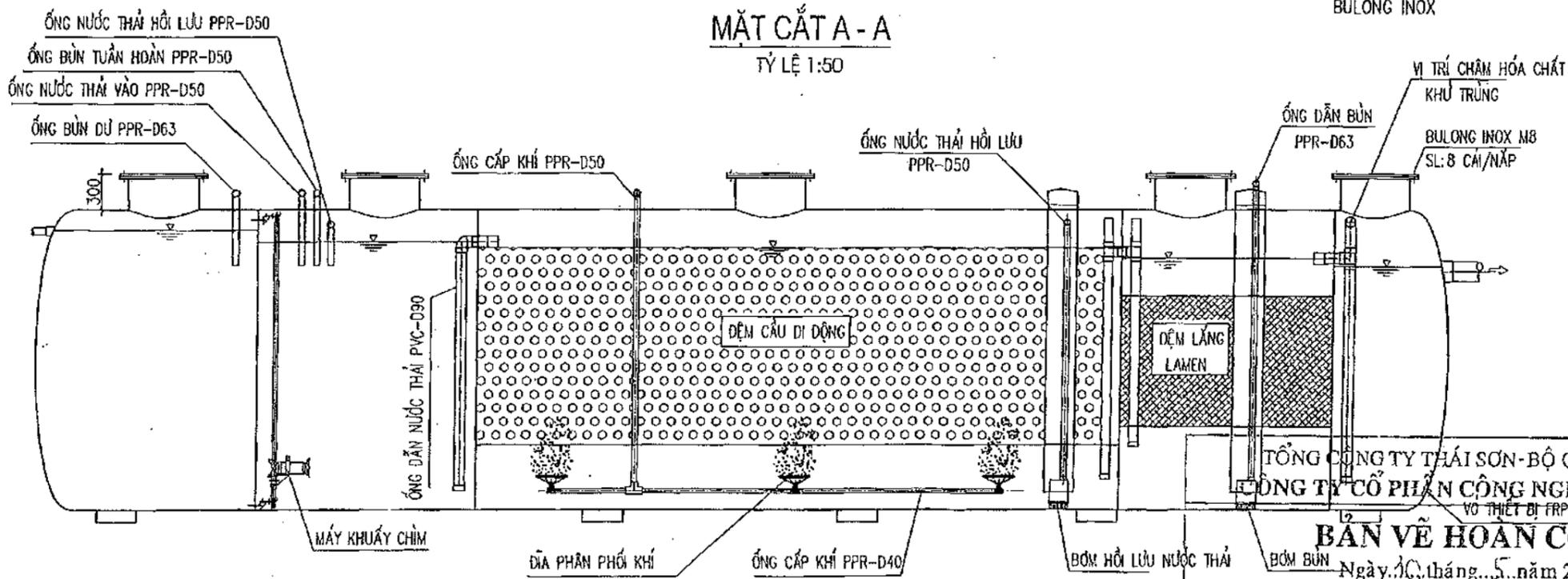
**THẨM TRA**

Theo Văn bản số: .../SS... ngày .../... tháng .../... năm 2019.

Ký tên: *[Signature]*

- GHI CHÚ:**
- VẬT LIỆU CHẾ TẠO: COMPOSITE DÀY 10-12 MM
  - ĐỘ BỀN KÉO > 60Mpa
  - ĐỘ BỀN UỖN > 100Mpa
  - MÔ ĐUN DÀN HỒI KÉO > 6500 Mpa
  - MÔ ĐUN DÀN HỒI UỖN > 5800 Mpa
  - HỆ SỐ BIẾN DẠNG 0,12-0,17
  - CÁC NẮP THẨM ĐỀU ĐƯỢC LẮP KÍN BẰNG BULÔNG INOX

**MẶT CẮT A-A** TỶ LỆ 1:50



TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**

Ngày: 10 tháng 5 năm 2021

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

CHỦ ĐẦU TƯ:  
CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HÀ - TP. TUYẾN QUANG - TỈNH TUYẾN QUANG

**CIMC 8**

CƠ QUAN THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8 CIMC8.JSC

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
KS. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ  
KS. ĐÀO THỊ KIM DUNG

KIỂM  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

TÊN BẢN VẼ  
CẤU TẠO THIẾT BỊ FRP

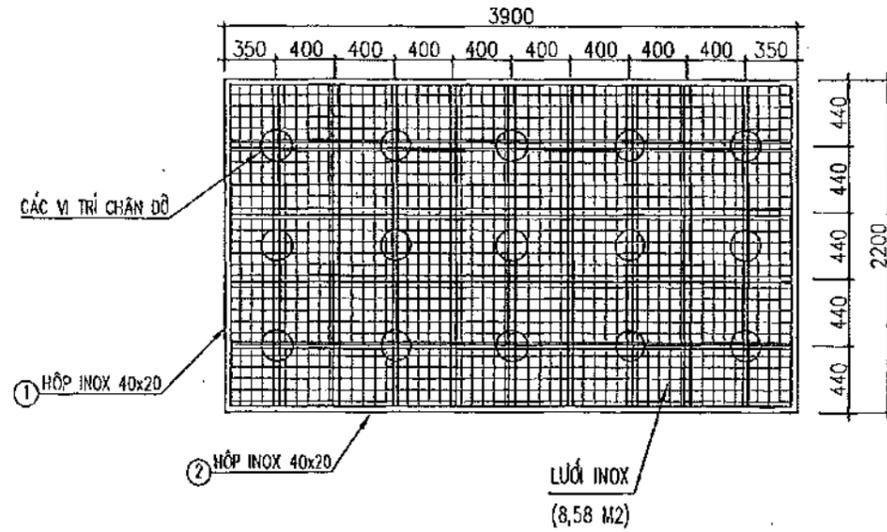
BỘ MÔ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

PHÁT HÀNH: 2019

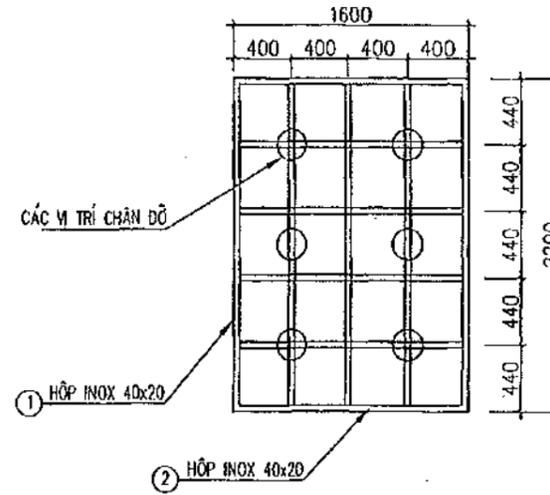
TỶ LỆ: 1:45 KÝ HIỆU BẢN VẼ: XD-01

Ninh Quốc Huy

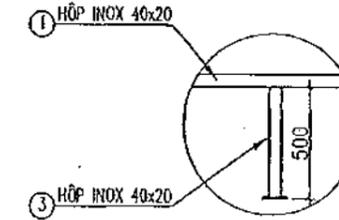
**SÀN ĐỒ VẬT LIỆU NGĂN HIẾU KHÍ**



**SÀN ĐỒ VẬT LIỆU NGĂN LẮNG**



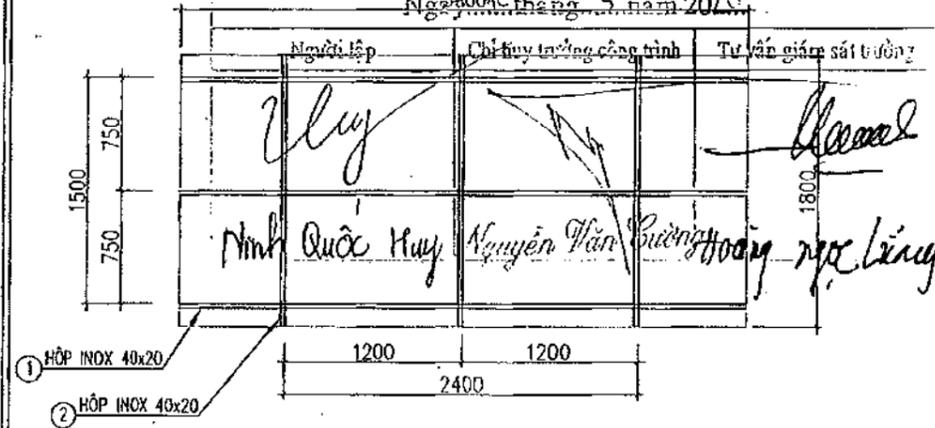
**CHI TIẾT CHÂN ĐỒ**



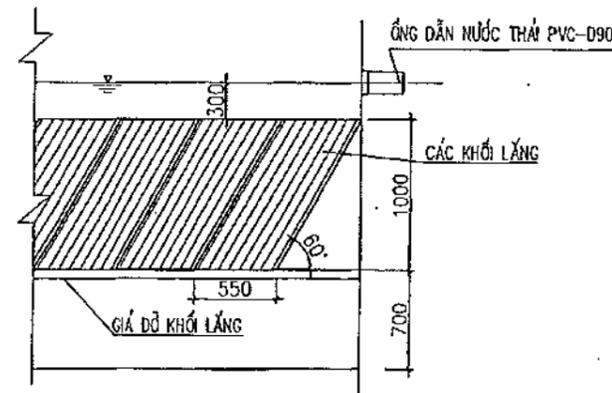
TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN-BỘ QUỐC PHÒNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ SƠN

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**

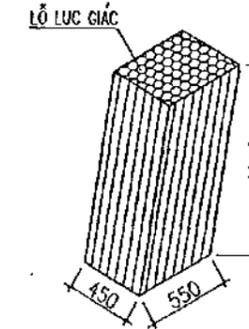
Ngày 30/06/2019 tháng 5 năm 2019



**CHI TIẾT LẮP ĐẶT ĐỆM LẮNG LAMEN**



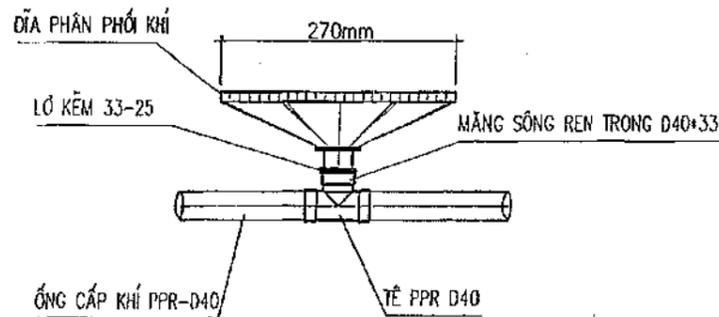
**KHỐI LẮNG LAMEN**



**THỐNG KÊ THÉP SÀN ĐỒ, GIÁ ĐỠ**

STT	TÊN	KỶ HIỆU	C.ĐA/CK(MM)	SỐ CK	TỔNG C.ĐA(M)	TỔNG TL(KG)
<b>NGĂN HIẾU KHÍ</b>						
1	Hộp 40 x 20	1	2.200	11,00	24,20	47,59
2	Hộp 40 x 20	2	3.900	6,00	23,40	46,02
3	Hộp 40 x 20	3	500	15,00	7,50	14,75
<b>NGĂN LẮNG</b>						
4	Hộp 40 x 20	1	2.200	5,00	11,00	21,63
5	Hộp 40 x 20	2	1.600	6,00	9,60	18,88
6	Hộp 40 x 20	3	500	6,00	3,00	5,90
<b>GIÁ ĐỠ ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ</b>						
7	Hộp 40 x 20	1	3.900	3,00	11,70	23,01
8	Hộp 40 x 20	2	1.600	3,00	5,40	10,62
<b>TỔNG</b>						<b>188,41</b>

**CHI TIẾT ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH

**THẨM TRA**

Theo Văn bản số: .../SS...  
ngày .../... tháng .../... năm 2019  
Ký tên: *[Signature]*

CHỦ ĐẦU TƯ:  
CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HẠ - TP. TUYẾN QUANG TỈNH TUYẾN QUANG



CƠ QUAN THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
CIMC8.JSC



QUẢN LÝ KỸ THUẬT

*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

*[Signature]*  
KS. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ

*[Signature]*  
KS. ĐÀO THỊ KIM DUNG

KIỂM

*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

TÊN BẢN VẼ

CHI TIẾT SÀN ĐỒ VẬT LIỆU  
THIẾT BỊ FRP

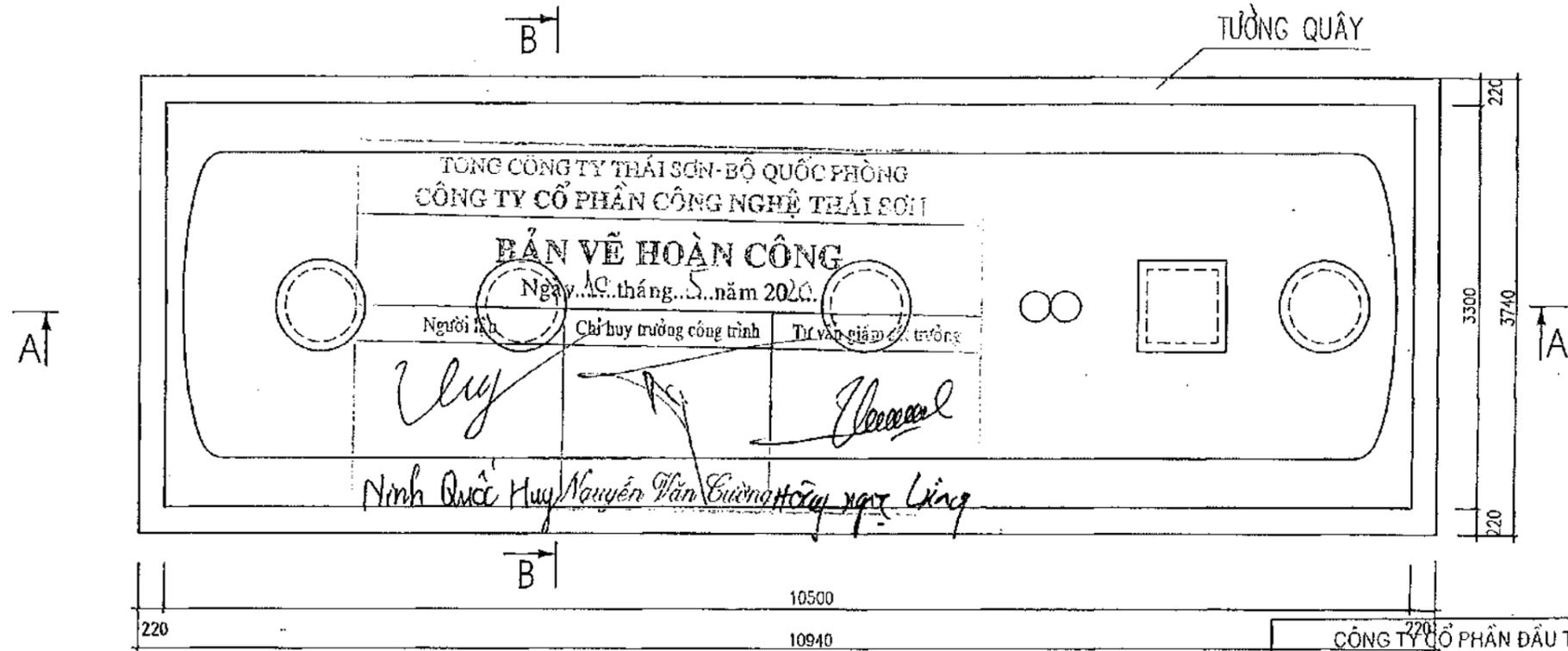
BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

PHÁT HÀNH: 2019

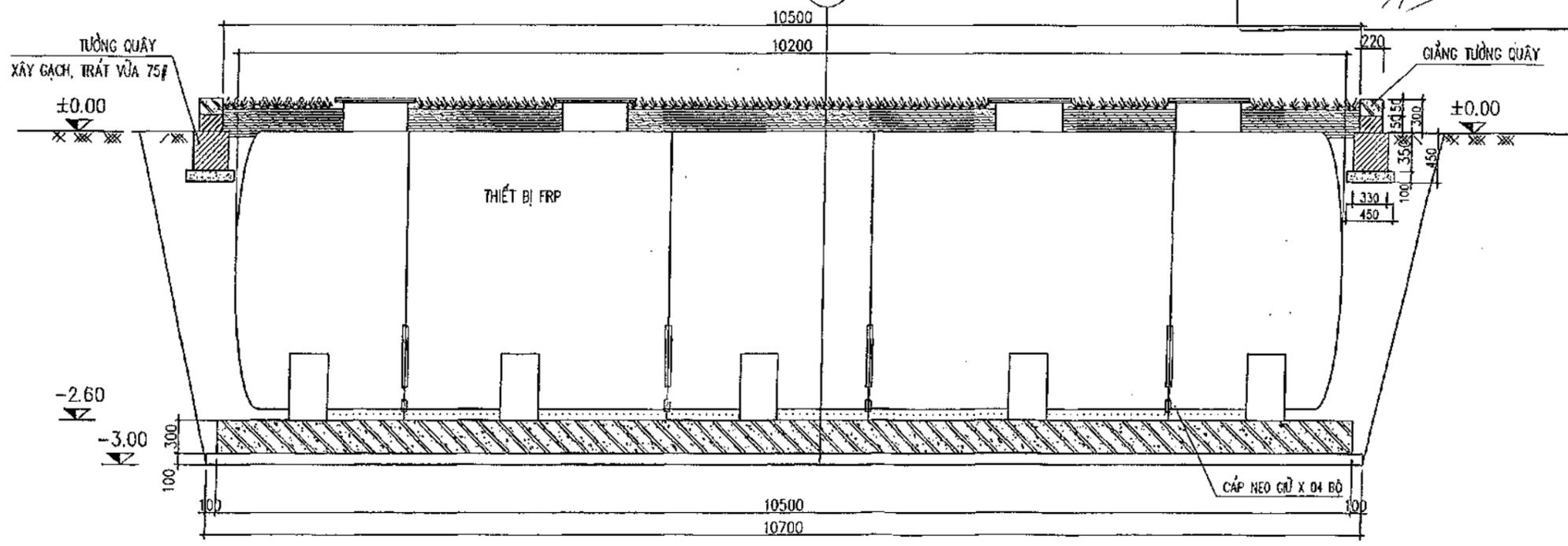
TỶ LỆ: 1:45 KỶ HIỆU BẢN VẼ

XD-02

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ TRÊN BÊ ĐỒ



MẶT CẮT A-A



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 85  
 ngày 30 tháng 11 năm 2019  
 Ký tên: [Signature]

CHỦ ĐẦU TƯ:  
 CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG  
 [Signature]

NHIỆM VỤ:  
 HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

ĐIỂM ĐIỂM:  
 PHƯỜNG TÂN HẠ - TP. TUYẾN QUANG TỈNH TUYẾN QUANG

**CIMC 8**  
 CƠ QUAN THIẾT KẾ  
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8 CIMC8.JSC

M.S.D.N: 0105824170  
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
 KS. LÊ BÁ THƯƠNG  
 QUẢN LÝ KỸ THUẬT

[Signature]  
 KTS. PHẠM NGỌC TÚ  
 CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

[Signature]  
 KS. TRẦN XUÂN TÙNG  
 THIẾT KẾ

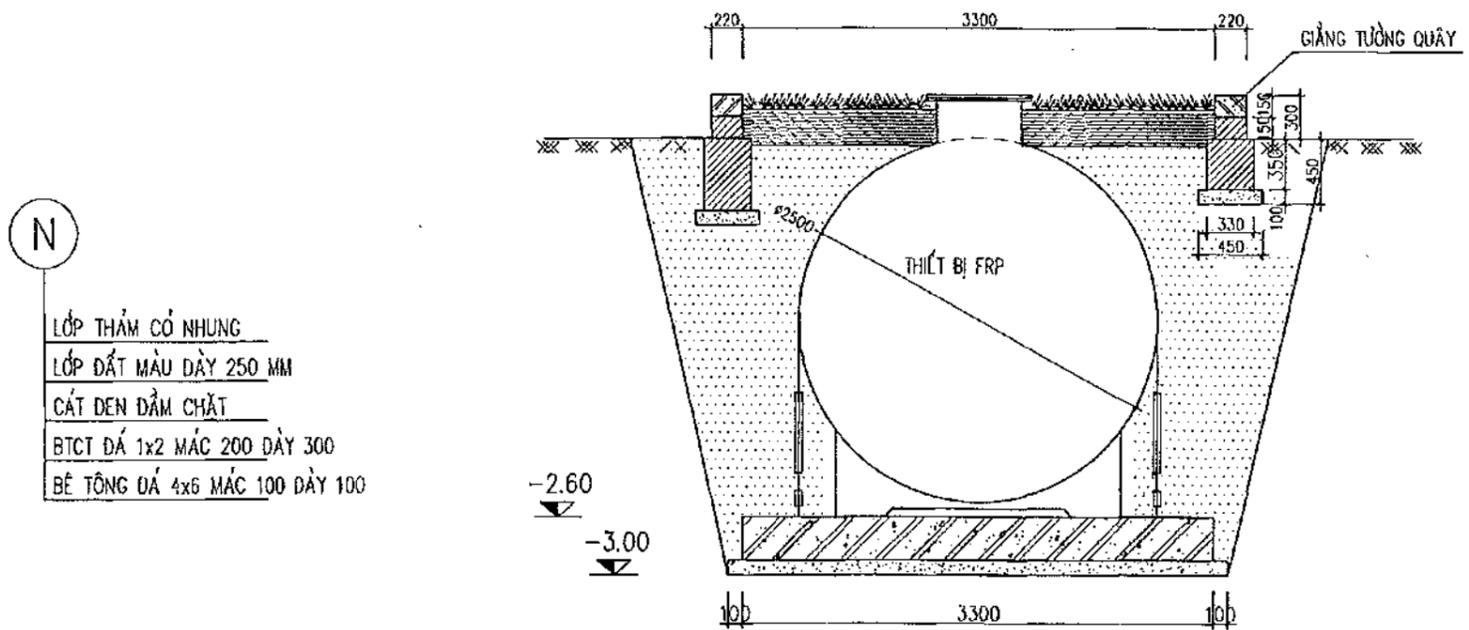
[Signature]  
 KS. LỤC VĂN HÀ  
 KIỂM

[Signature]  
 KTS. PHẠM NGỌC TÚ  
 TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG, MẶT CẮT BỐ TRÍ THIẾT BỊ FRP TRÊN BÊ ĐỒ

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THỦ CÔNG  
 PHÁT HÀNH: 2019  
 TỶ LỆ: 1:45  
 KÝ HIỆU BẢN VẼ: XD-03

MẶT CẮT B - B



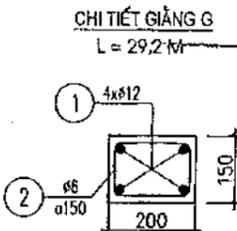
- LỚP THẨM CỎ NHUNG
- LỚP ĐẤT MÀU DÀY 250 MM
- CÁT ĐEN ĐẦM CHẶT
- BTCT ĐÁ 1x2 MẮC 200 DÀY 300
- BÊ TÔNG ĐÁ 4x6 MẮC 100 DÀY 100

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH

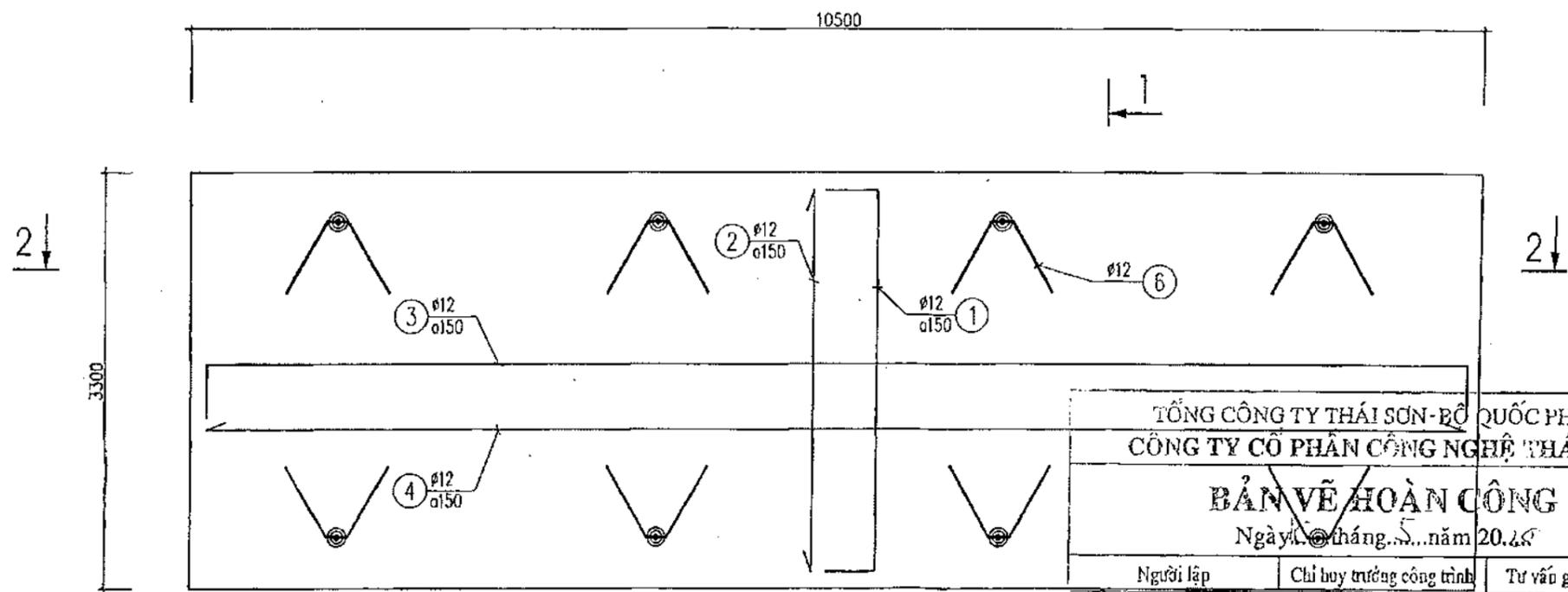
**THẨM TRA**

Theo Văn bản số: .....  
 ngày ... tháng ... năm 2019

Ký tên: *[Signature]*



MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP BÊ ĐỒ THIẾT BỊ



TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG  
 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày ... tháng ... năm 2019

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

Ninh Quà Huy Nguyễn Văn Cường Hoàng Ngọc Linh

CHỦ ĐẦU TƯ:  
 CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

NHIỆM VỤ:  
 HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
 PHƯỜNG TÂN HÀ - TP. TUYẾN QUANG TỈNH TUYẾN QUANG

**CIMC 8**

CƠ QUAN THIẾT KẾ  
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8 CIMC8.JSC

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

*[Signature]*  
 KTS. PHẠM NGỌC TÚ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

*[Signature]*  
 KS. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ

*[Signature]*  
 KS. LỤC VĂN HÀ

KIỂM

*[Signature]*  
 KTS. PHẠM NGỌC TÚ

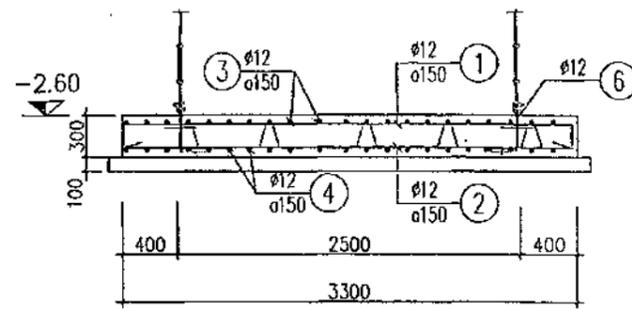
TÊN BẢN VẼ  
**MẶT BẰNG CỐT THÉP BÊ ĐẶT THIẾT BỊ**

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

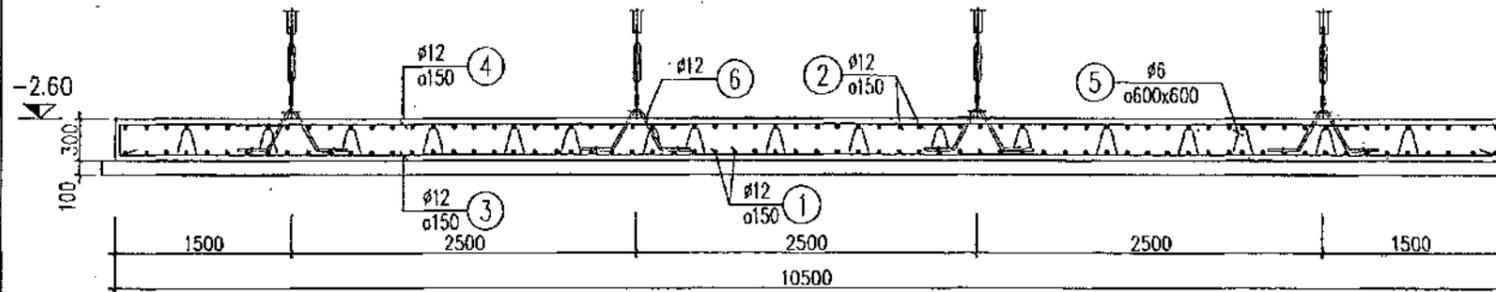
PHÁT HÀNH: 2019

TỶ LỆ: 1:45 KÝ HIỆU BẢN VẼ: XD-04

MẶT CẮT 1-1



MẶT CẮT 2-2



TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày... tháng... năm 2019

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG LỚT BÊ MẠC 100# DẠ 4X6
- THÉP CÓ  $d < 10$  LÀ THÉP AI CÓ  $RA = 2300\text{KG}/\text{CM}^2$ .
- THÉP CÓ  $d \geq 10$  LÀ THÉP AII CÓ  $RA = 2800\text{KG}/\text{CM}^2$ .
- VỊ TRÍ ĐẶT THÉP MỐC SỐ 6 CẦN CÂN CỨ THEO KÍCH THƯỚC THỰC TẾ CỦA THIẾT BỊ FRP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH

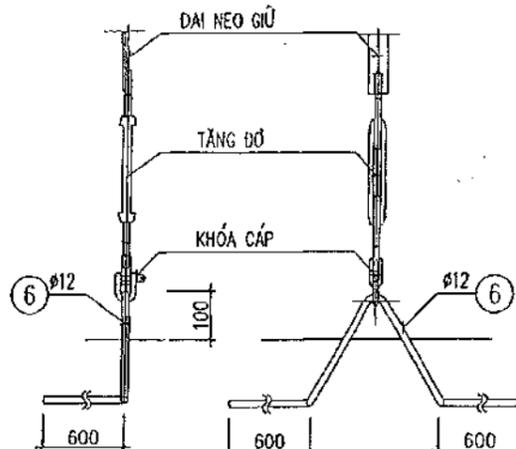
THẨM TRA

Theo Văn bản số: .../...  
ngày ... tháng ... năm 2019  
Ký tên: *[Signature]*

THỐNG KÊ THÉP BÊ ĐỒ THIẾT BỊ

CHI TIẾT NEO GIỮ

SỐ LƯỢNG: 4 BỘ



TÊN CK	KH	HÌNH DÁNG-KÍCH THƯỚC	Φ	C. DÀI 1T (MM)	SL/1 CK	TỔNG C. DÀI 1CK	SỐ CK	TỔNG C. DÀI (M)	TỔNG T.L (KG)
NÉN ĐẶT THIẾT BỊ	1	260   3260   260	12	3780	71	268,4	1	268,4	238,3
	2	3260	12	3260	71	231,5	1	231,5	205,5
	3	260   10460   260	12	10980	23	252,5	1	252,5	224,3
	4	10460	12	10460	23	240,6	1	240,6	213,6
	5	300   50   300	8	650	133	86,5	1	86,5	34,3
	6	600   650   600	12	1850	8	14,8	1	14,8	13,1
GIÁNG G	1	29800	12	29800	4	119,2	1	119,2	105,8
	2	110   180   50	6	680	196	133,3	1	133,3	29,6
TỔNG CỘNG		ΣΦ				Φ6	Φ8	Φ12	
		1064,6				29,6	34,3	1000,7	

CHỦ ĐẦU TƯ  
CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

ĐIỂM ĐÍCH:  
PHƯỜNG TÂN HÀ - TP. TUYÊN QUANG TỈNH TUYÊN QUANG



CƠ QUAN THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG SỐ 8 CIMC8.JSC



QUẢN LÝ KỸ THUẬT

*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TỬ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

*[Signature]*  
KS. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ

*[Signature]*  
KS. LỤC VĂN HÀ

KIỂM

*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TỬ

TÊN BẢN VẼ

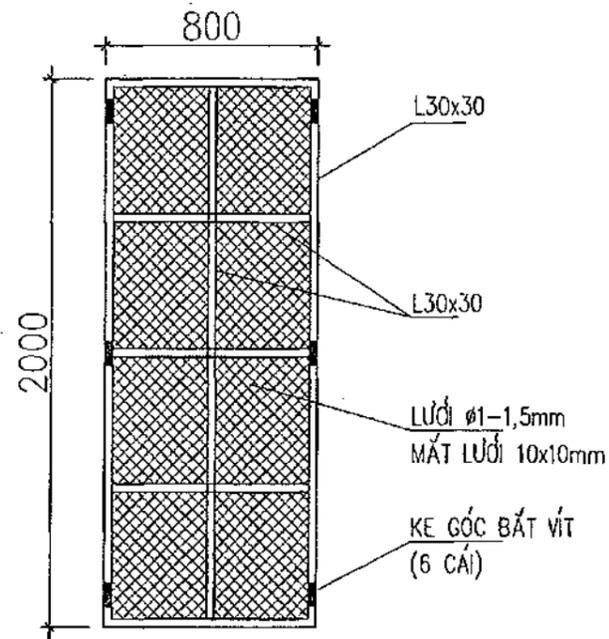
MẶT CẮT, THỐNG KÊ THÉP BÊ ĐẶT THIẾT BỊ

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

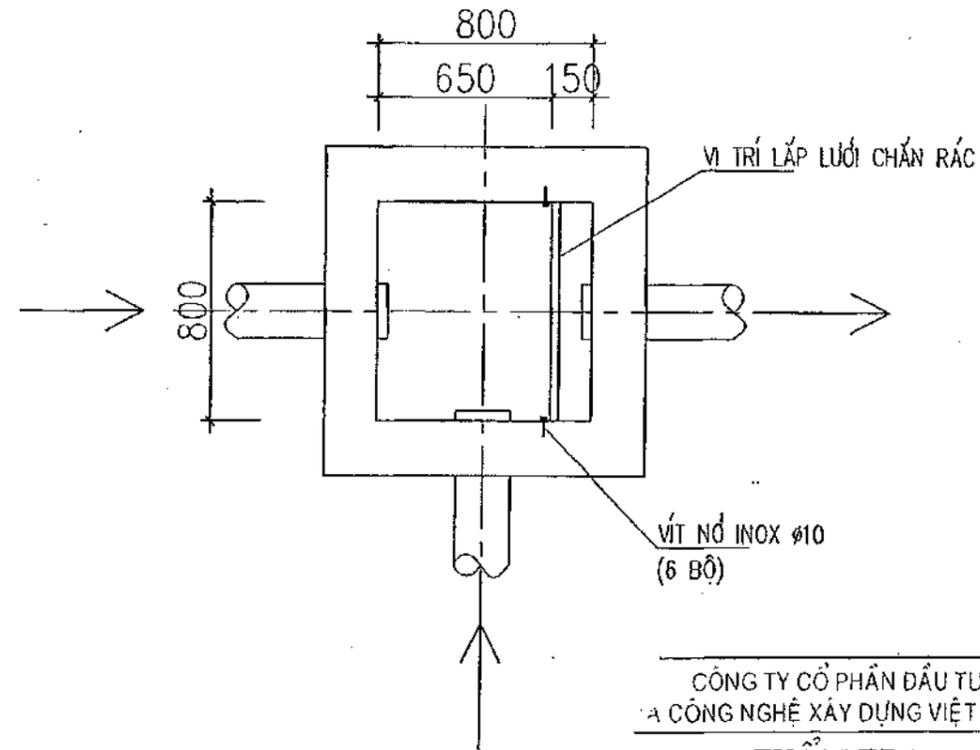
PHÁT HÀNH: 2019

TỶ LỆ: 1:45  
KÝ HIỆU BẢN VẼ: XD-05

### CHI TIẾT GIA CÔNG LƯỚI CHẮN RÁC



### MẶT BẰNG LẮP ĐẶT LƯỚI CHẮN RÁC TẠI HỔ GA



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH

**THẨM TRA**  
Theo Văn bản số: .../... ngày .../... tháng ... năm 20...  
Ký tên: *[Signature]*

TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN		
<b>BẢN VẼ HOÀN CÔNG</b>		
Ngày ... tháng ... năm 20...		
Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i> Ninh Quốc Huy	<i>[Signature]</i> Nguyễn Văn Cường	<i>[Signature]</i> Hoàng Ngọc Lương

- GHI CHÚ:**
- VẬT LIỆU GIA CÔNG LƯỚI CHẮN RÁC SỬ DỤNG SUS-304
  - LƯỚI CHẮN RÁC KÍCH THƯỚC Ø1-1,5MM, MẮT LƯỚI 10x10MM
  - KHUNG THÉP GÓC 30x30MM
  - VỊ TRÍ LẮP ĐẶT TẠI HỔ GA CUỐI; NHƯ BẢN VẼ
  - KÍCH THƯỚC LƯỚI CHẮN RÁC SỬ DỤNG VỚI HỔ GA CÓ KÍCH THƯỚC RỘNG 0,8M VÀ SÂU 2M. VỚI HỔ GA CÓ KÍCH THƯỚC KHÁC CẦN ĐIỀU CHỈNH KÍCH THƯỚC KHUNG LƯỚI CHẮN RÁC CHO PHÙ HỢP

CHỦ ĐẦU TƯ:  
CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HÀ - TP. TUYẾN QUANG TỈNH TUYẾN QUANG

**CIMC 8**  
CƠ QUAN THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
CIMC8.JSC

CÔNG TY TƯ VẤN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
K.S. LÊ BÁ THƯƠNG  
QUẢN LÝ KỸ THUẬT

KTS. PHẠM NGỌC TÚ  
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

K.S. TRẦN XUÂN TÙNG  
THIẾT KẾ

K.S. ĐÀO THỊ KIM DUNG  
KIỂM

KTS. PHẠM NGỌC TÚ  
TÊN BẢN VẼ

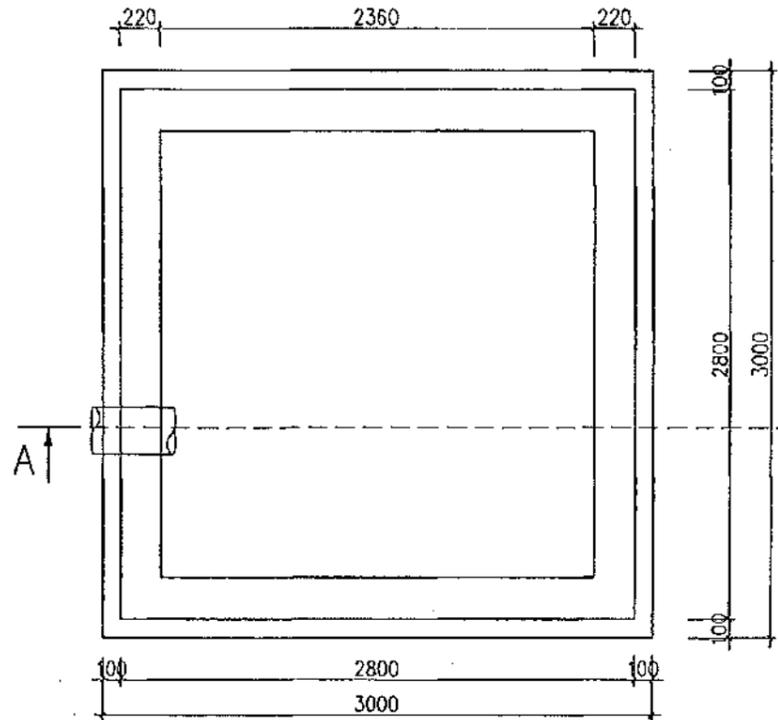
CHI TIẾT LƯỚI CHẮN RÁC

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

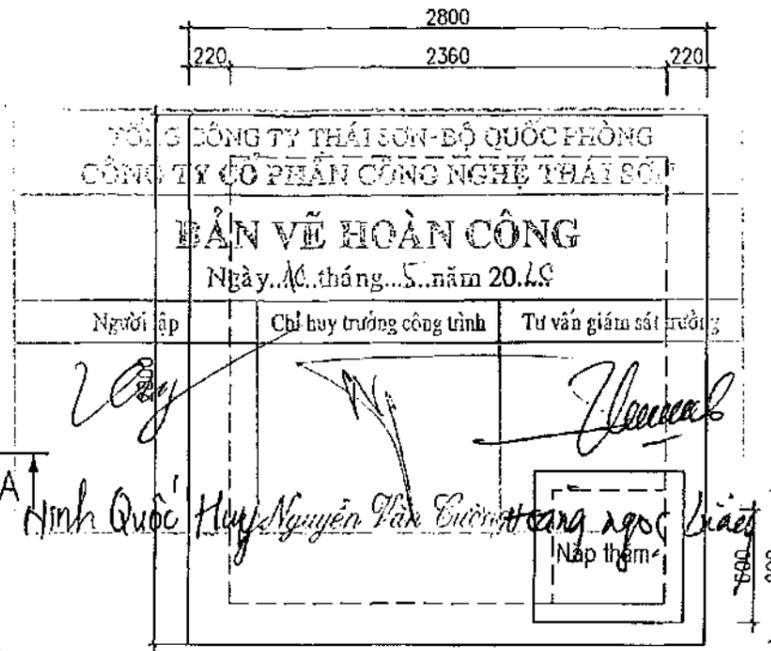
PHÁT HÀNH: 2019

TỶ LỆ: 1:25      KÝ HIỆU BẢN VẼ: XD-06

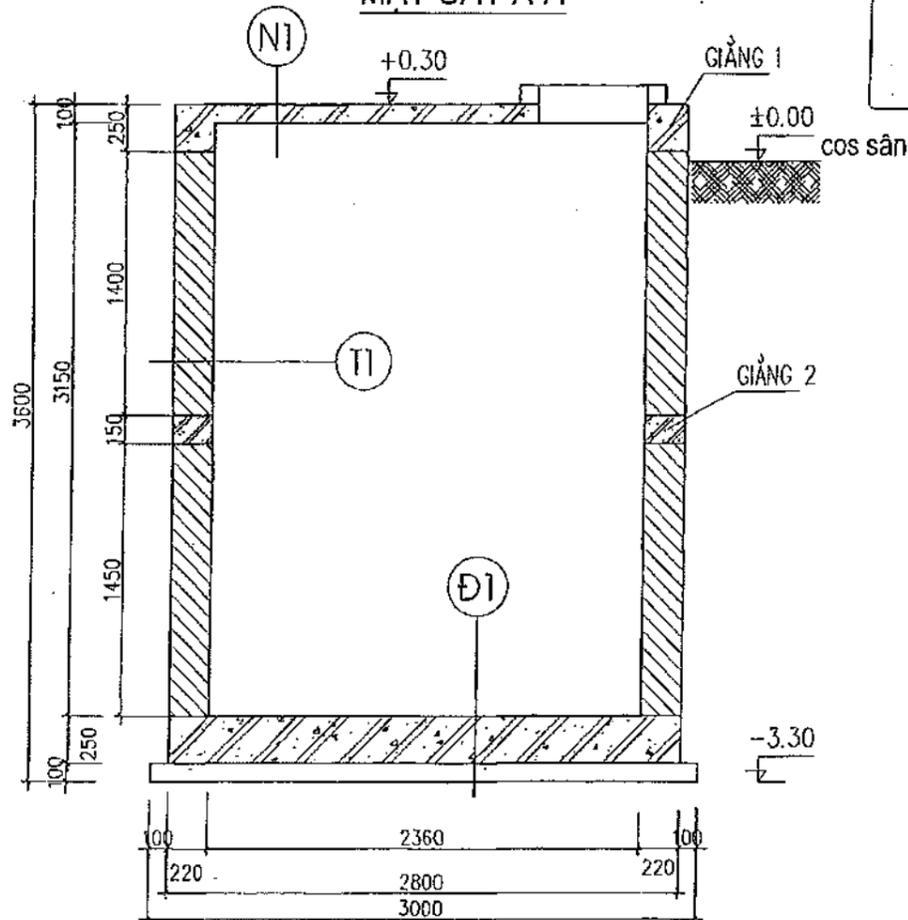
MẶT BẰNG ĐÁY BỂ



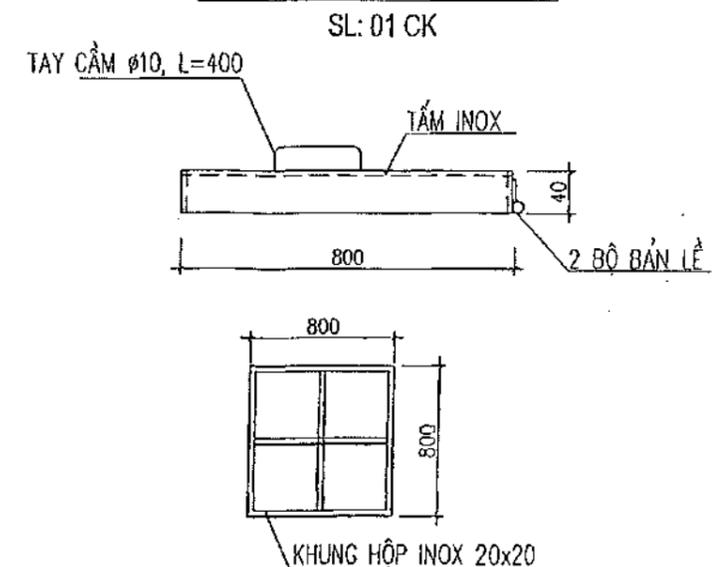
MẶT BẰNG NẮP BỂ



MẶT CẮT A-A



CHI TIẾT NẮP CỬA THẨM INOX



T1

SƠN CHỐNG THẨM CHUYÊN DỤNG  
ĐÁNH MÀU VXM NGUYÊN CHẤT  
TRÁT VXM 75# DÀY 20, TRÁT LÀM 2 LỚP  
TƯỜNG GẠCH ĐẶC VXM75# DÀY 220  
TRÁT VXM 75# DÀY 20

N1

LÁNG VXM 100# DÀY 30  
BTCT ĐÁ 1x2 MÁC 250

Đ1

SƠN CHỐNG THẨM CHUYÊN DỤNG  
ĐÁNH MÀU VXM NGUYÊN CHẤT  
LÁNG VXM 100# DÀY 30  
BTCT ĐÁ 1x2 MÁC 250  
BÊ TÔNG ĐÁ 4x6 MÁC 100 DÀY 100

GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG ĐÁ, NẮP, GIĂNG BỂ MÁC 250#
- TƯỜNG BỂ XÂY GẠCH ĐẶC VXM 75#

CHỦ ĐẦU TƯ:  
CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HÀ - TP. TUYẾN QUANG - TỈNH TUYẾN QUANG

CIMC 8

CƠ QUAN THIẾT KẾ:  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8 CIMC8.JSC

TU VẤN GIÁM ĐỐC Y TẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:  
KS. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ:  
KS. LỤC VĂN HÀ

KIỂM:  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

TÊN BẢN VẼ:  
MẶT BẰNG, MẶT CẮT BỂ THU GOM

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THỊ CÔNG

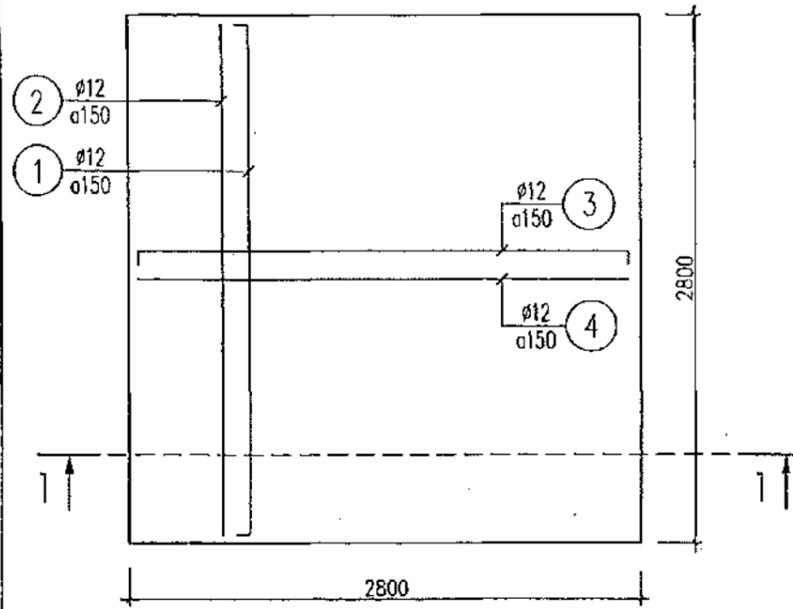
PHÁT HÀNH: 2019

TỶ LỆ: 1:35 KÝ HIỆU BẢN VẼ: XD-07

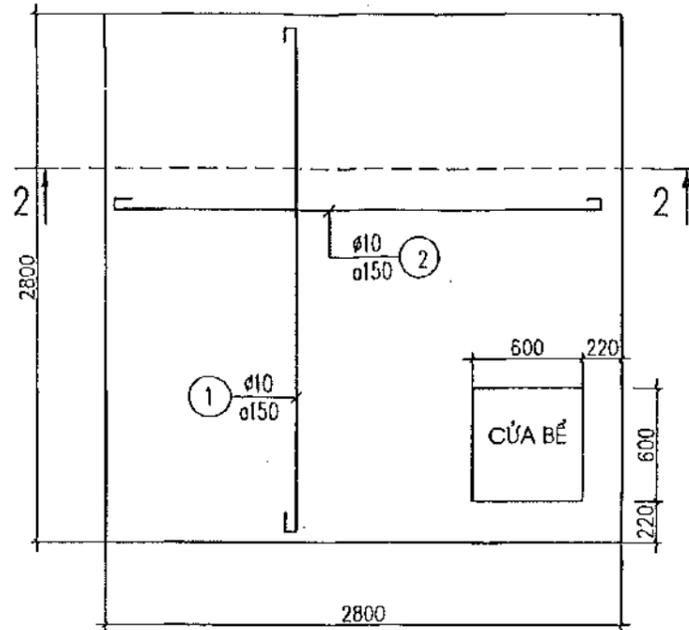
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH

THẨM TRA  
Theo Văn bản số: 85  
ngày 20 tháng 11 năm 2019  
Ký tên: *[Signature]*

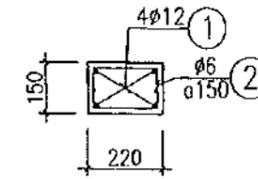
MẶT BẰNG THÉP ĐÁY BỂ



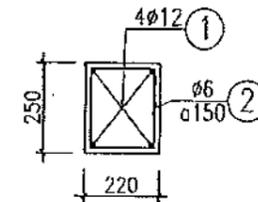
MẶT BẰNG THÉP NẮP BỂ



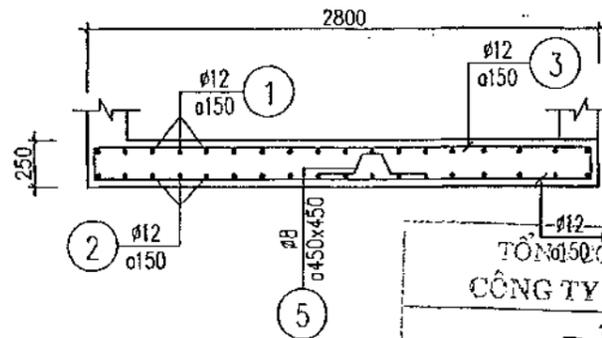
CHI TIẾT GIẰNG 2  
L = 11,2M, SL = 01CK



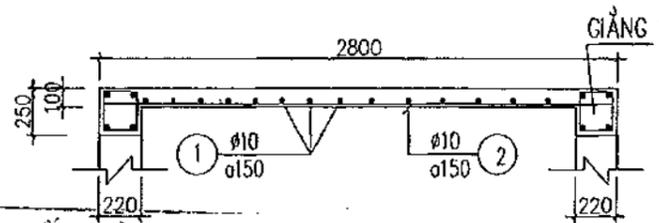
CHI TIẾT GIẰNG 1  
L = 11,2M, SL = 01CK



MẶT CẮT 1-1



MẶT CẮT 2-2



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH  
**THẨM TRA**  
Theo Văn bản số: 8.S...  
ngày ... tháng ... năm 20...  
Ký tên: *[Signature]*

TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**

Ngày ... tháng ... năm 20...

Người lập: *[Signature]*  
Chỉ huy trưởng công trình: *[Signature]*  
Tư vấn giám sát (t): *[Signature]*

GHI CHÚ:

- QUY ƯỚC CỐT +0.00 LÀ CỐT NỀN SÀN HIỆN CÓ
- BỂ TRƯỚC KHI TRÁT PHẢI ĐƯỢC NGÂM NƯỚC THEO QUY PHẠM
- THÉP AI ( D<10) CÓ RA=2300 KG/CM<sup>2</sup>
- THÉP AI ( D>=10) CÓ RA=2800 KG/CM<sup>2</sup>
- LỚP BẢO VỆ CỐT THÉP MÓNG A=25MM
- NỐI THÉP THEO QUY PHẠM, THỐNG KÊ THÉP CHO 1 CẤU KIỆN
- KHI THI CÔNG CẦN KẾT HỢP VỚI CÁC BẢN VẼ KỸ THUẬT LIÊN QUAN

**THỐNG KÊ THÉP BỂ**

TÊN CK	KH	HÌNH DẠNG-KÍCH THƯỚC	Φ	C.ĐÀVIT (MM)	SL/CK	TỔNG C.ĐÀVIT	SỐ CK	TỔNG C.ĐÀVIT (M)	TỔNG T.L (KG)
ĐÁY BỂ	1	210   2760   210	12	3180	20	63,6	1	63,6	56,5
	2	2760	12	2760	20	55,2	1	55,2	49,0
	3	210   2760   210	12	3180	20	63,6	1	63,6	56,5
	4	2760	12	2760	20	55,2	1	55,2	49,0
NẮP BỂ	1	50   2760   50	10	2860	20	57,2	1	57,2	35,3
	2	50   2760   50	10	2860	20	57,2	1	57,2	35,3
GIẰNG G1	1	11600	12	11600	4	46,4	1	46,4	41,2
	2	210   180   50	6	880	76	66,9	2	133,8	29,7
GIẰNG G2	1	11600	12	11600	4	46,4	1	46,4	41,2
	2	110   180   50	6	680	76	51,7	2	103,4	22,9
TỔNG CỘNG		ΣΦ				Φ6	Φ8	Φ10	Φ12
		433,1				52,6	16,5	70,6	293,4



CHỦ ĐẦU TƯ:  
CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

DIẠ ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HÀ - TP. TUYÊN QUANG TỈNH TUYÊN QUANG



CƠ QUAN THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH  
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8 CIMC8.JSC



CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
K.S. PHẠM NGỌC TÚ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
K.S. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ  
K.S. LỤC VĂN HÀ

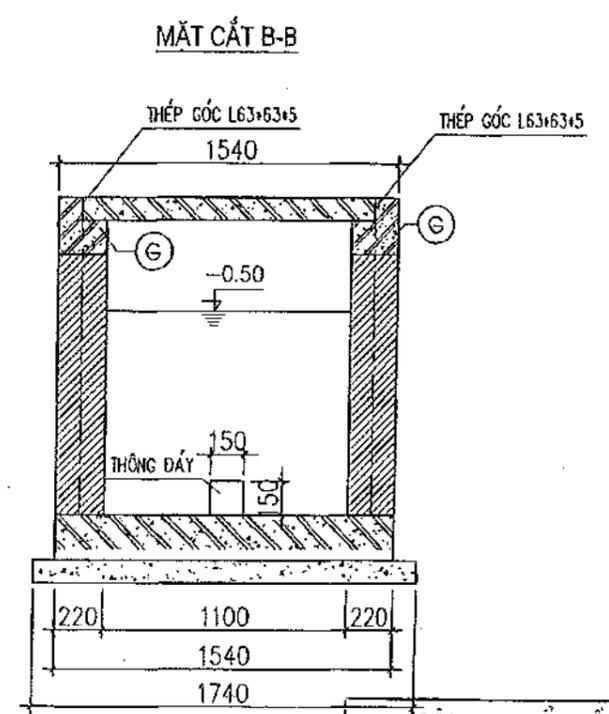
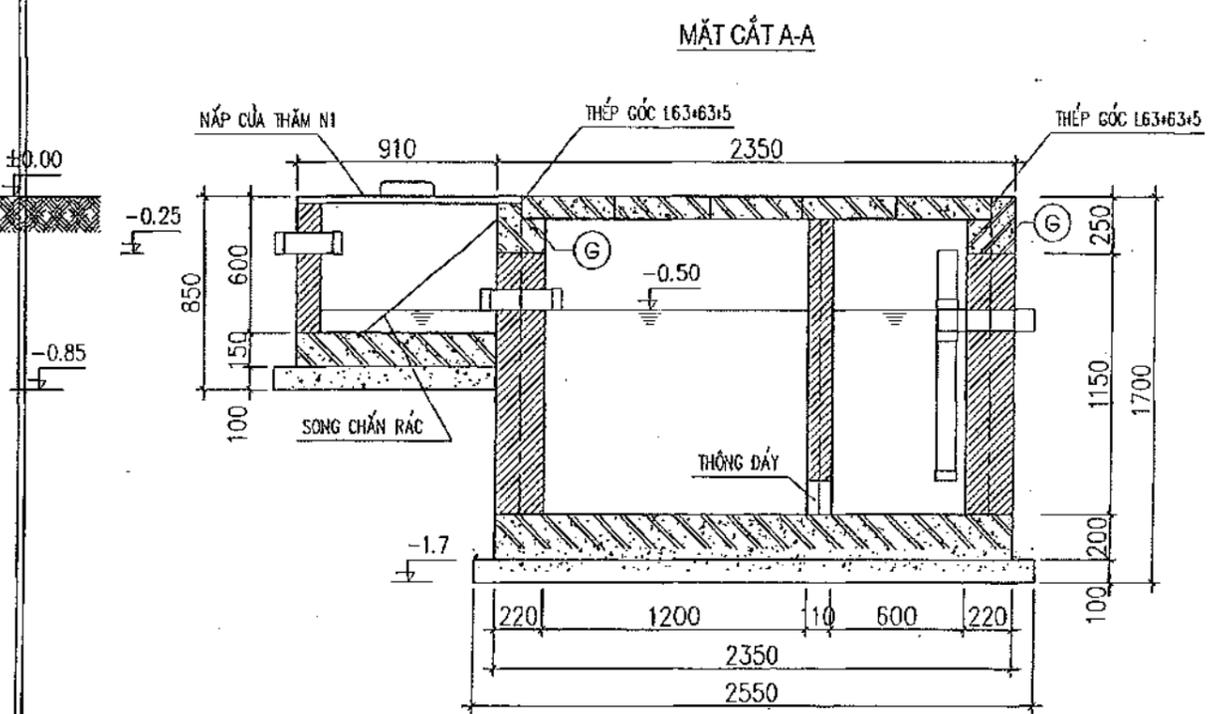
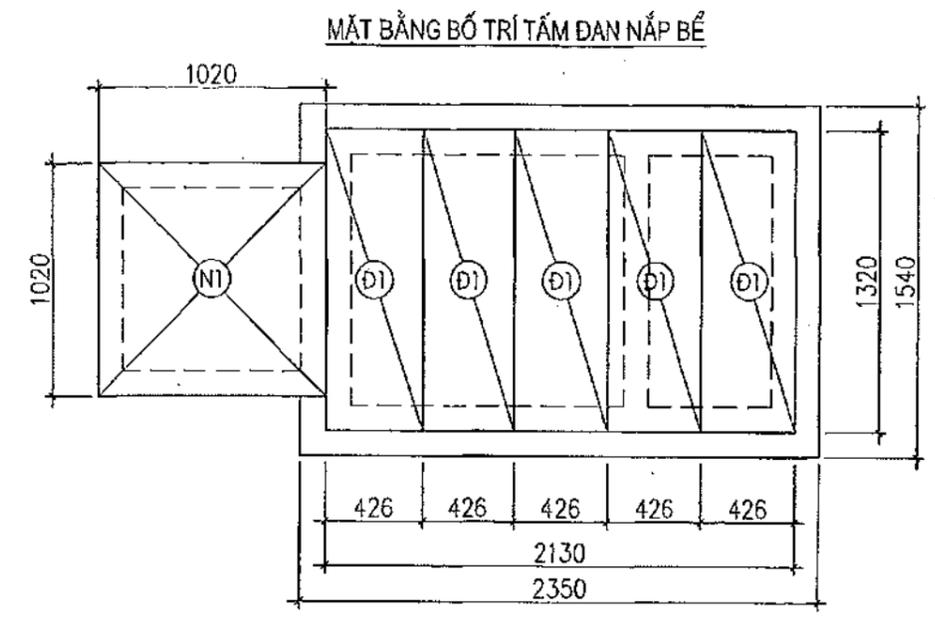
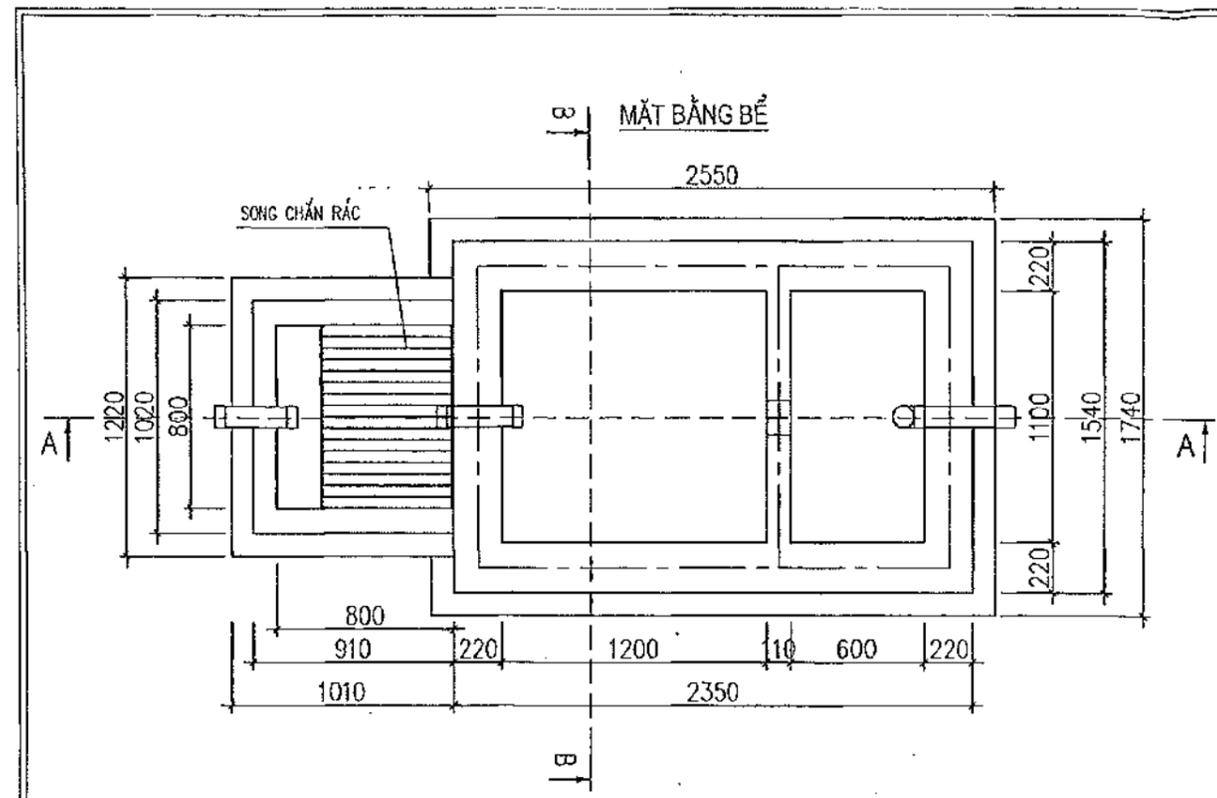
KIỂM  
K.S. PHẠM NGỌC TÚ

TÊN BẢN VẼ  
KẾT CẤU THÉP BỂ THU GOM

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

PHÁT HÀNH: 2019

TỶ LỆ: 1:35  
KÝ HIỆU BẢN VẼ: XD-08



- GHI CHÚ:**
- BÊ TÔNG ĐÁY, NẮP, GIẢNG BỂ MẮC 200#
  - TƯỜNG BỂ XÂY GẠCH ĐẶC VXM 75#
  - THÉP DƯỜNG KÍNH >= 10 DÙNG CII, KÝ HIỆU  $\Phi$
  - THÉP DƯỜNG KÍNH < 10 DÙNG CI, KÝ HIỆU  $\Phi$
  - TRONG VÀ NGOÀI CÔNG TRÌNH TRÁT Vữa XI MĂNG MẮC 75# DÀY 20MM
  - LỚT ĐÁY CÔNG TRÌNH BẰNG BÊ TÔNG ĐÁ 4X6 MẮC 100#
  - SONG CHẮN RÁC INOX, KÍCH THƯỚC 0,8X0,78M, KHE LƯỘC RÁC 20MM

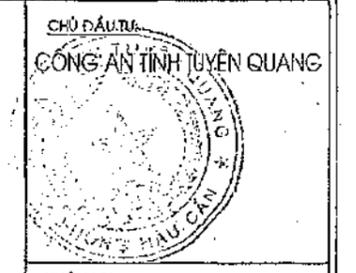
TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG  
 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày... tháng... năm 2019

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH

**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: ..... năm 2019.  
 ngày ... tháng ... năm 2019.  
 Ký tên: *[Signature]*



NHIỆM VỤ:  
 HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
 PHƯỜNG TÂN HẠ - TP. TUYÊN QUANG TỈNH TUYÊN QUANG



CƠ QUAN THIẾT KẾ  
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH



QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
 KTS. PHẠM NGỌC TÚ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
 KS. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ  
 KS. LỤC VĂN HÀ

KIỂM  
 KTS. PHẠM NGỌC TÚ

TÊN BẢN VẼ  
 MẶT BẰNG, MẶT CẮT BỂ TÁCH MỜ

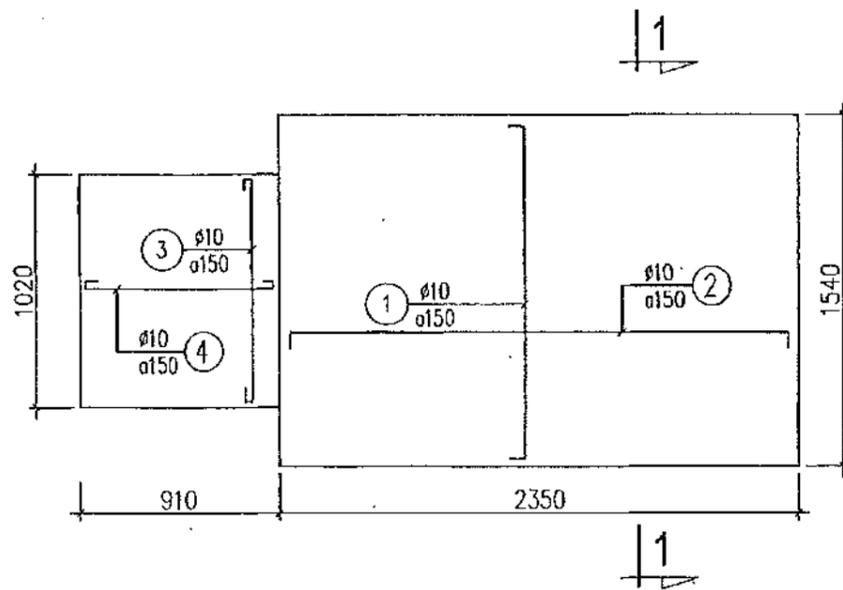
BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

PHÁT HÀNH: 2019

TỶ LỆ	KÝ HIỆU BẢN VẼ
1:30	XD-09

*Ninh Quốc Huy* *Hoàng Ngọc Liây*

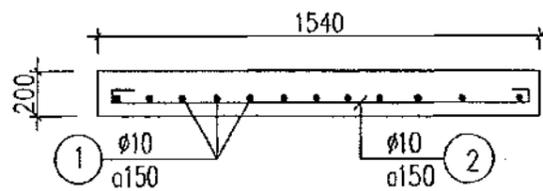
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP ĐÁY BỂ



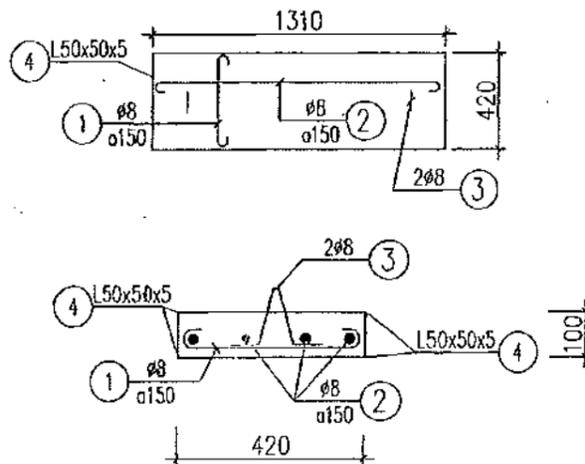
THỐNG KÊ THÉP BỂ TÁCH MỠ

TÊN CK	KH	HÌNH DẠNG-KÍCH THƯỚC	Φ	C.ĐÀV1T (MM)	SL1 CK	TỔNG C.ĐÀV1CK	SỐ CK	TỔNG C.ĐÀI (M)	TỔNG T.L (KG)		
ĐÁY BỂ	1	110   2310   110	10	2530	17	43,0	1	43,0	26,5		
	2	110   1500   110	10	1720	11	18,9	1	18,9	11,7		
	3	50   980   50	10	1080	7	7,6	1	7,6	4,7		
	4	50   870   50	10	970	8	7,8	1	7,8	4,8		
GIĂNG G	1	6180	8	6180	2	12,4	1	12,4	4,9		
	2	7620	8	7620	3	22,9	1	22,9	9,1		
	3	110   180   260	6	730	47	34,3	1	34,3	7,6		
	4	L63x63x5		6900	1	6,9	1	6,9	33,2		
TẮM ĐAN Đ1	1	50   380   50	8	480	10	4,8	5	24,0	9,5		
	2	50   1270   50	8	1370	4	5,5	5	27,4	10,9		
	3	100   150   100	8	550	2	1,1	5	5,5	2,2		
	4	L50x50x5		3460	2	3,5	5	17,3	65,2		
TỔNG CỘNG		ΣΦ		L50x50		L63x63	Φ6	Φ8	Φ10		
		190,3				65,2		33,2	7,6	36,6	47,7

MẶT CẮT 1-1

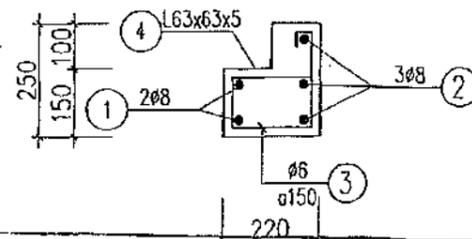


CHI TIẾT TẮM ĐAN Đ1  
SL: 5 CÁI

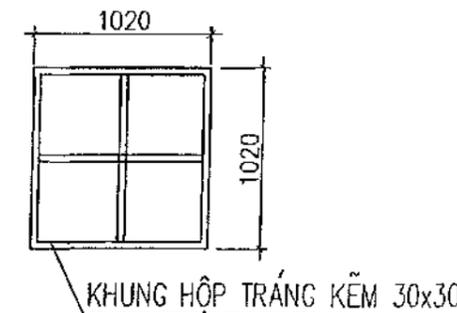
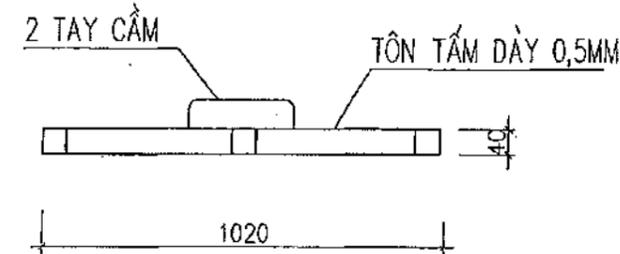


CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH  
**THẨM TRA**  
Theo Văn bản số: ...85...  
ngày ...30... tháng ...11... năm 20...19  
Ký tên: *[Signature]*

CHI TIẾT GIĂNG  
L = 6,9 M



CHI TIẾT NẮP CỬA THẨM N1 (THÉP MẠ KẼM)  
SL: 01 CK



TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
Ngày ...10... tháng ...5... năm 20...20  
Người lập: *[Signature]*  
Chỉ huy trưởng công trình: *[Signature]*  
Tư vấn giám sát trưởng: *[Signature]*  
Ninh Quốc Huy  
Hoàng Ngọc Liệt

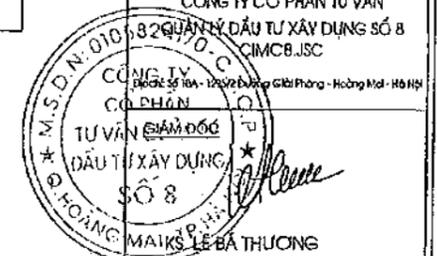
CHỦ ĐẦU TƯ:  
CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HẠ - TP. TUYẾN QUANG  
TỈNH TUYẾN QUANG



CƠ QUAN THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG SỐ 8  
CIMC8.JSC



QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
KS. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
KS. LỤC VĂN HÀ

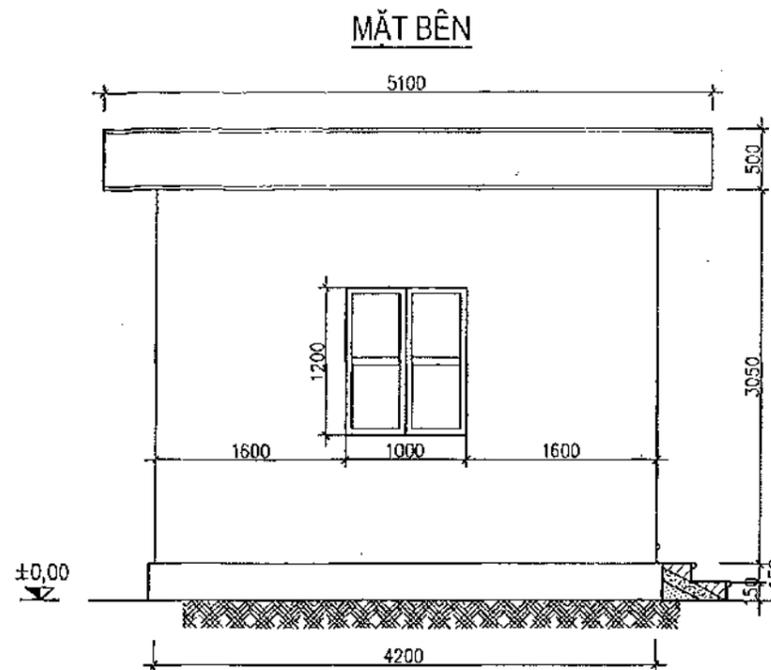
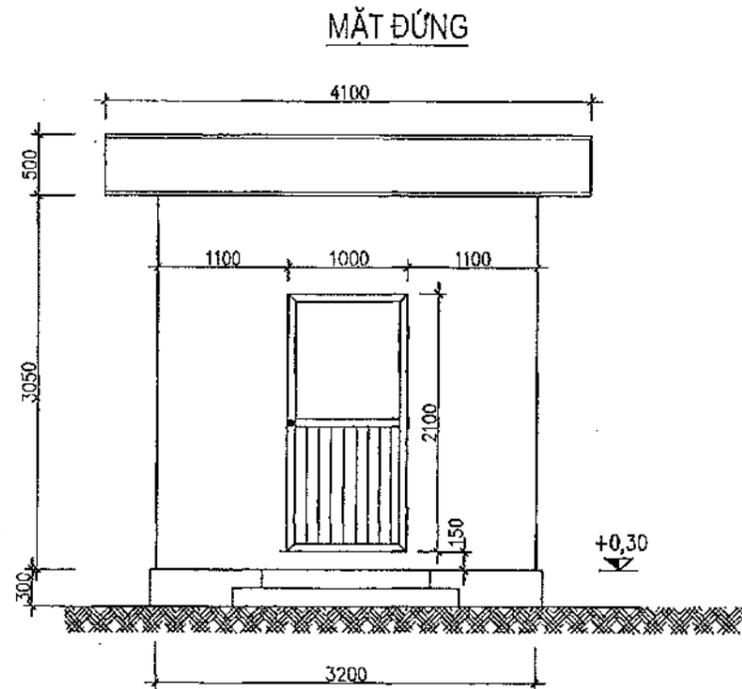
KIỂM  
*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

TÊN BẢN VẼ  
KẾT CẤU THÉP BÉ TÁCH MỠ

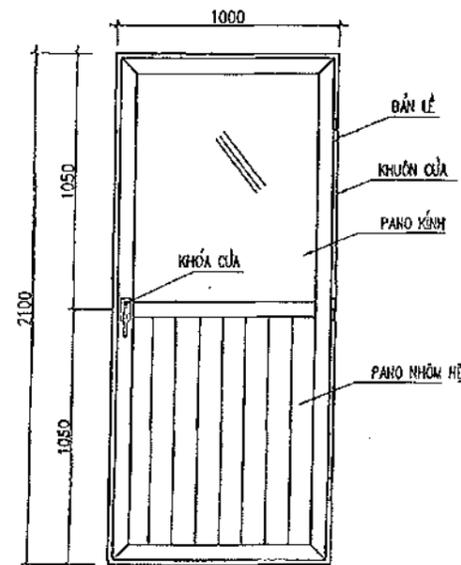
BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

PHÁT HÀNH: 2019

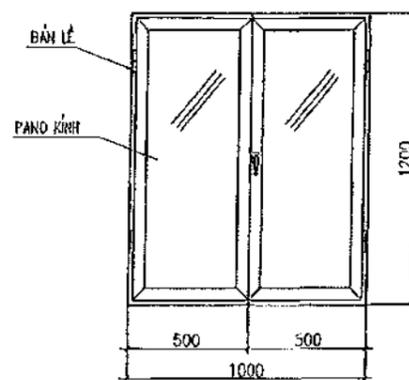
TỶ LỆ: 1:30  
KÝ HIỆU BẢN VẼ: XD-10



CHI TIẾT CỬA ĐI TỶ LỆ: 1/100  
SL: 01 CK



CHI TIẾT CỬA SỐ S1 TỶ LỆ: 1/100  
SL: 01 CK



GHI CHÚ:

- CỬA ĐI ĐI (SỐ LƯỢNG 01 CK): CỬA NHÔM HỆ, 1 CÁNH MỞ QUAY, KÍCH THƯỚC 2,1x1,0M
- CỬA SỐ S1 (SỐ LƯỢNG 01 CK): CỬA NHÔM HỆ, 2 CÁNH MỞ QUAY, KÍCH THƯỚC 1,2x1,0M

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH  
**THẨM TRA**  
Theo Văn bản số: ...../.....  
ngày .../... tháng .../... năm 2019.  
Ký tên: *[Signature]*

TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
Ngày.../... tháng.../... năm 2019.

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

*Ninh Quốc Huy Nguyễn Văn Cường Hoàng Ngọc Lương*

CHỦ ĐẦU TƯ:  
CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

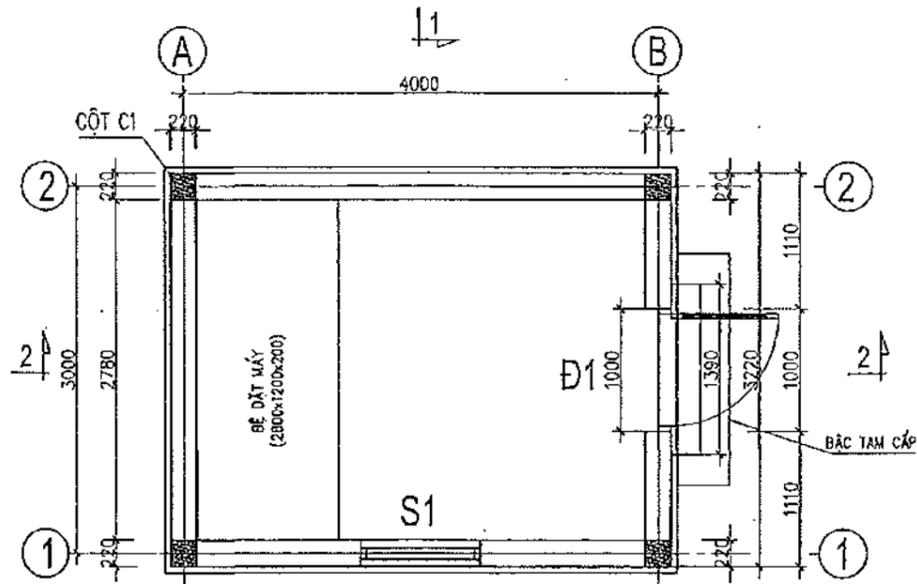
ĐỊA ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HẠ - TP. TUYÊN QUANG TỈNH TUYÊN QUANG

**CIMC 8**  
CÔNG QUAN THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG SỐ 8  
CỔ PHẦN C/MC8.JSC  
TƯ VẤN VÀ THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG  
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIÁM ĐỐC SỐ 8  
M. S. D. N. 0101.824120  
CÔNG QUAN TỈNH TUYÊN QUANG  
M. S. D. N. 0101.824120  
M. S. D. N. 0101.824120  
M. S. D. N. 0101.824120

KS. LÊ BÁ THƯƠNG  
QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
KTS. PHẠM NGỌC TỬ  
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
KS. TRẦN XUÂN TÙNG  
THIẾT KẾ  
KS. LỤC VĂN HÀ  
KẪM  
KTS. PHẠM NGỌC TỬ  
TÊN BẢN VẼ  
NHÀ ĐIỀU HÀNH  
MẶT ĐỨNG, MẶT BÊN

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THỰC CÔNG  
PHÁT HÀNH: 2019  
TỶ LỆ: 1:55  
KÝ HIỆU BẢN VẼ: XD-11

MẶT BẰNG



GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG CỘT, DẦM, MÁI DÁ 1x2 MÁC 200.
  - XÂY MÓNG, TƯỜNG GẠCH VXM 75#.
  - TRÁT TƯỜNG TRONG, NGOÀI VXM 75# DÀY 1.5CM
  - TRÁT TRẦN, DẦM, CỘT VXM 75#
  - SƠN TƯỜNG KHÔNG BẢ, 1 LỚP LÓT, 2 LỚP PHỦ
  - CỬA SỔ XUYẾN HOA THÉP HỘP 14x14
  - Ồ THOÁNG LẮP ĐẶT LƯỚI THÉP TRỒNG CÔN TRÙNG
  - GIÁ DỊNH CƯỜNG ĐỘ ĐẤT NỀN BẰNG 1.2KG/CM2 .
- TRONG TRƯỜNG HỢP CƯỜNG ĐỘ ĐẤT NỀN YẾU THÌ PHẢI BẢO CHO CƠ QUAN THIẾT KẾ ĐỂ XỬ LÝ

- (M)
- LÁT GẠCH ĐÁT NUNG VXM 75#
  - LĂNG VXM 75# TẠO ĐỐC
  - BÍT DỖ TẠI CHỖ 200#, NGÂM NƯỚC XU ĐẾN HẾT THẨM.
  - TRÁT TRẦN VXM 75#

- (N)
- LÁT GẠCH CERAMIC 400x400
  - LỚP BÊ TÔNG ĐÁ DẦM VXM MÁC 150 DÀY 100
  - LỚP ĐẤT ĐẬP ĐÁM CHẤT K= 0,95

- (N1)
- LĂNG Vữa XI MĂNG MÁC 100, DÀY 3CM
  - LỚP BÊ TÔNG MÁC 200 DÀY 200 (BÊ MÁY)
  - LỚP BÊ TÔNG ĐÁ DẦM VXM MÁC 150 DÀY 100
  - LỚP ĐẤT ĐẬP ĐÁM CHẤT K= 0,95

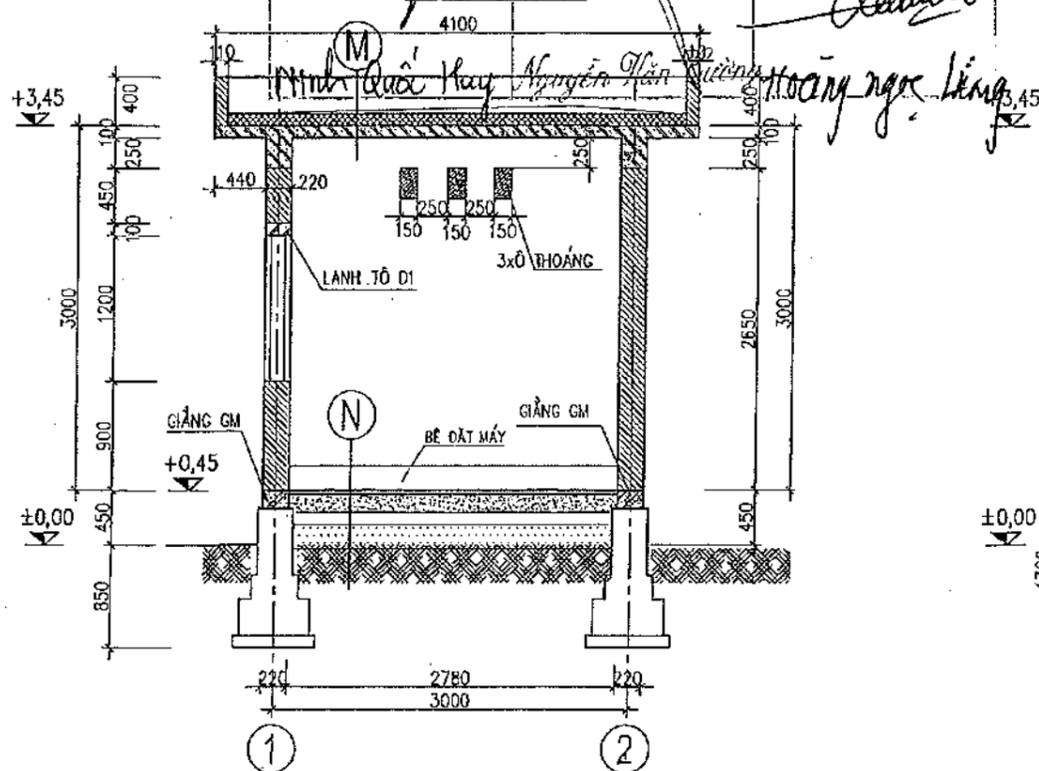
QUỐC PHÒNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày... tháng... năm 20..

Người lập: *[Signature]* Chỉ huy trưởng công trình: *[Signature]* Tư vấn giám sát trưởng: *[Signature]*

MẶT CẮT 1-1



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH

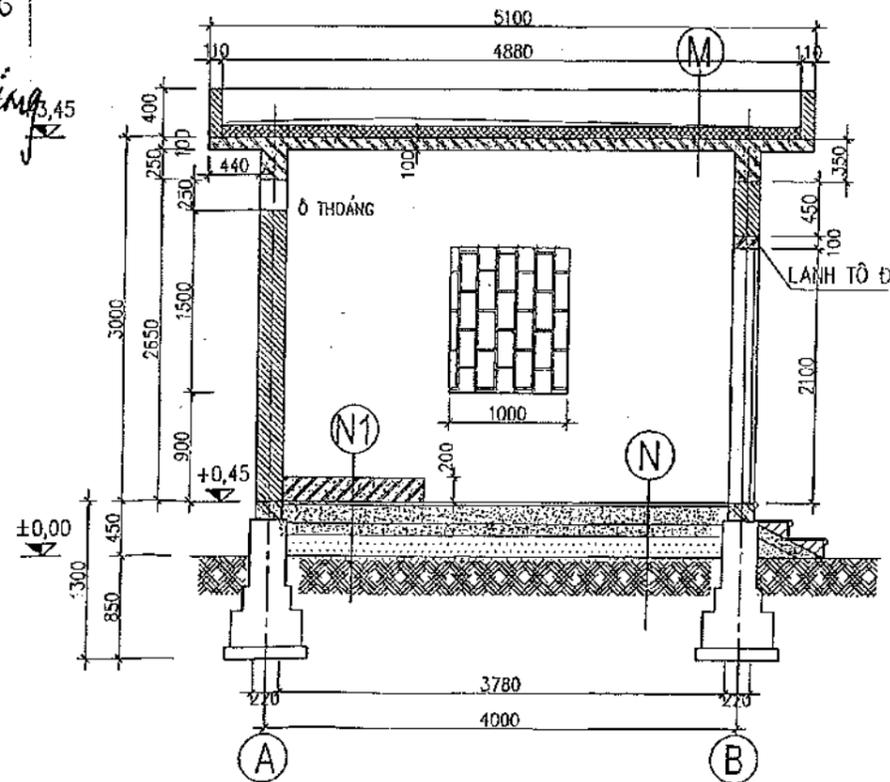
**THẨM TRA**

Theo Văn bản số: ... tháng ... năm 20..

ngày ... tháng ... năm 20..

Ký tên: *[Signature]*

MẶT CẮT 2-2



CHỦ ĐẦU TƯ:  
CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HÀ - TP. TUYẾN QUANG TỈNH TUYẾN QUANG



CƠ QUAN THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8 CIMC8.JSC



KS. LÊ BÁ THƯƠNG

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

KTS. PHẠM NGỌC TỬ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

KS. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ

KS. LỤC VĂN HÀ

KIỂM

KTS. PHẠM NGỌC TỬ

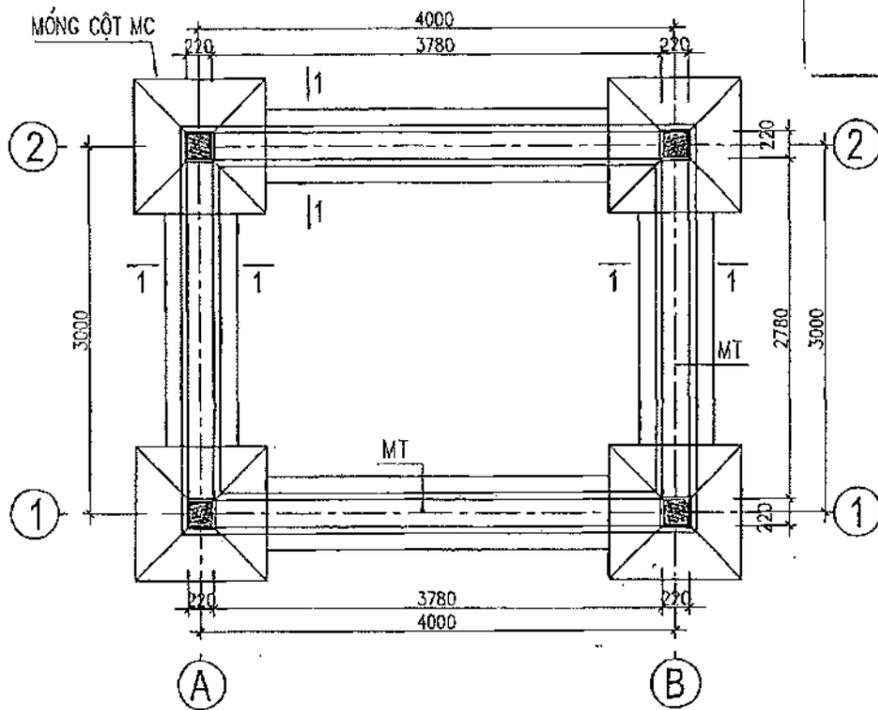
TÊN BẢN VẼ  
NHÀ ĐIỀU HÀNH  
MẶT BẰNG, MẶT CẮT

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

PHÁT HÀNH: 2019

TỶ LỆ: 1:55 KÝ HIỆU BẢN VẼ: XD-12

# MẶT BẰNG KẾT CẤU MÓNG



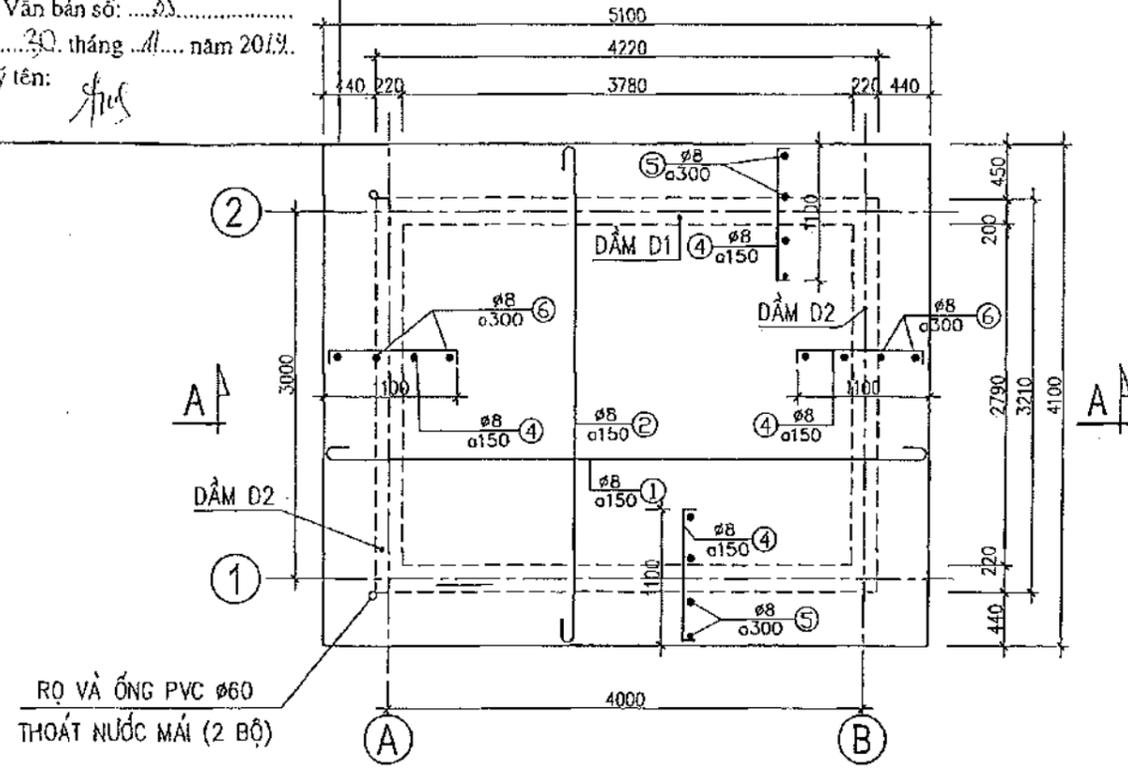
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH

## THẨM TRA

Theo Văn bản số: 35  
ngày 30 tháng 11 năm 2019.

Ký tên: *[Signature]*

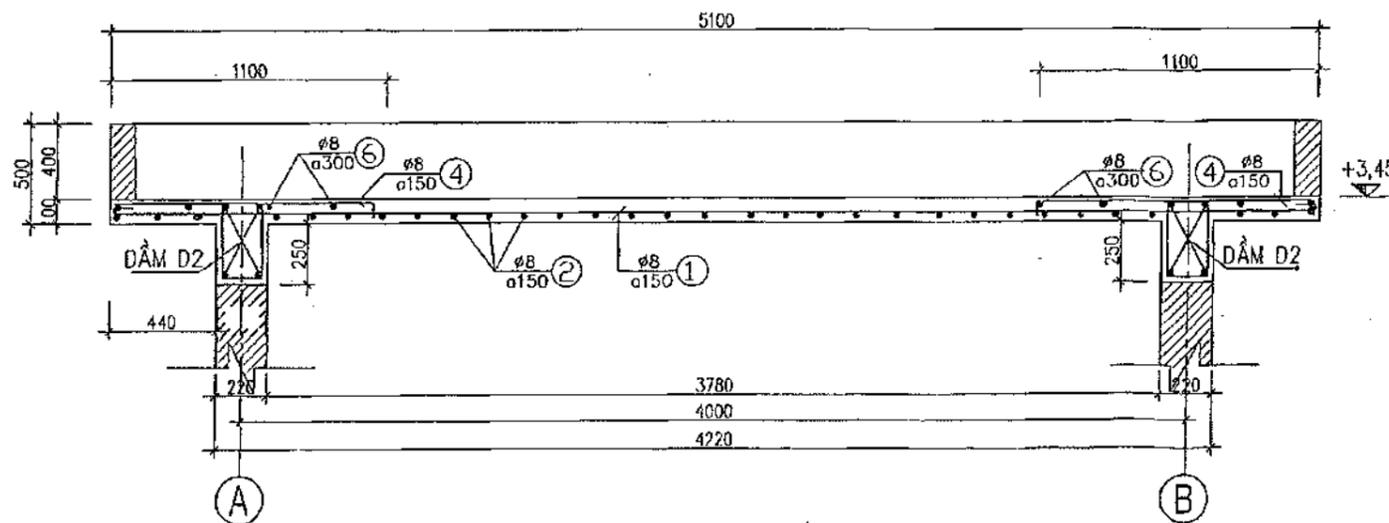
# MẶT BẰNG KẾT CẤU MÁI



RỌ VÀ ỐNG PVC Ø60  
THOÁT NƯỚC MÁI (2 BỘ)

## MẶT CẮT A-A

TỶ LỆ: 1/100



TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN

## BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 15 tháng 5 năm 2020

Người lập: *[Signature]* Chỉ huy trưởng công trình: *[Signature]* Tư vấn giám sát trưởng: *[Signature]*

*Ninh Quốc Huy Nguyễn Văn Cường Hoàng Ngọc Lương*

### GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG DẪM, MÁI MẮC 200 ĐÁ 1X2, BÊ TÔNG BẢO VỆ DÀY 20.
- THÉP AI CÓ RA=2100KG/CM2
- THÉP AII CÓ RA=2600KG/CM2

CHỦ ĐẦU TƯ:  
CÔNG AN TỈNH TUYỀN QUANG

NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG  
XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN  
CÔNG AN TỈNH TUYỀN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HÀ - TP. TUYỀN QUANG  
TỈNH TUYỀN QUANG

**CIMC 8**

CƠ QUAN THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN  
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
CIMC8.JSC

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
KS. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
KS. LỤC VĂN HÀ

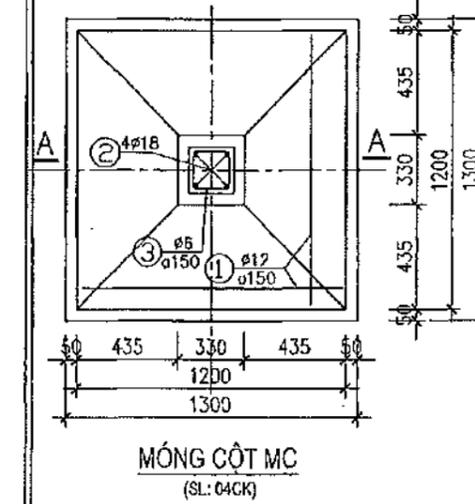
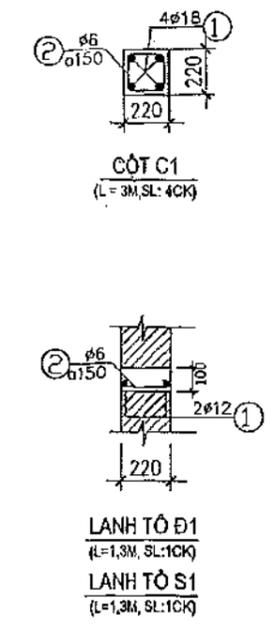
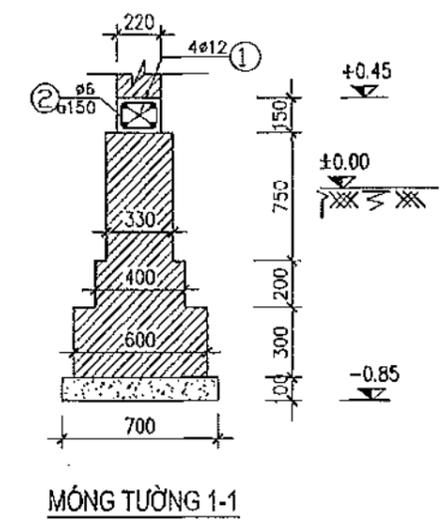
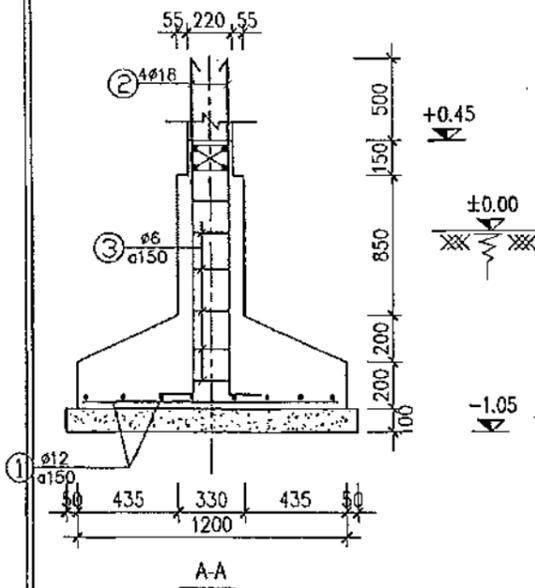
KIỂM  
*[Signature]*  
KIS. PHẠM NGỌC TÚ

TÊN BẢN VẼ  
NHÀ ĐIỀU HÀNH  
MẶT BẰNG MÓNG, MÁI

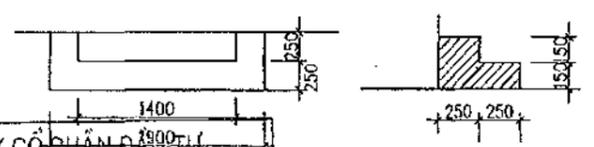
BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

PHÁT HÀNH: 2019

TỶ LỆ: 1:55 KÝ HIỆU BẢN VẼ: XD-13

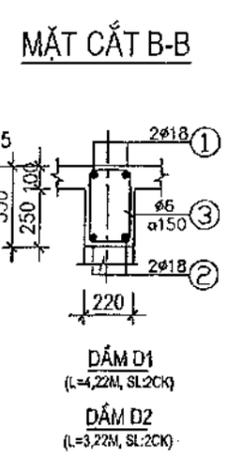


CHI TIẾT BẬC TAM CẤP



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH

**THẨM TRA**  
Theo Văn bản số: .....  
ngày ..... tháng ..... năm 2019.  
Ký tên: *[Signature]*

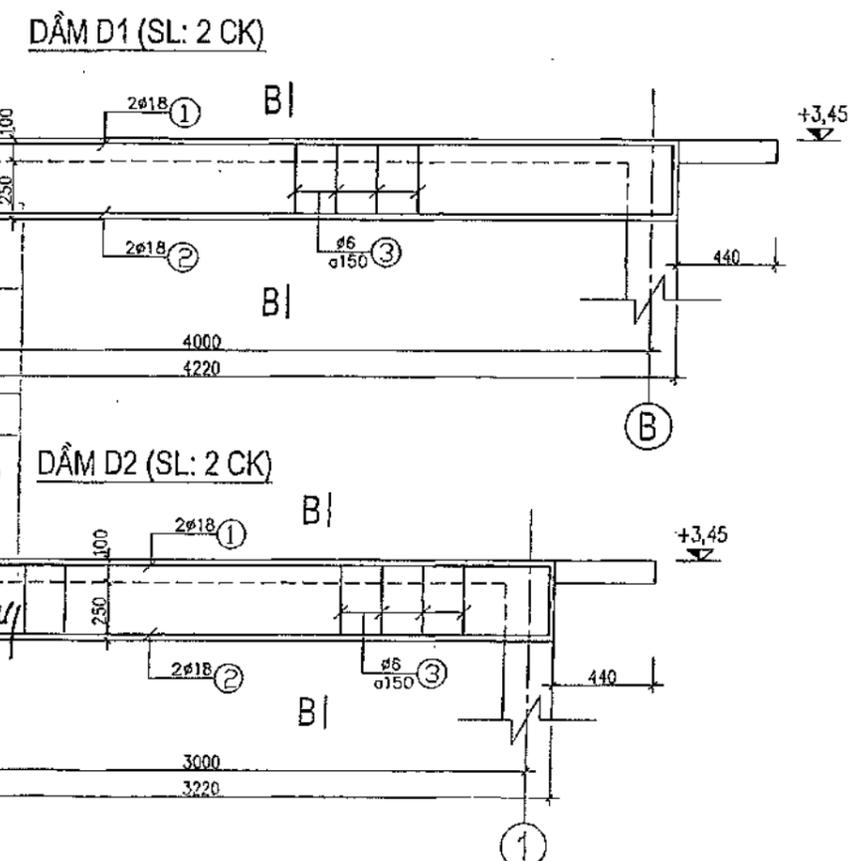


TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
Ngày: ... tháng ... năm 2019

Người lập: *[Signature]*  
Chỉ buy trưởng công ty: *[Signature]*  
Tư vấn giám sát trưởng: *[Signature]*

*Ninh Quốc Huy Nguyễn Văn Cường Trần Ngọc Lâm*



THỐNG KẾ THÉP NHÀ ĐIỀU HÀNH

TÊN CK	KH	HÌNH DẠNG-KÍCH THƯỚC	Φ	C.ĐÀM T (MM)	SU/ CK	TỔNG C.ĐÀM T K	SỐ CK	TỔNG C.ĐÀM T (M)	TỔNG T.L (KG)
SÀN MẶT	1	50 - 5060 - 50	8	5160	28	144,5	1	144,5	57,4
	2	50 - 4060 - 50	8	4160	35	145,6	1	145,6	57,8
	3	60 - 1100 - 60	8	1220	126	153,7	1	153,7	61,0
	4	50 - 5060 - 50	8	5160	10	51,6	1	51,6	20,5
	5	50 - 4060 - 50	8	4160	10	41,6	1	41,6	16,5
DẦM D1	1	250 - 4160 - 250	18	4660	2	9,3	2	18,6	37,2
	2	4160	18	4160	2	8,3	2	16,6	33,2
	3	170 - 300 - 50	6	1040	29	30,2	2	60,3	13,4
DẦM D2	1	250 - 3160 - 250	18	3660	2	7,3	2	14,6	29,3
	2	3160	18	3160	2	6,3	2	12,6	25,3
	3	170 - 300 - 50	6	1040	22	22,9	2	45,8	10,2
LANH TÔ Đ1	1	1260	10	1260	2	2,5	1	2,5	1,6
	2	50 - 110 - 50	6	210	10	2,1	1	2,1	0,5
LANH TÔ S1	1	1260	10	1260	2	2,5	1	2,5	1,6
	2	50 - 110 - 50	6	210	10	2,1	1	2,1	0,5
CỘT C1	1	3000	18	3000	4	12,0	4	48,0	95,9
	2	180 - 180 - 50	6	820	21	17,2	4	68,9	15,3
MÓNG MC	1	1130	12	1130	16	18,1	4	72,3	64,2
	2	300 - 1900	18	2200	4	8,8	4	35,2	70,3
	3	210 - 210 - 50	6	940	10	9,4	4	37,6	8,3
GIĂNG GÀM	1	14300	12	14300	4	57,2	1	57,2	50,8
	2	110 - 180 - 50	6	680	94	63,9	1	63,9	14,2
TỔNG			Φ6	Φ8	Φ10	Φ12	Φ18	ΣΦ	
			62,4	213,2	3,2	115,0	291,2	685,0	

CHỦ ĐẦU TƯ:  
CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HẠ - TP. TUYẾN QUANG TỈNH TUYẾN QUANG



CƠ QUAN THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG SỐ 8  
CIMC 8 JSC  
Địa chỉ: 55/10A - 12/6/2 Đường Nguyễn Huệ - Phường - Hoàng Mai - Hà Nội

TU VIÊN GIÁM ĐỐC  
TU XÂY DỰNG SỐ 8  
K.S. LÊ BÁ THƯƠNG

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
K.S. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ  
K.S. LỤC VĂN HÀ

KIỂM  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

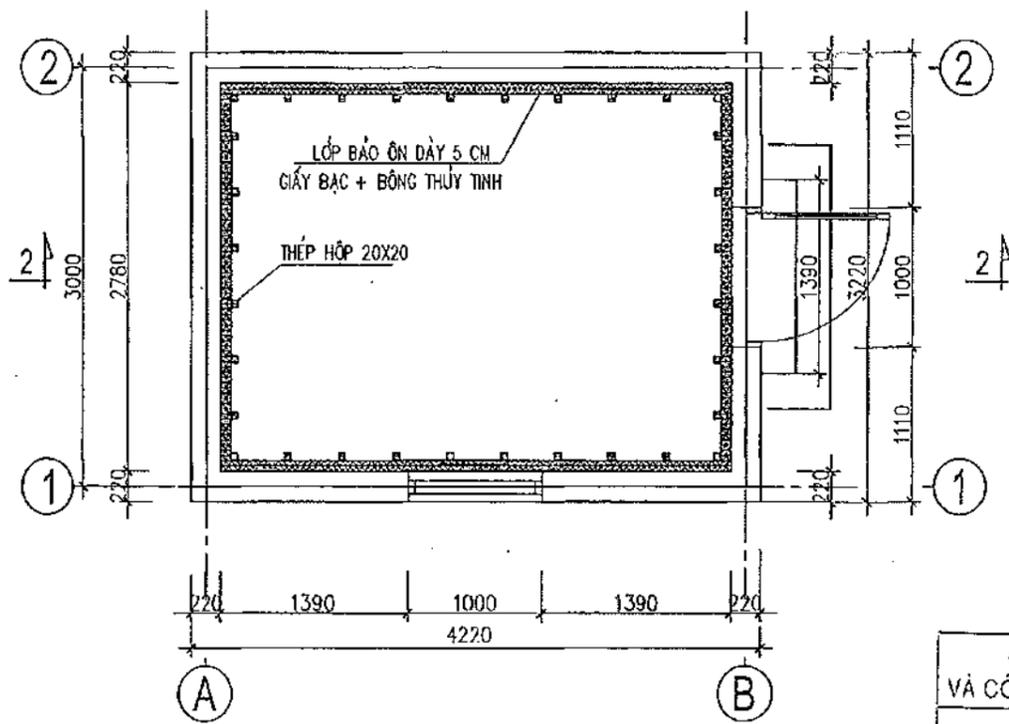
TÊN BẢN VẼ  
NHÀ ĐIỀU HÀNH CHI TIẾT, THỐNG KẾ THÉP

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ TH CÔNG

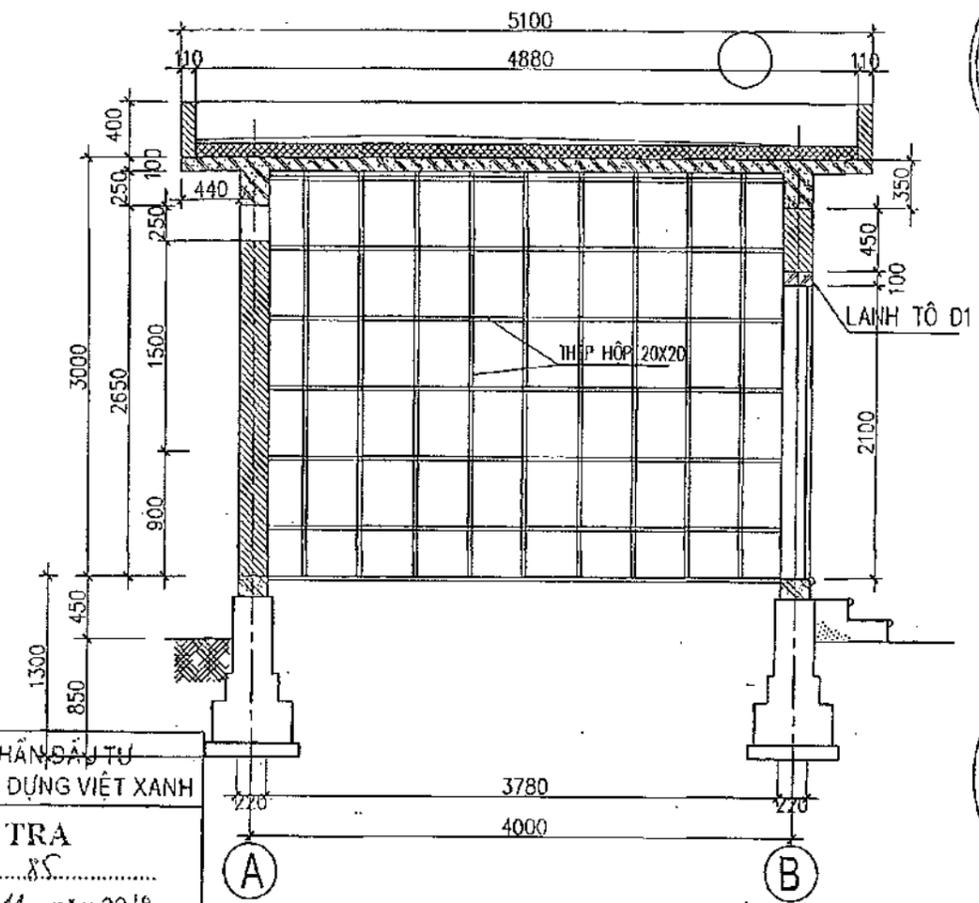
PHÁT HÀNH: 2019

TỶ LỆ: 1:100  
KÝ HIỆU BẢN VẼ: XD-14

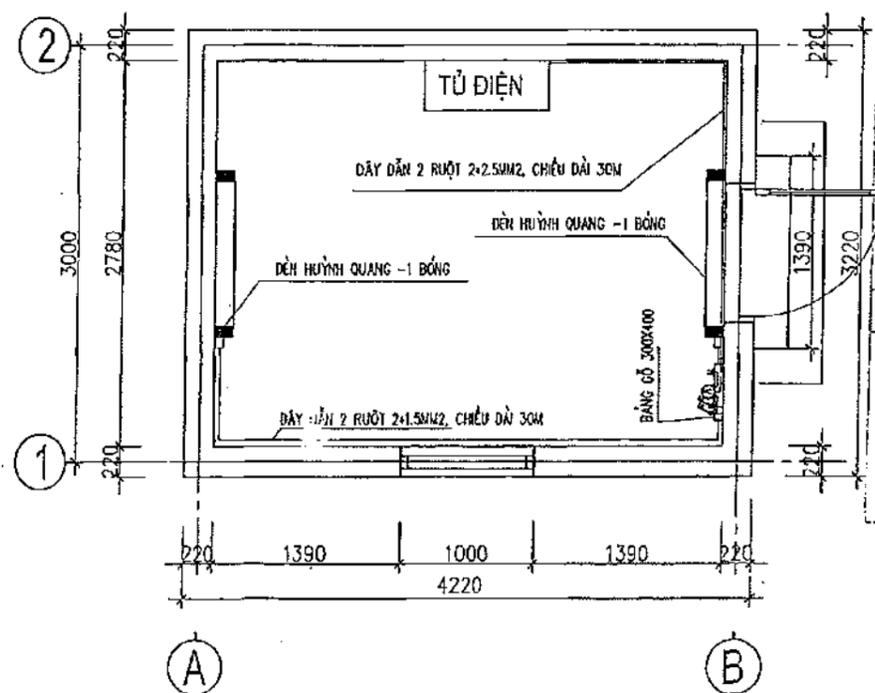
MẶT BẰNG LẮP ĐẶT BẢO ÔN



MẶT CẮT 2-2



MẶT BẰNG LẮP ĐẶT ĐIỆN CHIẾU SÁNG



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 85.....  
 ngày 30..... tháng 11..... năm 2019.  
 Ký tên: *[Signature]*

GHI CHÚ:

TRONG NHÀ CÓ BẢO ÔN CÁCH ÂM BAO GỒM CÁC LỚP:  
 KHUNG VÀ RẾP THÉP HỘP, BÔNG THỦY TINH DÀY 5CM,  
 LỚP GIẤY BÔNG, GIẤY BẠC TRẮNG NHÔM CHẮN BỀ MẶT

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**

Ngày 15 tháng 5 năm 2019

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

THỐNG KÊ VẬT TƯ CẤP ĐIỆN CHIẾU SÁNG

TT	Tên vật tư	ĐV	SL
1	Đèn ống dài 1,2m, loại đèn 1 bóng	bộ	2
2	Cáp điện đơn	cái	2
3	Ổ cắm đôi	cái	1
4	Aptomat 1 pha, 50A	cái	1
5	Bảng điện gỗ 300x400	cái	1
6	Dây dẫn 2 ruột 2x1,5mm <sup>2</sup>	m	30
7	Dây dẫn 2 ruột 2x2,5mm <sup>2</sup>	m	30
8	ống nhựa bảo hộ dây dẫn, D34	m	60

CHỦ ĐẦU TƯ:  
**CÔNG AN TỈNH TUYỀN QUANG**

NHIỆM VỤ:  
 HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYỀN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
 PHƯỜNG TÂN HÀ - TP. TUYỀN QUANG TỈNH TUYỀN QUANG

**CIMC 8**  
 CƠ QUAN THIẾT KẾ  
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG SỐ 8  
 CIMC8.JSC  
 Địa chỉ: 10/1 Đường Nguyễn Huệ - Hoàng Mai - Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG SỐ 8  
 K. L. B. THƯƠNG

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
*[Signature]*  
 KTS. PHẠM NGỌC TỬ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
 KS. TRẦN XUÂN TÙNG

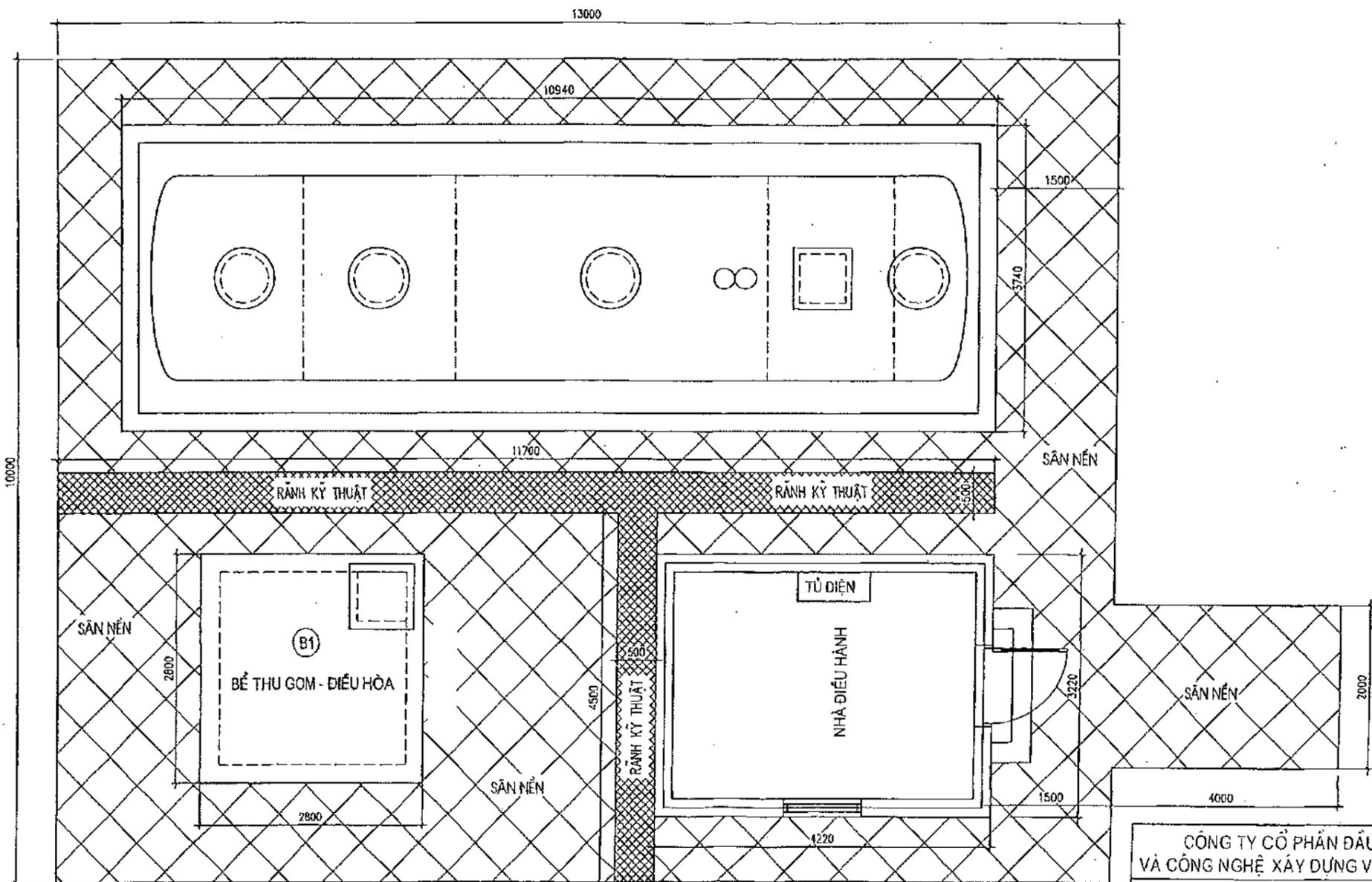
THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
 KS. LỤC VĂN HÀ

KIỂM  
*[Signature]*  
 KTS. PHẠM NGỌC TỬ

TÊN BẢN VẼ  
**NHÀ ĐIỀU HÀNH CHI TIẾT LẮP BẢO ÔN, CHỐNG ỒN VÀ CHIẾU SÁNG**

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
 PHÁT HÀNH: 2019  
 TỶ LỆ: 1:50 KÝ HỮU BẢN VẼ: XD-15

# MẶT BẰNG SÂN NỀN, RÃNH KỸ THUẬT TRẠM XLNT



**THỐNG KÊ:**

- DIỆN TÍCH SÂN NỀN HOÀN TRẢ XUNG QUANH TRẠM XỬ LÝ: 67,5 M<sup>2</sup>
- CHIỀU DÀI RÃNH KỸ THUẬT: 16,2 M

TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG  
 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SON  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày... 16... tháng... 5... năm 20... 20... 20...  
 Người lập: [Signature] Chỉ buy trưởng công trình: [Signature] Tư vấn giám sát trưởng: [Signature]

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 85...  
 ngày... 20... tháng... 11... năm 20... 19...  
 Ký tên: [Signature]

CHỦ ĐẦU TƯ:  
 CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

NHIỆM VỤ:  
 HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
 PHƯỜNG TÂN HÀ - TP. TUYẾN QUANG TỈNH TUYẾN QUANG

**CIMC 8**  
 CƠ QUAN THIẾT KẾ  
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH  
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH  
 TỰ VẤN GIÁM SÁT VÀ THIẾT KẾ  
 SỐ 8  
 MÃN TP. HỒ CHÍ MINH  
 K.S. LÊ BÁ THƯƠNG

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
 [Signature]  
 KTS. PHẠM NGỌC TÚ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
 [Signature]  
 KS. TRẦN XUÂN TÙNG

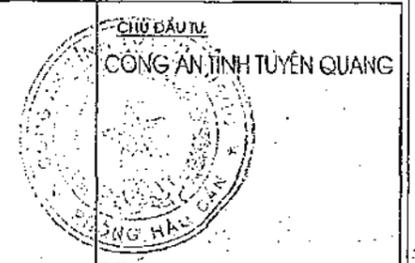
THIẾT KẾ  
 [Signature]  
 KS. LỤC VĂN HÀ

KIỂM  
 [Signature]  
 KTS. PHẠM NGỌC TÚ

TÊN BẢN VẼ  
 MẶT BẰNG SÂN NỀN, RÃNH KỸ THUẬT

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
 PHÁT HÀNH: 2019  
 TỶ LỆ: 1:60 KÝ HIỆU BẢN VẼ: XD-16

Ninh Quốc Huy [Signature] Hoàng Ngọc Dũng [Signature]



CHỦ ĐẦU TƯ  
CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG  
XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN  
CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HÀ - TP. TUYÊN QUANG  
TỈNH TUYÊN QUANG



CƠ QUAN THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
CÔNG TY CIMC 8 JSC  
QUỐC LỘ MÃI - HỒNG MẠI - HÀ NỘI  
TUYÊN QUANG  
ĐẠI DIỆN  
GIÁM ĐỐC  
TỔNG DẪN  
SỐ 8  
KS. LÊ BÁ THƯƠNG

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
KS. TRẦN XUÂN TÙNG

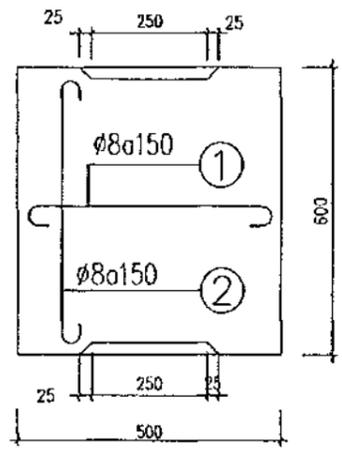
THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
KS. LỤC VĂN HÀ

Kiểm  
*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

TÊN BẢN VẼ  
CHI TIẾT RĂNG KỸ THUẬT,  
MẶT CÁT SÂN

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
PHÁT HÀNH: 2019  
TỶ LỆ: 1:50  
KÝ HẸU BẢN VẼ: XD-17

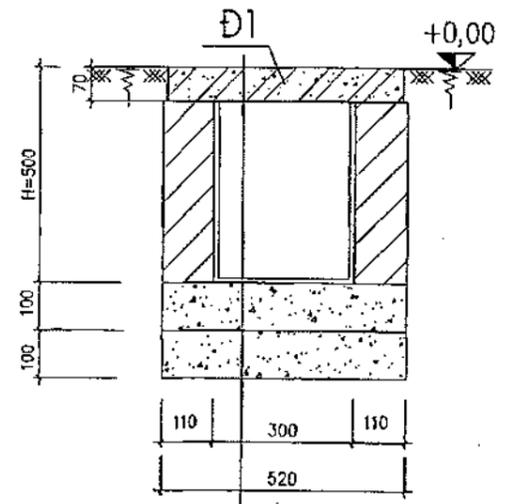
**MẶT TẤM ĐẠN Đ1**  
(SỐ LƯỢNG THEO CHIỀU DÀI RĂNG)



**THỐNG KÊ THÉP CHO 1 TẤM ĐẠN Đ1**

- THÉP 1(đ8): SL=5, TỔNG KL=1,11 KG
- THÉP 2(đ8): SL=4, TỔNG KL=1,04 KG

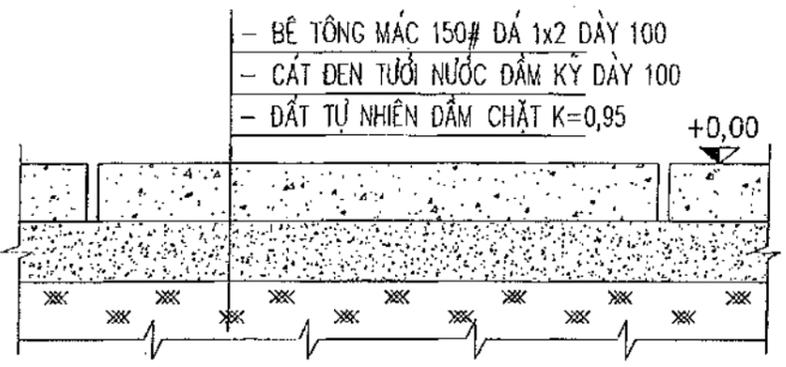
**MẶT CẮT RĂNG KỸ THUẬT B300**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH  
**THẨM TRA**  
Theo Văn bản số: ...85...  
ngày ...30... tháng ...11... năm 2019.  
Ký tên: *[Signature]*

- TRÁT VÁCH TRONG VXM MÁC 50# DÀY 15
- XÂY GẠCH THÉ VXM MÁC 50#
- BÊ TÔNG TẤM ĐẠN MÁC 200# ĐÁ 1x2 DÀY 70
- LĂNG VXM M75 DÀY 20
- BÊ TÔNG ĐÁY MÁC 200# ĐÁ 1x2 DÀY 100
- BÊ TÔNG LÓT MÁC 100# ĐÁ 4x6 DÀY 100

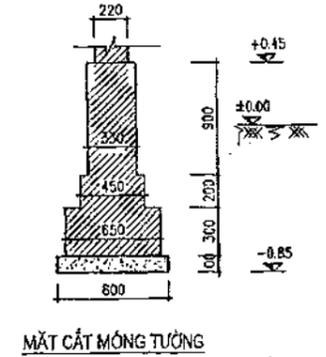
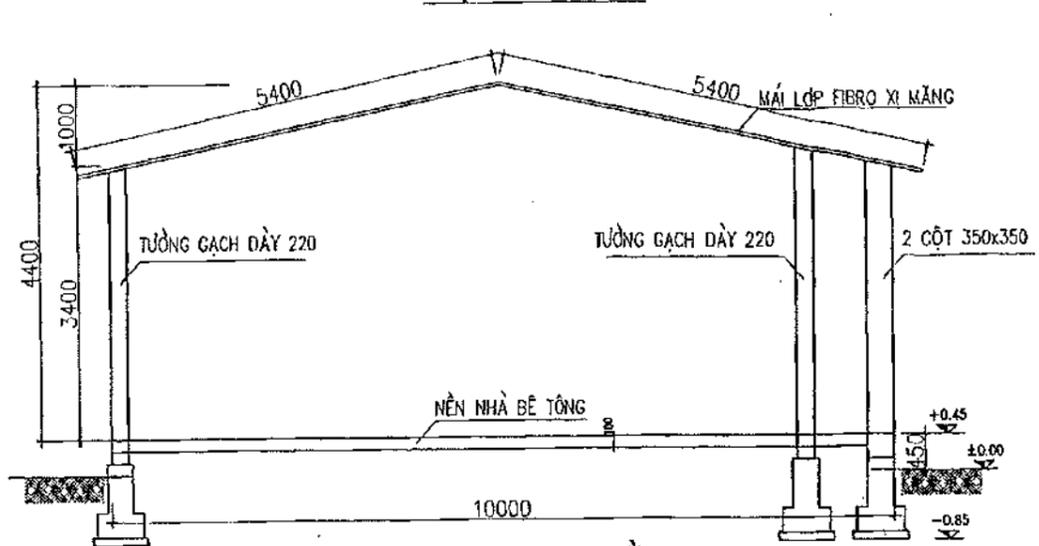
**MẶT CẮT SÂN**



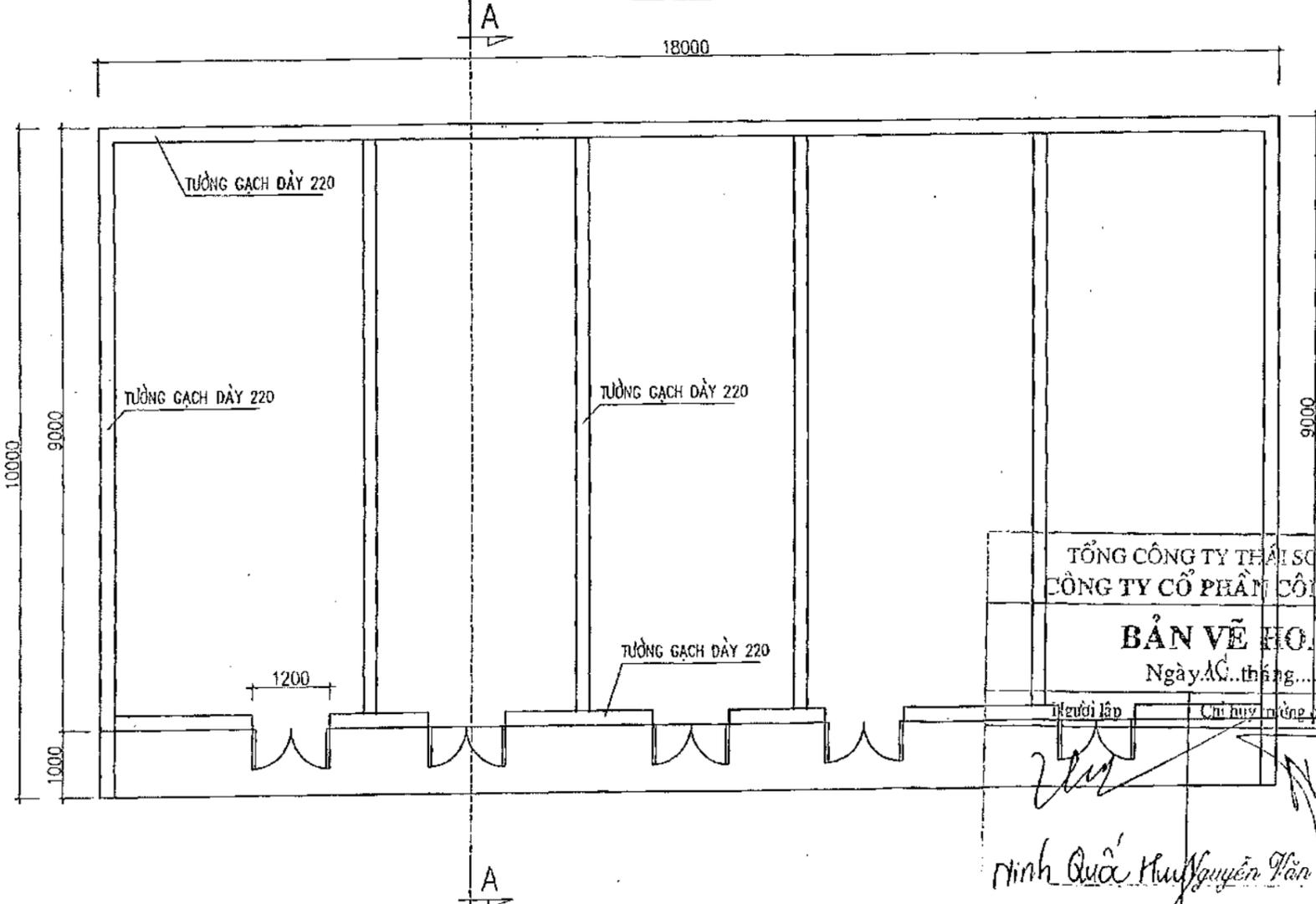
- BÊ TÔNG MÁC 150# ĐÁ 1x2 DÀY 100
- CÁT ĐEN TƯỚI NƯỚC ĐÁM KỶ DÀY 100
- ĐẤT TỰ NHIÊN ĐÁM CHẶT K=0,95

TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
Ngày ...10... tháng ...5... năm 20...  
Người lập: *[Signature]* Chỉ huy trưởng công trình: *[Signature]* Tư vấn giám sát tương: *[Signature]*  
Ninh Quốc Huy Nguyễn Văn Cường Hoàng Ngọc Lương

**MẶT CẮT A-A**



**MẶT BẰNG**



**GHI CHÚ:**

- HIỆN TRẠNG NHÀ CŨ CẦN PHÁ ĐỠ:
- MÓNG VÀ TƯỜNG NHÀ XÂY GẠCH
- MÁI NHÀ LỚP FIBRO XI MĂNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH

**THẨM TRA**  
Theo Văn bản số: 85.....  
ngày 30... tháng 11... năm 2019.  
Ký tên: *[Signature]*

TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN-BỘ QUỐC PHÒNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
Ngày 10... tháng 12... năm 2020

Người lập	Chỉ huy công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

*Trần Quốc Hưng Nguyễn Văn Cường Hoàng Ngọc Liên*

CHỦ ĐẦU TƯ:  
CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG  
XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN  
CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HÀ - TP. TUYẾN QUANG  
TỈNH TUYẾN QUANG

**CIMC 8**  
CƠ QUAN THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ  
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
CIMCB.JSC

M.S.D.N. 01/5824170  
CÔNG TY  
KIỂM ĐỐC  
TƯ VẤN QUẢN LÝ  
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
SỐ 8  
KS. LÊ BÁ THƯƠNG  
QUẢN LÝ KỸ THUẬT

*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ  
CHỦ TRƯ THIẾT KẾ

*[Signature]*  
KS. TRẦN XUÂN TÙNG  
THIẾT KẾ

*[Signature]*  
KS. LỤC VĂN HÀ  
KIỂM

*[Signature]*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ  
TÊN BẢN VẼ

HIỆN TRẠNG NHÀ CŨ  
CẦN PHÁ ĐỠ

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
PHÁT HÀNH: 2019  
TỶ LỆ: 1:80 KÝ HIỆU BẢN VẼ: XD-18



CHỦ ĐẦU TƯ  
CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

NHIỆM VỤ:  
HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG  
XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN  
CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

ĐỊA ĐIỂM:  
PHƯỜNG TÂN HÀ - TP. TUYÊN QUANG  
TỈNH TUYÊN QUANG



CƠ QUAN THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ  
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 8  
CIMC8.JSC



KS. LÊ BÁ THƯƠNG

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

*Phạm Ngọc Tú*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
*Trần Xuân Tùng*  
KS. TRẦN XUÂN TÙNG

THIẾT KẾ  
*Lục Văn Hà*  
KS. LỤC VĂN HÀ

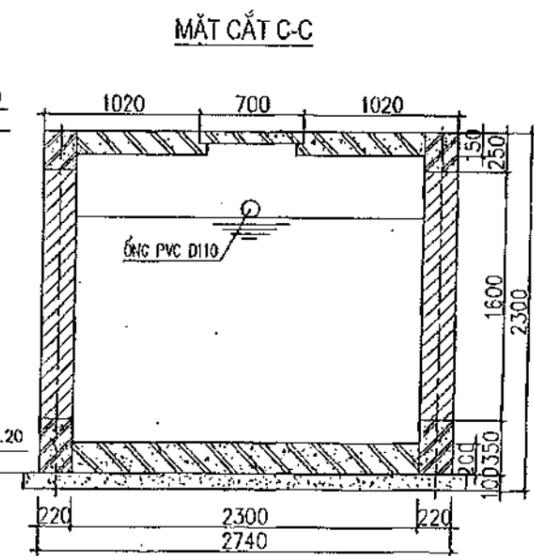
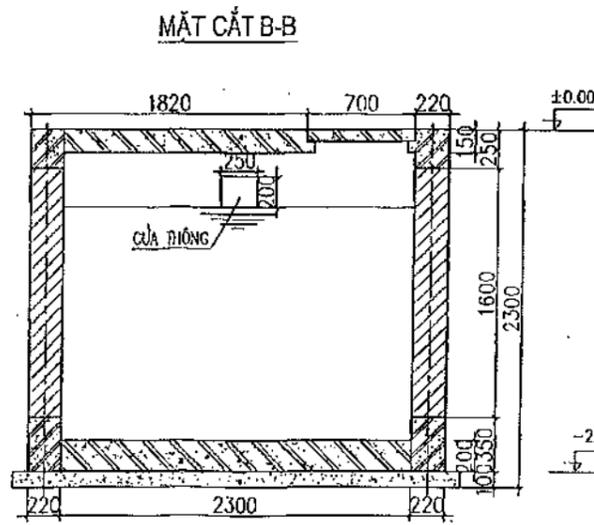
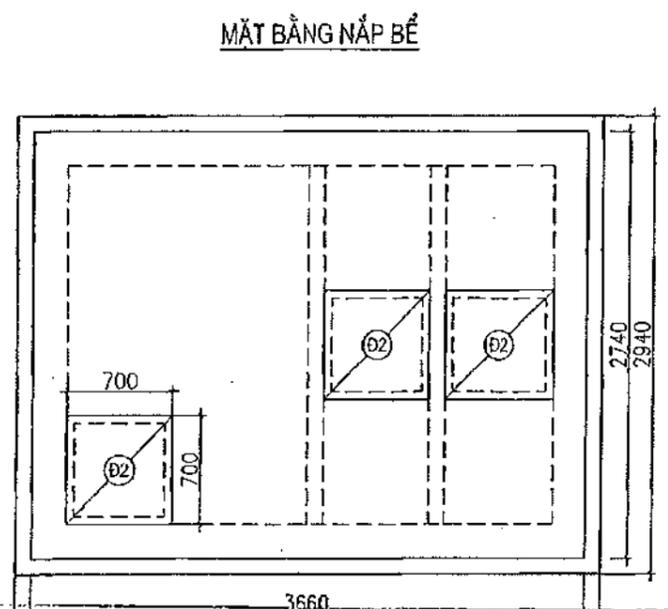
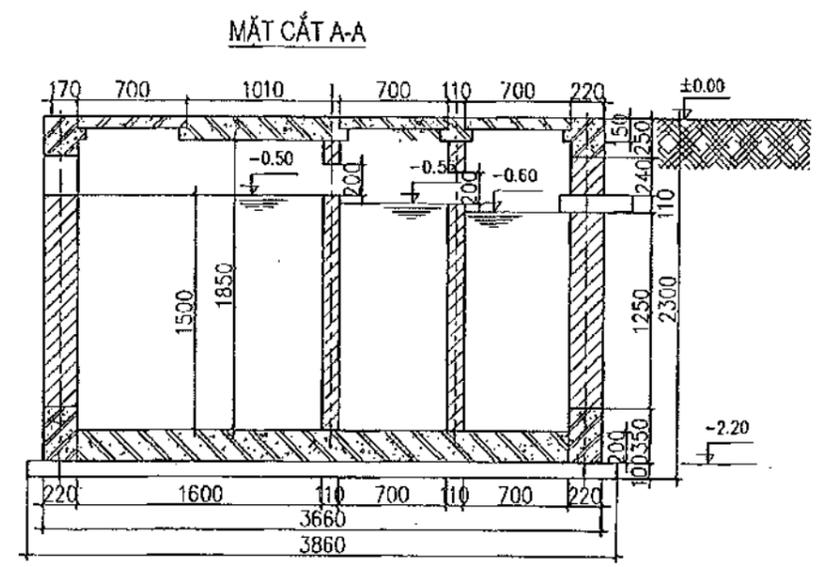
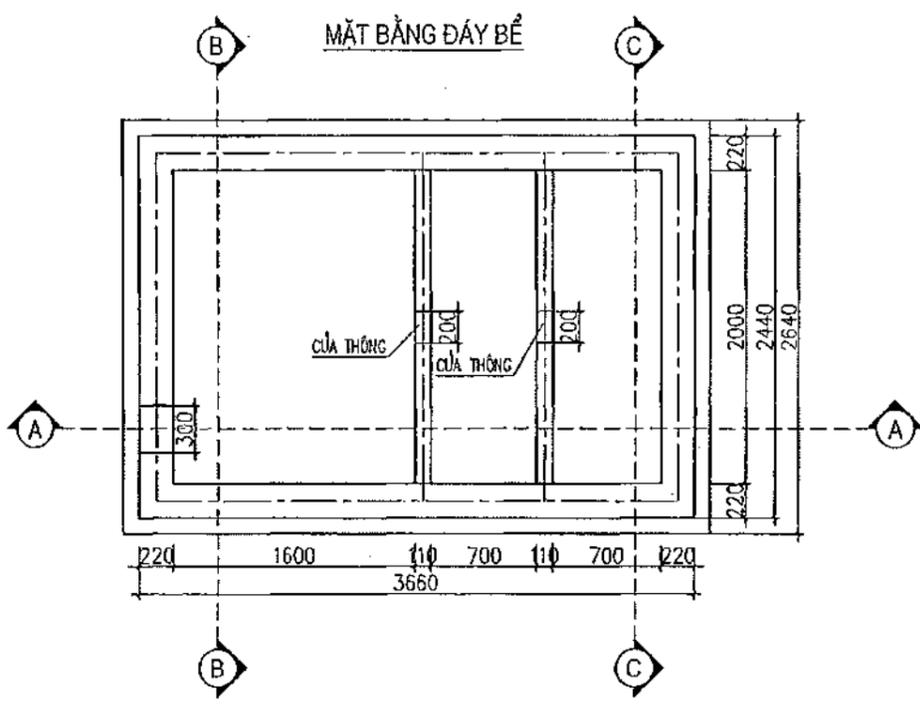
KIỂM  
*Phạm Ngọc Tú*  
KTS. PHẠM NGỌC TÚ

TÊN BẢN VẼ  
BỂ PHỐT HIỆN CÓ

BỘ HỒ SƠ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

PHÁT HÀNH: 2019

TỶ LỆ: 1:45  
KÝ HIỆU BẢN VẼ: XD-19



TỔNG CÔNG TY TNHH CƠ ĐỘ QUỐC THÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
Ngày 16 tháng 5 năm 2019

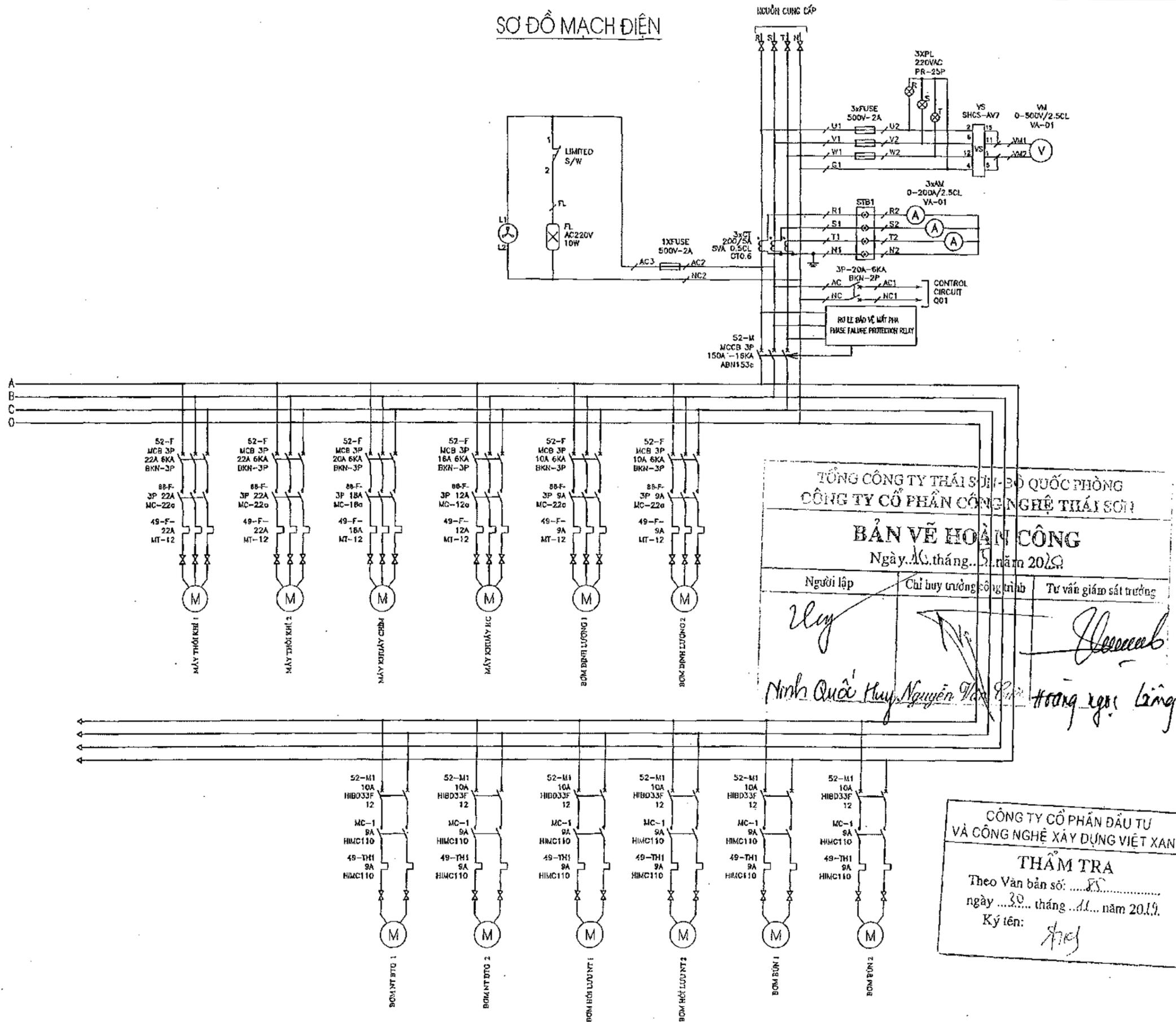
Người lập	Chỉ huy trường công trình	Tư vấn giám sát trường
<i>Uey</i>	<i>Trần Quốc Huy</i>	<i>Trần Ngọc Lương</i>

GHI CHÚ:  
- SỐ LƯỢNG BỂ PHỐT CẦN THÔNG HÚT: 07 CÁI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH

**THẨM TRA**  
Theo Văn bản số: 15/.....  
ngày 30 tháng 11 năm 2019  
Ký tên: *Nguyễn Văn Tuấn*

# SƠ ĐỒ MẠCH ĐIỆN



TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - BỘ QUỐC PHÒNG  
 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày: 10 tháng 05 năm 2019

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>Uy</i>	<i>Phạm Ngọc Tú</i>	<i>Trần Xuân Tùng</i>

*Minh Quốc Huy, Nguyễn Văn Tuấn, Hoàng Ngọc Lương*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VIỆT XANH  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 85/.....  
 ngày 30 tháng 11 năm 2019.  
 Ký tên: *Phạm Ngọc Tú*

**CHỦ ĐẦU TƯ:**  
 CÔNG AN TỈNH TUYỀN QUANG

**NHIỆM VỤ:**  
 HỖ TRỢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYỀN QUANG

**ĐỊA ĐIỂM:**  
 PHƯỜNG TÂN HÀ - TP. TUYỀN QUANG TỈNH TUYỀN QUANG

**CIMC 8**  
 CƠ QUAN THIẾT KẾ  
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG SỐ 8  
 CIMC8.JSC

**GIÁM ĐỐC:**  
 K.S. PHẠM NGỌC TÚ

**CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:**  
 K.S. TRẦN XUÂN TÙNG

**THIẾT KẾ:**  
 K.S. LỤC VĂN HÀ

**KIỂM:**  
 K.S. PHẠM NGỌC TÚ

**TÊN BẢN VẼ:**  
 SƠ ĐỒ MẠCH ĐIỆN

**BỘ HỒ SƠ:** THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
**PHÁT HÀNH:** 2019  
**TIẾP:** KÝ MẪU BẢN VẼ  
 DK-01

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tuyên Quang, ngày 10 tháng 10 năm 2020*

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU**  
**BÀN GIAO ĐƯA CÔNG TRÌNH VÀO SỬ DỤNG**

**1. Tên công trình:** Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang.

**2. Địa điểm xây dựng:** Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

**3. Thời gian:**

Bắt đầu: 9h00', ngày 10 tháng 10 năm 2020.

Tại: Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

**4. Thành phần:**

**a. Chủ đầu tư: Công an tỉnh Tuyên Quang**

- |                                   |                                    |
|-----------------------------------|------------------------------------|
| 1. Đ/c Đại tá Phạm Kim Đỉnh       | - Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh   |
| 2. Đ/c Thượng tá Vương T Thu Thủy | - Chức vụ: Phó Trưởng Phòng PH10   |
| 3. Đ/c Thiếu tá Ngô Quang Thắng   | - Chức vụ: Phó đội trưởng đội XDDT |
| 4. Đ/c Trung úy Nguyễn Văn Thăng  | - Chức vụ: Cán bộ đội XDDT         |

**b. Đơn vị sử dụng: Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang**

- |                                 |                               |
|---------------------------------|-------------------------------|
| 1. Đ/c Trung tá Sài Thị Kim Lan | - Chức vụ: Giám đốc Bệnh viện |
| 2. Đ/c Vũ Đức Trung             | - Chức vụ: Cán bộ             |

**c. Đơn vị thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị: Công ty Cổ phần Công nghệ Thái Sơn**

- |                          |                                      |
|--------------------------|--------------------------------------|
| 1. Ông: Văn Đức Trung    | - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc         |
| 2. Ông: Nguyễn Văn Cường | - Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trình |
| 3. Ông: Ninh Quốc Huy    | - Chức vụ: Kỹ thuật thi công         |

**d. Đơn vị tư vấn giám sát (TVGS): Công ty TNHH MTV xây dựng Tiến Minh**

- |                          |                            |
|--------------------------|----------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Đức Minh  | - Chức vụ: Giám đốc        |
| 2. Ông: Hoàng Ngọc Lương | - Chức vụ: Cán bộ giám sát |

**đ) Đơn vị Tư vấn thiết kế: Công ty cổ phần Tư vấn Quản lý Đầu tư Xây dựng số 8.**

- |                         |                            |
|-------------------------|----------------------------|
| 1. Ông: Lê Bá Thương    | - Chức vụ: Giám đốc        |
| 2. Bà: Đào Thị Kim Dung | - Chức vụ: Cán bộ thiết kế |

## 5. Đánh giá công trình xây dựng đã thực hiện:

### a. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Quyết định số 9804/QĐ-BCA-H06 ngày 11/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật nhiệm vụ: Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang;

- Căn cứ Quyết định số 10477/QĐ-BCA ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhiệm vụ: Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang;

- Hợp đồng số 06/2020/HĐ-XD ngày 15/02/2020 giữa Công an tỉnh Tuyên Quang và Công ty Cổ phần Công nghệ Thái Sơn về việc thực hiện gói thầu số 06: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị thuộc nhiệm vụ: Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang;

- Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán thi công công trình đã được phê duyệt;

- Hồ sơ quản lý chất lượng, bản vẽ hoàn công, nhật ký thi công;

- Các biên bản nghiệm thu (nội bộ, thành phần công việc, vật tư, thiết bị) và các tài liệu liên quan đến đối tượng nghiệm thu;

- Kết quả phân tích mẫu nước thải đầu ra sau xử lý số 01W2006.318 ngày 22/6/2020 do Phòng phân tích chất lượng môi trường – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện;

### b. Về tiến độ xây dựng công trình:

- Ngày khởi công: Ngày 20 tháng 3 năm 2020.

- Ngày hoàn thành: Ngày 10 tháng 5 năm 2020.

### c. Đánh giá kết quả thực hiện:

- Hệ thống xử lý nước thải tại Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang đã được xây dựng theo đúng quy trình công nghệ, thiết kế được phê duyệt.

- Tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo đúng cam kết của đơn vị thi công báo cáo Chủ đầu tư và theo hợp đồng đã ký giữa hai bên.

- Chất lượng nước thải sau khi xử lý đạt cột B, QCVN 28:2010/BTNMT (do Công an tỉnh Tuyên Quang lấy mẫu nước và Phòng phân tích chất lượng môi trường – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phân tích, xét nghiệm) đảm bảo tuân thủ theo Quyết định số 9804/QĐ-BCA-H06 ngày 11/12/2019.

### d. Các ý kiến khác:

***Đại diện Công an tỉnh Tuyên Quang:***

- Hệ thống xử lý nước thải hiện đã được đơn vị thi công theo đúng hợp đồng đã ký, đáp ứng được nhu cầu xử lý nước thải thực tế tại Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Đề nghị đơn vị thi công cần chú ý việc hướng dẫn, đào tạo chuyển giao công nghệ cho Cán bộ chiến sĩ được phân công vận hành, sử dụng. Chuyển giao hồ sơ hướng dẫn vận hành bản vẽ chi tiết hệ thống thu gom, trạm xử lý.

- Đề nghị Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang:

+ Cử 2-3 cán bộ tiếp nhận chuyển giao hướng dẫn vận hành từ đơn vị thi công để thực hiện công tác quản lý, vận hành hệ thống theo quy định; Ghi nhật ký vận hành đầy đủ.

+ Trang bị bảo hộ lao động và đảm bảo an toàn khi vận hành hệ thống.

+ Thực hiện quản lý hệ thống xử lý nước thải đã được đầu tư theo quy định tại Thông tư số 70/2020/TT-BCA ngày 22/6/2020 của Bộ Công an về quản lý, sử dụng các hệ thống kỹ thuật xử lý ô nhiễm môi trường trong Công an nhân dân: Thường xuyên kiểm tra đảm bảo sự hoạt động của hệ thống; Trường hợp gặp sự cố, trong thời gian bảo hành Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang báo đơn vị thi công tiến hành khắc phục, sửa chữa và báo cáo Công an tỉnh để quản lý, theo dõi.

+ Chịu trách nhiệm bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành hệ thống từ nguồn kinh phí của Công an tỉnh.

***Đại diện Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang:***

Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang bố trí 02 cán bộ thực hiện vận hành, sử dụng hệ thống; Quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo quy định của Bộ Công an; Định kỳ báo cáo hiện trạng hoạt động của hệ thống về Công an tỉnh; Định kỳ thay dầu mỡ cho các thiết bị máy móc theo hướng dẫn kèm theo.

***Đại diện Đơn vị thi công:***

- Đơn vị thi công đã thi công công trình hoàn thành theo đúng thời hạn Hợp đồng đã ký.

- Đơn vị đã tiến hành hướng dẫn, đào tạo chuyển giao công nghệ cho 02 cán bộ của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang được phân công quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống.

- Đơn vị thi công thực hiện bảo hành công trình trong thời gian 12 tháng, trong thời gian bảo hành định kỳ 06 tháng một lần cử cán bộ phối hợp với Bệnh viện Công an tỉnh kiểm tra hoạt động của hệ thống.

**6. Kết luận:**

- Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo hành hệ thống xử lý nước thải trong thời

gian 12 tháng kể từ ngày 10/10/2020. Trong 24h kể từ thời điểm nhận được thông báo của Công an tỉnh Tuyên Quang, đơn vị thi công có mặt để thực hiện bảo hành;

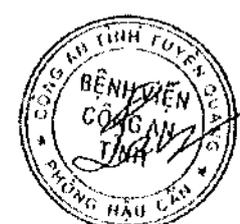
- Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang chịu trách nhiệm bố trí cán bộ chuyên trách quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống theo đúng quy trình, kỹ thuật được chuyên giao;

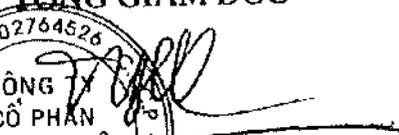
- Công an tỉnh Tuyên Quang chịu trách nhiệm bố trí kinh phí bảo trì, bảo dưỡng và phát sinh trong quá trình vận hành, sử dụng hệ thống xử lý nước thải từ nguồn kinh phí của Công an tỉnh.

Biên bản đã được đọc cho các thành viên thông qua và được lập thành 10 bản, mỗi bên giữ 02 bản./.

**Các bên tham gia nghiệm thu:**

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**  
**GIÁM ĐỐC**  
  
Đại tá Phạm Kim Đình

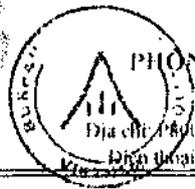
**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ SỬ DỤNG**  
  
PHÒNG HẬU LÂM

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN  
M.S.D.N: 0102764526  
Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

**ĐẠI DIỆN TƯ VẤN GIÁM SÁT**  
  
CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG TIỀN MINH  
M.S.D.N: 5000864922-C.T.T. ANH KH  
TP. TUYẾN QUANG - T. TUYẾN QUANG  
GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Đức Minh

**ĐẠI DIỆN TƯ VẤN THIẾT KẾ**  
Trung tá Nguyễn Mạnh Hà

  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÁI TỬ XÂY DỰNG S.C.P  
M.S.D.N: 0102764526  
Q. HOÀNG MAI - TP. HÀ NỘI  
GIÁM ĐỐC  
Lê Bá Chương



VILAS  
**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

SỐ: 01W2006.318

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : Phòng cảnh sát môi trường - Công an tỉnh Tuyên Quang  
 Địa chỉ : Tổ 9, Phường An Tường, TP Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang  
 Loại mẫu : Nước thải  
 Tình trạng mẫu : 05 chai PE 500mL; 01 chai thủy tinh 500mL  
 Số lượng mẫu : 01  
 Thời gian nhận mẫu : 15/06/2020  
 Thời gian thử nghiệm : 15/06/2020 - 22/06/2020

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 28:2010/ BTNMT
					Cột B
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,4	6,5 ÷ 8,5
2.	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	3,6	50
3.	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2012	10	100
4.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	8	100
5.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B:2012	<0,3	20
6.	Photphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> )	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2012	0,09	10
7.	Sulfua (S <sup>2-</sup> )	mg/L	SMEWW 4500-S.D:2012	0,04	4
8.	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> )	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,09	10
9.	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )	mg/L	SMEWW 4500-NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> E:2012	6,27	50
10.	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	SMEWW 7110B:2017	0,023	0,1
11.	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	SMEWW 7110B:2017	0,221	1
12.	Tổng Coliform	Vi khuẩn /100mL	TCVN 6187-1:2009	460	5.000
13.	Salmonella	Vi khuẩn /100mL	SMEWW 9260E:2012	KPH	KPH <sup>1</sup>

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm  
 2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Công nghệ môi trường.  
 3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM  
 VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG  
 PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG  
 (VILAS 366 - VIMCERT 079)



Địa chỉ: P800, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại: (84-24) 3791 1654 Fax: (84-24) 3791 1203

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 28:2010/BTNMT Cột B
14.	Shigella	Vi khuẩn /100mL	SMEWW 9260E:2012	KPH	KPH <sup>1</sup>
15.	Vibrio cholerae	Vi khuẩn /100mL	SMEWW 9260E:2012	KPH	KPH <sup>1</sup>

Ghi chú:

- QCVN 28:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế
- Cột B: Các thông số và các chất gây ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải y tế khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt
- 1: Không phát hiện
- OIW2006.318: Nước thải
- Mẫu do khách hàng mang đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH  
 CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Vũ Văn Tú

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2020

QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG  
 PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Phạm Hải Long



Nguyễn Thành Đồng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.  
 2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Công nghệ môi trường.  
 3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TUYÊN QUANG  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
(VIMCERTS 018)

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang  
Tel: 02073.827892 Email: tktrnmtq@gmail.com

**PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC, THỬ NGHIỆM**

Số: 107/2025/PKQ-TTKT/25.30

Tên khách hàng: Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Hà 5, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang

Địa điểm quan trắc: Tổ dân phố Tân Hà 5, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang

Loại mẫu: Nước thải

Số lượng mẫu: 01

Ngày lấy mẫu: 04/09/2025

Ngày trả kết quả: 17/09/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm	QCVN 28:2010/BTNMT Cột B
			NT		
1	pH	-	7,2	TCVN 6492:2011	6,5 - 8,5
2	Amoni	mg/l	2,64	TCVN 6179-1:1996	10
3	COD	mg/l	32	SMEWW 5220.C:2023	100
4	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	18,77	TCVN 6001-1:2008	50
5	TSS	mg/l	32	TCVN 6625:2000	100
6	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup>	mg/l	2,53	SMEWW 4500-NO3-E:2023	50
7	PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup>	mg/l	0,91	TCVN 6202:2008	10
8	Dầu mỡ động, thực vật <sup>(*)</sup>	mg/l	KPH (MDL=1,1)	SMEWW 5520B&F:2023	20
9	Salmonella <sup>(*)</sup>	Vi khuẩn/100ml	KPH (MDL=1)	SMEWW 9260 B:2023	KPH
10	Shigella <sup>(*)</sup>	Vi khuẩn/100ml	KPH (MDL=1)	SMEWW 9260 E:2023	KPH
11	Vibrio cholerae <sup>(*)</sup>	Vi khuẩn/100ml	KPH (MDL=1)	SMEWW 9260 H:2023	KPH
12	Tổng hoạt độ phóng xạ α <sup>(*)</sup>	Bq/l	KPH (MDL=0,02)	TCVN 6053:2011	0,1
13	Tổng hoạt độ phóng xạ β <sup>(*)</sup>	Bq/l	KPH (MDL=0,02)	TCVN 6219:2011	1,0

**Chú thích:**

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lấy về;
2. (\*): Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ Công ty cổ phần Công nghệ và Kỹ thuật HATICO Việt Nam, mã VIMCERTS 269;
3. Kết quả này có giá trị tại thời điểm đo.
4. Không được sao chép từng phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường.
5. Sau 05 ngày kể từ ngày nhận phiếu kết quả quan trắc, khách hàng không có ý kiến phản hồi, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích./

Lần ban hành: 01.25

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TUYẾN QUANG  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
(VIMCERTS 018)

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang  
Tel: 02073.827892 Email: tkttrnmtq@gmail.com

14	Simfua (H <sub>2</sub> S) <sup>(*)</sup>	mg/l	0,04	TCVN 6637:2000	4,0
15	Coliforms <sup>(*)</sup>	MPN/ 100ml	1100	SMEWW 9221B:2023	5000

**Ghi chú:**

- Vị trí lấy mẫu:

+ NT1 - TTKT.NT.040925.160: Tại cống gom sau hệ thống xử lý nước thải tập trung trước khi xả ra môi trường. Kinh độ: 105°12'00.7", vĩ độ: 21°49'54.3"

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 28:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, cột B.

- (-): Không quy định.

- KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 09 năm 2025

**PHỤ TRÁCH NHÓM PT  
PHÒNG THÍ NGHIỆM**

**TRƯỞNG PHÒNG  
TU VẤN, QUAN TRẮC,  
PHÂN TÍCH MT**

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Liễu Bá Linh**

**Hà Thế Bình**

**Trần Thanh Bình**

**Chú thích:**

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lấy về;
2. (\*): Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ Công ty có phần Công nghệ và Kỹ thuật HATICO Việt Nam, mã VIMCERTS 269;
3. Kết quả này có giá trị tại thời điểm đo.
4. Không được sao chép từng phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường.
5. Sau 05 ngày kể từ ngày nhận phiếu kết quả quan trắc, khách hàng không có ý kiến phản hồi, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích.

Lần ban hành: 01.25



HATICO VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT HATICO VIỆT NAM

PHÒNG THỬ NGHIỆM – VIMCERTS 269 - VILAS 1349

Đ/c. Số 45, ngách 14/20, ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, P. Thanh Liệt, TP Hà Nội

Đ/c PTN: Liên kế 16 31, KĐT Hinode Royal Park, xã Hoài Đức, TP Hà Nội

Tel: 0936.175.507

Email: [haticovietnam2016@gmail.com](mailto:haticovietnam2016@gmail.com)

Số: 11467/2025/PKQ/25.6375

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TUYÊN QUANG

Địa chỉ : Tổ dân phố 9, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang

Tên mẫu : - NT.040925-033- TTKT.NT.040925.160, (TTKT.NT.040925.160)

Tên mẫu/ Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01

Ngày nhận mẫu : 04/09/2025 Ngày hoàn thành thử nghiệm: 13/09/2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				TTKT.NT.040925.160
1	Dầu mỡ động, thực vật <sup>(b)</sup>	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL=1,1)
2	Salmonella <sup>(b)</sup>	Vi khuẩn/ 100 ml	SMEWW 9260 B:2023	KPH (MDL=1)
3	Shigella <sup>(b)</sup>	Vi khuẩn/ 100 ml	SMEWW 9260 E:2023	KPH (MDL=1)
4	Vibrio cholerae <sup>(b)</sup>	Vi khuẩn/ 100 ml	SMEWW 9260 H:2023	KPH (MDL=1)
5	Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$ <sup>(b)</sup>	Bq/L	TCVN 6053:2011	KPH (MDL=0,02)
6	Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$ <sup>(b)</sup>	Bq/L	TCVN 6219:2011	KPH (MDL=0,02)
7	Sunfua (H <sub>2</sub> S) <sup>(b)</sup>	mg/L	TCVN 6637:2000	0,04
8	Tổng Coliforms <sup>(b)</sup>	MPN/ 100ml	SMEWW 9221B:2023	1,1×10 <sup>3</sup>

### Ghi chú:

+ KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

+ Mẫu do khách hàng gửi đến, tên mẫu và thông tin mẫu do khách hàng cung cấp

TM. PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Thị Duyên

CÁN BỘ QA/QC

Hoàng Thị Kim Anh

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2025



1 (-) Không quy định

3 Các chỉ tiêu đánh dấu (b) được công nhận Vimcerts

5 Các chỉ tiêu đánh dấu (\*) được thực hiện bên nhà thầu phụ

7 Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm do khách hàng trực tiếp gửi đến, hoặc công ty lấy về.

2 Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận Vilas

4 Các chỉ tiêu đánh dấu (c) được công nhận bên Sở Y tế Hà Nội

6 Không tự ý sao lưu kết quả khi chưa có sự đồng ý của phòng thử nghiệm

8 Thời gian lưu mẫu 7 ngày, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm

Số: 658 /BV

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 10 năm 2025

V/v đề nghị xem xét, chấp thuận điểm  
đầu nổi thoát nước thải sau xử lý cho cơ  
sở Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại Ô Tô Tuyên Quang.

Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang là bệnh viện hạng III có quy mô 100 giường bệnh (Căn cứ theo Quyết định số 3315/QĐ-BCA ngày 15/8/2011 của Bộ Công an về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy). Bệnh viện thực hiện khám, chữa bệnh ngoại trú và điều trị nội trú, phục vụ cho đối tượng là cán bộ, chiến sỹ công an và nhân dân.

Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang lập hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường cho cơ sở và trân trọng đề nghị Công ty TNHH Thương mại Ô Tô Tuyên Quang xem xét, chấp thuận điểm đầu nổi thoát nước thải sau xử lý cho cơ sở, cụ thể như sau:

- Tên cơ sở: Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Địa điểm của cơ sở: Tổ dân phố Tân Hà 5, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.

- Quy mô thoát nước, vị trí dự kiến đầu nổi:

+ Lưu lượng xả nước thải lớn nhất sau xử lý: 50 m<sup>3</sup>/ngày.đêm tương đương 2,08 m<sup>3</sup>/giờ. Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2025/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

+ Vị trí đầu nổi dự kiến thoát nước thải: 01 điểm đầu nổi vào hệ thống thoát nước chung của khu vực (cống thoát nước thải sau xử lý tại Khu phát triển nhà ở đô thị Tuyên Quang, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang).

Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang trân trọng đề nghị Công ty TNHH Thương mại Ô Tô Tuyên Quang xem xét, chấp thuận; trong trường hợp cần trao đổi công việc, quý Công ty liên hệ với bà Hà Hương Quê, cán bộ Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang qua số điện thoại 0906.140.101./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: BV(KHTH).



Sài Thị Kim Lan

Số: 44 /CV

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 10 năm 2025

V/v chấp thuận điểm đầu nổi thoát nước  
thải sau xử lý cho cơ sở Bệnh viện Công  
an tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang.

Công ty TNHH Thương mại Ô Tô Tuyên Quang nhận được Văn bản số 658/BV ngày 29/10/2025 của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang về việc đề nghị xem xét, chấp thuận điểm đầu nổi thoát nước thải sau xử lý cho cơ sở Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang.

Sau khi xem xét thực tế và khả năng thoát nước của công thoát nước thải khu phát triển nhà ở đô thị Tuyên Quang, Công ty TNHH Thương mại Ô Tô Tuyên Quang có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận điểm đầu nổi thoát nước thải sau xử lý của cơ sở Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang vào hệ thống cống thu gom, thoát nước thải sau xử lý của Khu phát triển nhà ở đô thị Tuyên Quang tại phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.

2. Đảm bảo việc xả thải của bệnh viện không vượt quá lưu lượng đề nghị đầu nổi và nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

Đề nghị Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang triển khai các bước tiếp theo để thực hiện đầu nổi theo quy định./.

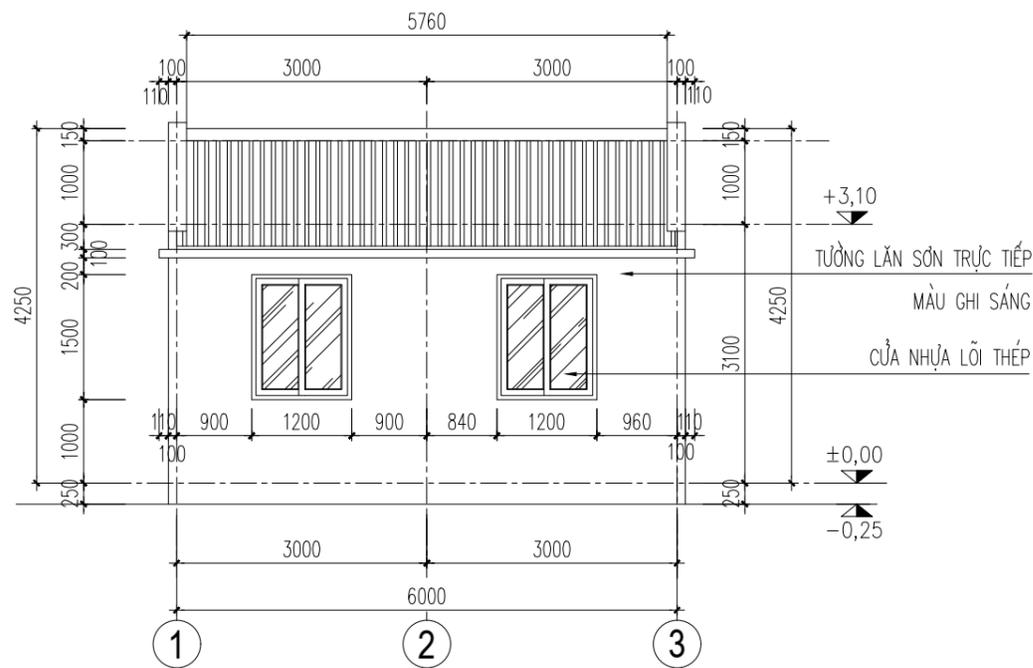
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**

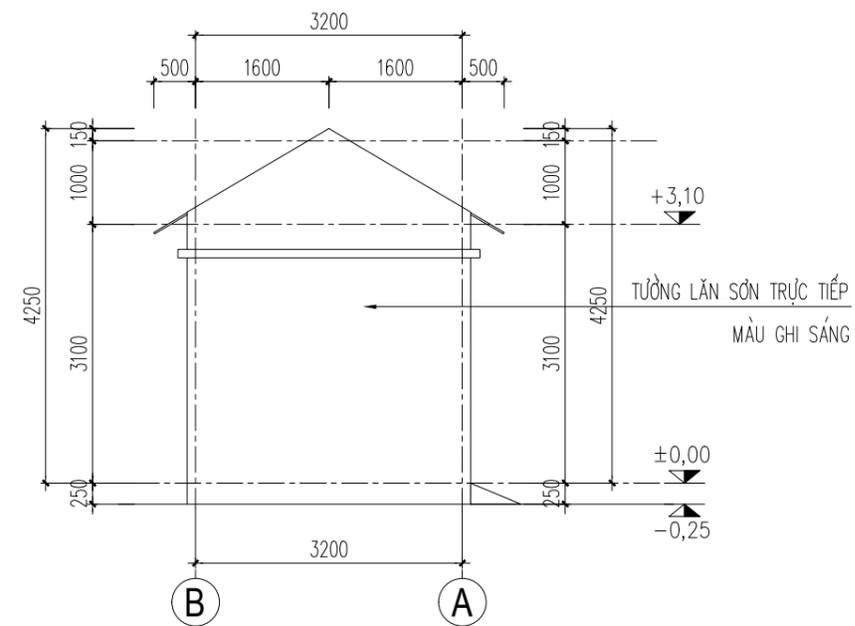


*Nguyễn Anh Tuấn*



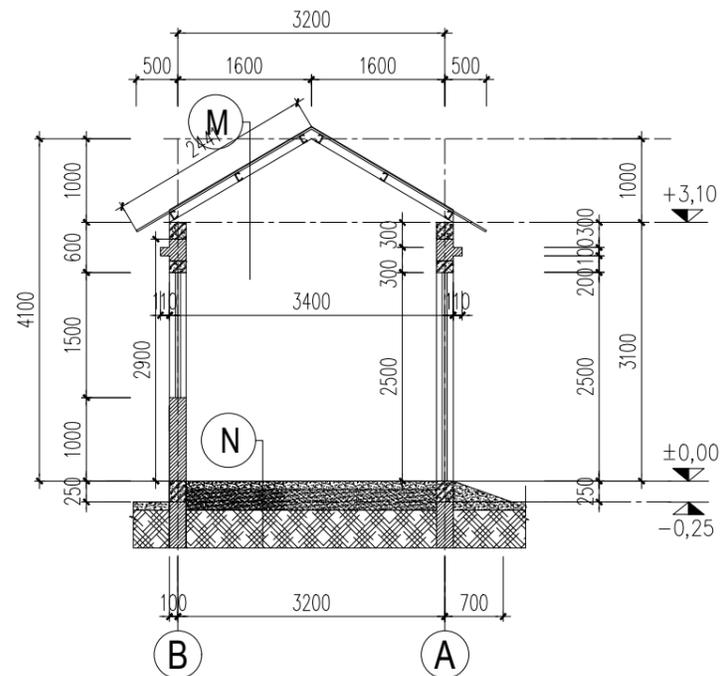
### MẶT ĐỨNG TRỰC 4-1

(TỶ LỆ: 1/75)



### MẶT ĐỨNG TRỰC B-A

(TỶ LỆ: 1/75)



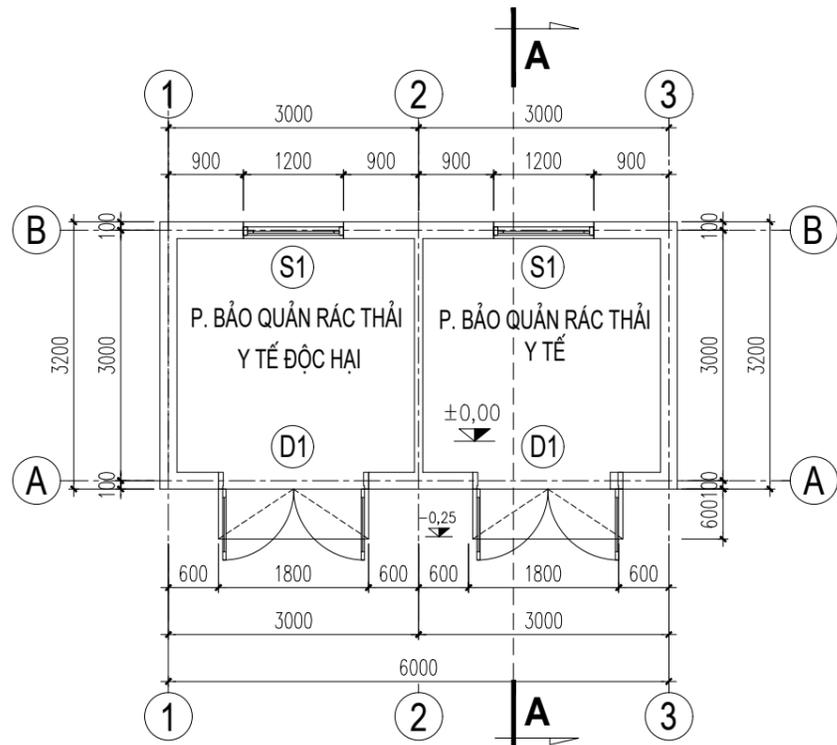
### MẶT CẮT A-A

(TỶ LỆ: 1/75)

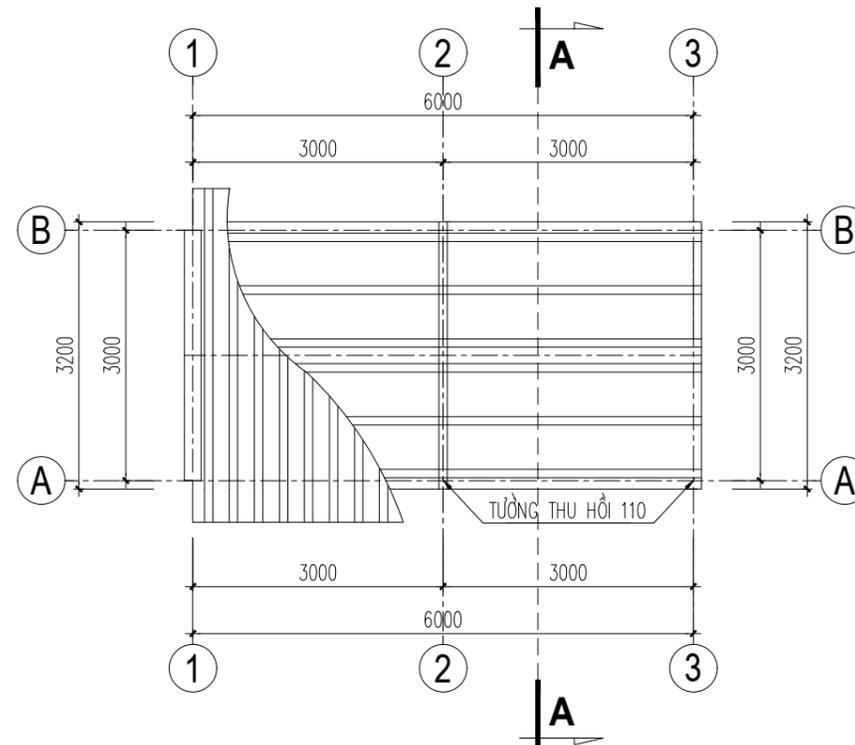
### CÁC LỚP CẤU TẠO

- N** - LỚP VỮA XM MÁC 50# DÀY 20MM TẠO ĐỘ DỐC 0,4% VỀ RÃNH THOÁT NƯỚC
- LỚP CÁT TÔN NỀN TƯỚI NƯỚC ĐẦM CHẶT
- ĐẤT TỰ NHIÊN ĐẦM CHẶT
- M** - TẤM LỢP TÔN SÓNG DÀY 0,45MM MÀU XANH
- TƯỜNG XÂY THU HỒI 220MM, TRÁT TƯỜNG BÊN NGOÀI.
- BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐỔ TẠI CHỖ
- TRÁT TRẦN VỮA XI MĂNG MÁC 75# DÀY 15MM
- SƠN 03 NƯỚC MÀU TRẮNG (01 NƯỚC LÓT, 02 NƯỚC PHỦ).

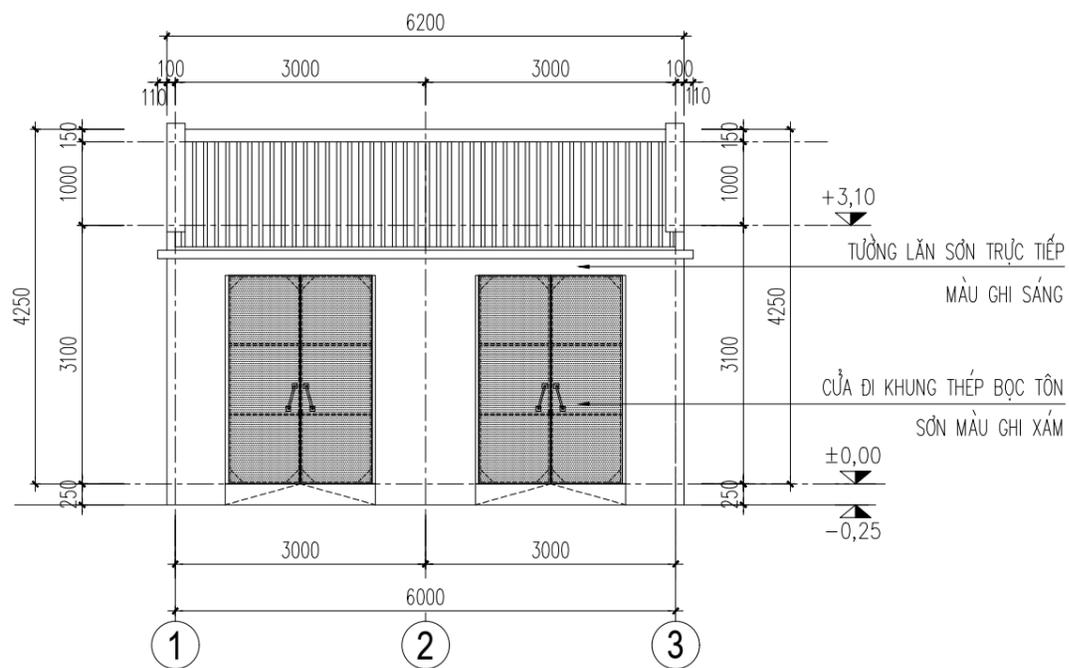
HIỆU CHỈNH		REVISION	
LÀN	NỘI DUNG HIỆU CHỈNH	DUYỆT	
CHỦ ĐẦU TƯ			
DỰ ÁN PROJECT			
HANG MỤC		WORK	
<b>NHÀ TẬP KẾT RÁC THẢI</b>			
TƯ VẤN THIẾT KẾ / DESIGN CONSULTANT			
GIÁM ĐỐC / DIRECTOR:			
CHỦ NHIỆM DẠ / PRO MANAGER			
CHỦ TRÌ / PS.ARCHITECTURE			
THIẾT KẾ - VẼ / DESIGNER:			
QUẢN LÝ KỸ THUẬT / QUALITY CONTROL:			
TÊN BẢN VẼ / DRAWING TITLE:			
<b>MẶT ĐỨNG TRỰC 4-1, B-A</b>			
<b>MẶT CẮT A-A</b>			
GIAI ĐOẠN/ PHASE:			
<b>THIẾT KẾ THI CÔNG</b>			
HOÀN THÀNH	2025	KÝ HIỆU/ DRAWING NO:	<b>KT-02/03</b>
TỶ LỆ/ SCALE: A3 - 1/75			



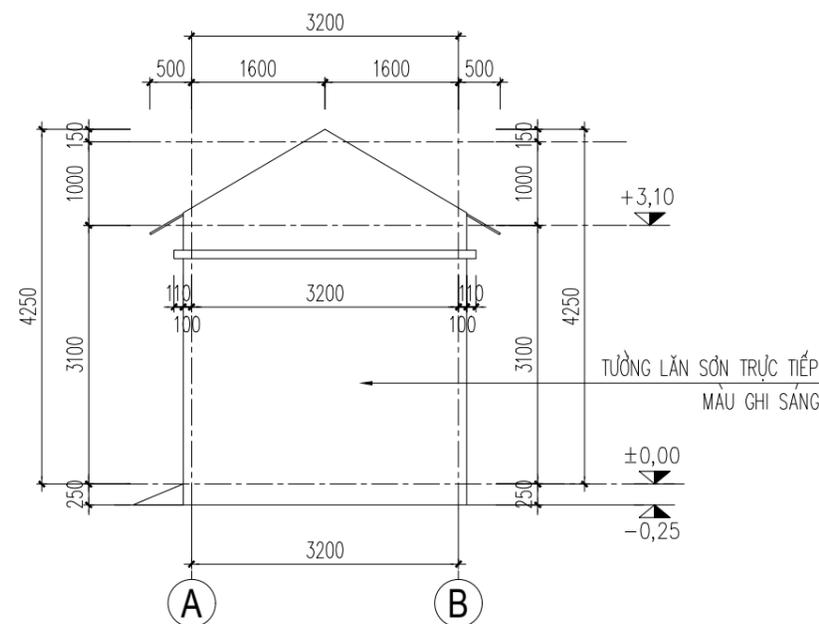
**MẶT BẰNG**  
(TỶ LỆ: 1/75)



**MẶT BẰNG MÁI**  
(TỶ LỆ: 1/75)



**MẶT ĐỨNG TRỰC 1-4**  
(TỶ LỆ: 1/75)



**MẶT ĐỨNG TRỰC A-B**  
(TỶ LỆ: 1/75)

**GHI CHÚ :**

- DIỆN TÍCH XÂY DỰNG : 20 M<sup>2</sup>
- DIỆN TÍCH SÀN : 16 M<sup>2</sup>
- MẶT CẮT A-A XEM KT-02/04

HIỆU CHỈNH		REVISION
LẦN	NỘI DUNG HIỆU CHỈNH	DUYỆT

CHỦ ĐẦU TƯ

DỰ ÁN PROJECT

HANG MỤC WORK  
**NHÀ TẬP KẾT RÁC THẢI**

TƯ VẤN THIẾT KẾ / DESIGN CONSULTANT

GIÁM ĐỐC / DIRECTOR:

CHỦ NHIỆM DẠ / PRO MANAGER

CHỦ TRÌ / PS.ARCHITECTURE

THIẾT KẾ - VẼ / DESIGNER:

QUẢN LÝ KỸ THUẬT / QUALITY CONTROL:

TÊN BẢN VẼ / DRAWING TITLE:  
**MẶT BẰNG, MẶT BẰNG MÁI  
MẶT ĐỨNG TRỰC 1-4, A-B**

GIẢI ĐOẠN/ PHASE:  
**THIẾT KẾ THI CÔNG**

HOÀN THÀNH 2025	KÝ HIỆU/ DRAWING NO: <b>KT-01 /03</b>
TỶ LỆ / SCALE: A3 - 1/75	

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ - CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;
- Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC số.....268...ngày...22./...02./...2012 của: CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

Người đại diện là ông/ bà: HỨA KIẾN THIẾT Chức danh GIÁM ĐỐC  
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG

#### CHỨNG NHẬN:

(2) Công trình: BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH  
 Địa điểm: PHƯỜNG TÂN HẢI, THÀNH PHỐ TUYẾN QUANG, TỈNH TUYẾN QUANG  
 Chủ đầu tư/ chủ phương tiện: CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG  
 Đơn vị lập dự án/ thiết kế: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TRÚC LÂM

Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:

- 1 - Bậc chịu lửa;
- 2 - Hệ thống thoát nạn; hệ thống chống sét đánh thẳng;
- 3 - Hệ thống Phòng cháy chữa cháy.

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

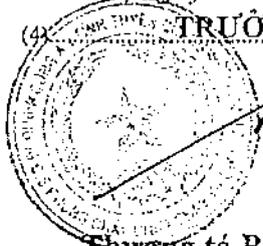
Các yêu cầu kèm theo: (3)

1. Các thiết bị, phương tiện, thiết bị PCCC phải được kiểm tra, nghiệm thu trước khi lắp đặt.
2. Công trình phải được Phòng CSPCCC&CNCH công an tỉnh Tuyên Quang nghiệm thu HT PCCC trước khi đưa công trình vào sử dụng.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh TQ (thiện);
- Cục CSPCCC&CNCH - BCA (B/cáo);
- Lưu PCCC&CNCH.

Tuyên Quang ngày 26 tháng 02 năm 2012



(4) TRƯỞNG PHÒNG

*Phạm Đình Bá Tiên*

**Thượng tá Phạm Đình Bá Tiên**

(1) Tên cơ quan Cảnh sát PCCC cấp giấy; (2) Tên dự án, công trình, hạng mục công trình hoặc phương tiện giao thông cơ giới.  
(3) Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ phương tiện phải thực hiện tiếp; (4) Chức danh người ký giấy (ký tên, đóng dấu).



Số: 05/GP-SKHCN

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 8 năm 2022

**GIẤY PHÉP**  
**Tiến hành công việc bức xạ**  
**(Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế)**

**GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ Quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TI-BKHCN ngày 22/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 19/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch và Quản lý khoa học, Chuyên ngành,

**CHO PHÉP**

**Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang**

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Số điện thoại: 02073828678.

Được phép sử dụng 01 thiết bị X-quang (Máy chụp X-quang tổng hợp) để chẩn đoán trong y tế.

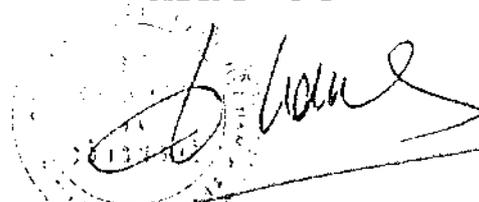
Trong quá trình hoạt động, Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định pháp luật và các điều kiện của Giấy phép.

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày 22 tháng 8 năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Y tế;
- Lưu: VT; QLKH, CNg.

**GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đại Thành

## CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA GIẤY PHÉP

(Kèm theo Giấy phép số: 05/GP-SKIICN ngày 22/8/2022  
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang)

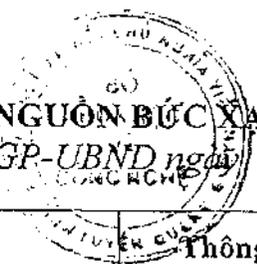
1. Chỉ được phép tiến hành công việc bức xạ với nguồn bức xạ có các đặc trưng nêu tại phần kèm theo của Giấy phép này.
2. Trường hợp tiếp tục tiến hành công việc bức xạ sau thời hạn ghi trong Giấy phép này, phải làm thủ tục đề nghị gia hạn giấy phép theo quy định (Trước khi Giấy phép hết hạn ít nhất 45 ngày).
3. Trường hợp chuyển nhượng nguồn bức xạ cho tổ chức, cá nhân khác, phải báo cáo với cơ quan có thẩm quyền cấp phép.
4. Trường hợp xảy ra sự cố bức xạ, phải thông báo khẩn cấp cho các cơ quan liên quan và:

### SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Số 433, đường 17/8, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Điện thoại: 0207 3822 523.

**CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA NGUỒN BỨC XẠ TRONG CÔNG VIỆC BỨC XẠ ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP**  
(Kèm theo Giấy phép số: 05/GP-UBND ngày 22/8/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang)



TT	Tên thiết bị	Mã hiệu, số xêri	Hãng, nơi sản xuất, năm sản xuất	Thông số làm việc cực đại kV max, mA max/mAs max	Mục đích sử dụng, Địa điểm sử dụng, Sử dụng cố định hay di động	Các bộ phận của thiết bị			
						Tên bộ phận	Hãng, nơi sản xuất	Mã hiệu	Số xêri
1	Thiết bị chụp X-quang tổng hợp	- Mã hiệu: ANTHEM-DELWORKS. - Số seri: 01456-0618-W.	- Hãng, nơi sản xuất: Del Medical/ Mỹ. - Năm sản xuất: 2018.	- Điện áp cực đại (kV): 125. - Dòng cực đại (mA): 650.	Chụp X-quang tổng hợp trong chẩn đoán y tế tại Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang; sử dụng cố định.	Đầu bóng phát tia X	VAREX/Mỹ	RAD-14	H233209/30 667-S8
						Bàn điều khiển	Del Medical/Mỹ	ANTHEM CONSOLE	01453-0618-W

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*TP. Tuyên Quang, ngày 27 tháng 04 năm 2019*

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN**  
**CHO MỤC ĐÍCH: PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH**

Giữa

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC**  
**ĐẠI DIỆN LÀ: ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG**  
**(Bên bán điện)**

VÀ

**BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG**  
**(Bên mua điện)**

Số Hợp đồng	1	9	/	0	0	0	7	8	7
Mã Tỉnh	0	8	Mã huyện (quận)	0	7	0	Mã loại HĐ	2	

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tỉnh (TP) 211 Mã huyện (quận) 01 Mã loại HĐ 2 Số hợp đồng 000878

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN**

Mục đích sử dụng: Phục vụ hoạt động khám, chữa bệnh.

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ nhu cầu mua điện của Bên mua điện và khả năng cung cấp điện của Bên bán điện;

Hôm nay, ngày 27 tháng 04 năm 2019, chúng tôi gồm:

**Bên bán điện (Bên A): Tổng Công ty Điện lực miền Bắc**

Địa chỉ: Số 20 Trần Nguyên Hãn - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Đại diện là ông: Trần Văn Nếp

Chức vụ: Giám đốc Điện lực Thành phố Tuyên Quang

Địa chỉ: Số 299 đường Quang Trung - phường Phan Thiết-TP Tuyên Quang

Theo văn bản ủy quyền số: 4889 UQ-EVN NPC ngày 09/11/2017 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực miền Bắc.

Do ông: Thiều Kim Quỳnh - Chức vụ: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực miền Bắc ký.

Số điện thoại: 19006769; Số Email: dienluctptq@gmail.com

Tài khoản số: 3411.000.100.9281 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và PT Việt Nam Chi nhánh Tuyên Quang.

Mã số thuế: 0100100417-014

Số điện thoại TTCCKH: 19006769

**Bên mua điện (Bên B): Bệnh viện Công an Tỉnh Tuyên Quang**

Địa chỉ giao dịch: Tổ 8 phường Tân Hà, Thành Phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Đại diện là ông (bà): Sài Thị Kim Lan- Chức vụ: Giám Đốc

Chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân: 070713150

Ngày cấp: 03/06/2003; Do Công An: Tuyên Quang cấp.

Số điện thoại: 0979256007

Hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng mua bán điện với những nội dung sau:

**Điều 1. Nội dung cụ thể**

1. Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng này và áp dụng CÁC ĐIỀU KHOẢN CỤ THỂ, CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG kèm theo Hợp đồng này. Các Phụ lục kèm theo là bộ phận không tách rời và có hiệu lực theo hiệu lực của Hợp đồng này.

2. Mua bán điện năng:

Địa điểm sử dụng điện, mục đích sử dụng điện, điểm đấu nối cấp điện, điểm đo đếm điện, ngày ghi chỉ số công tơ, giá điện, chế độ sử dụng điện và các nội dung khác được ghi chi tiết tại phần CÁC ĐIỀU KHOẢN CỤ THỂ của Hợp đồng này.

3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không

4. Hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện, tiền mua công suất phản kháng, tiền bồi thường, tiền phạt vi phạm hợp đồng:

a) Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

b) Thời hạn thanh toán: trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lần đầu.

5. Hình thức thông báo

a) Thanh toán: tin nhắn SMS hoặc Zalo

b) Tạm ngừng, giảm cung cấp điện: : bằng Điện thoại hoặc Zalo

c) Thông báo, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện Hợp đồng: Bằng ĐT Số ĐT nhận tin nhắn hoặc Zalo: 0979256007

## **Điều 2. Những thỏa thuận khác**

1. Bên B không được tự ý cấp điện hoặc bán điện cho các tổ chức, cá nhân sử dụng điện khác qua công trình điện của Bên B mà không được sự đồng ý của Bên A; Không được tự ý đóng, cắt, sửa chữa, di chuyển các thiết bị điện và công trình của Bên A.

2. Nếu một trong hai bên thay đổi người đại diện ký Hợp đồng mua bán điện, thì phải thông báo cho bên kia bằng văn bản về trách nhiệm thực hiện Hợp đồng của người thay thế hoặc bổ sung phụ lục hoặc ký lại Hợp đồng (nếu cần).

3. Trường hợp Bên B chuyển nhượng lại tài sản cho Bên thứ ba theo đúng quy định của pháp luật, nhưng Hợp đồng chuyển nhượng không quy định Bên thứ ba có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán toàn bộ công nợ tiền điện (tiền điện hữu công hoặc tiền điện vô công) hoặc tiền phạt chậm trả, tiền bồi thường vi phạm của Bên B còn nợ Bên A thì Bên A sẽ không thanh lý Hợp đồng mua bán điện với Bên B và không dùng công trình điện của Bên A đang cấp điện cho Bên B để cấp điện cho Bên thứ ba.

4. Trường hợp Bên B chuyển nhượng tài sản mà Bên B đang sở hữu cho Bên thứ ba theo đúng các quy định của pháp luật, đồng thời Hợp đồng chuyển nhượng quy định Bên thứ ba có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán toàn bộ công nợ tiền điện của Bên B cho Bên A. Sau khi Bên thứ ba thanh toán đầy đủ công nợ tiền điện cho Bên A thì Bên A sẽ thanh lý Hợp đồng mua bán điện với Bên B và tiếp nhận hồ sơ để cấp điện, thương thảo Hợp đồng mua bán điện với Bên thứ ba.

5. Trường hợp Bên A ghi chỉ số công tơ chưa đúng hoặc tính hoá đơn sai, căn cứ vào tình hình thực tế hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận để thống nhất tính toán lượng điện năng tiêu thụ của bên B.

6. Trong thời gian hệ thống đo đếm điện bị mất hoặc bị hỏng hoặc ngừng hoạt động (một phần hoặc toàn phần) dẫn đến đo đếm không chính xác: Bên B phải thanh toán cho Bên A số tiền tính thiếu.

Phương pháp xác định tiền điện tính thiếu: Tính theo điện năng bình quân ngày của 03 chu kỳ ghi chỉ số công tơ điện liền kề trước đó nhân với số ngày thực tế sử dụng điện.

Đối với trường hợp công tơ bị mất: Số ngày thực tế sử dụng điện được tính từ ngày ghi chỉ số công tơ điện gần nhất đến ngày công tơ điện được lắp đặt và hoạt động trở lại

Đối với trường hợp hệ thống đo đếm bị hỏng hoặc ngừng hoạt động: Số ngày thực tế sử dụng điện được tính từ thời điểm công tơ ngừng hoạt động (trong trường hợp công tơ lưu lại được thời điểm ngừng hoạt động) hoặc từ ngày ghi chỉ số công tơ điện gần nhất (trong trường hợp công tơ không lưu lại được thời điểm ngừng hoạt động) đến ngày hệ thống thiết bị đo đếm điện được phục hồi hoạt động.

Đối với trường hợp Bên B không sử dụng điện đủ 03 chu kỳ ghi chỉ số công tơ điện liền kề trước đó hoặc chưa sử dụng đủ 03 chu kỳ ghi chỉ số công tơ thì điện năng bình quân ngày được tính bằng 01 hoặc 02 chu kỳ ghi chỉ số trước đó cộng với 02 hoặc 01 chu kỳ ghi chỉ số sau đó sao cho tổng số chu kỳ ghi chỉ số là 03.

### **Điều 3. Thời hạn và hiệu lực của Hợp đồng:**

1. Trừ khi được gia hạn hoặc chấm dứt trước thời hạn Hợp đồng theo các điều khoản của Hợp đồng, thời hạn của Hợp đồng này trong thời gian 5 năm bắt đầu từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng được thực hiện bằng cách ký kết Phụ lục sửa đổi, bổ sung. Phụ lục sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng là một bộ phận không tách rời với Hợp đồng này. Nếu Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng có những điều khoản trái với điều khoản trong Hợp đồng này thì điều khoản đó trong Hợp đồng này đã được sửa đổi.

3. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 27 tháng 04 năm 2019.  
Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, Bên A giữ 01 bản, Bên B giữ 01 bản./.

**BÊN A**



**BÊN B**



## CÁC ĐIỀU KHOẢN CỤ THỂ

(Kèm theo Hợp đồng mua bán điện số 000878)

1. Địa điểm sử dụng điện: Tô 8 phường Tân Hà, Thành Phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.
2. Mục đích sử dụng điện: Phục vụ hoạt động khám bệnh.
3. Điểm đấu nối cấp điện: Cột 2/Trại Gà - 4
4. Công suất sử dụng cực đại: 65 kW
5. Mua công suất phản kháng. Không
6. Thời gian bắt đầu cấp điện: Ngày 27 tháng 04 năm 2019, Điện áp: 0,38 kV
7. Thiết bị đo đếm điện: Số điểm đo: 01 điểm đo

Thiết bị đo đếm điện đặt tại: Cột 2/Trại Gà - 4; Công tơ đa chức năng: DTS27- 3\*5(6)A; Cấp chính xác 1s (wh); Là tài sản của Bên A;

Biến dòng điện (TI): Lắp đặt tại Cột 2/Trại Gà - 4; Cấp chính xác 0.5s ; Tỷ số (Sơ cấp/Thứ cấp): 250/5A; Là tài sản của Bên A

Hệ số nhân tính sản lượng điện sang kWh: KI = 50 (lần).

Vị trí xác định chất lượng điện: Cột 2/Trại Gà - 4

8. Ghi chỉ số công tơ: 01 kỳ/tháng, ghi ngày 19 hàng tháng

Hình thức ghi chỉ số công tơ: Ghi trực tiếp hoặc bằng phần mềm đo xa của bên A.

9. Giá bán điện: Với hệ thống đo đếm đặt tại cấp điện áp 0,38 kV giá bán điện được thống nhất theo biểu sau:

Điểm đo	Mục đích sử dụng	Tỷ lệ	Giá bán điện chưa có thuế GTGT (đ/kWh)		
			Không theo thời gian	Theo thời gian	
				Giờ bình thường	Giờ cao điểm
01	Phục vụ hoạt động khám bệnh.	100%	1.771		

10. Ranh giới sở hữu tài sản công trình cấp điện: Tài sản bên mua điện từ Át tô mát về phụ tải.

11. Ranh giới quản lý vận hành công trình cấp điện cho Bên B: Tài sản sở hữu của bên nào thì bên đó có trách nhiệm vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật.

12. Hồ sơ kỹ thuật liên quan được kèm theo là Phụ lục của Hợp đồng này:

- a) Bản vẽ sơ đồ 1 sợi lưới điện từ đường dây 0.38 kV đến điểm đấu nối.
- b) Biên bản xác định các mục đích sử dụng điện (nếu có).
- c) Biên bản treo tháo công tơ và hệ thống đo đếm điện năng gần nhất.

## CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

(Kèm theo Hợp đồng mua bán điện số 000787)

### **Điều 1. Chất lượng điện năng**

Điện áp và tần số phải đảm bảo chất lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.

### **Điều 2. Đo đếm điện năng**

1. Điện năng sử dụng được xác định qua chỉ số công tơ điện và hệ số nhân của thiết bị đo đếm điện. Hệ số nhân được thống nhất trong biên bản treo tháo thiết bị đo đếm điện.

2. Khi treo, tháo thiết bị đo đếm điện Bên A và Bên B phải cùng ký biên bản xác nhận thông số kỹ thuật của thiết bị đo đếm điện và chỉ số công tơ điện; Biên bản treo, tháo thiết bị đo đếm là Phụ lục của Hợp đồng này.

3. Các Bên có trách nhiệm bảo vệ thiết bị đo đếm điện đặt trong phạm vi quản lý của mình. Trường hợp phát hiện thiết bị đo đếm bị mất hoặc bị hỏng thì hai Bên lập biên bản xác định nguyên nhân và trách nhiệm sửa chữa, thay thế hoặc bồi thường.

4. Bên B không được tự ý tháo gỡ, di chuyển công tơ điện. Khi có nhu cầu di chuyển công tơ điện sang vị trí khác, phải được sự đồng ý của Bên A và phải chịu chi phí di chuyển.

### **Điều 3. Ghi chỉ số công tơ**

Trường hợp ngày ghi chỉ số công tơ thay đổi so với quy định tại Mục 8 Các điều khoản cụ thể của Hợp đồng Bên A thông báo cho Bên B theo hình thức quy định tại Hợp đồng.

### **Điều 4. Giá điện**

1. Giá điện thực hiện theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Căn cứ mục đích sử dụng điện của Bên B đăng ký, Bên A áp dụng mức giá tương ứng với đối tượng theo quy định được ghi tại Mục 9 Các điều khoản cụ thể của Hợp đồng.

2. Trong quá trình sử dụng điện Bên B có thay đổi mục đích sử dụng điện hoặc mức sử dụng điện của từng mục đích làm thay đổi giá bán điện, Bên B phải thông báo cho Bên A trước 15 ngày để điều chỉnh đối tượng áp dụng giá điện. Biên bản thỏa thuận tỷ lệ mục đích sử dụng điện là Phụ lục Hợp đồng.

3. Khi giá điện thay đổi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì giá mới được áp dụng và hai bên không phải ký lại Hợp đồng.

### **Điều 5. Mua công suất phản kháng**

Bên B mua điện để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có công suất sử dụng cực đại đăng ký tại Hợp đồng này từ 40 kW trở lên và có hệ số công suất  $\cos\phi < 0,9$  phải mua công suất phản kháng theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BCT ngày 28/5/2014 của Bộ Công Thương quy định về mua, bán công suất phản kháng.

## **Điều 6. Thanh toán**

1. Bên B phải thanh toán tiền điện, tiền mua công suất phản kháng, tiền bồi thường và tiền phạt vi phạm hợp đồng (nếu có) cho Bên A bằng tiền Việt Nam theo hình thức và trong thời hạn theo thỏa thuận tại khoản 4 Điều 1 của Hợp đồng. Số lần thanh toán tiền điện, tiền mua công suất phản kháng tương ứng với số lần ghi chỉ số công tơ trong tháng.

2. Bên B có trách nhiệm thanh toán đủ số tiền ghi trong hóa đơn. Quá thời hạn theo thỏa thuận mà chưa thanh toán thì:

a) Trường hợp Bên B thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận tại Điểm b Khoản 3 Điều 1 của Hợp đồng: Bên A có quyền khấu trừ tiền đặt cọc hoặc yêu cầu ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, nếu số tiền đặt cọc hoặc số tiền được bảo lãnh chưa thanh toán đủ, Bên B phải thanh toán nốt số tiền còn thiếu và phải trả thêm cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho Bên A. Tiền lãi được tính bằng số tiền chậm trả nhân với mức lãi suất cho vay cao nhất của ngân hàng Bên A có tài khoản ghi trong Hợp đồng tại thời điểm thanh toán và nhân với số ngày chậm trả, tính từ ngày phải thanh toán đến ngày Bên B thanh toán. Sau 15 ngày, kể từ ngày thông báo lần đầu tiên nếu Bên B chưa thanh toán đủ, Bên A có quyền ngừng ngay việc cấp điện. Bên A sẽ thông báo thời điểm ngừng cấp điện trước 24 giờ và không chịu trách nhiệm về thiệt hại do việc ngừng cấp điện gây ra.

Việc cấp điện trở lại chỉ tiến hành sau khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ thanh toán, nộp đủ tiền đặt cọc hoặc nộp Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng do Ngân hàng phát hành và mọi chi phí liên quan đến việc ngừng và cấp điện trở lại.

b) Các trường hợp khác: Khi Bên A đã thông báo 02 lần mà Bên B vẫn không thanh toán thì sau 15 ngày, kể từ ngày thông báo lần đầu tiên, Bên A có quyền ngừng cấp điện. Bên A sẽ thông báo thời điểm ngừng cấp điện trước 24 giờ và không chịu trách nhiệm về thiệt hại do việc ngừng cấp điện gây ra. Việc cấp điện trở lại chỉ tiến hành sau khi Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán, tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho Bên A và mọi chi phí liên quan đến việc ngừng và cấp điện trở lại. Tiền lãi được tính bằng số tiền chậm trả nhân với mức lãi suất cho vay cao nhất của ngân hàng mà Bên A có tài khoản ghi trong Hợp đồng tại thời điểm thanh toán và nhân với số ngày chậm trả, tính từ ngày Bên B phải thanh toán đến ngày Bên B thanh toán.

3. Trường hợp Bên B được bồi thường và phạt: Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ số tiền bồi thường và tiền phạt (nếu có) trong thời hạn 15 ngày. Quá thời hạn trên mà chưa thanh toán đủ thì Bên B có quyền chậm trả tiền mua điện các tháng kế tiếp cho đến khi đủ số tiền được bồi thường, tiền phạt và Bên B không phải chịu xử lý do chậm trả tiền điện. Khi Bên A đã thanh toán cho Bên B đủ số tiền phải bồi thường, tiền phạt (nếu có), thì Bên B phải thanh toán ngay cho Bên A số tiền điện đã giữ lại, quá thời hạn theo thỏa thuận tại Điểm b Khoản 4 Điều 1 của Hợp đồng mà Bên B chưa thanh toán, Bên B phải trả thêm khoản tiền lãi chậm trả cho Bên A và Bên A được ngừng cấp điện cho Bên B theo quy định tại khoản 2 Điều này.

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

### **1. Quyền của Bên A**

a) Được vào khu vực quản lý của Bên B để thao tác; bảo dưỡng; sửa chữa và thay thế mới trang thiết bị điện của Bên A; kiểm tra; ghi chỉ số công tơ và liên hệ với Bên B;

b) Bên A được ngừng, giảm mức cung cấp điện theo quy định tại Thông tư số 30/2013/TT-BCT ngày 14/11/2013 của Bộ Công Thương quy định điều kiện, trình tự ngừng, giảm cung cấp điện;

c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

### **2. Nghĩa vụ của Bên A**

a) Cung cấp điện năng đảm bảo chất lượng điện theo quy định, trừ trường hợp hệ thống điện bị quá tải theo xác nhận của cơ quan điều tiết điện lực;

b) Tiến hành xử lý sự cố để khôi phục cấp điện sau 02 giờ kể từ khi phát hiện hoặc nhận được thông báo của Bên B về sự cố lưới điện do Bên A quản lý; trường hợp không thực hiện được trong thời hạn trên thì phải thông báo cho Bên B về nguyên nhân và dự kiến thời gian cấp điện trở lại;

c) Bồi thường thiệt hại cho Bên B những thiệt hại trực tiếp do lỗi chủ quan của Bên A gây ra, trừ trường hợp do sự kiện bất khả kháng;

d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

### **1. Quyền của Bên B**

a) Được cung cấp đủ công suất, điện năng, bảo đảm chất lượng điện đã được thoả thuận trong hợp đồng;

b) Yêu cầu Bên A kịp thời khôi phục việc cấp điện sau khi mất điện;

c) Được bồi thường thiệt hại do Bên A gây ra theo quy định của Hợp đồng này và quy định của pháp luật;

d) Yêu cầu Bên A kiểm tra chất lượng dịch vụ điện; tính chính xác của thiết bị đo đếm điện, số tiền điện phải thanh toán;

e) Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động điện lực của Bên A;

f) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

### **2. Nghĩa vụ của Bên B:**

a) Sử dụng điện đúng mục đích, đúng công suất, điện năng đã thoả thuận tại Hợp đồng này;

b) Thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn và các khoản thu phát sinh khác theo thoả thuận trong Hợp đồng;

c) Giảm mức tiêu thụ điện hoặc cắt điện kịp thời khi nhận được thông báo của Bên A trong các trường hợp Bên A ngừng, giảm cung cấp điện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Hợp đồng này;

d) Thông báo cho Bên A biết chậm nhất 05 ngày trước thời điểm ngừng sử dụng điện khi có nhu cầu tạm ngừng sử dụng điện, chậm nhất 15 ngày trước thời điểm chấm dứt hợp đồng khi có nhu cầu chấm dứt Hợp đồng;

e) Thông báo kịp thời cho Bên A khi phát hiện những hiện tượng bất thường có thể gây mất điện, mất an toàn cho người và tài sản;

f) Tạo điều kiện để Bên A kiểm tra việc thực hiện Hợp đồng, ghi chỉ số công tơ;

g) Bảo đảm các trang thiết bị sử dụng điện đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn điện; thực hiện chế độ sử dụng điện theo yêu cầu của đơn vị điều độ hệ thống điện;

h) Bồi thường khi gây thiệt hại cho Bên A theo quy định của pháp luật;

i) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm**

1. Bên A cam kết bồi thường thiệt hại và chịu phạt vi phạm nghĩa vụ Hợp đồng đối với các hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 28, Điều 29, Điều 31 Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện. Mức phạt bằng 08% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm hoặc giá trị hoàn trả, được xác định theo hành vi vi phạm.

2. Bên B cam kết bồi thường thiệt hại và chịu phạt vi phạm nghĩa vụ Hợp đồng đối với các hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 28, Điều 30, Điều 32 Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương quy định về Kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện. Mức phạt bằng 08% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm hoặc giá trị bồi thường, được xác định theo hành vi vi phạm.

### **Điều 10. Bất khả kháng và miễn trách nhiệm**

1. Bên vi phạm hợp đồng được miễn trách nhiệm đối với hành vi vi phạm khi xảy ra các trường hợp quy định tại Điều 294 Luật Thương mại; Bên vi phạm hợp đồng có nghĩa vụ thông báo cho bên bị vi phạm và chứng minh các trường hợp miễn trách nhiệm.

#### **2. Bất khả kháng**

a) Bất khả kháng là sự kiện nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của bên bị ảnh hưởng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 156 Bộ Luật dân sự.

b) Thông báo Bất khả kháng: Bên bị ảnh hưởng của Bất khả kháng phải thông báo cho bên kia về sự kiện, tình huống tạo thành Bất khả kháng trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không được muộn hơn một (01) ngày kể từ khi thông tin liên lạc đã sẵn sàng. Thông báo phải bao gồm đầy đủ chi tiết về sự kiện, tình huống tạo thành Bất khả kháng, tác động của Bất khả kháng đối với việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng của bên bị ảnh hưởng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Bên bị ảnh hưởng phải cung cấp các báo cáo thường xuyên cho bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của Bất khả kháng và các thông tin khác mà bên kia yêu cầu một cách hợp lý.

c) Hậu quả của Bất khả kháng: Không bên nào phải chịu trách nhiệm hoặc bị coi là vi phạm hợp đồng hoặc có lỗi do không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng khi xảy ra Bất khả kháng.

d) Nếu một bên do Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng trong vòng 180 ngày liên tục kể từ ngày xảy ra Bất khả kháng, Các bên sau đó có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng. Bên thực hiện quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn phải gửi văn bản thông báo cho bên kia trước ít nhất 60 ngày thời điểm muốn chấm dứt Hợp đồng.

e) Các nghĩa vụ phát sinh trước khi xảy ra Bất khả kháng đều không được miễn trừ.

### **Điều 11. Giải quyết tranh chấp**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, hai bên giải quyết bằng thương lượng. Nếu hai bên không tự giải quyết được thì có thể đề nghị Sở Công Thương nơi CTĐL/ĐL đặt trụ sở giao dịch tổ chức hòa giải.

2. Trong trường hợp không đề nghị hòa giải hoặc hòa giải không thành, một trong hai bên hoặc các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

3. Trong thời gian chờ giải quyết, Bên B vẫn phải thanh toán tiền điện và Bên A không được ngừng cấp điện.

### **Điều 12. Chấm dứt Hợp đồng**

1. Trường hợp chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn

a) Theo thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn của hai bên.

b) Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn trong trường hợp:

Bên B không sử dụng điện liên tục quá 06 tháng mà không thông báo trước cho Bên A.

Bên B không có ý kiến khác sau 15 ngày kể từ ngày Bên A có đề nghị chấm dứt HĐMBĐ.

Bên B không còn quyền sở hữu, chiếm hữu, sử dụng, định đoạt đối với địa điểm mua điện nêu tại Hợp đồng này.

Bên B là tổ chức, hộ kinh doanh cá thể bị thu hồi giấy phép hoạt động, bị chấm dứt hoạt động, bị giải thể hoặc phá sản,... theo quy định pháp luật; Bên mua điện là cá nhân mất quyền công dân hoặc chết không có người thay thế hợp pháp.

Bên A phải thông báo bằng văn bản tới Bên B chậm nhất là 15 ngày trước thời điểm chấm dứt Hợp đồng.

2. Khi Hợp đồng này còn trong thời hạn hiệu lực mà Bên B có văn bản yêu cầu chấm dứt Hợp đồng thì: Bên A thực hiện ngừng cung cấp điện cho Bên B từ thời điểm theo yêu cầu của Bên B, đồng thời hai bên tiến hành các thủ tục chấm dứt Hợp đồng trong thời hạn 02 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hợp đồng theo yêu cầu của Bên B.

3. Bên A thông báo cho Bên B chậm nhất trước 30 ngày Hợp đồng này hết thời hạn hiệu lực hoặc thời hạn đã gia hạn của Hợp đồng về việc hết thời hạn Hợp đồng, để hai bên tiến hành chấm dứt Hợp đồng. Bên A thực hiện ngay việc ngừng

bán điện kể từ ngày hết thời hạn hiệu lực của Hợp đồng, nếu hai bên không có thoả thuận ký lại Hợp đồng hoặc gia hạn Hợp đồng này.

### **Điều 13. Nguyên tắc áp dụng luật**

1. Luật điều chỉnh Hợp đồng này là pháp luật Việt Nam.
2. Các nội dung không quy định trong Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.
3. Trong Hợp đồng này, mọi dẫn chiếu liên quan đến bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật nào sẽ bao gồm những văn bản sửa đổi, bổ sung và thay thế văn bản đó.

CHÍNH SĨ (H) (H) (H) (H) (H)  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC  
SÀI GÒN - TUYẾN QUẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG**  
**DỊCH VỤ CẤP NƯỚC**

SA 11/2385 ..... A08XVCH-CEN1

Tên khách hàng: ĐƠN VỊ CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUẢNG

Địa chỉ: T. 3 Hoàng Văn Thụ TP. TC

Số số khách hàng: ST 11/2385

Phản Quang năm 2010

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

(Số: 11/2018/HDDVCN-CTN)

Căn cứ vào Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BXD ngày 02/01/2006 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành giá tiêu thụ nước theo từng thời điểm.

Căn cứ mục tiêu và ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang và thỏa thuận về nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

Hôm nay, ngày 22 tháng 04 năm 2018 tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang, chúng tôi gồm có:

**I. ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TUYÊN QUANG**

(gọi tắt là Bên A)

- Đại diện là ông. Phạm Quang Sơn - Chức vụ Phó giám đốc (Được ủy quyền ký kết hợp đồng dịch vụ cấp nước với khách hàng theo Giấy ủy quyền ngày 02/01/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang)

- Địa chỉ: Số 103 Đường Tôn Đức Thắng, số 17, P. Hùng Thành, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Điện thoại liên hệ thường trực: 0207.3822.586

- Tài khoản: 81002110022 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang.

- Mã số thuế: 3000126040.

**II. ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NƯỚC**

(gọi tắt là Bên B)

- Đại diện hoặc ủy quyền là ông/à: \_\_\_\_\_

- Chức vụ và quan hệ với Bên B: \_\_\_\_\_

- Địa chỉ: SN \_\_\_\_\_ Tó (xóm) \_\_\_\_\_ Đường \_\_\_\_\_

ĐT di động \_\_\_\_\_

- Phương (xã, thị trấn) \_\_\_\_\_ Huyện (Thành Phố) \_\_\_\_\_

- Tài khoản: \_\_\_\_\_ mã tài

Mã số thuế \_\_\_\_\_

Cùng nhau thống nhất ký kết hợp đồng dịch vụ cấp nước với các nội dung và điều khoản như sau:

**Điều 1. Đối tượng, mục đích sử dụng, tiêu chuẩn và chất lượng dịch vụ**

**1. Đối tượng, mục đích sử dụng, tiêu chuẩn**

a) Bên A đồng ý bán sản phẩm theo hợp đồng dịch vụ cấp nước cho Bên B.

b) Sử dụng cho sinh hoạt.

Trong trường hợp Bên B vi phạm sử dụng nước sinh hoạt, việc sử dụng vào mục đích khác, sử dụng để rửa xe hoặc tưới cây và Bên A trước 15 ngày kể từ ngày có phát sinh mức dịch vụ hàng tháng. Bên B không đồng ý sử dụng nước ngoài mục đích sinh hoạt, Bên A sẽ áp dụng thu 4m hàng/tháng theo giá sinh hoạt, khối lượng còn lại sẽ thu theo mức giá kinh doanh, dịch vụ, xây dựng.

**2. Tiêu chuẩn sản phẩm và chất lượng dịch vụ**

a) Sản phẩm mua bán là nước sinh hoạt do Bên A cung cấp đảm bảo theo quy chuẩn của Bộ Y tế ban hành theo các quy định hiện hành và phù hợp với khả năng của hệ thống cung cấp nước hiện có.

b) Trường hợp Bên B không đồng ý với chất lượng nước không đạt yêu cầu, Bên A sẽ phối hợp cùng Bên B hoặc đơn vị có chức năng bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để lấy mẫu nước (tại điểm đầu nối) gửi cơ quan chức năng có thẩm quyền để tiến hành kiểm định chất lượng. Chỉ phí xác định chất lượng nước và các chi phí có liên quan do bên có lỗi chịu trách nhiệm.

c) Bên B được sử dụng nước theo đúng quy định của Nhà nước và của Tỉnh nhà Bên A không chịu

lượng nước được •• không thể khác nhau được một dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng của máy (sau đây gọi là là trường hợp bất khả kháng). Đối với các khu vực cấp nước tại các công trình cấp nước sinh hoạt công cộng, Bên A sẽ đáp ứng theo như sau (trừ trường hợp bất khả kháng)

## Điều 2 Quyền và nghĩa vụ của Bên A

### 1. Bên A có các quyền sau

- a) Yêu cầu Bên B thanh toán đầy đủ tiền nước và các chi phí liên quan đúng thời hạn quy định.
- b) Thu tiền khởi lượng nước ngoài mục đích sinh hoạt theo điểm c Khoản 1 Điều 1
- c) Được phép đi vào khu vực quản lý của Bên B để kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế mới các thiết bị trong hệ thống sử dụng nước bị hỏng. Kinh phí sửa chữa, thay thế do Bên B chịu.
- d) Được bồi thường thiệt hại do khách hàng sử dụng nước gây ra theo quy định của pháp luật.
- e) Yêu cầu Bên B kiểm định đồng hồ đo nước theo quy định của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Việt Nam.

f) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

### 2. Bên A có các nghĩa vụ sau

- a) Tạo điều kiện thuận lợi để Bên B ký kết hợp đồng dịch vụ cấp nước.
- b) Cung cấp nước cho Bên B đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ theo hợp đồng (trừ trường hợp bất khả kháng)
- c) Sửa chữa kịp thời khi phát hiện hoặc được Bên B thông báo các sự cố về cấp nước (trừ trường hợp bất khả kháng) để thời gian ngừng dịch vụ cấp nước cho Bên B là ít nhất.
- d) Tiếp nhận và giải quyết theo quy định các kiến nghị, yêu cầu của Bên B về các vấn đề liên quan đến cấp nước đã được thỏa thuận tại hợp đồng này và các quy định hiện hành.
- e) Thông báo kịp thời bằng văn bản hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng việc tạm ngừng cung cấp nước để phục vụ công tác sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng định kỳ (trừ trường hợp bất khả kháng)
- f) Thông báo bằng văn bản hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về kết quả kiểm định chất lượng nước.

g) Bồi thường thiệt hại cho Bên B (Nếu lỗi là do Bên A gây ra)

h) Cung ứng, lắp đặt đồng hồ đo nước đã được kiểm định tại điểm thuận lợi cho việc quản lý của Bên A và Bên B.

i) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

### 1. Bên B có các quyền sau

- a) Đề nghị Bên A ký kết hợp đồng dịch vụ cấp nước.
- b) Đề nghị Bên A cung cấp đầy đủ, kịp thời về số lượng, chất lượng dịch vụ nêu trong hợp đồng.
- c) Đề nghị Bên A cung cấp thông tin về hoạt động cấp nước; kết quả kiểm định chất lượng nước.
- d) Được yêu cầu Bên A khôi phục việc cấp nước và bồi thường thiệt hại (Nếu do Bên A gây ra) theo quy định của pháp luật.

e) Yêu cầu Bên A phối hợp kiểm tra tính chính xác của đồng hồ đo nước.

f) Khiếu nại về số tiền nước phải thanh toán khi có cơ sở xác định mình bị thiệt hại do Bên A; khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về cấp nước của Bên A hoặc các bên có liên quan

g) Các quyền khác theo quy định của pháp luật

### 2. Bên B có các nghĩa vụ sau

- a) Sử dụng nước đúng mục đích đã thỏa thuận trong hợp đồng
- b) Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn tiền nước và các chi phí liên quan (nếu có). Trường hợp Bên B có khiếu nại đang chờ Bên A hoặc các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, Bên B vẫn phải thanh toán tiền nước của nó theo đúng thời hạn. Hai bên sẽ điều chỉnh việc thanh toán sau khi có kết quả của Bên A hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

c) Quản lý và chịu chi phí sửa chữa hệ thống cấp nước từ điểm đầu nối đến nơi sử dụng.

d) Không được tự ý bán lại nước cho cá nhân hay tổ chức khác khi chưa được Bên A đồng ý bằng văn bản.

e) Thông báo kịp thời cho Bên A khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể gây sự cố, ảnh hưởng hoặc làm gián đoạn dịch vụ cấp nước, đặc biệt là những sự cố sau

- Đồng hồ đo nước bị phá hỏng hoặc mất uyển, có dấu hiệu bất thường khác.

- Hệ thống cấp nước từ điểm đầu nối đến đồng hồ bị hư hỏng, hoặc có dấu hiệu bị hư hỏng

f) Phối hợp cùng Bên A kiểm tra hệ thống cấp nước, ghi chỉ số đồng hồ đo nước và giải quyết các vấn đề liên quan đến cấp nước, không được gây cản trở, nức nhọt, đe dọa, hành hung, lăng mạ công độ, nhân viên của Bên A khi thực hiện nhiệm vụ.

g) Bảo quản đồng hồ đo nước và kẹp chì niêm phong, không tác động làm đồng hồ đo nước thay đổi chính xác hoặc dùng các thủ thuật lấy nước không được qua đồng hồ đo đếm

h) Không được thực hiện bất kỳ tác động gây hại nào vào đường ống cấp nước của Bên A, làm ra thêm đầu nối cấp nước cho Bên B

đ) Không tự ý sửa chữa, cấu tạo, thay thế đường ống cấp nước, đồng hồ đo nước và các phụ kiện khác của Bên A

g) Không xây dựng các công trình đè lên ống hoặc làm ảnh hưởng đến đường ống cấp nước và đồng hồ của Bên A. Nếu đường ống cấp nước, đồng hồ nằm trong phạm vi công trình của Bên B thì phải thông báo cho Bên A có biện pháp di chuyển kịp thời, mọi chi phí Bên B phải chịu nếu do lỗi của Bên B

k) Phải thông báo cho Bên A khi chuyển nhượng công trình hoặc đất đai có hệ thống cấp nước đang kết nối dịch vụ với Bên A và thực hiện xong các trách nhiệm dân sự liên quan

l) Bảo thường khi gây thiệt hại cho Bên A theo quy định của pháp luật

m) Kiểm định đồng hồ đo nước và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

#### Điều 4: Đo đếm nước

1. Thiết bị đo đếm nước (đồng hồ đo lưu lượng nước) là tài sản của Bên A. Đầu tư hoặc do Bên B mua của Bên A, được Bên A lắp đặt và đảm bảo điều kiện đo lường theo quy định hiện hành

2. Bên A phải hợp tác Bên B thực hiện kiểm định đồng hồ đo nước định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

3. Khi ngừng hoạt động thiết bị đo đếm nước không chính xác, Bên B có quyền yêu cầu Bên A kiểm tra. Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của khách hàng sử dụng nước, Bên A phải kiểm tra và hoàn thành việc sửa chữa và thay thế thiết bị đo đếm nước. Trường hợp không đồng ý với kết quả kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế của Bên A, Bên B có quyền yêu cầu cơ quan, đơn vị có chức năng tổ chức kiểm định độc lập, lấy kết quả để đối chứng, làm cơ sở để giải quyết giữa hai bên. Kinh phí kết quả kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế đồng hồ do bên có lỗi chịu.

#### Điều 5: Giá cả và phương thức thanh toán tiền nước

1. Giá bán nước được tính theo biểu giá nước đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt theo từng thời điểm. Trường hợp giá nước có thay đổi, Bên A sẽ thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc bằng văn bản tiếp đến Bên B biết giá mới và thời điểm bắt đầu áp dụng biểu giá mới cho Bên B biết để phối hợp cùng giám sát thực hiện, đồng thời không nhất thiết phải ký lại hợp đồng dịch vụ cấp nước (Giá bán nước áp dụng được ghi trong phụ lục đính kèm)

2. Bên A có trách nhiệm ghi chỉ số đồng hồ định kỳ theo quy định và thông báo cho Bên B biết để chuẩn bị thanh toán.

3. Bên B thanh toán tiền nước một lần trong tháng.

4. Thời hạn thanh toán. Sau 3 ngày kể từ ngày ghi chỉ số đồng hồ, Bên B có trách nhiệm thanh toán. Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi ghi chỉ số đồng hồ và thông báo cho Bên B biết, nếu Bên B không thanh toán tiền nước, Bên A sẽ tạm ngưng cấp nước cho Bên B (nếu thông tin bị do hợp lý). Việc cấp nước trở lại chỉ được thực hiện sau 24 giờ (trung ngày làm việc) khi mọi tồn đọng giữa hai bên đã được giải quyết xong. Bên B phải chịu lãi suất cho số tiền chậm trả theo lãi suất cho vay hiện hành của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Tỉnh Tuyên Quang tại thời điểm và chịu mọi chi phí hợp lý phát sinh khi có yêu cầu sử dụng lại dịch vụ cấp nước.

5. Hình thức thanh toán. Tiền mặt, chuyển khoản, uỷ nhiệm thu hoặc các dịch vụ thanh toán khác do hai bên thống nhất

#### 6. Lưu ý thanh toán. Tiền Việt Nam (VNĐ)

##### 1. Các trường hợp khác

a) Trường hợp đồng hồ đo nước bị hỏng đột xuất, Bên B đã thông báo, yêu cầu để nghị Bên A sửa chữa kịp thời, lượng nước tiêu thụ không được đồng hồ đo đếm; Bên A tính thu tiền bằng lưu lượng bình quân theo ngày của 3 tháng liền kề trước đó nhân với số ngày đồng hồ đo nước bị hỏng. Thời gian ưu không quá 30 ngày; kinh phí thay thế đồng hồ mới do bên có lỗi chịu.

b) Trường hợp đồng hồ đo nước bị hỏng đột xuất, Bên B đã thông báo yêu cầu Bên A sửa chữa nhưng Bên A chưa thực hiện kịp thời, lượng nước thất thoát không được đồng hồ đo đếm; Bên A và Bên B thỏa thuận mức thu tiền trên nguyên tắc cùng chịu trách nhiệm và cơ sở tính lưu lượng nước bằng lượng nước ưu thụ bình quân theo ngày của 3 tháng liền kề trước đó nhân với số ngày đồng hồ đo nước bị hỏng theo lãi. Kinh phí kiểm tra sửa chữa, thay thế đồng hồ do bên có lỗi chịu.

c) Trường hợp Bên B vi phạm theo Tờ khai của chủ hộ nước trong đồng hồ, không được cấu tạo thiết bị tương đồng hồ, bị nước không qua đồng hồ thì toàn nước Bên B phải do. Trường và Bên A quy thụ chấp các tài sản trước x 30 ngày (nếu số ngày được xác định cụ thể kể từ khi lập tài x giá kinh doanh hoặc Bên A đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật)

**Điều 6: Tạm ngưng và ngưng dịch vụ cấp nước**

**1. Tạm ngưng dịch vụ cấp nước**

a) Bên A thực hiện tạm ngưng hợp đồng dịch vụ cấp nước theo quy định tại khoản 4 Điều 5 của hợp đồng dịch vụ cấp nước trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày ngưng hợp đồng dịch vụ cấp nước và Bên B phải thông báo cho Bên A ít nhất trước 2 ngày trước khi ngưng dịch vụ cấp nước. Khi ngưng tạm ngưng dịch vụ cấp nước, Bên A sẽ tiếp tục cung cấp nước cho Bên B từ ngày có nhu cầu sử dụng lại hợp đồng dịch vụ cấp nước. Bên B phải thanh toán mọi chi phí kết nối lại dịch vụ cấp nước và đang lại hợp đồng dịch vụ cấp nước và Bên B phải thanh toán lại 03 tháng (không tính lãi).

c) Trường hợp Bên B không sử dụng hợp đồng dịch vụ cấp nước trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ngưng dịch vụ cấp nước thì Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng dịch vụ cấp nước.

Trong trường hợp tạm ngưng dịch vụ cấp nước để sửa chữa hoặc đường ống nước cấp nước, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B trước 07 ngày trước khi ngưng dịch vụ cấp nước. Trường hợp Bên B có yêu cầu ngưng dịch vụ cấp nước, thì trong quá trình ngưng dịch vụ cấp nước, Bên A phải thanh toán lại cho Bên B. Bên A phải thanh toán lại cho Bên B.

**2. Ngưng dịch vụ cấp nước:** Bên A thực hiện ngưng dịch vụ cấp nước theo quy định của Bên B trong thời gian 02 ngày kể từ ngày nhận được đơn (văn bản) đề nghị ngưng dịch vụ cấp nước từ Bên B và ngưng dịch vụ cấp nước tại khoản 4 Điều 5 và trường hợp Bên B vi phạm hợp đồng.

**Điều 7: Giải quyết tranh chấp, vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại**

1. Khi có tranh chấp trong thực hiện hợp đồng thì hai bên cần thương lượng giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các bên trung lập bên vi phạm các điều khoản trong hợp đồng này, theo yêu cầu của các bên vi phạm khác phục thiệt hại hoặc phải bồi thường thiệt hại vì lỗi của hợp đồng. Giải quyết tranh chấp theo pháp luật Việt Nam và quy định của pháp luật hiện hành. Việc xử lý vi phạm hợp đồng giữa hai bên trước hết tuân theo thỏa thuận theo luật hiện hành và quyền lợi người tiêu dùng. Nếu bước xử lý nêu trên không thành, một trong hai bên có quyền đề nghị Tòa án tỉnh Tuyên Quang giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 8: Chấm dứt hợp đồng**

Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

- 1. Bên B đề nghị chấm dứt hợp đồng.
- 2. Bên A rơi vào trường hợp bất khả kháng, không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng dịch vụ cấp nước cho Bên B.
- 3. Hệ thống cấp nước của Bên A hoặc Bên B bị giải tỏa, di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**4. Theo phán quyết của Tòa án (nếu có)**

Sau khi chấm dứt hợp đồng, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện những trách nhiệm còn lại phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng như (tiền nước, chi phí kết nối, tiền xử lý vi phạm hợp đồng).

**Điều 9: Điều khoản chung**

- 1. Hợp đồng cấp nước này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hai bên ký kết và thay thế cho hợp đồng cũ 43 ký (nếu có) giữa hai bên.
- 2. Phụ lục hợp đồng dịch vụ cấp nước là một phần không tách rời của hợp đồng này; khi cần thiết bổ sung vào phụ lục, không nhất thiết phải ký lại hợp đồng.
- 3. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng và các quy định của nhà nước về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước.
- 4. Hợp đồng đã được hai bên thương thảo, hiểu rõ và có các điều khoản của hợp đồng và ký tên dưới đây. Hợp đồng lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN SỬ DỤNG NƯỚC**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC**  
**PHỤ GIAM ĐỘC**



**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC**

Được ban hành kèm theo Quyết định số 110/2018/QĐ-UBND (CTN ngày 22 tháng 04 năm 2018)

STT	Nội dung	Ngày đăng ký	Mục đích sử dụng				Ký tác nhân	
			SII	HCSN	SX	KDDV	Đơn A	Đơn B
1.	Thông tin về Đơn vị Số tài khoản Số tài khoản							
2.	Thông tin về Đầu nối Vị trí điểm đầu nối Đồng hồ đo nước Số							

**3. Sơ đồ mặt bằng**

- Có sơ đồ lắp đặt kèm theo.

**Phần 2: Giá bán nước tại thời điểm ký hợp đồng theo Quyết định của cấp có thẩm quyền là:**

T1	Đối tượng/mục đích sử dụng nước	ĐVT	Giá bán (đã có thuế GTGT)			Ghi chú
			Từ 2018	Từ 20	Từ 20	
1	Nước tại khu đô thị					
1	Sinh hoạt các hộ dân cư					
1.1	Mức từ 0m <sup>3</sup> - 10m <sup>3</sup> đầu (hộ/tháng) ký hiệu S11	đ/m <sup>3</sup>				
1.2	Mức từ trên 10m <sup>3</sup> - 20m <sup>3</sup> (hộ/tháng) ký hiệu S12	đ/m <sup>3</sup>				
1.3	Mức từ trên 20m <sup>3</sup> - 30m <sup>3</sup> (hộ/tháng) ký hiệu S13	đ/m <sup>3</sup>				
1.4	Mức từ trên 30m <sup>3</sup> (hộ/tháng) ký hiệu S14	đ/m <sup>3</sup>				
2	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	đ/m <sup>3</sup>	9.600			
3	Hợp đồng SX vật chất	đ/m <sup>3</sup>				
4	Kinh doanh dịch vụ	đ/m <sup>3</sup>				
II	Nước tại khu vực nông thôn					
1	Sinh hoạt các hộ dân cư	đ/m <sup>3</sup>				
2	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	đ/m <sup>3</sup>				
3	Hợp đồng SX vật chất	đ/m <sup>3</sup>				
4	Kinh doanh dịch vụ	đ/m <sup>3</sup>				

**Phần 3:**

Địa chỉ, số điện thoại liên hệ của các đơn vị, bộ phận hoặc người có trách nhiệm để Đơn B sử dụng nước liên hệ cho các mục đích:

- Tư vấn, giải đáp thông tin; nước bị ô nhiễm, đồng hồ..... | Phòng kinh doanh SDT: 02073 821 859
  - Thương báo, tố cáo, giải quyết vi phạm; về chi số đồng hồ; | (Trong giờ hành chính)
  - Thông báo sự cố mất nước, hư hỏng đường ống.
- Đại quản lý tuyến thành phố Tuyên Quang, SDT: 02073. 821 857 (trong giờ hành chính);  
 Thu nộp tiền nước: Phòng Kế toán tài vụ số điện thoại: 02073. 821 722 (trong giờ hành chính);  
 Tên giao dịch Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang;  
 Địa chỉ Số 103 đường Tôn Đức Thắng, tổ 17, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.  
 Số điện thoại thường trực: 24/24 giờ Phòng báo vệ 02073. 822 586.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **196** 23/SC - BVCA

**HỢP ĐỒNG**

**THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI**

- Căn cứ luật số 72/2020/QH14 Luật Bảo vệ Môi trường ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 được quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua.
- Căn cứ Nghị Định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022, về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường
- Căn cứ đề nghị của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2023. Tại văn phòng Công ty TNHH Môi trường Sông Công. Chúng tôi gồm:

**Bên A: BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG**

Địa chỉ : Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.  
Người đại diện : Bà **SÁI THỊ KIM LAN** Chức vụ: **Giám đốc**  
Điện thoại : 02073.828.687 Fax: 02073.828.687  
Tài khoản : 1043698888 Tại Ngân hàng Vietcombank CN Tuyên Quang  
Mã số thuế : 5000700201

**Bên B: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**

Địa chỉ : Thôn Tân Mỹ 2, xã Tân Quang, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.  
Người đại diện : Bà **BÙI THỊ HƯƠNG** Chức vụ: **Tổng giám đốc**  
Điện thoại : 0989.691.668  
Tài khoản : 0961000555888 Tại ngân hàng Vietcombank – CN Đông Anh  
Mã số thuế : 4601328385

**Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:**

**Điều 1: Bên A thuê Bên B thực hiện những công việc sau:**

Thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý chất thải y tế (bao gồm chất thải nguy hại và không nguy hại) phát sinh trong quá trình hoạt động của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang theo đúng các quy định về quản lý chất thải và bảo vệ môi trường của pháp luật Việt Nam hiện hành.

**Điều 2: Đặc tính chất thải, địa điểm, thời gian giao nhận, phương tiện vận chuyển:**

1. Đặc tính chất thải: Chất thải y tế (Bao gồm chất thải nguy hại và không nguy hại) phát sinh trong quá trình khám chữa bệnh của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang, Các chất thải có thể ở dạng rắn, bùn hoặc lỏng.

2. Địa điểm giao nhận chất thải tại Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang, địa chỉ: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Địa điểm lưu giữ, xử lý chất thải: Công ty TNHH Môi trường Sông Công, thôn Tân Mỹ 2, xã Tân Quang, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

4. Thời gian giao nhận: Bên A báo trước cho Bên B mỗi giai đoạn thực hiện trước 01 ngày.

5. Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng và nhân công bốc xếp.

**Điều 3: Đơn giá và thể thức thanh toán:**

1. Đơn giá cụ thể theo bảng sau:

TT	Tên chất thải	Đơn vị	Đơn giá xử lý trọn gói 01 năm (VND)
1	Chai lọ hóa chất thải	Kg	38.500.000
2	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn và không sắc nhọn các loại A,B,C và D		

**Ghi chú:**

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT.
  - Đơn giá trên đã bao gồm chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý với khối lượng chất thải  $\leq 2.000$  kg/năm với mỗi điểm phát sinh chất thải, với khối lượng  $> 2.000$  kg đơn giá phát sinh sẽ là 30.000 vnd/kg
  - Đơn giá trên sẽ được điều chỉnh lại theo sự thay đổi của thị trường thông qua đàm phán và nhất trí giữa hai bên bằng văn bản.
2. Hai bên căn cứ vào khối lượng thực tế để lập biên bản giao nhận chất thải cho từng chuyến, cuối tháng lập bảng kê hai bên cùng đối chiếu và xác nhận khối lượng cho từng tháng để làm cơ sở thanh toán.
3. Phương thức thanh toán:
- Việc thanh toán được thực hiện bằng Việt Nam đồng (VND).
  - Bên A ứng trước cho bên B số tiền là: **38.500.000 VND** (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) ngay sau khi hợp đồng được ký kết. Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Số tiền này sẽ được khấu trừ cho lần thu gom chất thải trong thời gian thực hiện hợp đồng.
    - Hình thức thanh toán bằng chuyển khoản, căn cứ trên khối lượng được thu gom, vận chuyển và xử lý nạo vét theo biên bản giao nhận giữa hai Bên.
    - Căn cứ trên khối lượng chất thải được thu gom, vận chuyển và xử lý theo biên bản giao nhận giữa hai Bên, việc thanh toán được thực hiện sau 10 (mười) ngày kể từ ngày hai bên tiến hành chốt công nợ hàng tháng và bên A nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ.

**Điều 4. Trách nhiệm và quyền lợi của các Bên:**

**1. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên A:**

- a. Bên A có trách nhiệm phân loại và lưu giữ tạm các loại chất thải theo quy định.
- b. Đảm bảo thành phần chất thải giao nhận đúng theo hợp đồng.
- c. Bố trí đường đi đến các địa điểm thu gom chất thải thuận tiện, không bị cản trở.
- d. Bố trí xe nâng hỗ trợ bên B xếp các thùng đựng chất thải nặng lên phương tiện vận chuyển.
- e. Cử cán bộ chuyên môn giám sát và phối hợp thực hiện hợp đồng và giải quyết các vấn đề phát sinh nếu có, nhưng không ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng của

Bên B.

- f. Đảm bảo các chi tiết máy, thiết bị, tài sản còn sử dụng được không lẫn trong chất thải bàn giao cho Bên B.
- g. Cử người hướng dẫn nội quy, quy định Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang cho nhân viên của Bên B vào thu gom chất thải.
- h. Lập, ký xác nhận và chuyển giao đầy đủ chứng từ CTNH cho bên B sau mỗi lần bên B vận chuyển chất thải theo đúng quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT
- i. Thanh toán cho Bên B theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng.

## **2. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên B**

- a. Cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại giấy phép hành nghề vận chuyển, xử lý và tiêu hủy chất thải nguy hại.
- b. Có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải:
  - Nghị Định số 08/2022/NĐ-CP.
  - Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, ngày 10 tháng 01 năm 2022
  - Luật bảo vệ môi trường của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 72/2020/QH14, Hiệu lực ngày 01/01/2022.
- c. Có trách nhiệm xuất trình cho bên A hợp đồng liên doanh với bên thứ ba về việc xử lý những chất thải nguy hại mà Bên B không được phép xử lý.
- d. Chịu trách nhiệm tổ chức nhân công thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải an toàn theo kế hoạch và phương án đã thống nhất giữa hai Bên, tuân thủ các nội quy và quy định của Bên A và phù hợp với pháp luật hiện hành.
- e. Cử Cán Bộ chuyên môn giám sát khối lượng chất thải giao nhận, phối hợp trong việc thực hiện hợp đồng và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có).
- f. Có trách nhiệm kiểm tra các tài liệu liên quan đến thành phần chất thải trong hợp đồng do Bên A cung cấp. Trong trường hợp phát hiện ra sự sai lệch hoặc không phù hợp thì hai Bên sẽ cùng nhau thương lượng để giải quyết theo đúng quy định hiện hành.
- g. Có trách nhiệm xác nhận hoàn thành việc xử lý vào “Chứng từ chất thải nguy hại” và xuất hóa đơn tài chính hợp lệ đúng thời hạn.

### **Điều 5: Bảo mật thông tin**

- a. Hợp đồng này và các giấy tờ, tài liệu liên quan đến hợp đồng là tài liệu riêng của các bên tham gia hợp đồng. Không bên nào được tiết lộ cho bên thứ ba nào khác (trừ trường hợp bắt buộc theo quy định của pháp luật)
- b. Khi hợp đồng chấm dứt, tất cả các bên không được tiết lộ bất cứ bí mật về hoạt động thương mại, bí mật kinh doanh trong thời gian thực hiện hợp đồng của hai bên.

### **Điều 6: Trọng tài**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có thay đổi, vướng mắc thì hai bên cùng bàn bạc, thương lượng và giải quyết thỏa đáng bằng văn bản. Nếu không giải quyết được sẽ đưa ra Toà án Kinh tế Thành phố Thái Nguyên giải quyết. Phán quyết của toà án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Chi phí xét xử và chi phí có liên quan do bên thua kiện chịu.

### **Điều 7: Trường hợp bất khả kháng**

- a. Bất khả kháng: là sự kiện nằm ngoài khả năng kiểm soát và không liên quan đến sự sai phạm hoặc thiếu trách nhiệm của hai bên. Những sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm: bạo loạn, chiến tranh, cháy, lụt, động đất, dịch bệnh, cấm vận vận tải.
- b. Nếu bất khả kháng xảy ra, bên xảy ra bất khả kháng phải nhanh chóng thông báo bằng văn bản cho bên kia về hoàn cảnh và nguyên nhân gây ra sự kiện đó trong vòng 7 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố.
- c. Trường hợp bất khả kháng kéo dài sau 30 ngày, hai bên sẽ gặp nhau để tìm biện pháp giải quyết.

### **Điều 8: Các điều khoản chung:**

1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này, trong khi thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc hai bên phải chủ động gặp nhau để giải quyết và thống nhất bằng văn bản, không làm tổn hại đến lợi ích của mỗi bên.
2. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực không được tự ý chấm dứt hợp đồng.
3. Mọi sửa đổi bổ sung của hợp đồng chỉ có giá trị khi có đầy đủ chữ ký xác nhận của đại diện có thẩm quyền ở cả hai bên.
4. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này nếu các bên không thương lượng và hoà giải được với nhau sẽ được giải quyết tại toà án kinh tế nơi Bên B đặt trụ sở giao dịch, án phí do bên thua chịu.

### **Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng:**

1. Hợp đồng này có hiệu lực từ 02/01/2023 đến 31/12/2023. Hết hạn hợp đồng, nếu một trong hai bên không có ý kiến gì bổ sung, thì mặc nhiên hợp đồng thanh lý.
2. Hợp đồng được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt Nam, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau./.

### **Điều 10: Thông tin liên hệ thực hiện hợp đồng:**

1. Mọi thông tin cần trao đổi, Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Mr. Dũng theo số điện thoại: 0982203553 - 0961111899 Email: [dung.trantuan@moitruongsongcong.vn](mailto:dung.trantuan@moitruongsongcong.vn)
2. Mọi thông tin yêu cầu về lịch thu gom, vận chuyển xin vui lòng liên hệ bộ phận Kinh doanh hoặc Mr Tùng: 0347.080.393, Mrs Thu: 0981.126.828, Email: [vanchuyen@moitruongsongcong.vn](mailto:vanchuyen@moitruongsongcong.vn)

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**  
  
**Trung tá Bs.CKI Sài Thị Kim Lan**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Bùi Thị Hương**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **176** 24/SC – BVCA

**HỢP ĐỒNG**

**THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI**

- Căn cứ luật số 72/2020/QH14 Luật Bảo vệ Môi trường ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 được quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua.
- Căn cứ Nghị Định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022, về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường
- Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021, quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.
- Căn cứ đề nghị của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2024. Tại văn phòng Công ty TNHH Môi trường Sông Công. Chúng tôi gồm:

**Bên A: BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG**

Địa chỉ : Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.  
Người đại diện : Bà **SẢI THỊ KIM LAN** Chức vụ: **Giám đốc**  
Điện thoại : 02073.828.687 Fax: 02073.828.687  
Tài khoản : 1043698888 Tại Ngân hàng Vietcombank CN Tuyên Quang  
Mã số thuế : 5000700201

**Bên B: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**

Địa chỉ : Thôn Tân Mỹ 2, xã Tân Quang, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.  
Người đại diện : Bà **BÙI THỊ HUONG** Chức vụ: **Tổng giám đốc**  
Điện thoại : 0989.691.668  
Tài khoản : 0961000555888 Tại ngân hàng Vietcombank – CN Đông Anh  
Mã số thuế : 4601328385

**Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:**

**Điều 1: Bên A thuê Bên B thực hiện những công việc sau:**

Thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý chất thải y tế (bao gồm chất thải nguy hại và không nguy hại) phát sinh trong quá trình hoạt động của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang theo đúng các quy định về quản lý chất thải và bảo vệ môi trường của pháp luật Việt Nam hiện hành.

**Điều 2: Đặc tính chất thải, địa điểm, thời gian giao nhận, phương tiện vận chuyển:**

1. Đặc tính chất thải: Chất thải y tế (Bao gồm chất thải nguy hại và không nguy hại) phát sinh trong quá trình khám chữa bệnh của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang, Các chất thải có thể ở dạng rắn, bùn hoặc lỏng.

2. Địa điểm giao nhận chất thải tại Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang, địa chỉ: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

3. Địa điểm lưu giữ, xử lý chất thải: Công ty TNHH Môi trường Sông Công, thôn Tân Mỹ 2, xã Tân Quang, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

4. Thời gian giao nhận: Bên A báo trước cho Bên B mỗi giai đoạn thực hiện trước 01 ngày.

5. Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng và nhân công bốc xếp.

**Điều 3: Đơn giá và thể thức thanh toán:**

1. Đơn giá cụ thể theo bảng sau:

TT	Tên chất thải	Đơn vị	Đơn giá xử lý trọn gói 01 năm (VNĐ)
1	Chai lọ hóa chất thải	Kg	38.500.000
2	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn và không sắc nhọn các loại A,B,C và D		

**Ghi chú:**

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT.
- Đơn giá trên đã bao gồm chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý với khối lượng chất thải  $\leq 2.000$  kg/năm với mỗi điểm phát sinh chất thải, với khối lượng  $> 2.000$  kg đơn giá phát sinh sẽ là 30.000 vnd/kg
- Đơn giá trên sẽ được điều chỉnh lại theo sự thay đổi của thị trường thông qua đàm phán và nhất trí giữa hai bên bằng văn bản.

2. Hai bên căn cứ vào khối lượng thực tế để lập biên bản giao nhận chất thải cho từng chuyến, cuối tháng lập bảng kê hai bên cùng đối chiếu và xác nhận khối lượng cho từng tháng để làm cơ sở thanh toán.

3. Phương thức thanh toán:

- Việc thanh toán được thực hiện bằng Việt Nam đồng (VNĐ).
- Bên A ứng trước cho bên B số tiền là: **38.500.000 VNĐ** (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) ngay sau khi hợp đồng được ký kết. Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Số tiền này sẽ được khấu trừ cho lần thu gom chất thải trong thời gian thực hiện hợp đồng.
  - Hình thức thanh toán bằng chuyển khoản, căn cứ trên khối lượng được thu gom, vận chuyển và xử lý nạo vét theo biên bản giao nhận giữa hai Bên.
  - Căn cứ trên khối lượng chất thải được thu gom, vận chuyển và xử lý theo

biên bản giao nhận giữa hai Bên, việc thanh toán được thực hiện sau 10 (mười) ngày kể từ ngày hai bên tiến hành chốt công nợ hàng tháng và bên A nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ.

#### **Điều 4. Trách nhiệm và quyền lợi của các Bên:**

##### **1. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên A:**

- a. Bên A có trách nhiệm phân loại và lưu giữ tạm các loại chất thải theo quy định.
- b. Đảm bảo thành phần chất thải giao nhận đúng theo hợp đồng.
- c. Bố trí đường đi đến các địa điểm thu gom chất thải thuận tiện, không bị cản trở.
- d. Bố trí xe nâng hỗ trợ bên B xếp các thùng đựng chất thải nặng lên phương tiện vận chuyển.
- e. Cử cán bộ chuyên môn giám sát và phối hợp thực hiện hợp đồng và giải quyết các vấn đề phát sinh nếu có, nhưng không ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng của Bên B.
- f. Đảm bảo các chi tiết máy, thiết bị, tài sản còn sử dụng được không lẫn trong chất thải bàn giao cho Bên B.
- g. Cử người hướng dẫn nội quy, quy định Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang cho nhân viên của Bên B vào thu gom chất thải.
- h. Lập, ký xác nhận và chuyển giao đầy đủ chứng từ CTNH cho bên B sau mỗi lần bên B vận chuyển chất thải theo đúng quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT
- i. Thanh toán cho Bên B theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng.

##### **2. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên B**

- a. Cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại giấy phép hành nghề vận chuyển, xử lý và tiêu hủy chất thải nguy hại.
- b. Có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải:
  - Nghị Định số 08/2022/NĐ-CP.
  - Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, ngày 10 tháng 01 năm 2022
  - Luật bảo vệ môi trường của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 72/2020/QH14, Hiệu lực ngày 01/01/2022.
- c. Có trách nhiệm xuất trình cho bên A hợp đồng liên doanh với bên thứ ba về việc xử lý những chất thải nguy hại mà Bên B không được phép xử lý.
- d. Chịu trách nhiệm tổ chức nhân công thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải an toàn theo kế hoạch và phương án đã thống nhất giữa hai Bên, tuân thủ các nội quy và quy định của Bên A và phù hợp với pháp luật hiện hành.
- e. Cử Cán Bộ chuyên môn giám sát khối lượng chất thải giao nhận, phối hợp trong việc thực hiện hợp đồng và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có).
- f. Có trách nhiệm kiểm tra các tài liệu liên quan đến thành phần chất thải trong hợp đồng do Bên A cung cấp. Trong trường hợp phát hiện ra sự sai lệch hoặc không phù

hợp thì hai Bên sẽ cùng nhau thương lượng để giải quyết theo đúng quy định hiện hành.

g. Có trách nhiệm xác nhận hoàn thành việc xử lý vào “Chứng từ chất thải nguy hại” và xuất hóa đơn tài chính hợp lệ đúng thời hạn.

#### **Điều 5: Bảo mật thông tin**

a. Hợp đồng này và các giấy tờ, tài liệu liên quan đến hợp đồng là tài liệu riêng của các bên tham gia hợp đồng. Không bên nào được tiết lộ cho bên thứ ba nào khác (trừ trường hợp bắt buộc theo quy định của pháp luật)

b. Khi hợp đồng chấm dứt, tất cả các bên không được tiết lộ bất cứ bí mật về hoạt động thương mại, bí mật kinh doanh trong thời gian thực hiện hợp đồng của hai bên.

#### **Điều 6: Trọng tài**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có thay đổi, vướng mắc thì hai bên cùng bàn bạc, thương lượng và giải quyết thỏa đáng bằng văn bản. Nếu không giải quyết được sẽ đưa ra Toà án Kinh tế Thành phố Thái Nguyên giải quyết. Phán quyết của toà án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Chi phí xét xử và chi phí có liên quan do bên thua kiện chịu.

#### **Điều 7: Trường hợp bất khả kháng**

a. Bất khả kháng: là sự kiện nằm ngoài khả năng kiểm soát và không liên quan đến sự sai phạm hoặc thiếu trách nhiệm của hai bên. Những sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm: bạo loạn, chiến tranh, cháy, lụt, động đất, dịch bệnh, cấm vận vận tải.

b. Nếu bất khả kháng xảy ra, bên xảy ra bất khả kháng phải nhanh chóng thông báo bằng văn bản cho bên kia về hoàn cảnh và nguyên nhân gây ra sự kiện đó trong vòng 7 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố.

c. Trường hợp bất khả kháng kéo dài sau 30 ngày, hai bên sẽ gặp nhau để tìm biện pháp giải quyết.

#### **Điều 8: Các điều khoản chung:**

1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này, trong khi thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc hai bên phải chủ động gặp nhau để giải quyết và thống nhất bằng văn bản, không làm tổn hại đến lợi ích của mỗi bên.

2. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực không được tự ý chấm dứt hợp đồng.

3. Mọi sửa đổi bổ sung của hợp đồng chỉ có giá trị khi có đầy đủ chữ ký xác nhận của đại diện có thẩm quyền ở cả hai bên.

4. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này nếu các bên không thương lượng và hoà giải được với nhau sẽ được giải quyết tại toà án kinh tế nơi Bên B đặt trụ sở giao dịch, án phí do bên thua chịu.

#### **Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng:**

1. Hợp đồng này có hiệu lực từ 02/01/2024 đến 31/12/2024. Hết hạn hợp đồng, nếu một trong hai bên không có ý kiến gì bổ sung, thì mặc nhiên hợp đồng thanh lý.

2. Hợp đồng được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt Nam, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau./.

**Điều 10: Thông tin liên hệ thực hiện hợp đồng:**

1. Mọi thông tin cần trao đổi, Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Mr. Dũng theo số điện thoại: 0982203553 - 0961111899 Email: [dung.trantuan@moitruongsongcong.vn](mailto:dung.trantuan@moitruongsongcong.vn)
2. Mọi thông tin yêu cầu về lịch thu gom, vận chuyển xin vui lòng liên hệ bộ phận Kinh doanh hoặc Mr Huy: 0961.360.220, Mrs Thu: 0981.126.828, Email: [vanchuyen@moitruongsongcong.vn](mailto:vanchuyen@moitruongsongcong.vn)



**Trung tá Bs.CKI Sài Thị Kim Lan**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

Số: **1 2 3**.25/SC – BVCA

**HỢP ĐỒNG**

**THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI**

- Căn cứ luật số 72/2020/QH14 Luật Bảo vệ Môi trường ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 được quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua.
- Căn cứ Nghị Định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022, về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường
- Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021, quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.
- Căn cứ đề nghị của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2025. Tại văn phòng Công ty TNHH Môi trường Sông Công. Chúng tôi gồm:

**Bên A: BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG**

Địa chỉ : Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.  
Người đại diện : Bà SÀI THỊ KIM LAN Chức vụ: Giám đốc  
Điện thoại : 02073.828.687 Fax: 02073.828.687  
Tài khoản : 1043698888 Tại Ngân hàng Vietcombank CN Tuyên Quang  
Mã số thuế : 5000700201

**Bên B: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**

Địa chỉ : Thôn Tân Mỹ 2, xã Tân Quang, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.  
Người đại diện : Ông HOÀNG CHÍ THỨC Chức vụ: Tổng giám đốc  
Điện thoại : 0989.691.668  
Tài khoản : 0961000555888 Tại ngân hàng Vietcombank – CN Đông Anh  
Mã số thuế : 4601328385

**Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:**

**Điều 1: Bên A thuê Bên B thực hiện những công việc sau:**

Thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý chất thải y tế (bao gồm chất thải nguy hại và không nguy hại) phát sinh trong quá trình hoạt động của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang theo đúng các quy định về quản lý chất thải và bảo vệ môi trường của pháp luật Việt Nam hiện hành.

**Điều 2: Đặc tính chất thải, địa điểm, thời gian giao nhận, phương tiện vận chuyển:**

1. Đặc tính chất thải: Chất thải y tế (Bao gồm chất thải nguy hại và không nguy hại) phát sinh trong quá trình khám chữa bệnh của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang, Các chất thải có thể ở dạng rắn, bùn hoặc lỏng.

2. Địa điểm giao nhận chất thải tại Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang, địa chỉ: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

3. Địa điểm lưu giữ, xử lý chất thải: Công ty TNHH Môi trường Sông Công, thôn Tân Mỹ 2, xã Tân Quang, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

4. Thời gian giao nhận: Bên A báo trước cho Bên B mỗi giai đoạn thực hiện trước 01 ngày.

5. Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng và nhân công bốc xếp.

**Điều 3: Đơn giá và thể thức thanh toán:**

1. Đơn giá cụ thể theo bảng sau:

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Đơn giá xử lý trọn gói 01 năm (VNĐ)
1	Chai lọ hóa chất thải	18 01 04	<b>38.500.000</b>
2	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn và không sắc nhọn các loại A,B,C và D	13 01 01	

**Ghi chú:**

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT.
- Đơn giá trên đã bao gồm chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý với khối lượng chất thải  $\leq 2.000$  kg/năm với mỗi điểm phát sinh chất thải, với khối lượng  $> 2.000$  kg đơn giá phát sinh sẽ là 30.000 vnd/kg
- Đơn giá trên sẽ được điều chỉnh lại theo sự thay đổi của thị trường thông qua đàm phán và nhất trí giữa hai bên bằng văn bản.

2. Hai bên căn cứ vào khối lượng thực tế để lập biên bản giao nhận chất thải cho từng chuyến, cuối tháng lập bảng kê hai bên cùng đối chiếu và xác nhận khối lượng cho từng tháng để làm cơ sở thanh toán.

3. Phương thức thanh toán:

- Việc thanh toán được thực hiện bằng Việt Nam đồng (VNĐ).
- Hình thức thanh toán bằng chuyên khoản, căn cứ trên khối lượng được thu gom, vận chuyển và xử lý theo biên bản giao nhận giữa hai Bên.
  - Căn cứ trên khối lượng chất thải được thu gom, vận chuyển và xử lý theo biên bản giao nhận giữa hai Bên, việc thanh toán được thực hiện sau 10 (mười) ngày kể từ ngày hai bên tiến hành chốt công nợ hàng tháng và bên A nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ.

#### **Điều 4. Trách nhiệm và quyền lợi của các Bên:**

##### **1. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên A:**

- a. Bên A có trách nhiệm phân loại và lưu giữ tạm các loại chất thải theo quy định.
- b. Đảm bảo thành phần chất thải giao nhận đúng theo hợp đồng.
- c. Bố trí đường đi đến các địa điểm thu gom chất thải thuận tiện, không bị cản trở.
- d. Bố trí xe nâng hỗ trợ bên B xếp các thùng đựng chất thải nặng lên phương tiện vận chuyển.
- e. Cử cán bộ chuyên môn giám sát và phối hợp thực hiện hợp đồng và giải quyết các vấn đề phát sinh nếu có, nhưng không ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng của Bên B.
- f. Đảm bảo các chi tiết máy, thiết bị, tài sản còn sử dụng được không lẫn trong chất thải bàn giao cho Bên B.
- g. Cử người hướng dẫn nội quy, quy định Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang cho nhân viên của Bên B vào thu gom chất thải.
- h. Lập, ký xác nhận và chuyển giao đầy đủ chứng từ CTNH cho bên B sau mỗi lần bên B vận chuyển chất thải theo đúng quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT
- i. Thanh toán cho Bên B theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng.

##### **2. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên B**

- a. Cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại giấy phép hành nghề vận chuyển, xử lý và tiêu hủy chất thải nguy hại.
- b. Có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải:
  - Nghị Định số 08/2022/NĐ-CP.
  - Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, ngày 10 tháng 01 năm 2022
  - Luật bảo vệ môi trường của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 72/2020/QH14, Hiệu lực ngày 01/01/2022.
- c. Có trách nhiệm xuất trình cho bên A hợp đồng liên doanh với bên thứ ba về việc xử lý những chất thải nguy hại mà Bên B không được phép xử lý.
- d. Chịu trách nhiệm tổ chức nhân công thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải an toàn theo kế hoạch và phương án đã thống nhất giữa hai Bên, tuân thủ các nội quy và quy định của Bên A và phù hợp với pháp luật hiện hành.
- e. Cử Cán Bộ chuyên môn giám sát khối lượng chất thải giao nhận, phối hợp trong việc thực hiện hợp đồng và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có).
- f. Có trách nhiệm kiểm tra các tài liệu liên quan đến thành phần chất thải trong hợp đồng do Bên A cung cấp. Trong trường hợp phát hiện ra sự sai lệch hoặc không phù hợp thì hai Bên sẽ cùng nhau thương lượng để giải quyết theo đúng quy định hiện hành.
- g. Có trách nhiệm xác nhận hoàn thành việc xử lý vào “Chứng từ chất thải nguy hại” và xuất hóa đơn tài chính hợp lệ đúng thời hạn.

### **Điều 5: Bảo mật thông tin**

- a. Hợp đồng này và các giấy tờ, tài liệu liên quan đến hợp đồng là tài liệu riêng của các bên tham gia hợp đồng. Không bên nào được tiết lộ cho bên thứ ba nào khác (trừ trường hợp bắt buộc theo quy định của pháp luật)
- b. Khi hợp đồng chấm dứt, tất cả các bên không được tiết lộ bất cứ bí mật về hoạt động thương mại, bí mật kinh doanh trong thời gian thực hiện hợp đồng của hai bên.

### **Điều 6: Trọng tài**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có thay đổi, vướng mắc thì hai bên cùng bàn bạc, thương lượng và giải quyết thoả đáng bằng văn bản. Nếu không giải quyết được sẽ đưa ra Toà án Kinh tế Thành phố Thái Nguyên giải quyết. Phán quyết của toà án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Chi phí xét xử và chi phí có liên quan do bên thua kiện chịu.

### **Điều 7: Trường hợp bất khả kháng**

- a. Bất khả kháng: là sự kiện nằm ngoài khả năng kiểm soát và không liên quan đến sự sai phạm hoặc thiếu trách nhiệm của hai bên. Những sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm: bạo loạn, chiến tranh, cháy, lụt, động đất, dịch bệnh, cấm vận vận tải.
- b. Nếu bất khả kháng xảy ra, bên xảy ra bất khả kháng phải nhanh chóng thông báo bằng văn bản cho bên kia về hoàn cảnh và nguyên nhân gây ra sự kiện đó trong vòng 7 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố.
- c. Trường hợp bất khả kháng kéo dài sau 30 ngày, hai bên sẽ gặp nhau để tìm biện pháp giải quyết.

### **Điều 8: Các điều khoản chung:**

1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này, trong khi thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc hai bên phải chủ động gặp nhau để giải quyết và thống nhất bằng văn bản, không làm tổn hại đến lợi ích của mỗi bên.
2. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực không được tự ý chấm dứt hợp đồng.
3. Mọi sửa đổi bổ xung của hợp đồng chỉ có giá trị khi có đầy đủ chữ ký xác nhận của đại diện có thẩm quyền ở cả hai bên.
4. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này nếu các bên không thương lượng và hoà giải được với nhau sẽ được giải quyết tại toà án kinh tế nơi Bên B đặt trụ sở giao dịch, án phí do bên thua chịu.

### **Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng:**

1. Hợp đồng này có hiệu lực từ 02/01/2025 đến 31/12/2025. Hết hạn hợp đồng, nếu một trong hai bên không có ý kiến gì bổ sung, thì mặc nhiên hợp đồng thanh lý.
2. Hợp đồng được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt Nam, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau./.

### **Điều 10: Thông tin liên hệ thực hiện hợp đồng:**

1. Mọi thông tin cần trao đổi, Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Mr. Dũng theo số điện thoại: 0982203553 - 0961111899 Email: [dung.trantuan@moitruongsongcong.vn](mailto:dung.trantuan@moitruongsongcong.vn)

2. Mọi thông tin yêu cầu về lịch thu gom, vận chuyển xin vui lòng liên hệ bộ phận Kinh doanh hoặc Mr Huy: 0961.360.220, Mrs Thu: 0981.126.828, Email: vanchuyen@moitruongsongcong.vn



Thượng tá Bs.CKI Sài Thị Kim Lan



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Hoàng Chí Thúc*



**SONG CONG**  
ENVIRONMENT CO., LTD

<b>Tỉnh/ Thành Phố</b> <b>Thái Nguyên</b>		<b>Chứng Từ Chất Thái Nguy Hại</b> Số: 01 /2024/1-2-3-4-5-6.134.VX/BVCA					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: <b>CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG</b>		Mã số QLCTNH:		1-2-3-4-5-6.134.VX			
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên		ĐT		0989691668			
Địa chỉ cơ sở/dại lý: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên		ĐT		0989691668			
2. Chủ CS DV XL CTNH 2:		Mã Số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng:		ĐT					
Địa chỉ cơ sở/dại lý:		ĐT					
3. Chủ nguồn thải: <b>BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG</b>		Mã số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		ĐT		02073828687			
Địa chỉ cơ sở: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		ĐT		02073828687			
4. Kê khai CTNH chuyển giao ( sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng(kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) *
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất thải lấy nhiễm sắc nhọn và không sắc nhọn các loại A,B,C và D	x			13 01 01	135	TD
2	Chai lọ hoá chất thải	x			18 01 04	17	TD
* Ghi lần lượt ký hiệu các phương pháp xử lý đã áp dụng với từng CTNH: Tán thu/ tái chế (TC); Trung hòa(TH); PT Phân tách/ chiết lọc/kết tủa); Oxy hóa (OH); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TD (Thiếu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cố lập/dóng kén); C (Chôn lấp); Khác(ghi rõ tên phương pháp); Trường hợp tái sử dụng thì ghi: TSD; Nghiền bóng đèn:NBD							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) : .....		Nước nhập khẩu:.....		Cửa khẩu nhập:.....			
Số phương tiện:.....		Ngày xuất cảng:.....		Cửa xuất khẩu:.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và chủng loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện vận chuyển: 19C 08759			
7.1 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1 /Đơn vị vận chuyển : Lê Văn Nam Ký <i>Đào</i> Ngày: 30/01/2024							
7.2 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2 : ..... Ký ..... Ngày: .....							
6.Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1 - 4 (hoặc 5).				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp kê khai ở mục 4.			
Tuyên Quang, ngày 30 tháng 01 năm 2024  <b>Sài Thị Kim Lan</b> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)				Thái Nguyên, ngày 30 tháng 01 năm 2024  <b>Bùi Thị Hương</b> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)			
Liên số: 1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input checked="" type="checkbox"/>							
Ghi chú:.....( Ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)							

Tỉnh/ Thành Phố Thái Nguyên		Chứng Từ Chất Thái Nguy Hại Số: 02 /2024/1-2-3-4-5-6.134.VX/BVCA					
1 Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG		Mã số QLCTNH:		1-2-3-4-5-6.134.VX			
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên		ĐT		0989691668			
Địa chỉ cơ sở/đại lý: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên		ĐT		0989691668			
2 Chủ CS DV XL CTNH 2:		Mã Số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng:		ĐT					
Địa chỉ cơ sở/đại lý:		ĐT					
3 Chủ nguồn thải: BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG		Mã số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		ĐT		02073828687			
Địa chỉ cơ sở: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		ĐT		02073828687			
4. Kê khai CTNH chuyển giao ( sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng(kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) *
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn và không sắc nhọn các loại A,B,C và D	x			13 01 01	120	TĐ
2	Chai lọ hoá chất thái	x			18 01 04	11	TĐ
* Ghi lần lượt ký hiệu các phương pháp xử lý đã áp dụng với từng CTNH: Tán thu/ tái chế (TC); Trung hòa(TH); PT Phân tách/ chiết lọc/kết tủa); Oxy hóa (OH); SH (Sinh học); ĐX (Đông xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); Khác(ghi rõ tên phương pháp); Trường hợp tái sử dụng thì ghi: TSD; Nghiền bóng đen.NBD							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) :		Nước nhập khẩu:		Cửa khẩu nhập:			
Số phương tiện:		Ngày xuất cảng:		Cửa xuất khẩu:			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và chủng loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện vận chuyển: 20H 01260			
7.1 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1 /Đơn vị vận chuyển : Hoàng Công Huy Ký Ngày: 29/02/2024							
7.2 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2 : Ký Ngày:							
6.Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1 - 4 (hoặc 5).				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp kê khai ở mục 4.			
 <b>Sài Thị Kim Lan</b> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)				 <b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b> <b>Bùi Thị Hương</b> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)			
Liên số: 1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input checked="" type="checkbox"/>							
Ghi chú:.....( Ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)							

<b>Tỉnh/ Thành Phố</b> <b>Thái Nguyên</b>		<b>Chứng Từ Chất Thải Nguy Hại</b> Số: 03 /2024/1-2-3-4-5-6.134.VX/BVCA					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: <b>CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG</b>		Mã số QLCTNH:		1-2-3-4-5-6.134.VX			
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên		ĐT		0989691668			
Địa chỉ cơ sở/đại lý: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên		ĐT		0989691668			
2. Chủ CS DV XL CTNH 2:		Mã Số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng:		ĐT					
Địa chỉ cơ sở/đại lý:		ĐT					
3. Chủ nguồn thải: <b>BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG</b>		Mã số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		ĐT		02073828687			
Địa chỉ cơ sở: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		ĐT		02073828687			
4. Kê khai CTNH chuyển giao ( sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng(kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) *
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn và không sắc nhọn các loại A,B,C và D	x			13 01 01	140	TĐ
2	Chai lọ hoá chất thải	x			18 01 04	16	TĐ
* Ghi lần lượt ký hiệu các phương pháp xử lý đã áp dụng với từng CTNH: Tận thu/ tái chế (TC); Trung hòa(TH); PT Phân tách/ chiết lọc/kết tủa); Oxy hóa (OH); SH (Sinh học); ĐX (Đóng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); Khác(ghi rõ tên phương pháp); Trường hợp tái sử dụng thì ghi: TSD; Nghiền bóng đèn:MĐD							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): .....		Nước nhập khẩu: .....		Cửa khẩu nhập: .....			
Số phương tiện: .....		Ngày xuất cảng: .....		Cửa xuất khẩu: .....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và chủng loại CTNH như kê khai ở mục 4					Số hiệu phương tiện vận chuyển: 19C 08759		
7.1		Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1 /Đơn vị vận chuyển: Lê Văn Nam		Ký	Ngày: 25/03/2024		
7.2		Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:		Ký	Ngày:		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1 - 4 (hoặc 5).				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp kê khai ở mục 4.			
Tuyên Quang, ngày 25 tháng 03 năm 2024				Thái Nguyên, ngày 25 tháng 3 năm 2024			
 <b>Sĩ Thị Kim Lan</b> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)				 <b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b> <b>Bùi Thị Hương</b> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)			
Liên số: 1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input checked="" type="checkbox"/>							
Ghi chú:.....( Ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)							

Tỉnh/Thành Phố Thái Nguyên		Chứng Từ Chất Thải Nguy Hại Số: 04 /2024/1-2-3-4-5-6.134.VX/BVCA					
1 Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG		Mã số QLCTNH:	1-2-3-4-5-6.134.VX				
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên		ĐT	0989691668				
Địa chỉ cơ sở/dại lý: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên		ĐT	0989691668				
2 Chủ CS DV XL CTNH 2:		Mã số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng:		ĐT					
Địa chỉ cơ sở/dại lý:		ĐT					
3 Chủ nguồn thải: BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG		Mã số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		ĐT	02073828687				
Địa chỉ cơ sở: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		ĐT	02073828687				
4. kê khai CTNH chuyển giao ( sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng(kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng)*
		Rắn	Lỏng	Khí			
1	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn và không sắc nhọn các loại A,B,C và D				13 01 01	138	TĐ
2	Chai lọ hoá chất (thải)				18 01 04	14	TĐ
* Ghi lần lượt ký hiệu các phương pháp xử lý đã áp dụng với từng CTNH: Tận thu/ tái chế (TC); Trung hòa(TH); PT Phân tách/ chiết lọc/kết tủa); Oxy hóa (OH); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); Khác(ghi rõ tên phương pháp); Trường hợp tái sử dụng thì ghi: TSD; Nghiền bóng đèn:NBD)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu:	Cửa khẩu nhập:				
Số phương tiện:		Ngày xuất cảng:	Cửa xuất khẩu:				
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và chủng loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện vận chuyển: 20H 01260			
7.1 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1 /Đơn vị vận chuyển: Hoàng Công Huy Ký <i>HC</i> Ngày: 25/04/2024							
7.2 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký	Ngày:		
6 Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1 - 4 (hoặc 5).				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp kê khai ở mục 4.			
Tuyên Quang, ngày 25 tháng 04 năm 2024  <b>Sái Thị Kim Lan</b> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)				Thái Nguyên, ngày 25 tháng 04 năm 2024  <b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b> <i>Bùi Thị Hương</i> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)			
Liên số: <input type="checkbox"/> 1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input checked="" type="checkbox"/> 4							
Ghi chú:.....( Ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)							

<b>Tỉnh/ Thành Phố</b> <b>Thái Nguyên</b>			<b>Chứng Từ Chất Thải Nguy hại</b> Số: 05 /2024/1-2-3-4-5-6.134.VX/BVCA				
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: <b>CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG</b>			Mã số QLCTNH:		1-2-3-4-5-6.134.VX		
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên			ĐT		0989691668		
Địa chỉ cơ sở/dại lý: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên			ĐT		0989691668		
2. Chủ CS DV XL CTNH 2:			Mã Số QLCTNH:				
Địa chỉ văn phòng:			ĐT				
Địa chỉ cơ sở/dại lý:			ĐT				
3. Chủ nguồn thải: <b>BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG</b>			Mã số QLCTNH:				
Địa chỉ văn phòng: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang			ĐT		02073828687		
Địa chỉ cơ sở: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang			ĐT		02073828687		
4. Kê khai CTNH chuyển giao ( sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng(kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) *
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất thải lấy nhiễm sắc nhọn và không sắc nhọn các loại A,B,C và D	x			13 01 01	142	TD
2	Chai lọ hoá chất thải	x			18 01 04	15	TD
* Ghi lần lượt ký hiệu các phương pháp xử lý đã áp dụng với từng CTNH: Tận thu/ tái chế (TC); Trung hòa(TH); PT Phân tách/ chiết lọc/kết tủa); Oxy hóa (OH); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TD (Thiêu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cố lập/dóng kén); C (Chôn lấp); Khác(ghi rõ tên phương pháp); Trường hợp tái sử dụng thì ghi: TSD; Nghiền bóng đèn:NBD							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) : .....			Nước nhập khẩu:.....		Cửa khẩu nhập :.....		
Số phương tiện:.....			Ngày xuất cảng:.....		Cửa xuất khẩu:.....		
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và chủng loại CTNH như kê khai ở mục 4					Số hiệu phương tiện vận chuyển: 20C 21658		
7.1 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH /Đơn vị vận chuyển : Nguyễn Xuân Bình Ký <i>Bình</i> Ngày: 30/05/2024							
7.2 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2 : ..... Ký ..... Ngày: .....							
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thông nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1 - 4 (hoặc 5).				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp kê khai ở mục 4.			
 <b>Sỏi Thị Kim Lan</b> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)				 <b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b> <i>Bùi Thị Hương</i> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)			
Liên số: <input type="checkbox"/> 1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input checked="" type="checkbox"/> 4							
Ghi chú:..... ( Ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)							

Tỉnh/ Thành Phố Thái Nguyên		Chứng Từ Chất Thải Nguy hại Số: 06 /2024/1-2-3-4-5-6.134.VX/BVCA					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SỐNG CỘNG		Ma số QLCTNH:	1-2-3-4-5-6.134.VX				
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên		ĐT	0989691668				
Địa chỉ cơ sở/đại lý: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên		ĐT	0989691668				
2. Chủ CS DV XL CTNH 2:		Ma số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng:		ĐT					
Địa chỉ cơ sở/đại lý:		ĐT					
3. Chủ nguồn thải: BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG		Ma số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		ĐT	02073828687				
Địa chỉ cơ sở: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		ĐT	02073828687				
4. Kê khai CTNH chuyển giao ( sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng(kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) *
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất thải lấy nhiễm sắc nhọn và không sắc nhọn các loại A,B,C và D	x			13 01 01	139	TĐ
2	Chai lọ hoá chất thải	x			18 01 04	13	TĐ
* Ghi lần lượt ký hiệu các phương pháp xử lý đã áp dụng với từng CTNH: Tận thu/ tái chế (TC); Trung hòa(TH); PT Phân tách/ chiết lọc/kết tủa); Oxy hóa (OH); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cố lập/dóng kén); C (Chôn lấp); Khác(ghi rõ tên phương pháp); Trường hợp tái sử dụng thì ghi: TSD; Nghiền bóng đen: NBD							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu:	Cửa khẩu nhập:				
Số phương tiện:		Ngày xuất cảng:	Cửa xuất khẩu:				
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và chủng loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện vận chuyển: 20H 00302			
7.1 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1 /Đơn vị vận chuyển: Lương Văn Thảo Ký  Ngày: 29 /06/2024							
7.2 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký	Ngày:		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất đề kê khai chính xác các thông tin ở mục 1 - 4 (hoặc 5).				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp kê khai ở mục 4.			
<p>Tuyên Quang, ngày 29 tháng 06 năm 2024</p>  <p><b>Sài Thị Kim Lan</b></p> <p>(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)</p>				<p>Thái Nguyên, ngày 29 tháng 6 năm 2024</p>  <p><b>TÔNG GIÁM ĐỐC</b></p> <p><i>Bùi Thị Hương</i></p> <p>(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)</p>			
Liên số: <input type="checkbox"/> 1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input checked="" type="checkbox"/> 4							
Ghi chú:..... ( Ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)							

Tỉnh/Thành Phố Thái Nguyên		Chứng Từ Chất Thái Nguy Hại Số: 07/2024/1-2-3-4-5-6.134.VX/BVCA					
1 Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG		Mã số QLCTNH:		1-2-3-4-5-6.134.VX			
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên		ĐT		0989691668			
Địa chỉ cơ sở/dại lý: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên		ĐT		0989691668			
2 Chủ CS DV XL CTNH 2:		Mã Số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng:		ĐT					
Địa chỉ cơ sở/dại lý:		ĐT					
3. Chủ nguồn thải: BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG		Mã số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		ĐT		02073828687			
Địa chỉ cơ sở: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		ĐT		02073828687			
4. Kê khai CTNH chuyển giao ( sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng(kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) *
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn và không sắc nhọn các loại A,B,C và D	x			13 01 01	139	TD
2	Chai lọ hoa chất thải	x			18 01 04	15	TD
* Ghi lần lượt ký hiệu các phương pháp xử lý đã áp dụng với từng CTNH: Tận thu/ tái chế (TC); Trung hòa(TH); PT Phân tách/ chiết lọc/kết tủa); Oxy hóa (OH); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TD (Thiếu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cố lập/đóng ken); C (Chôn lấp); Khác(ghi rõ tên phương pháp); Trường hợp tái sử dụng thì ghi: TSD; Nghiền bóng đèn:NBĐ							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu:		Cửa khẩu nhập:			
Số phương tiện:		Ngày xuất cảng:		Cửa xuất khẩu:			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và chủng loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện vận chuyển: 20H 00302			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1 /Đơn vị vận chuyển:		Lương Văn Thảo <i>Ký</i>		Ngày: 29/07/2024			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:		<i>Ký</i>		Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 4 (hoặc 5).				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp kê khai ở mục 4.			
Tuyên Quang, ngày 29 tháng 07 năm 2024				Thái Nguyên, ngày 29 tháng 08 năm 2024			
 <b>Sử Thị Kim Lan</b> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)				 <b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b> <i>Hoàng Chí Chức</i> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)			
Liên số: 1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input checked="" type="checkbox"/>							
Ghi chú:..... ( Ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)							

<b>Tỉnh/ Thành Phố</b> <b>Thái Nguyên</b>		<b>Chứng Từ Chất Thải Nguy Hại</b> Số: 08 /2024/1-2-3-4-5-6.134.VX/BVCA					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: <b>CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG</b>		Mã số QLCTNH:		1-2-3-4-5-6.134.VX			
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên		ĐT		0989691668			
Địa chỉ cơ sở/dại lý: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên		ĐT		0989691668			
2. Chủ CS DV XL CTNH 2:		Mã Số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng:		ĐT					
Địa chỉ cơ sở/dại lý:		ĐT					
3. Chủ nguồn thải: <b>BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG</b>		Mã số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		ĐT		02073828687			
Địa chỉ cơ sở: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		ĐT		02073828687			
4. Kê khai CTNH chuyển giao ( sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng(kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) *
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất thải lấy nhiễm sắc nhọn và không sắc nhọn các loại A,B,C và D	x			13 01 01	145	TĐ
2	Chai lọ hoá chất thải	x			18 01 04	16	TĐ
* Ghi lần lượt ký hiệu các phương pháp xử lý đã áp dụng với từng CTNH: Tận thu/ tái chế (TC); Trung hòa(TH); PT Phân tách/ chiết lọc/kết tủa); Oxy hóa (OH); SH (Sinh học); ĐX (Đóng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); Khác(ghi rõ tên phương pháp); Trường hợp tái sử dụng thì ghi: TSD; Nghiền bóng đèn:NBD							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): .....		Nước nhập khẩu:.....		Cửa khẩu nhập:.....			
Số phương tiện:.....		Ngày xuất cảng:.....		Cửa xuất khẩu:.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và chủng loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện vận chuyển: 20C 21658			
7 1		Họ tên người nhân thay mặt CS DV XL CTNH 1 /Đơn vị vận chuyển: Nguyễn Xuân Bình		Ký	Ngày: 29/08/2024		
7 2		Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:		Ký	Ngày:		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1 - 4 (hoặc 5).				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp kê khai ở mục 4.			
Tuyên Quang, ngày 29 tháng 08 năm 2024				Thái Nguyên, ngày 29 tháng 9 năm 2024			
 <b>Sải Thị Kim Lan</b> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)				 <b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b> <b>Hoàng Chí Chúc</b> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)			
Liên số: 1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input checked="" type="checkbox"/>							
Ghi chú:.....( Ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)							

Tỉnh/ Thành Phố Thái Nguyên		Chứng Từ Chất Thái Nguy Hại Số: 09 /2024/1-2-3-4-5-6.134.VX/BVCA					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SỐNG CỘNG		Mã số QLCTNH:		1-2-3-4-5-6.134.VX			
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên		ĐT		0989691668			
Địa chỉ cơ sở/dại lý: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên		ĐT		0989691668			
2. Chủ CS DV XL CTNH 2:		Mã Số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng:		ĐT					
Địa chỉ cơ sở/dại lý:		ĐT					
3. Chủ nguồn thải: BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG		Mã số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		ĐT		02073828687			
Địa chỉ cơ sở: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		ĐT		02073828687			
4. Kê khai CTNH chuyển giao ( sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng(kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) *
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất thải lấy nhiễm sắc nhọn và không sắc nhọn các loại A,B,C và D	x			13 01 01	136	TĐ
2	Chai lọ hoá chất thải	x			18 01 04	14	TĐ
* Ghi lần lượt ký hiệu các phương, pháp xử lý đã áp dụng với từng CTNH: Tận thu/ tái chế (TC); Trung hòa(TH); PT Phân tách/ chiết lọc/kết tủa); Oxy hóa (OH); SH (Sinh học); DX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); Khác(ghi rõ tên phương pháp); Trường hợp tái sử dụng thì ghi: TSD; Nghiền bóng đèn:NBD							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): .....		Nước nhập khẩu:.....		Cửa khẩu nhập:.....			
Số phương tiện:.....		Ngày xuất cảng:.....		Cửa xuất khẩu:.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và chủng loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện vận chuyển: 20C 21658			
7.1 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1 /Đơn vị vận chuyển : Nguyễn Xuân Bình Ký <i>Bình</i> Ngày: 28/09/2024							
7.2 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2 : .....							
8. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 4 (hoặc 5).				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp kê khai ở mục 4.			
<p>Tuyên Quang, ngày 28 tháng 09 năm 2024</p>  <p><b>Sải Thị Kim Lan</b> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)</p>				<p>Thái Nguyên, ngày 20 tháng 9 năm 2024</p>  <p><b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b> <i>Hoàng Chí Thiệu</i> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)</p>			
Liên số: 1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input checked="" type="checkbox"/>							
Ghi chú:..... ( Ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)							

<b>Tỉnh/ Thành Phố</b> <b>Thái Nguyên</b>			<b>Chứng Từ Chất Thái Nguy Hại</b> Số: 10 /2024/1-2-3-4-5-6.134.VX/BVCA				
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: <b>CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG</b>			Mã số QLCTNH:		1-2-3-4-5-6.134.VX		
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên			ĐT		0989691668		
Địa chỉ cơ sở/dại lý: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên			ĐT		0989691668		
2. Chủ CS DV XL CTNH 2:			Mã Số QLCTNH:				
Địa chỉ văn phòng:			ĐT				
Địa chỉ cơ sở/dại lý:			ĐT				
3. Chủ nguồn thải: <b>BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG</b>			Mã số QLCTNH:				
Địa chỉ văn phòng: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang			ĐT		02073828687		
Địa chỉ cơ sở: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang			ĐT		02073828687		
4. Kê khai CTNH chuyển giao ( sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng(kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) *
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất thải lấy nhiễm sắc nhọn và không sắc nhọn các loại A,B,C và D	x			13 01 01	134	TĐ
2	Chai lọ hoá chất thải	x			18 01 04	14	TĐ
* Ghi lần lượt ký hiệu các phương pháp xử lý đã áp dụng với từng CTNH: Tận thu/ tái chế (TC); Trung hòa(TH); PT Phân tách/ chiết lọc/kết tủa); Oxy hóa (OH); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); Khác(ghi rõ tên phương pháp); Trường hợp tái sử dụng thì ghi: TSD; Nghiên bóng đèn:NBD							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) :		Nước nhập khẩu:		Cửa khẩu nhập:			
Số phương tiện:		Ngày xuất cảng:		Cửa xuất khẩu:			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và chủng loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện vận chuyển: 20C 21658			
7.1 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1 /Đơn vị vận chuyển: Nguyễn Xuân Bình Ký <i>bxp</i> Ngày: 31/10 /2024							
7.2 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: _____ Ký _____ Ngày: _____							
6.Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1 - 4 (hoặc 5).				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp kê khai ở mục 4.			
Tuyên Quang, ngày 31 tháng 10 năm 2024				Thái Nguyên, ngày 31 tháng 10 năm 2024			
 <b>Sải Thị Kim Lan</b> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)				 <b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b> <i>Hoàng Chí Hùng</i> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)			
Liên số: 1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input checked="" type="checkbox"/>							
Ghi chú:.....( Ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)							

Tỉnh/ Thành Phố Thái Nguyên		Chứng Từ Chất Thải Nguy Hại Số: 11 /2024/1-2-3-4-5-6.134.VX/BVCA					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SỐNG CỘNG		Mã số QLCTNH:	1-2-3-4-5-6.134.VX				
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên		ĐT	0989691668				
Địa chỉ cơ sở/dại lý: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên		ĐT	0989691668				
2. Chủ CS DV XL CTNH 2:		Mã số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng:		ĐT					
Địa chỉ cơ sở/dại lý:		ĐT					
3. Chủ nguồn thải: BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG		Mã số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		ĐT	02073828687				
Địa chỉ cơ sở: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		ĐT	02073828687				
4. Kê khai CTNH chuyển giao ( sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng(kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) *
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chải thải lấy nhiễm sắc nhọn và không sắc nhọn các loại A,B,C và D	x			13 01 01	132	TĐ
2	Chai lọ hoá chất thải	x			18 01 04	12	TĐ
* Ghi lần lượt ký hiệu các phương pháp xử lý đã áp dụng với từng CTNH: Tận thu/ tái chế (TC); Trung hòa(TH); PT Phân tách/ chiết lọc/kết tủa); Oxy hóa (OH); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cố lập/dóng kén); C (Chôn lấp); Khác(ghi rõ tên phương pháp); Trường hợp tái sử dụng thì ghi: TSD; Nghiên bóng đèn:NBD							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) : .....		Nước nhập khẩu:.....		Cửa khẩu nhập:.....			
Số phương tiện:.....		Ngày xuất cảng:.....		Cửa xuất khẩu:.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và chủng loại CTNH như kê khai ở mục 4					Số hiệu phương tiện vận chuyển: 20C 21658		
7.1 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1 /Đơn vị vận chuyển : Nguyễn Xuân Bình Ký <i>anh</i> Ngày: 30/11 /2024							
7.2 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2 : ..... Ký ..... Ngày: .....							
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1 - 4 (hoặc 5).				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp kê khai ở mục 4.			
Tuyên Quang, ngày 30 tháng 11 năm 2024  <b>Sai Thị Kim Lan</b> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)				Thái Nguyên, ngày 1 tháng 12 năm 2024  <b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b> <i>Chi Thúc</i> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)			
Liên số: 1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input checked="" type="checkbox"/>							
Ghi chú:.....( Ghi rõ trong trường hợp lò CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)							

Tỉnh/ Thành Phố Thái Nguyên		Chứng Từ Chất Thái Nguy Hại Số: 12 /2024/I-2-3-4-5-6.134.VX/BVCA					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG		Mã số QLCTNH:		1-2-3-4-5-6.134.VX			
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên		ĐT		0989691668			
Địa chỉ cơ sở/dại lý: Thôn Tân Mỹ 2 - Tân Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên		ĐT		0989691668			
2. Chủ CS DV XL CTNH 2:		Mã Số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng:		ĐT					
Địa chỉ cơ sở/dại lý:		ĐT					
3. Chủ nguồn thái: BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH TUYỀN QUANG		Mã số QLCTNH:					
Địa chỉ văn phòng: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		ĐT		02073828687			
Địa chỉ cơ sở: Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		ĐT		02073828687			
4. Kê khai CTNH chuyển giao ( sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng(kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) *
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn và không sắc nhọn các loại A,B,C và D	x			13 01 01	105	TĐ
2	Chai lọ hoá chất thái	x			18 01 04	7	TĐ
* Ghi lần lượt ký hiệu các phương pháp xử lý đã áp dụng với từng CTNH: Tận thu/ tái chế (TC); Trung hòa(TH); PT Phân tách/ chiết lọc/kết tủa); Oxy hóa (OH); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cố lập/dóng kén); C (Chôn lấp); Khác(ghi rõ tên phương pháp); Trường hợp tái sử dụng thì ghi: TSD; Nghiền bóng đèn:NRĐ							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu:		Cửa khẩu nhập:			
Số phương tiện:		Ngày xuất cảng:		Cửa xuất khẩu:			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và chủng loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện vận chuyển: 20H 01260			
7.1 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1 /Đơn vị vận chuyển: Hoàng Công Huy Ký <i>Huy</i> Ngày: 10 /12 /2024							
7.2 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký Ngày:							
6 Chủ nguồn thái xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1 - 4 (hoặc 5).				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp kê khai ở mục 4.			
Tuyên Quang, ngày 10 tháng 12 năm 2024  <b>Sài Thị Kim Lan</b> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)				Thái Nguyên, ngày 12 tháng 12 năm 2024  <b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b> (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)			
Liên số: 1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input checked="" type="checkbox"/>							
Ghi chú:.....( Ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)							